ĐA HIỆU

CƠ QUAN NGÔN LUẬN CỦA TỔNG HỘI CỰU SINH VIÊN SĨ QUAN
TRƯỜNG VÕ BỊ QUỐC GIA VIỆT NAM

MỘT PHÚT MẶC NIỆM

114

TRÂN TRỌNG CÁM ƠN

Các Niên Trưởng, Các Sĩ Quan Quân Sự Vụ và Văn Hoá Vụ, CSVSQ, quý phu nhân, các anh chị Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu, các Chiến Hữu, Thân Hữu, các Mạnh Thường Quân, đã đóng góp bài vở, tài chánh, và công sức để thực hiện

TẬP SAN ĐA HIỆU 114

***

Phát Hành Tháng 9 Năm 2018.

QUAN NIỆM VÀ QUY ĐỊNH CỦA ĐA HIỆU

* * *

A. QUAN NIỆM:

Đa Hiệu là cơ quan ngôn luận của Tổng Hội Cựu Sinh Viên Sĩ Quan TVBQGVN, là gạch nối giữa các cựu SVSQ, giữa các Hội Võ Bị địa phương, giữa thế hệ đi trước cha anh và những thế hệ kế thừa, đại diện là các Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu, trên toàn thế giới. Đa Hiệu cũng là nơi để mọi người cùng chiến tuyến chia sẻ quan điểm, lập trường chống Cộng đến các chiến hữu, thân hữu, các độc giả cùng chung lý tưởng.

B. QUY ĐỊNH:

Để thực hiện được mục tiêu kể trên, chúng tôi mong mỏi sẽ nhận được bài vở, như các bút ký, thơ văn qua nhiều đề tài, đặc biệt liên quan đến chiến trường xưa, Võ Bị. Khi chọn đăng, chúng tôi sẽ theo một số quy định cụ thể, như sau:

1. Không nhận những bài viết có nội dung tuyên truyền, cổ vũ cho chế độ và chủ thuyết cộng sản, đặc biệt là cộng sản VN

2. Không nhận các bài viết có nội dung đả kích hay bôi nhọ cá nhân trong hay ngoài tập thể Võ Bị, trừ lý do rất đặc biệt. Những bài này cần chính xác và có tài liệu dẫn chứng.

3. Xin ghi rõ bút hiệu, tên thật, địa chỉ email, số phone,… để toà soạn khi cần có thể liên lạc.

4. Khi gửi các sáng tác cho toà soạn, có thể đính kèm qua email, qua bưu điện, hoặc qua CD. Có thể dùng các nhu liệu tiếng Việt như: VNI, UNIKEY, hay các nhu liệu dùng Unicode. Có thể đánh máy không dấu, hoặc viết tay.

5. Ban Biên Tập xin được phép cắt bỏ hay sửa chữa các bài viết, miễn không làm thay đổi nội dung.

6. Ban Biên Tập sẽ quyết định chọn đăng hay không những bài đã đăng ở báo khác, hay trên trang web.

TỔNG HỘI CỰU SINH VIÊN SĨ QUAN TVBQGVN

TẬP SAN ĐA HIỆU

CƠ QUAN NGÔN LUẬN CỦA TỔNG HỘI CSVSQ/ TVBQGVN

TỔNG HỘI TRƯỞNG, KIÊM CHỦ NHIỆM

CSVSQ NGUYỄN VĂN THIỆT, K18

Email: nguyenvthiet@aol.com

* * *

CHỦ BÚT:

CSVSQ ĐỖ MẠNH TRƯỜNG, K23

TRƯỞNG BAN TRỊ SỰ, KIÊM THỦ QUỸ:

CSVSQ TRẦN TRÍ QUỐC, K27

tran27147@yahoo.com

* * *

PHÁT HÀNH:

Hội CSVSQ TVBQGVN Nam California, Hoa Kỳ.

Hội Trưởng: CSVSQ NGUYỄN PHƯỚC ÁI ĐỈNH, K26

* * *

ĐỊA CHỈ TOÀ SOẠN:

DA HIEU MAGAZINE

P.O. Box 8628

Fountain Valley, CA 92728

E-mail Tòa Soạn Đa Hiệu: dahieu2016@gmail.com

* * *

WEBSITE CỦA TỔNG HỘI CSVSQ/ TVBQGVN

http://tvbqgvn.org

Group của Võ Bị Việt Nam:

vobivietnam@yahoogroups.com

Mục Lục

STT	Đề Tựa	Tác Giả	Trang
1	Phần đầu		
2	Thư Tổng Hội	Nguyễn Văn Thiệt	7
3	Tuyên Cáo	Nguyễn Văn Dục	10
4	**BCH Tổng Hội, Hội Dồng TVGS, TĐ/ TTNĐH**		12
5	*Thơ* **Trả Lại Cho Tôi**	Bùi Trầm	14
6	Cây Gậy & Chiếc Xe Lăn	Võ Ý	15
7	Đuốc Thiêng Truyền Thống	Cao X. Thanh Ngọc	19
8	Cuộc Hành Quân Đầu Đời	Hạ Bá Chung	24
9	Vượt Biên	Giang Văn Nhân	43
10	Đảo Chánh 11-11-1960	Đặng Kim Thu	53
11	Đêm Tri Ân	Cao Kim	67
12	*Thơ* **Bản Tình Ca Cũ**	Nguyễn Đông Giang	71
13	Cha Ơi! Con Rất Hãnh Diện Về Cha	Tô Văn Cấp	72
14	Đại Hội TTNĐH	Huỳnh Ngọc Thủy Tammy	91
15	Tiểu Đoàn Một Bốn	Võ Công Tiên	97
16	"Bên Thua Cuộc"	Nguyễn Kim Bảng	103
17	*Thơ* **Trên Chuyến Xe Đời**	Song Ba	118
18	Lòng Yêu Nước,...	Nguyễn Quốc Đống	119
19	Truyền Thống & Tình Tự VB	Nguyễn Văn Dục	130
20	*Thơ* **Tâm Tình Người Trai VB**	Nguyên Trần	139
21	Tết Mậu Thân ở Saigon	Nguyễn Văn Nam	142
22	Nhớ Doanh Doanh	Trần Văn Trữ	153
23	*Thơ* **Cậy Em, Em Có Chịu Lời**	Đặng Đức Ý	160
24	**Hình Ảnh Đại Hội XXI tại Nam California**		**161**
25	Những Ngày Tháng Cuối	Hồ Tấn Đạt	177
26	Đại Hội VB XXI, Nam California	Thu Nga	184
27	Ông Bố Võ Bị	Diễm Nga	201
28	*Thơ* **Má Hồng Xông Pha**	Nguyễn Minh Thanh	205
29	Quãng Đời Binh Nghiệp	Trần Ngọc Toàn	207

30	Sợi Tóc Bay Ngang	Tealan	216
31	*Thơ* **Hồi Âm**	Phạm Kim Khôi	222
32	"Lâm Viên Khung Trời Thương Nhớ"	Diễm Anh	223
33	Tiểu Đoàn 3 Nhảy Dù	Bùi Quyền	231
34	Món Quà Đầu Năm	Minh Nguyệt	252
35	Một Thuở Yêu Người	Song Vũ	259
36	Trời Nam Ngàn Dặm Thẳng!	Lê Văn Điền	284
37	Hiệp Định Paris	Phạm Minh Tâm	288
38	*Thơ* **Nhân Quả**	Hữu Hiền	292
39	*Thơ* **Xin Cám ơn**	Ngọc Thùy Khanh	293
40	Bây Giờ Tháng Mấy	Đặng Đình Liêu	294
41	Lá Thư của Người Giúp Việc	Nguyễn Văn Thiệt	303
42	Niềm Hãnh Diện & Tự Hào	Lê Tấn Lực	307
43	Báo Cáo Tài Chánh	Trần Trí Quốc	317
44	Trả Lời Thư Tín	Đỗ Mạnh Trường	328
45	Chia Buồn		331

ĐA HIỆU SỐ 114

Phát Hành Tháng 9- 2018

Kỷ Niệm 70 Năm Thành Lập TVBQGVN (1948 - 2018)

Đa Hiệu phát hành định kỳ, mỗi năm 3 số, vào cuối các tháng 1, 5, 9. Đa Hiệu số 114 đã phát hành vào tháng 9, 2018.

Rất mong quý vị cộng tác viên đóng góp bài vở cho **Đa Hiệu số 115,** trước ngày 1 tháng 12 năm 2018.

ĐỂ
TỰ-THẮNG
CHỈ-HUY

LÁ THƯ TỔNG HỘI

Garden Grove, ngày 10 tháng 8 năm 2018

Kính thưa quý Niên Trưởng, quý Chị,
Thưa quý bạn Đồng Môn, Cựu SVSQ/ TVBQGVN và các cháu TTN Đa Hiệu

Đại Hội XXI đã qua, một giai đoan mới trong sinh hoạt Tổng Hội đã bắt đầu. Tất cả mọi CSVSQ đều mong muốn có sự đoàn kết, hài hoà giữa anh em, nhưng hình như một bóng ma chia rẽ, luôn luôn ngăn cản không cho chúng ta ngồi lại với nhau.

Căn cứ theo quyết định và kết quả sự lựa chọn của Đại Hội Đồng trong Đại Hội XXI ngày 24 tháng 6 năm 2018, tại Nam California, chúng tôi xin tuân theo ý nguyện của **Đa Số,** nhận trách nhiệm Tổng Hội Trưởng, nhiệm kỳ 2018-2020

Qua hai tháng liên lạc, chúng tôi đã thăm dò, trao đổi ý kiến giữa các bên có những ý kiến dị biệt trong sinh hoạt Tổng Hội vừa qua. Chúng tôi nhận thấy sự bất đồng giữa anh em chúng ta chỉ là việc **đi quá đà** do cách hành xử, do tự ái bất mãn của một ít cá nhân, kéo theo sự chia rẽ giữa những người cùng một khoá, rồi cùng một địa phương.

Vì thiếu thông tin trung thực, chúng ta bị ngả theo phe nhóm. Chúng ta bị những cái không có thật ràng buộc. Những từ ngữ tự phong, hay những cái mũ chụp cho đối phương chỉ là những cái Ảo, nhưng nó lại có đủ sức mạnh giết chết Tình Tự Võ Bị; khi chúng ta, vì tuổi già, quên mất cái căn cước Võ Bị của mình.

Trong sinh hoạt Tổng Hội, chúng ta đến với nhau vì cái Tình, ngoài ra chúng ta không có một cái gì khác để ràng buộc nhau cả. Chúng tôi và các anh em đứng ra gánh vác công

việc chung, thực tế chỉ là cái gạch nối giữa anh em, giữa các khoá, các địa phương với nhau để sinh hoạt của chúng ta được hoà thuận, thống nhất. Cũng như vậy, Tổng Hội Trưởng chỉ là người đại diện cho ý tưởng thống nhất của các CSVSQ mà thôi.

Khi còn là một thành viên bình thường trong Tổng Hội, chúng ta có thể có ý kiến, có đề nghị, vân vân và vân vân.... Chúng ta không cần biết có hợp lý, có đúng nội quy hay không, vì chúng ta có quyền tự do và được quyền hành xử cái tự do của mình. Khi đã trở thành người đại diện cho anh em, chúng tôi phải tự biến mình thành người hành khất, mang vào cổ, cái túi Nội Quy, xiềng tay chân với những sợi xích Tự Thắng, để đi năn nỉ làng trên xóm dưới. Chúng tôi phải chấp nhận những chỉ trích, chỉ mong anh em chúng ta thức tỉnh nhớ lại cái căn cước Võ Bị của mình, để sống thuận hoà, có tư cách, và có Tình Tự với nhau.

Có thể những quyết định của chúng tôi không làm một số anh em hài lòng, nhưng vì nguyện vọng của **ĐA SỐ** anh em đã ủy nhiệm cho chúng tôi và vì lợi ích chung của Tập Thể, chúng tôi đề nghị một số ý kiến:

1. Tổng Hội CSVSQ/TVBQGVN là một **"Tập Thể Duy Nhất, Bất Khả Phân"**. Mọi CSVSQ đều là thành viên của Tổng Hội, không ai có quyền loại bỏ tư cách CSVSQ của bất cứ ai.

2. Mọi mâu thuẫn giữa anh em chúng ta đã phát sinh từ trước Đại Hội XXI. Để không làm tổn thương ai và đặt anh em chúng ta vào những hoàn cảnh khó xử khi phải giải quyết những cái không sửa được, chúng tôi đề nghị anh em chúng ta cùng nhau hướng đến tương lai. Vết thương nào muốn lành cũng phải được băng bó lại, thay vì cứ tiếp tục những mổ xẻ đầy ác ý. Chuyện đã xảy ra thì đã xảy ra rồi, không ai trong chúng ta có thể thay đổi được quá khứ.

3. Chúng ta đang có hai Tổng Hội? Không phải!! Chỉ **có**

một Tổng Hội duy nhất BẤT KHẢ PHÂN. Bây giờ, sinh hoạt anh em chúng ta đang có hai nhánh. Tổng Hội luôn mở rộng vòng tay đón nhận tất cả anh em. Bất cứ ai là CSVSQ/ TVBQGVN đều là một thành viên của Tổng Hội**.**

Anh em chưa sẵn sàng? Không sao. Để không làm tổn thương, hoặc giảm uy tín của bất cứ ai trong anh em chúng ta, hãy cứ sinh hoạt bình thường như hai nhánh của một thân cây Võ Bị, cố gắng sinh hoa kết trái tốt lành. Hai bên đừng nhìn nhau xa lạ, mà hãy cùng liên lạc, sinh hoạt chung với nhau để chuẩn bị cho vụ mùa tới. Hai nhánh hãy cùng hợp tác tổ chức Đại Hội XXII. Đừng là cây si, cây tầm gửi, hay một cây cộng sinh nào đó, bám vào gốc Võ Bị để rồi sinh hoa quả lạ thường, làm mất phương hướng và đoàn kết trong anh em chúng ta.

4. Chúng ta phải chấp nhận một thực tế: không ai trong chúng ta hoàn hảo cả, do đó quên đi quá khứ của anh em là liều thuốc hàn gắn tốt nhất. Yêu thương và tha thứ là mấu chốt của Tình Tự Võ Bị. Ở tuổi chúng ta, còn gặp lại nhau là một hạnh phúc lớn lao. Chắc chắn, chúng ta vui hơn nhiều khi còn muốn gặp mặt nhau, hơn là nhìn nhau xa lạ, chỉ vì những cái không có thực đè nặng trong lòng.

Chúng tôi ước mong những ngày tháng tới sẽ là những ngày bình yên cho Tổng Hội của chúng ta. Không ai nói mình thuộc phe phái nào nữa. Chúng ta đều là Thành Viên của Tổng Hội Cựu SVSQ/ TVBQGVN.

Trân trọng kính chào.

Thay mặt Ban Chấp Hành Tổng Hội
Tổng Hội Trưởng Kiêm Chủ Nhiệm Tập San Đa Hiệu

CSVSQ Nguyễn Văn Thiệt, K18

TỔNG HỘI CỰU SINH VIÊN SĨ QUAN TRƯỜNG VÕ BỊ QUỐC GIA VIỆT NAM

TUYÊN CÁO CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG LẦN THỨ XXI

TẠI WESTMINSTER, CALIFORNIA, HOA KỲ

Ngày 23 & 24 THÁNG 6 NĂM 2018

* * *

I. NHẬN ĐỊNH:

1. Tại quốc nội: Bọn cầm quyền Cộng Sản Việt Nam càng ngày càng lộ rõ bản chất phản quốc, bán nước, hại dân.

2. Trong khi đó, nội bộ Tổng Hội của chúng ta có những xáo trộn gây bất ổn cho tổ chức và sinh hoạt Tổng Hội, làm suy giảm Tình Tự, Truyền Thống, và phương hại đến Danh Dự của Tập Thể Gia Đình Võ Bị.

II. QUYẾT ĐỊNH:

1. Giữ vững lập trường QUỐC GIA, DÂN TỘC. Sẵn sàng trong mọi khả năng, phương tiện và hoàn cảnh, tích cực yểm trợ cho Đồng Bào trong nước đứng lên chống lại tập đoàn cai trị và đập tan chế độ CS.

2. Cùng với Hội Đoàn Quân Cán Chính Việt Nam Cộng Hòa, các Cộng Đồng Người Việt Tỵ Nạn CS, và các Tổ Chức Tôn Giáo cùng chung một lý tưởng Quốc Gia Dân Tộc, đấu tranh cho Tự Do, Dân Chủ, Nhân Quyền cho VN.

3. Dựa vào phương châm TỰ THẮNG ĐỂ CHỈ HUY, cương quyết duy trì MỘT TỔNG HỘI BẤT KHẢ PHÂN, phát huy TRUYỀN THỐNG, TÌNH TỰ, và DANH DỰ của người

CSVSQ/ TVBQGVN, xây dựng MỘT TẬP THỂ VÕ BỊ thuần nhất, hầu củng cố thêm uy tín với các Hội Đoàn, Cộng Đồng, Tổ Chức Tôn Giáo, ngày càng vững lòng tin hơn, nhất là đối với Đồng Bào trong nước và những người đấu tranh đang bị bọn CS bắt bớ và giam cầm.

Làm tại California, Hoa Kỳ, ngày 24 tháng 6 năm 2018

ĐAI HÔI ĐỒNG LẦN THỨ XXI CỦA TỔNG HÔI
CSVSQ/ TVBQGVN
CHỦ TỊCH CHỦ TỌA ĐOÀN

Ban Chấp Hành Tổng Hội CSVSQ
Nhiệm Kỳ 2018-2020

Các CSVSQ:

- Tổng Hội Trưởng: Nguyễn Văn Thiệt, K18
- Tổng Hội Phó Nội Vụ: Lại Đình Đán, K18
- Tổng Hội Phó Ngoại Vụ: Đặng Văn Khanh, K25
- THP Đặc Trách Đông Bắc HK: Huỳnh Văn Tốt, K26
- THP Đặc Trách Đông Nam HK: Nguyễn Thiện Nhơn, K26
- Đại Diện TH tại Sacramento: Cao Văn Hải, K25
- THP Đặc Trách Tây Nam HK: Nguyễn Phước Ái Đỉnh, K26
- THP Đặc Trách TTNĐH: Võ Minh Hòa, K21
- Tổng Thư Ký: Diệp Quốc Vinh, K27
- Trưởng Ban Điều Hợp Diễn Đàn: Huỳnh Văn Giai, K18
- Chủ Bút Đa Hiệu: Đỗ Mạnh Trường, K23
- Trưởng Ban Trị Sự kiêm Thủ Quỹ: Trần Trí Quốc, K27
- Thủ Quỹ Tổng Hội: Phan Văn Lộc, K30
- Uỷ Viên Xã Hội: Hoàng Như Cầu, K29

Hội Đồng Tư Vấn và Giám Sát
Nhiệm Kỳ 2018-2020

- Chủ Tịch Hội Đồng Tư Vấn và Giám Sát:
CSVSQ Nguyễn Quang Trung, K17

- Phó Chủ Tịch HĐTV & GS:
CSVSQ Nguyễn Thanh Đức, K20

- Tổng Thư Ký:
CSVSQ Trần Hữu Bảo, K20

- Và Đại Diện các Khóa.

Ban Chấp Hành Tổng Đoàn Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu Nhiệm Kỳ 2018-2020

Các anh chị:

- Tổng Đoàn Trưởng - Huỳnh Ngọc Thủy Tammy, K.19/2
- Tổng Thư Ký - Nguyễn Hồ Diễm Anh, K.17/2
- Tổng Đoàn Phó Ngoại Vụ - Đỗ Anh Tú, K.1/2
- Tổng Đoàn Phó Nội Vụ - Đỗ Nguyễn Nhật Khai, K.20/2
- Thủ Quỹ - Nguyễn Trương Kim Huyền Carolyn, K.10/2
- Trưởng Ban Văn Nghệ - Nguyễn Hoàng Dũng Don, K.21/2
- Trưởng Ban Truyền Thông - Nguyễn Đăng Khoa, K.26/2

Cố Vấn:

- CSVSQ Tăng Khải Minh, K.23
- CSVSQ Lại Đức Hùng, K.24
- CSVSQ Hoàng Tôn Long, K.31
- Anh Đoàn Ngọc Liêm, K.4/2
- Cô Cao Xuân Thanh Ngọc Christina, K.14/2

Trả Lại Cho Tôi.

Đoàn Bui, K5

Trả lại cho tôi trường Võ Bị.
Trên đỉnh Lâm Viên rực năng hồng.
Trả lại cho tôi alpha đỏ.
Quân phục, súng đạn, và ba lô.

Trả lại cho tôi thác Cam Ly.
Đóa Mimosa, hồ Than Thở.
Trả lại cho tôi vườn Anh Đào.
Sương mù phủ kín Hồ Xuân Hương.

Ôi kiếp sống tha hương.
Đã bao năm xa quê nhà.

Tôi ước mong có một ngày được sống lại kỷ niệm xưa.
Trả cho tôi phiên gác đêm.
Mùa Đông giá lạnh trên đồi Bắc.
Trả lại cho tôi ngày cấm trại.
Ra câu lạc bộ ngóng chờ em.

Trả lại cho tôi chợ Hòa Bình
Đi bên người đẹp Bùi Thị Xuân.
Trả lại cho tôi ngày tháng cũ.
Ngàn năm ôm mãi giấc mộng vàng.

Cây Gậy & Chiếc Xe Lăn

Võ Ý, K17

Đại Hội XXI của Tổng Hội Cựu Sinh Viên Sĩ Quan Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam (TVBQGVN) kéo dài 4 ngày, từ thứ Năm ngày 21 cho đến Chủ Nhật ngày 24 tháng 6 năm 2018. Trong 4 ngày đại hội đó, ngày nào cũng có Tổng Đoàn Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu tham dự (TTNĐH). Sau đây là 4 sự kiện tiêu biểu của các cháu hậu duệ của Tổng Hội CSVSQ/ TVBQGVN.

Chiều ngày 21: Đêm Văn Nghệ Đấu Tranh "Yểm Trợ Quốc Nội Vùng Lên Giành Độc Lập, Tự Do, và Tự Quyết" do cựu SVSQ Đặng Văn Khanh, K25, Liên Hội Phó Liên Hội Võ Bị Châu Âu và hiền nội đến từ Pháp, và 2 con, hiệp lực cùng Hội Võ Bị Nam California và TTNĐH đứng ra tổ chức tại Hội Trường Garden Grove Community Center (GGCC). Cùng giờ và cùng ngày, cách đó không xa, chùa Điều Ngự cũng tổ chức đêm nhạc đấu tranh với số lượng ca sĩ hùng hậu do Trung Tâm Asia yểm trợ. Không vì trở ngại đó, đã có khoảng 350 cựu SVSQ cùng gia đình tại địa phương, và từ các nơi xa về, cùng thân hữu hưởng ứng tham dự.

Buổi sinh hoạt còn được sự cộng tác nhiệt tình của Ban Tù Ca Xuân Điềm và Câu Lạc Bộ Tình Nghệ Sĩ. Điểm đặc biệt trong Đêm Nhạc Đấu Tranh này là hình ảnh 3 thế hệ cùng xuất hiện một lần trên sân khấu, cùng phât ngọn cờ vàng thân yêu. Đó là NT Cao Xuân Lê, K14; cô Christina Cao, K14/2; và bé Josephine Cao, K14/3.

Chiều ngày 22: Lễ Truy Điệu Truyền Thống tại Đài Tưởng Niệm Chiến Sĩ Việt Mỹ, tại thành phố Westminster, California, đã được tổ chức. Trong buổi lễ, với sự chứng kiến của vị chủ

tọa, NT Nguyễn Đình Hòa, K4, là *lễ* ***Trao Đuốc Thiêng của TH/ CSVSQ/ TVBQGVN,*** do cựu SVSQ Tsu A Cầu, K29, nhân danh Tổng Hội, trao cho cô Tammy Huỳnh, K19/2, Tổng Đoàn Trưởng Tổng Đoàn Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu.

Cô Tammy Huỳnh đang nhận ngọn đuốc thiêng do THT Tsu A Cầu trao.

THT Tsu A Cầu đã nói:

- "Đại diện cho toàn thể CSVSQ của Tổng Hội CSVSQ/ TVBQGVN, tôi trân trọng trao Ngọn Lửa Thiêng Truyền Thống đến Tổng Đoàn TTNĐH."

Khi tiếp nhận ngọn đuốc, cháu Tammy dõng dạc tuyên bố:

- "Đại diện cho Tổng đoàn TTNĐH, chúng con, nguyện tiếp nối thế hệ cha anh, quyết tâm đấu tranh cho một Việt Nam tự do, toàn vẹn lãnh thổ, và trọn vẹn nhân quyền."

Ngay sau đó, ngọn đuốc được chuyền cho trên 20 thành viên TTNĐH hiện diện. Các anh chị vừa nâng niu ngọn đuốc vừa xướng lên vị thế hậu duệ của mình, gồm các khóa K1/2, K4/2, K6/2, K7/2, K14/2, K16/2, K17/2, K22/2, K25/2, K29/2…

Sáng ngày 23: Các anh chị trong Tổng Đoàn TTNĐH cũng có mặt trong nghi lễ giản dị, nhưng trang trọng của Lễ Chào

Cờ và Mặc Niệm, trước khi đại hội khai mạc.

Buổi tối cùng ngày, Tổng Đoàn TTNĐH tổ chức Đêm Tri Ân tại nhà hàng Seafood World (trên đường Brookhurst St.).

Tiết mục tặng quà, cho các quả phụ Võ Bị Đà Lạt hiện diện, thật bất ngờ và cảm động. Màn hoạt cảnh trình diễn các giai đoạn huấn luyện của một sĩ quan xuất thân từ trường Mẹ, khởi thủy từ một Tân Khóa Sinh, rồi một SVSQ, cho đến khi đến khi tốt nghiệp, gợi nhớ những CSVSQ tham dự một giai đoạn gian nan, thơ mộng nhưng đầy cảm xúc của tuổi hoa niên.

Đêm Tri Ân như tên gọi, không phải là đêm gây quỹ. Tuy nhiên các chú các bác đã tự nguyện ủng hộ Tổng Đoàn trên 7,800 Mỹ Kim. Các cháu cho biết sẽ xử dụng ngân khoản nầy vào mục đích ý nghĩa như sửa sang mộ phần của các cựu SVSQ đã nằm xuống, cũng như cấp học bổng cho các TTNĐH tại quê nhà…

Tân Tổng Hội Trưởng
Nguyễn Văn Thiệt, K18

Tối Chủ Nhật ngày 24/06/2018 là đêm dạ tiệc liên hoan sau 4 ngày Đại Hội, với khoảng 600 thực khách tham dự. Trong nghi lễ khai mạc, các cháu TTNĐH phụ trách Toán Quân Quốc Kỳ. **Phải chăng BTC muốn gởi một thông điệp đến toàn thể cựu SVSQ/ TVBQGVN trên toàn thế giới và các thế hệ hậu duệ là, đã đến lúc, Tổng Đoàn TTNĐH đảm nhận trách vụ thiêng liêng nầy thay cho Tổng Hội CSVSQ?** Được biết, tại lễ Truy Điệu tối thứ Sáu và lễ Chào Cờ sáng thứ Bảy, Ban Tổ Chức đã xếp hai toán Quân Quốc Kỳ của Tổng Hội và Tổng Đoàn đứng bên nhau.

Trong 4 sự kiện mà Tổng Đoàn TTNĐH tham dự trong 4 ngày đại hội, đã nói lên hai sự thật:

- Một là, các anh chị đã thực sự trưởng thành trong nhận thức, quan điểm.

- Hai là, các anh chị đã thật sự mang lại sự tin cậy cho các cựu SVSQ/ TVBQGVN nói riêng và cộng đồng hải ngoại nói chung.

Trong phần phát biểu của mình, vị Tân Tổng Hội Trưởng, CSVSQ Nguyễn Văn Thiệt, K18, có đề cập đến thế hệ hậu duệ như sau:

- "*Các anh chị thuộc Tổng đoàn Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu ngày nay là cây gậy, là chiếc xe lăn của các chú các bác cựu SVSQ/ TVBQGVN!*

Khi Tân THT đang phát biểu, cả nhà hàng khoảng 600 thực khách, đã vỗ tay hoan nghênh lời ví von này.

Các anh chị TTNĐH thân mến!

Các anh chị xứng đáng là *chiếc xe lăn và cây gậy* của thế hệ chúng tôi. Trong sự xáo trộn của Tổng Hội vừa qua, các anh chị đã tỏ ra bản lĩnh, vững vàng và tự tin. Các anh chị xứng đáng *là chỗ dựa* đầy tự hào của Tổng Hội và của chúng tôi.

Trong rừng núi Hoàng Liên Sơn, có cây vầu, cao lớn và bề thế hơn cây tre. Cây vầu đã đi vào thơ của người tù Cung Trầm Tưởng qua bài "Biểu Tượng". Tôi muốn mượn hai câu kết của bài thơ để quý tặng các anh chị:

Vầu đanh như thép sáng ngời,
Nắng mưa thì vẫn trọn đời đứng ngay!

Westminster, ngày 6 tháng Bảy, 2018

Lễ Trao
Đuốc Thiêng Truyền Thống

Cao Xuân Thanh Ngọc K14/2

Trong suốt 21 lần Đại Hội Toàn Cầu của Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam (TVBQGVN), đây là lần đầu tiên đuốc thiêng truyền thống được thực hiện trong Đêm Truy Điệu. Trước sự chứng giám của các anh linh anh hùng tử sĩ, trước sự hiện diện của những Cựu Sinh Viên Sĩ Quan các khoá của TVBQGVN, của các anh chị em trong Tổng Đoàn TTNĐH và quý vị quan khách, dưới chân tượng đài chiến sĩ Quân Lực VNCH, việc truyền đuốc thiêng nói lên tinh thần truyền thống đoàn kết, khí phách, và lý tưởng tự do của tập thể Cựu SVSQ/ TVBQGVN.

Trong Bình Ngô Đại Cáo của Nguyễn Trãi có câu:

"Đem đại nghĩa thắng hung tàn, lấy chí nhân thay cường bạo."

Yếu tố địa lý rất quan trọng, nhất là đối với hiện tình đất nước Việt Nam hôm nay. Đó là sức mạnh của dân tộc Việt, là lẽ quang minh chính nghĩa của dân tộc đứng lên chống lại kẻ thù Tàu Cộng xâm lăng. Lịch sử đấu tranh của dân tộc VN, qua bao đời dựng nước và giữ nước, đã chứng minh sức mạnh "đem đại nghĩa thắng hung tàn". Việt Nam, một đất nước bé nhỏ, từ bao nhiêu thời đại từ Đinh, Lê, Lý, Trần cho tới thời Đệ Nhất và Đệ Nhị Cộng Hòa, vẫn luôn luôn đem "đại nghĩa" để quyết chiến với kẻ thù tham tàn từ phương Bắc Việt Nam, kẻ thù truyền kiếp của dân tộc Việt.

Miền Nam Việt Nam có đủ đại nghĩa, có đủ chí nhân, dù trong hoàn cảnh nào, dân tộc ta vẫn luôn bền tâm vững chí, lớp sóng sau xô sóng trước, kế thừa truyền thống cha ông bảo

vệ và xây dựng quốc gia dân tộc.

Đau đớn thay, chỉ vì vận nước tối đen, đất nước lại rơi vào tay Cộng Sản, một kẻ thù tàn bạo đã áp đặt lên quê hương và dân tộc VN một chủ nghĩa ngoại lai độc tài và hèn hạ, biến đất nước ta thành một nhà tù khổng lồ, dân tộc ta bị đọa đày rên xiết đêm ngày dưới gông xiềng của lũ cộng nô bán nước hại dân.

Các anh chị TTNĐH đã hãnh diện cùng nhau đưa cao ngọn đuốc trước quan khách, xướng danh tên mình và tên của thân phụ mình, truyền tay tới tất cả TTNĐH hiện diện trong buổi lễ.

Đã 43 năm, kể từ tháng tư đen đau buồn của lịch sử, chúng ta những người con của đất mẹ Việt Nam thương yêu, những chàng trai Võ Bị VN mang nhiều hoài bão về sự trường tồn của dân tộc, luôn canh cánh bên lòng ngày quang phục quê hương. Tiếc thay ngày ấy chưa đến mà những chàng trai Võ Bị, người ngã xuống nơi chiến trường, người tàn tạ trong lao tù, người không thể vượt qua quy luật thời gian khắc nghiệt.

"Đời Lâm Viên mong viết lên dòng lịch sử
Rách áo hoa rừng vỡ nát mộng công danh..."

Buổi Lễ Truy Điệu được diễn ra trong bầu không khí oai

nghiêm, khi BTC tuyên bố lý do và ý nghĩa của việc trao đuốc thiêng cho hậu duệ Võ Bị, tôi đã không thể kiềm chế được niềm xúc động vô biên. Tổng Đoàn TTNĐH, các hậu duệ, quyết một lòng nối chí tiền nhân. Cuộc chiến đấu chống Cộng Sản bạo tàn và kẻ thù phương Bắc xâm lăng là cuộc chiến trường kỳ. **Lễ trao ngọn lửa truyền thống là tượng trưng cho tinh thần, chia sẻ trách nhiệm, và hoài bão của tiền nhân cho lớp con cháu để kế tục truyền thống cha ông.**

Hơn bao giờ hết, hậu duệ Võ Bị cần nhận thức rằng đất nước đang lâm nguy, giải giang sơn gấm vóc của tiền nhân để lại đã bị đảng Cộng Sản dần dần dâng hiến cho Tàu Cộng. Ải Nam Quan, thác Bản Giốc, Hoàng Sa, Trường Sa nay không còn. Nay CSVN lại, bày mưu tính kế, tiếp tục bán đất cho Tàu Cộng bằng cách lừa gạt dân chúng với cái gọi là "đặc khu kinh tế 99 năm". Đó chỉ là một hình thức bán nước, không hơn không kém. Và để bịt miệng dân, ngoài việc đánh đập dã man, chúng còn ra cái luật có tên "An Ninh Mạng". Đây là một hình thức bóp chẹt tiếng nói đấu tranh cho tự do, dân chủ, nhân quyền, và hỗ trợ cho quan thầy Tàu Cộng xâm lăng lãnh thổ Việt Nam một cách trắng trợn.

TTNĐH cũng biết các thế hệ cha ông đã xả thân bảo vệ lý tưởng tự do, dân tộc, mà hoài bão đó vẫn còn canh cánh bên lòng quý vị. TTNĐH đã nhìn rõ được cách cái trị độc ác, cách bán nước cầu vinh của Đảng Cộng Sản Việt Nam, cho nên trách nhiệm của từng người hậu duệ là cần phải nhất quyết theo gót cha ông, chống lại chế độ bạo tàn do Hồ Chí Minh mang tròng vào cổ dân tộc Việt Nam với chủ nghĩa Cộng Sản ngoại lại. Chúng con nhất quyết cùng hô hào, đứng lên yểm trợ phong trào đấu tranh trong nước, yểm trợ cho những nhà đấu tranh can đảm, không chịu cúi đầu trước bạo quyền CSVN. Vì trong Bình Ngô Đại Cáo cũng có câu: "**Nước có lúc thịnh, lúc suy, nhưng hào kiệt thời nào cũng có**". Hãy đứng lên hỡi những người hào kiệt của giòng giống Lạc Hồng.

Khi ngọn đuốc được trao tận tay và truyền đi cho từng hậu

duệ, chúng tôi ai nấy xướng tên mình và khoá của cha mình một cách tự hào và đầy kiêu hãnh. Giây phút thiêng liêng đó sẽ in mãi trong thâm tâm của từng người con. Chúng tôi thành tâm nguyện cầu hồn thiêng sông núi, vong linh tiền nhân, quý liệt vị anh hùng Võ Bị về đây chứng giám phù hộ độ trì, dẫn lối đưa đường cho từng người con Việt có mặt hôm đó hoàn thành trách nhiệm khôi phục đất nước Việt Nam được tự do, đem lại thanh bình và ấm no cho dân tộc và tổ quốc Việt Nam thân yêu.

Chi Tiết Lễ Trao Ngọn Lửa Thiêng Truyền Thống cho TTNĐH

Bà Minh Nguyệt, K17/1:

- Suốt chiều dài lịch sử 4000 năm lập quốc, đất nước VN có khi hưng thịnh, có lúc suy vong, dân tộc VN đã đổ biết bao xương máu để bảo vệ bờ cõi chống lại giặc xâm lăng từ phương Bắc. Trong bất cứ hoàn cảnh nào, dân tộc VN vẫn luôn bền tâm, vững chí, **thế hệ sau nối tiếp thế hệ trước**, thừa kế truyền thống cha ông, tiếp tục đứng lên bảo vệ và xây dựng quốc gia dân tộc.

- Sau hơn 40 năm kể từ ngày bọn Cộng Sản Bắc Việt chiếm đoạt VNCH, các thế hệ hậu duệ, trong đó có các TTNĐH, đã trưởng thành trên khắp các quốc gia dân chủ trên thế giới. Với tuổi trẻ đầy tài năng và nhiệt huyết, họ đã trở thành lực lượng chính trong các phong trào dân chủ tranh đấu chống CSVN.

CSVSQ Đỗ Trọng Đạt, K29:

Hôm nay, dưới sự chứng giám của các anh hùng, tử sĩ VNCH, trước toàn thể các CSVSQ và quan khách về tham dự đại hội XXI, **chúng tôi chuyển giao ngọn lửa thiêng truyền thống, tượng trưng lý tưởng phục vụ quốc gia dân tộc, bảo quốc an dân của các CSVSQ/ TVBQGVN, cho TĐ/ TTNĐH.**

Ngọn lửa thiêng này còn đại diện cho **tinh thần đoàn kết một lòng, cho ý chí, thái độ, và hành động chống cộng sản**, của các CSVSQ thuộc TVBQGVN. Mong rằng các anh chị thuộc Tổng Đoàn TTNĐH luôn gìn giữ.

CSVSQ Nguyễn Duy Niên, MC buổi lễ:

Trước sự chứng kiến của NT NGUYỄN ĐÌNH HÒA, CSVSQ Khoá 4 chủ tọa buổi lễ, xin mời CSVSQ Tsu A Cầu, Tổng Hội Trưởng, trao ngọn lửa thiêng truyền thông cho Tổng Đoàn TTNĐH.

CSVSQ Tsu A Cầu, THT, đã nói:

- "Đại diện cho toàn thể CSVSQ của Tổng Hội CSVSQ/ TVBQGVN, tôi trân trọng trao Ngọn Lửa Thiêng Truyền Thống đến Tổng Đoàn TTNĐH."

Khi tiếp nhận ngọn đuốc, **cô Tammy đã mạch lạc phát biểu**:

- "Đại diện cho Tổng Đoàn TTNĐH, chúng con nguyện tiếp nối thế hệ cha anh, quyết tâm đấu tranh cho một Việt Nam tự do, toàn vẹn lãnh thổ, và trọn vẹn nhân quyền."

CSVSQ Đỗ Trọng Đạt, K29:

- Cuộc chiến đấu chống CSVN bạo tàn và kẻ thù phương Bắc xăm lăng là cuộc chiến trường kỳ, đầy gian khó. Chắc chắn rằng Tổng Đoàn TTNĐH luôn bền tâm vững chí, quyết tâm tranh đấu, đạt cho kỳ được mục tiêu cuối cùng. Đó là độc lập, tự do, dân chủ với đầy đủ quyền con người, và no ấm thật sự cho dân tộc VN thân yêu.

Các anh chị TTNĐH đã hãnh diện cùng nhau đưa cao ngọn đuốc trước quan khách, xướng danh tên mình và tên của thân phụ mình, truyền tay tới tất cả anh chị TTNĐH hiện diện trong buổi lễ.

Cuộc Hành Quân Đầu Đời

Hạ Bá Chung, K10

Khoảng đâu năm 1955, Thủ Tướng Ngô Đình Diệm, về nước lập chính phủ, đã dẹp yên được loạn quân Bình Xuyên của Tướng Bảy Viễn và Hòa Hảo của Tướng Trần Văn Soái. Chỉ còn tàn quân của Tướng Ba Cụt lui về cố thủ ở vùng núi Sam, Long Xuyên. Trước giai đoạn này, quân đội Quốc Gia Việt Nam từng bước được tổ chức rập theo nguyên bản của quân đội Pháp, nên rất khác với cách tổ chức của quân đội Mỹ.

Tôi tốt nghiệp trường Võ Bị Đà Lạt với thứ hạng cao. Vì có bằng Tú Tài I Ban Toán, nên tôi được gửi đi thụ huấn khóa Pháo Binh đặc biệt sáu tháng dành cho các sĩ quan hiện dịch của ba quốc gia Việt, Miên, và Lào ở Phú Lợi, tỉnh Bình Dương. Toàn ban giảng huấn là sĩ quan Pháp. Cả khóa chưa tới 20 sĩ quan sinh viên. Nghe nói các sĩ quan sinh viên Lào, Miên là con cháu vua Lào, vua Miên, nên khóa chúng tôi được ưu đãi, ăn uống, sinh hoạt ở câu lạc bộ sĩ quan Pháp.

Mỗi sĩ quan sinh viên được ở phòng riêng và có người giúp việc, làm dịch vụ. Các sĩ quan sinh viên Miên và Lào nói tiếng Pháp rất thành thạo và điệu nghệ như dân Pháp chính gốc. Tuy nhiên, họ có một nhược điểm là đều không để ý đến toán, trong khi binh chủng Pháo Binh được quân đội Pháp tôn vinh là binh chủng của các nhà "thông thái" (theo quan niệm lúc bấy giờ), vì các yếu tố tác xạ cần các bộ óc nhanh nhạy đối với những con số để tính toán nhanh lẹ và chuẩn xác.

Tốt nghiệp thủ khoa, tôi được chọn về Tiểu Đoàn Pháo Binh 1 ở Cần Thơ, rồi được phân phối về Pháo Đội 1 ở Bình

Thủy. Lúc đó, Pháo Đội 2 ở Sóc Trăng và Pháo Đội 3 ở Sa Đéc. Cả Quân Khu 4 chỉ có một tiểu đoàn Pháo Binh duy nhất, vừa được quân đội Pháp chuyển giao.

Sau một tuần sinh hoạt cho quen với nhân sự trong pháo đội, Trung Úy Võ Kim Hải, Pháo Đội Trưởng, tập họp toàn thể pháo đội, giới thiêu tôi và bổ nhiệm tôi làm Pháo Đội Phó kiêm Trưởng Đài Tác Xạ, thay thế Thiếu Úy Tôn Xuân, Khóa 4 Thủ Đức. Sau đó, ông đã khen ngợi tôi đạt được vị trí thủ khoa khóa Pháo Binh Việt, Miên, Lào. Cả hội trường vang lên tiếng hoan hô và vỗ tay nồng nhiệt vì hầu hết binh sĩ thuộc pháo đội là người Việt gốc Miên.

Chừng nửa tháng sau, vào một buổi sáng đầu Xuân, Trung Úy Hải đưa cho tôi xem công điện của Tiểu Đoàn 1 Pháo Binh, hạ lệnh cho Pháo Đội 1 biệt phái một trung đội Pháo Binh xuống tham dự một cuộc hành quân của Tiểu Khu Long Xuyên, không hạn định thời gian. Trung Úy Hải chỉ định tôi chỉ huy trung đội này và cho thời hạn 3 ngày sau, tôi phải có mặt ở Long Xuyên.

Ngay ngày hôm đó, tôi cùng 2 Chuẩn Úy Hoàng và Nghĩa, cùng Thượng Sĩ Nhất Pháo Đội Thường Vụ Thạch Thơm, xuống từng khẩu đội kiểm tra toàn diện và tu bổ xe cộ ở tình trạng khả dụng.

Tới ngày xuất phát, tôi đội nón nỉ màu cỏ úa lệch sang bên phải, mặc quân phục tác chiến, trên vai cặp lon một vạch vàng kim tuyến lóng lánh, trên ngực huy hiệu trường Võ Bị Đà Lạt, đi giày MAP cao cổ, đeo xệ bên hông khẩu súng colt 45, dáng dấp oai phong của một sĩ quan trẻ tuổi, cầm tinh con ngựa. Theo sách Tử Vi, tướng sô người câm tinh con ngựa sanh vào cuối Hạ, có khí chất tuấn mỹ, thần thái tuệ minh, nên tôi cũng chiếm đước sự ngưỡng mộ qua cách nhìn của đám binh sĩ thuộc hạ.

Đoàn quân xa gồm có sáu xe. Xe đi đầu là xe Dodge 4 x 4 của Pháo Đội Thường Vụ Thượng Sĩ Nhất Thạch Thơm.

Chiếc kế tiếp là xe chỉ huy của tôi. Tôi ngồi phía trước, phía sau là hai chuẩn úy. Tiếp đến là ba xe GMC, kéo theo sau 3 khẩu đại bác 105 ly. Sau chót là xe GMC chở đạn dược.

Sau khi đoàn xe vào vị trí, các trưởng xa, đứng trên bực cửa xe trông về phía tôi, chờ lệnh xuất phát.

Tôi đứng trên xe chỉ huy mui trần, giơ tay làm thủ lệnh cho đoàn xe nổ máy. Sáu chiếc quân xa gầm lên làm náo động cả vùng quê. Các trưởng xa giơ tay thẳng khi xe đã sẵn sàng. Tôi hạ cánh tay thẳng về phía trước mặt, đoàn xe bắt đầu lăn bánh trong tiếng hoan hô của binh sĩ thuộc hạ, vì đây là cuộc hành quân thời đất nước thanh bình.

Do yêu cầu của Thượng Sĩ 1 Thạch Thơm, tôi chấp thuận để đoàn xe dừng lại bên đường, trên đường đi, ở rạch Cầu Sắt, để kiểm tra xe cộ. Bỗng nhiên tiếng reo hò vang lên làm tôi ngỡ ngàng quay lại nhìn. Các binh sĩ thuộc hạ của tôi, người nào người nấy mặc quần xà lỏn, chân đất. Người nào, người nấy đều có lưới, vợt bắt tôm, bắt cá. Vào thời gian này, ruộng đồng vùng An Giang có tôm cá nhiều vô kể. Có lúc hai người lính lấy cái mùng bằng vải làm lưới vợt cá. Cá nhiều đến nỗi mùng bị thủng vì nặng. Đoàn xe tiếp tục lăn bánh tới ranh giới thị xã Long Xuyên. Một xe Quân Cảnh chớp đèn làm hiệu, hướng dẫn pháo đội về đóng trong vòng đai tường gạch sân sau của tòa tỉnh trưởng. Ban chỉ huy Pháo Binh của tôi được Trung Tá Tỉnh Trưởng ưu đãi ở hai căn phòng, dãy nhà ngang sau tòa tỉnh trưởng. Tôi ra lệnh cho hai chuẩn úy phối trí các khẩu đại bác ở tư thế sẵn sàng tác xạ, cắt đặt toán tuần tra an ninh, rồi lên xe vào Bộ Tham Mưu Tiểu Khu trình diện.

Bộ Chỉ Huy Tiểu Khu Long Xuyên nằm ngay trong khu phố chính, tạo thuận tiện cho các đơn vị liên lạc. Đại Úy Huỳnh, Tham Mưu Trưởng Tiểu Khu, tiếp tôi rất niềm nở, nhiệt tình. Ông ta cho tôi biết tình hình tổng quát. Tôi sẽ làm việc với Ban 3 ngày hôm sau để biết thêm các chi tiết.

Khởi thủy, chiến dịch tiến đánh loạn quân của Tướng Ba Cụt có hai giai đoạn:

Giai đoạn I - Tỉnh Đoàn Bảo An, thuộc Tiểu Khu Long Xuyên, hành quân tảo thanh dọc hai bờ kinh. Nhiệm vụ của Pháo Binh trong giai đoạn này là bảo vệ thị xã. Đêm đêm, Pháo Binh chỉ bắn quấy phá cầm chừng vài ba trái đạn vào những mục tiêu nghi ngờ có loạn quân trú đóng.

Giai đoạn II - Hành quân tiến chiếm căn cứ địa của Tướng Ba Cụt. Ngày N còn tùy thuộc vào Quân Khu 4, biệt phái một tiểu đoàn khinh binh làm nỗ lực chính. Pháo Binh trong giai đoạn này là lực lượng yểm trợ duy nhất trong cuốc hành quân.

Sau khi Đại Úy Huỳnh dứt lời, tôi yêu cầu yểm trợ về tiếp vận, cho mượn hai lều vải lớn cho binh sĩ tạm trú, tăng cường xăng nhớt khi di chuyển hành quân, và cho thiết lập đường dây diện thoại giữa Bộ Chỉ Huy Tiểu Khu với pháo đội. Đại Úy Huỳnh vui vẻ chấp thuận.

Vừa bước vào cổng chính tòa tỉnh trưởng, tôi nhìn thấy các mảnh vải nylon treo dọc theo bờ tường làm lều ngủ. Đây đó, các bếp lửa cháy bập bùng, đưa mùi thơm của các món ăn thật quyến rũ. Sau khi đi vòng quanh chỗ đóng quân dã chiến, kiểm tra các vị trí của pháo đội và vọng gác, tôi quay sang nói với hai Chuẩn Úy Hoàng và Nghĩa sang Câu Lạc Bộ Sĩ Quan Tiểu Khi dùng cơm tối. Thượng Sỉ Nhất Pháo Đội Thường Vụ kêu lên,

- "Thiếu Úy! Bữa nay là ngày ra quân đầu tiên, mời Thiếu úy và hai chuẩn úy nhậu lại rai với tụi tôi."

Tất nhiên, chúng tôi hoan hỷ nhận lời.

Về tới phòng vừa rửa xong mặt, còn đang uống ly trà nóng, tôi thấy Thượng Sĩ Nhất Thạch Thơm trong tay cầm chai đế đi trước, theo sau là 3 trung sĩ tiểu đội trưởng Pháo, với hai tay bưng các món đồ nhậu. Binh Nhì Hiệp, tà lọt của tôi, vội vàng trải mảnh nylon ra giữa phòng. Các món ăn được bày ra. Nào là cá chiên dòn chan nước mắm, lươn xào bún Tàu. Nào là ếch

nấu ca ri, tôm nộm bắp cải, và một nồi cơm lớn. Té ra, việc dừng lại ở rạch Cầu Sắt là có chuẩn bị, vì đã có đầy đủ gia vị cần thiết cho việc nấu nướng để trở thành món ăn khoái khẩu. Chúng tôi trò chuyện vui vẻ và thưởng thức món ăn đồng quê cho tới khuya.

Đó là ngày xuất quân đầu tiên của một thiếu úy Võ Bị Đà Lạt.

Tác giả trong một buổi tiếp tân ở Trường Đại Học Chỉ Huy và Tham Mưu tại Leavenworth, Kansas, năm 1973.

Sau ba ngày làm việc cật lực, pháo đội của tôi đã hoàn thành hai bước căn bản. Một là các mục tiêu giả định dọc theo đường tiến quân và xung quanh căn cứ địa của Tướng Ba Cụt đã được đánh mã số, các yếu tố tác xạ đã được ghi trên văn bản. Các vị trí pháo đội di chuyển theo đường tiến quân đã được thám sát, chọn lựa. Hai là doanh trại dã chiến đã được hoàn thành với các phương tiện vệ sinh tối thiểu.

Sang ngày thứ tư, tôi cho pháo đội tập hợp và ra lệnh cắm trại 50%. Trung đội tăng cường được chia làm hai toán. Trưởng Toán A do Chuẩn Úy Hoàng, Trưởng Toán B là Chuẩn Úy Nghĩa. Toán cấm trại có nhiệm vụ sẵn sàng tác xạ, an ninh, và vệ sinh doanh trại. Toán xả trại không được vượt qua ranh

giới thị xã Long Xuyên. Sau khi nghe phân công, binh sĩ pháo đội hoan hô rầm rĩ.

Những ngày rong chơi của một thiếu úy Võ Bị Đà Lạt bắt đầu.

Ba chúng tôi đều đóng tiền ăn ở Câu Lạc Bộ Tiểu Khu. Đại Úy Huỳnh, Tham Mưu Trưởng, trên 30 tuổi, vẫn còn độc thân và Y Sĩ Trung Úy Đặng Văn Chiếu biệt phái từ Cục Quân Y, tham dự hành quân tảo thanh lực lượng của Tướng Ba Cụ, đều ăn cơm ở Câu Lạc Bộ. Đại Úy Huỳnh thường mời Bác Sĩ Chiếu và tôi ngồi cùng bàn, lâu dần trở nên thân thiết. Đại Úy Huỳnh ở đây đã lâu năm, cuối tuần thường được mời đi ăn nhậu ở các đơn vị, cơ quan, hoặc các đại gia mại bản. Đi đâu Đại Úy Huỳnh cũng kéo theo Bác Sĩ Chiếu và tôi, nói là đã thông báo cho họ biết trước rồi. Một đại úy tham mưu trưởng, một bác sĩ tao nhã, lúc nào cũng sẵn sàng chuẩn bệnh cho mọi người, một quan một Võ Bị biết phép lịch sự xã giao, biết hòa đồng với mọi người, khiến các đơn vị, gia đình tiếp đãi chúng tôi đều hãnh diện, vui vẻ.

Ngày Chủ Nhật, Đại Úy Huỳnh thường tổ chức đi chơi xa bằng xuồng máy. Khi thì chúng tôi thăm viếng ngôi nhà thờ Công Giáo cổ kính ở bên bờ kinh, gặp gỡ vị linh mục người Pháp để lắng nghe lời giảng về đức tin nhiệm màu, làm dịu đi nỗi đau khổ của kiếp người. Có khi chúng tôi, qua đò lên cù lao, lặng nhìn ông Đạo Dừa trong cõi không gian u linh, ngồi tham thiền nhập định hầu như tỏa hào quang thiêu hủy các tham, sân, si của con người.

Rồi ngày N của giai đoạn II đã đến. Một buổi họp được triệu tập tại phòng họp Tiểu Khu, dưới sự chủ tọa của Trung Tá Tỉnh Trưởng, kiêm Tiểu Khu Trưởng. Buổi họp có đầy đủ ban tham mưu và các đơn vị trưởng binh chủng về tham dự cuộc hành quân trong quân phục tác chiến chỉnh tề.

Đây là buổi họp, tôi đoan chắc với bạn đọc, một thiên niên kỷ đời trước không có, và một thiên niên kỷ đời sau cũng

không. Làm sao có được một buổi họp tham mưu đầy thú vị, tuyệt vời này? Một buổi tham mưu ở trong một quân đội có kỷ luật sắt thép của một quốc gia có đầy đủ uy tín với thế giới, dưới sự chủ tọa của một vị Trung Tá Tỉnh Trưởng kiêm Tiểu Khu Trưởng.

Sau thủ tục nghị lễ, Đại Úy Huỳnh, Tham Mưu Trưởng, lên thuyết trình về cuộc hành quân. Sau đó, ông phân phối lệnh hành quân và bản đồ cho các đơn vị tham dự hành quân.

Tiếp đến, Trung Tá Robert Bùi bước lên khán đài, đưa ra vài lệnh trực tiếp cho các đơn vị trưởng, khích lệ vài câu cho tinh thần cố gắng chiến đấu. Sau đó, ông đưa gậy chỉ huy nhắm thẳng vào các sĩ quan hiện diện tại hội trướng, nói như quát,

- "Phải bắt được Tướng Ba Cụt kỳ này để mang chiến thắng về dâng lên Thủ Tướng Diệm. Nghe rõ chưa?"

Ông ta mặt mũi vẫn còn hầm hầm, quay cái gậy chỉ huy vào viên trung úy Trưởng Ban 4, nói,

- Phải có đủ 8 chiếc xe GMC vào 7 giờ sáng ngày mai, để lên quân khu đưa hết phần còn lại của tiểu đoàn Khinh Binh vào trong ngày. Đ... M…! Nếu không đủ 8 chiếc xe, ông phạt thấy mẹ."

Trung Úy Ban Tư vội lên tiếng,

- "Làm sao mà 7 giờ sáng mai, kiếm đâu ra mà có đủ 8 xe GMC được. Đ…M… Thế thì chết người ta rồi còn gì."

Cả hội trường cố nín cười đỏ cả mặt. Trung Tá Bùi cũng phải trợn mắt ngạc nhiên, rồi cười nói,

- "Đ…M…! Lại ăn nói tầm bậy, tầm bạ nữa. Ông cho Quân Cảnh tóm cổ mày vào tù bây giờ."

Bấy giờ, cả hội trường mới cười ồ lên khoái chí.

Hai hôm sau, trước 7 giờ sáng, khi tôi đi cùng một trung sĩ mang máy truyền tin, bản đồ ra bến cảng Hải Quân, thì tôi đã

thấy Bác Sĩ Chiếu, cùng mấy y tá thuộc hạ. Một lúc sau, Trung Tá Bùi xuống xe cùng Đại Úy Huỳnh và ban tham mưu xuống giang hạm LCM. Giang hạm chỉ huy xuôi theo con kinh song song với đường tiến quân của tiểu đoàn Khinh Binh làm nỗ lực chính.

Chừng 11 giờ sáng, dưới ánh nắng mùa Hạ nóng nực, viên chuẩn úy Giang Hạm Trưởng xách lên một chai rượu đỏ, rót vào ly có nước đá cục, mời Trung Tá Bùi và Đại Úy Huỳnh. Bác Sĩ Chiếu và tôi cũng được một ly. Tựa vào lan can tàu, nghe gió nhẹ thổi vi vu, cầm ly rượu vang khẽ rung tay, cục nước đá va vào thành ly kêu lanh tanh, đứng cạnh vị tư lệnh hành quân trên giang hạm chỉ huy, tôi mỉm cười thầm nghĩ, "Đi hành quân mà như vầy sao?"

Vào giữa trưa, cuộc đụng độ ác liệt nổ ra. Pháo Binh được yêu cầu bắn hỏa lực yểm trợ. Tôi theo dõi Chuẩn Úy Hoàng điều chỉnh tác xạ và giữ liên lạc thường xuyên với pháo đội. Chừng 3 giờ chiều, Thiếu Tá Đầy liên lạc với Trung Tá Bùi báo cáo là đã thanh toán xong mục tiêu chiến trường. Cả giang hạm reo vui và tàu tăng tốc đến trận địa. Loạn quân rút chạy. Tướng Ba Cụt trốn thoát. Ta bắt được 20 tù binh và tịch thu nhiều vũ khí đạn dược. Bên ta có 2 binh sĩ tử thương.

Tàu cặp bến đón Thiếu Tá Đầy, Tiểu Đoàn Trưởng Tiểu Đoàn Khinh Binh, lên giang hạm gặp Trung Tá Bùi. Xác 2 binh sĩ bị tử thương và 5 binh sĩ khác bị thương nặng cũng được đưa lên giang hạm. Bác Sĩ Chiến vội khoác áo trắng, rồi cùng các y tá nhanh nhẹn mổ xẻ, băng bó vết thương cho các thương binh.

Giang hạm quay mũi trở về Long Xuyên. Đại Úy Huỳnh từ đâu lôi ra được 2 chai champagne, mở nút kêu lốp bốp. Trung Tá Bùi cụng ly với Thiếu Tá Đầy mừng chiến thắng. Mấy sĩ quan trên giang hạm cũng được chia sẻ một ly. Ít phút sau, Thiếu Tá Đầy cầm ly rượu bước đến cụng ly với tôi, nói,

- "Pháo Binh của chú em bắn rất hiệu quả."

Tôi cảm ơn lời khen tặng, thầm nghĩ, "Các mục tiêu đã được chọn lựa. Yếu tố tác xạ đã sẵn sàng. Bắn trúng mục tiêu là lẽ đương nhiên."

Ba ngày sau, tôi được đứng trong hàng tiếp nhận huy chương được ân thưởng, trong phòng hội Tiểu Khu. Thiếu Tá Đầy được ân thưởng Anh Dũng Bội Tinh với nhành dương liễu. Năm, ba sĩ quan khác cũng được ân thưởng huy chương. Phần tôi được gắn Anh Dũng Bội Tinh với ngôi sao đồng, một vinh dự quá lớn đối với tôi, một sĩ quan mới ra trường.

Đó cũng là ngày đầu tiên tham dự hành quân trong đời quân ngũ của một thiếu úy Võ Bị Đà Lạt.

Ngoại truyện
Cô nữ sinh hoa khôi trường Thoại Ngọc Hầu.

Vào năm 1955, thị xã Long Xuyên thuộc tỉnh An Giang ở miền Nam Việt Nam, sát biên giới Cao Miên, bây giờ gọi là Kampuchea. Đó là vùng đồng lầy châu thổ sông Cửu Long, sông ngòi chằng chịt, ruộng đồng bát ngát, và người dân hiền hòa, chân thật, dễ thân thiện.

Các cô gái Long Xuyên nổi tiếng có sắc đẹp dễ động lòng người. Nổi danh là cô Phi Nga, ái nữ của một nhà giáo. Sau này cô Phi Nga là minh tinh màn bạc, lấy nghệ danh là Thẩm Thúy Hằng. Cô là diễn viên chính trong phim Người Đẹp Bình Dương, nên từ đó người ta gọi cô là "Người Đẹp Bình Dương". Tranh đua vị thế hoa khôi trường Thoại Ngọc Hầu là cô Mỹ Duyên, một tiểu thư của một nhà đại điền chủ giàu có lâu đời, thân phận cao sang của đất Long Xuyên. Thân phụ của cô là anh Hai của quan Năm Robert Bùi, Tỉnh Trưởng về hành chánh kiêm nhiệm Tiểu Khu Trưởng về quân sự, coi như một ông vua nhỏ ở cõi biên thùy. Hai cô đều là những bông hoa vừa hé nụ, với tà áo trắng nữ sinh thanh khiết, hầu như tỏa ra ánh sáng lung linh thêu dệt nên huyền thoại mỹ nữ của đất Long Xuyên.

Trong mấy ngày đầu chuẩn bị cho kế hoạch hành quân ở

Tiểu Khu Long Xuyên, Thiếu Úy Nghìn, Ban Ba Hành Quân, đã cộng tác với tôi rất mực thân thiết và hữu hiệu. Ông ta là dân địa phương, lớn lên ở đất này, chuyện gì cũng biết, được anh em phong chức "Thổ Công trăm tai, ngàn mắt". Sấp sỉ tuổi tôi, ông ta và tôi ăn nói hợp ý nhau, trong giờ giải lao bàn chuyện rất là tâm đắc.

Một buổi trưa, ông ta kéo tôi ra ngoài hàng hiên, móc túi áo trên ngực ra hai tâm hình. Tâm hình thứ nhất là 3 nữ sinh áo trắng học trò chụp chung. Ông ta chỉ vào cô đứng giữa nói, "Tên cô này là Mỹ Duyên". Tấm hình kia là hai chị em Phi Nga và Phi Duệ. Tôi ngạc nhiên không ngờ ở đất đồng chua, nước mặn này có được hai tú nữ như vậy. Ông ta nói với tôi,

- "Nè! Ông thấy cô nào đẹp hơn?"

- "Mỗi người có hướng nhìn khác nhau về vẻ đẹp của phụ nữ." Tôi trả lời, rồi chỉ tay vào tấm hình cô Mỹ Duyên. "Cô này có nụ cười dễ động lòng người."

Thiếu Úy Nghìn cười hăng hắc,

- "Té ra anh cũng có mắt tinh đời. Cô Phi Nga đẹp thật đấy, nhưng ai nhìn cô Mỹ Duyên cũng mê liền."

- "Tấm ảnh mới như vầy làm sao anh có được?"

Thiếu Úy Nghìn càng cười to hơn,

- "Phải mất một chầu la de, nhậu với lòng vịt, bắp cải nộm hành dăm ớt đấy, mới dụ được ông thợ ảnh ở tiệm chụp ảnh Chánh Dung cho."

Hôm sau, tôi kéo Thiếu Úy Nghìn ra hàng sau yên nhà, nói

- "Đưa cho xem hình một lần nữa đi, cho đỡ ghiền."

Ông ta vừa đưa tay lên túi áo trên ngực, vừa nói,

- "Mê rồi hả? Có muốn nhìn thấy mặt ở ngoài đời không?"

Tôi thở dài,

- "Thôi đi cha nội. Đía vừa phải thôi."

Thiếu Úy Nghìn ngửa mặt lên trời, sờ cái cằm không râu nói,

-"Thổ Công trăm tai, nghìn mắt mà không giúp được ông, thì ai giúp ông được."

Tôi bèn nói,

- "Ba chầu la de nhậu với lòng vịt, bắp cải nộm hành dăm ớt, được không?"

- "Được thôi! Trưa thứ Sáu đó. Chuẩn bị đi! Nhưng mà ông đi một mình đấy. Tôi vừa lạng quạng ra đó thì bà chị ruột tôi dám xáng cho tôi một cái bạt tai lắm."

Sau đó, Thiếu Úy Nghìn cho tôi biết chị của ông ta là cô thu ngân ở tiệm sách báo Bình Minh. Trưa thứ Sáu nào, cô Mỹ Duyên cũng cùng bạn ra mua tuần báo Phụ Nữ Saigon mới gởi về, sau khi tan trường. Tôi ra đó là gặp mặt ngay.

Tác giả tại Paris

Thời đó, xe jeep rất hiếm có. Tiểu khu chỉ có Tham Mưu Trưởng mới có một chiếc. Các trưởng ban đi chung xe Dodge 4 x 4. Buổi trưa, Thiếu Úy Nghìn thích rủ tôi dạo phố, vì được ngồi trong xe chỉ huy mui trần của tôi. Ông ngồi bên ghế trưởng xa, còn tôi cầm tay lái. Có lần vào mua báo, ông ta đã giới thiệu tôi với cô thu ngân, chị của ông ta rồi.

Vì biệt phái không có hạn định thời gian nên tôi mang theo cả quân phục dạo phố. Khi học ở trường Pháo Binh Phú Lợi, tôi cùng mấy sĩ quan Miên Lào đi chơi phố phường, nên đã đặt may ở Saigon một bộ kaki vàng, vải Mỹ, óng ánh rất đẹp. Trưa thứ Sáu, tôi đã có dịp dùng bộ quân phục này. Tôi nhìn tôi trong gương, trong bộ quân phục dạo phố ngắn tay, trên đầu là chiếc mũ nỉ màu cỏ úa, đúc tại Pháp, đội lệch một bên, trên

vai là cặp lon một vạch vàng bằng kim tuyến lóng lánh trên nền nỉ đen, trên ngực là huy hiệu con rồng vàng ngậm kiếm chỉ huy của trường Võ Bị Đà Lạt, trong tôi kém vẻ oai phong trong quân phục tác chiến, nhưng phần tuấn mỹ hiện ra lồ lộ.

Nhà sách Bình Minh khá rộng rãi, nhiều kệ sách xếp ngang xếp dọc, vào buổi trưa rất đông khách. Mọi người nhìn tôi có vẻ sững sờ khi tôi bước vào vì bộ quân phục kiêu dũng làm nổi bật thân thái tuệ minh của tôi, chưa hề thấy ở đất Long Xuyên này. Tôi đến chào cô thu ngân. Cô ta cười tươi, nói nhỏ,

- "Đi săn người đẹp hả?"

Tôi chỉ cười không trả lời. Tôi nhìn quanh, chọn chỗ đứng thích hợp để nhìn được Mỹ Duyên, mà cô không thấy tôi.

Vài ba toán nữ sinh đã vào đầy tiệm, mà tôi vẫn chưa thấy Mỹ Duyên. Ít phút sau, cô thu ngân nhìn tôi, hất mặt ra phía cửa. Tôi thấy cô Mỹ Duyên đi vào, khuôn mặt thanh tú, khả ái, dáng dấp thon thả, mái tóc dài buông thả ngang vai, đi cùng vài ba người bạn. Tôi lặng người thầm nghĩ, "Trời! Đẹp hơn trong ảnh nhiều."

Các cô đứng chọn lựa ở khu sách Giáo Khoa rất lâu, rồi đi quanh đến sạp tuần báo. Tôi từ chỗ khuất bước ra đứng trước quầy thu ngân, quay lưng lại phía Mỹ Duyên đang tiến tới trả tiền. Tôi nói nhỏ với cô thu ngân,

- "Chị giữ tự nhiên dùm cho nghe, chị Hai."

Cô thu ngân mỉm cười, gật đầu. Khi nghe thấy tiếng chân của các cô ở sau lưng, tôi mới thong thả cầm tiền thối lại cho vào túi. Tay cầm cuốn tập chí Pháp Le Monde, tôi từ từ quay lại phía sau, nhìn thẳng vào mặt Mỹ Duyên, vừa lúc cô ngước nhìn lên, chạm vào đôi mắt của tôi. Đôi mắt của cô mở to, tỏ vẻ ngạc nhiên. Đến khi cô cúi xuống nói với nhỏ bạn thì màu hồng đã tô thắm đôi má của mỹ nhân.

Tôi rảo bước ra cửa, lòng tràn đầy niềm vui. Bước đầu để Mỹ Duyên chú ý tới tôi đã thành công quá sự mong ước. Bước

thứ hai của tôi nhắm vào là làm sao chiếm được cảm tình của bà Chánh Dung. Được như thế, tôi mới có cơ hội tiếp xúc với cô Mỹ Duyên.

Tiệm ảnh Chánh Dung nằm trong dãy phố hai từng lầu, bên dưới đều là cửa tiệm buôn bán, bên trên lầu là nhà ở rất tiện dụng cho chủ nhân, không như bên Mỹ có khu thương mại riêng, khu gia cư riêng. Thiếu Úy Nghìn đã cho tôi biết bà chủ tiệm Chánh Dung góa chồng, không con, chừng 50 tuổi, là cô của Mỹ Duyên, cũng là em gái của quan Năm Robert Bùi.

Một ngày đẹp trời, tôi mặc quân phục tác chiến, y chang ngày xuất quân đầu tiên ở Bình Thủy, bước vào tiệm ảnh Chánh Dung, chụp một kiểu ảnh làm kỷ niệm.

Mấy ngày sau tôi đến lấy ảnh. Tôi vừa tới cửa, cô thư Ký tên Xuyến đã reo lên,

- "Ảnh của Thiếu Úy rửa xong rồi. Đẹp lắm."

Tôi bước đến quầy hàng, cầm ảnh lên xem. Cô Xuyến nói tía lia,

- "Đẹp chưa, thiếu úy? Ông thợ chụp ảnh nói là mấy năm nay ổng mới chụp được tấm ảnh ưng ý nhất. Ổng nói, ổng đã chụp được cái hồn của tấm ảnh. Tôi hỏi ổng cái hồn ở chỗ nào? Là ông thiếu úy đẹp trai hả? Ông thợ chụp ảnh nói rằng đâu phải vậy. Cái hồn của tấm ảnh là chụp được vẻ ngang tàng của một sĩ quan trẻ tuổi."

Bà Chánh Dung đang ngồi ở bàn làm việc phía sau, thấy cô Xuyến nói tía lia như vậy, bèn đứng lên ra đứng cạnh cô Xuyến, nhìn tôi rồi hỏi,

- "Thiếu úy mới đổi về đây hả? Ở đơn vị nào?"

Tôi nói,

- "Chỉ biệt phái một thời gian thôi. Tôi ở binh chủng Pháo Binh."

Bà ta nhìn kỹ tấm ảnh, rồi nói,

- "Ông thợ chụp ảnh nói đúng đó. Ông ta đã chụp được vẻ hiên ngang của thiếu úy. Sao không phóng lớn một tấm treo ở nhà?"

Tôi nói,

- "Tôi cũng đang định như vậy. Một tấm ảnh cỡ 18cm x 24 cm là vừa rồi."

Bà Chánh Dung cười nói,

- "Thiếu úy có thể cho phép tiệm ảnh có một tấm như vậy để trưng bày ở tủ kiếng trước cửa tiệm, hay không?"

Tôi cười,

- "Đó là một vinh dự cho tôi."

Bước đầu làm quen với bà Chánh Dung thuận lợi như vậy. Trong ba tháng sau này, bà ta đã nhiều lần mời tôi vào uống trà, ăn trái cây, rồi ngày rằm, hoặc mồng một còn bảo tôi đi lễ chùa cùng bà nữa. Từ đầu đến cuối, tôi không nhắc đến tên cô Mỹ Duyên. Bà Chánh Dung cũng vậy, nhưng bà biết tôi theo đuổi say mê cô Mỹ Duyên, cầu cạnh làm đẹp lòng bà, ở lời nói, ở hành động. Tới khi tôi nhận được công điện đi Pháp du học, bà ta đã có lần cho phép tôi được gọi bà ta là bà cô.

Tôi cũng đã nhiều lần gặp lại cô Mỹ Duyên ở tiệm sách Bình Minh, hay ở tiệm ảnh Chánh Dung, nhưng chỉ trao đổi qua ánh mắt, nụ cười. Hơn ba tháng trôi qua, chỉ có một lần duy nhất, tôi nói một câu duy nhất với Mỹ Duyên.

Hôm đó vào tiệm ảnh, thấy Mỹ Duyên đang đứng ngay tại quầy hàng, cạnh cô thư ký Xuyến và hai cô bạn, đang bóc trái chôm chôm. Tôi đến trước cô, không để cô có cơ hội lẩn tránh, nói,

- "Chôm chôm mua ỏ đâu mà ngon vậy? Cô Mỹ Duyên cho tôi ăn thử một trái được không?"

Mỹ Duyên quay sang nhìn tôi, đẩy nhẹ chùm chôm chôm về phía tôi, nói nhỏ nhẹ,

- "Sợ mời thiếu úy không thèm ăn chứ?"

Cô Xuyến và hai cô nhỏ bạn liếc nhìn nhau cười. Mỹ Duyên nhìn thấy vội giơ tay lên dọa đánh. Thế là 3 giọng cười trong trẻo vang lên. Mỹ Duyên xoay người bỏ chạy lên cầu thang. Hai nhỏ bạn vừa cười vừa bước theo sau.

Vẻ mặt nhí nhảnh, cô Xuyến nhìn tôi hỏi,

- "Thiếu úy có thấy các cô gái Long Xuyên đẹp chưa?"

Tôi trả lời,

- "Đẹp say đắm lòng người. Hèn chi tôi thấy các chàng trai trẻ, cỡ tuổi tôi ở thị xã này, mặt mũi người nào cũng dại khờ."

Cô Xuyến cười,

- "Dám để câu nói này đến tai cô Mỹ Duyên không?"

Tôi cười nói lảng sang chuyện khác.

Vào cuối tháng Tư, tôi đến câu lạc bộ ăn bữa trưa. Đại Úy Huỳnh vẫy tay bảo tôi lại nhanh. Ông đưa tôi tờ công điện của Tiểu Đoàn 1 Pháo Binh với nội dung bảo tôi phải trình diện Bộ Tổng Tham Mưu tại Saigon để lập thủ tục đi du học khóa Pháo Binh một năm tại trường Châlon/ Marne, Pháp, khai giảng vào đầu tháng 6 năm 1955.

Đọc xong, người tôi tê tái vì cảm động, không ngờ tên mình có trong danh sách du học Pháp. Đó là niềm ao ước của mọi sĩ quan, vì thời bấy giờ mọi người chỉ biết Paris là kinh đô ánh sáng của thế giới, chưa ai biết gì về Hoa Kỳ.

Sáng thứ Bảy, tôi đến chào từ biệt bà Chánh Dung nhưng không gặp mặt, nên nhờ cô thư ký nói lại là vào sáng thứ Hai tôi phải trở về Saigon để làm thủ tục đi du học Pháp.

Chiều thứ Bảy vào lúc 5 giờ, cô thư ký Xuyến đến đưa thư của bà Chánh Dung mời tôi lại nhà bà ăn bữa cơm từ biệt vào 12:30 giờ trưa Chủ Nhật. Ngày Chủ Nhật, vì tiệm ảnh Chánh Dung chỉ làm việc tới 12 giờ trưa, các nhân viên được nghỉ buổi chiều.

Bà Chánh Dung mở cửa mời tôi lên lầu. Trước khi ngồi xuống ghế trong phòng khách, tôi quay nhìn sang bàn ăn gần đó, thấy bày 3 bộ bát đũa, thế là tim tôi đập liên hồi. Vừa uống trà, bà vừa hỏi tôi vài ba câu chuyện về việc sửa soạn chuyến đi. Một lúc sau, bà Chánh Dung quay về phía phòng kế bên, gọi,

- "Mỹ Duyên! Ra ăn cơm đi con."

Một tiếng "Dạ" dịu dàng vang lên và Mỹ Duyên yểu điệu bước ra trên đôi giày cao gót màu trắng bạc, mặc áo đầm một mảnh chạy suốt từ ngực xuống trên đầu gối, thẳng nếp trắng tinh, đôi bông tai buông thả hai hột soàn óng ánh đủ màu, và một sợi dây chuyền mảnh mai có viên hồng ngọc hình Đức Phật trên ngực áo.

Mỹ Duyên nhìn tôi cười nói, "Chào thiếu úy." Như bị hớp hồn trước vẻ đẹp khuê tú rung động lòng người, tôi đứng dậy đáp lễ, "Chào cô Duyên." Chợt óc tôi lóe sáng một câu nói truyền tụng trong dân gian, "Trăm sai nghìn sai, nịnh nọt không sai." Tôi bèn tiếp lời,

- "Bữa nay cô Mỹ Duyên mặc một cái áo đẹp quá. E rằng ở Paris cũng hiếm thấy."

Bà Chánh Dung cười nói,

- "Bộ chỉ có áo đẹp thôi hả?"

Tôi liếc nhanh về phía Mỹ Duyên trả lời,

- "Dạ, còn một vẻ đẹp hơn nữa mà cháu không dám nói."

Bà Chánh Dung cười to thành tiếng,

- "Biết sợ như vậy là được rồi."

Mỹ Duyên mặt ửng đỏ, che dấu xúc cảm của mình bằng cách đi tới sửa lại mấy bông hồng trên bàn ăn.

Bà Chánh Dung chủ động trong bữa ăn, kể những chuyện vui hay một vài phong tục kỳ lạ của xứ người, khi bà đi du lịch nước Pháp. Tôi lắng nghe để biết đúng lúc đưa đẩy câu chuyện bằng vài câu hỏi thích hợp cho tăng phần hào hứng của người kể chuyện.

Suốt bữa ăn, Mỹ Duyên ngồi im lặng, giữ nụ cười trên môi, ăn uống nhỏ nhẹ cầm chừng. Tới lúc Mỹ Duyên đưa đũa ra gắp một miếng thịt bò xào lúc lắc, bà Mỹ Dung tạm ngưng kể chuyển xưa, nói,

- "Con nhỏ này chỉ thích ăn thịt bò thôi, nhất là miếng thịt bò chiên theo kiểu Pháp. Tôm cá tanh tưởi, nó chẳng bao giờ đụng đũa."

Bấy giờ Mỹ Duyên mới lên tiếng,

- "Cô nói vậy, ông thiếu úy tưởng con thích ăn món đắt tiền. Ông sợ không mời con ăn tiệm thì sao?"

Tôi nắm lấy cơ hội,

- "Bà cô làm chứng cho cháu. Vậy bây giờ cháu trân trọng mời bà cô và cô Mỹ Duyên đi ăn tiệm tối nay."

Mỹ Duyên biết mình lỡ lời, ngồi thẳng lên, đưa tay lên ngực như ngăn chặn hồi hộp, quay nhìn bà Chánh Dung. Nhìn thấy dáng vẻ của Mỹ Duyên như vậy, bà Chánh Dung bèn ra tay cứu bồ,

- "Để lần khác đi. Cô từ chối lời mời tối nay. Con nhỏ này nói vậy chỉ để nhõng nhẽo với bà cô già này mà thôi."

Bữa tiệc nào rồi cũng có lúc phải tàn. Bà Chánh Dung đứng lên nói,

- "Mỹ Duyên! Con tiễn thiếu úy ra về dùm cô. Chúc thiếu úy có chuyến đi may mắn. Và nhớ khi từ Pháp về, muốn trở lại Long Xuyên, thiếu úy cứ biên thư cho cô ở địa chỉ này."

Tôi nói lời cám ơn và nói thêm tôi không bao giờ quên được bữa ăn này.

* * *

Sánh vai nhau thong thả cùng đi xuống thang, tới trước cửa ra vào, Mỹ Duyên dừng lại quay mặt đối diện gần tôi. Bấy giờ, đôi môi hồng hé mở, dịu dàng nói,

- "Ngày mai, thiếu úy từ biệt đất Long Xuyên này. Thiếu Úy có điều gì muốn nói với em không?"

Tôi trầm ngâm suy nghĩ rồi trả lời,

- "Có rất nhiều điều muốn nói với Mỹ Duyên. Trước hết, xin hỏi là năm sau tôi từ Pháp trở về, chúng ta còn là bạn của nhau nữa không?"

Có vẻ ngạc nhiên về câu hỏi của tôi, Mỹ Duyên giọng trầm buồn nói,

- "Tới giờ phút này mà thiếu úy còn hỏi em như vậy. Thiếu úy còn chưa biết được tình cảm của em đối với thiếu úy ở mức độ nào. Ngày mai thiếu úy về Saigon rồi, buộc lòng hôm nay em phải nói. Một điều em đoan chắc với thiếu úy là Mỹ Duyên một năm sau vẫn là Mỹ Duyên ngày đầu tiên nhìn thấy thiếu úy ở tiệm sách Bình Minh. Cái nhìn định mệnh đó đã làm những ngày tháng tuổi thơ, mặc áo học trò của em đầy thương nhớ. Vậy mà thiếu úy vẫn chưa biết. Thật đáng buồn."

Nghe giọng nói có chút hờn giận của Mỹ Duyên, tôi vội vàng nói ra nỗi ưu tư của mình,

- "Không phải là chưa biết mà là lo sợ đấy. Nhìn vào gia đình cao sang của Mỹ Duyên, rồi lại nhìn vào chính mình chỉ là người lính chiến, thì tình bạn của chúng ta chẳng quá mong manh sao? Đó là điều tôi lo sợ ngoài tầm tay của chúng ta."

Hai hàng lệ ngọc tuôn tràn ra từ đôi mắt trong veo như nước hồ Thu, Mỹ Duyên gắng giữ giọng nói ôn nhu,

- "Thiếu úy là người bạn mà em thương yêu. Gia đình em

chưa bao giờ ép buộc em làm điều gì trái với ý muốn của em. Hạnh phúc của em phải do em chọn lựa. Lo phần của thiếu úy đi. Chẳng phải là các cô thiếu nữ Pháp đẹp nhất châu Âu sao?"

Nhìn vào khuôn mặt còn nhạt nhòa nước mắt của Mỹ Duyên, lòng tôi se lại. Tôi nói thật chậm rãi,

- "Tôi vừa đọc ở đâu đây. có một nhà văn đã nói là, khi ta nhìn thấy một bông hồng, các đoá hoa ta nhìn thấy sau này đều là cỏ dại. Với tôi câu này thật là đúng. Vĩnh viễn đối với tôi là đúng"

Hiểu được ý của tôi trong lời nói, đôi má trắng mịn của cô bỗng nhiên ửng đỏ. Mỹ Duyên im lặng nhìn tôi, rồi bước sát gần tôi, nhón gót chân lên, đặt đôi môi hồng mềm dịu thơm tho của cô, chạm nhẹ vào đôi môi của tôi, chỉ chạm nhẹ như con chuồn chuồn đậu trện mặt nước, rồi thì thầm vào tai tôi, "Em chào tạm biệt thiếu úy", đưa theo hơi thở thơm như hoa lan của người trinh nữ thoảng bay vào mặt tôi, làm thần hồn của tôi ngây ngất, dại khờ.

Sau khi nói lời từ biệt, Mỹ Duyên xoay người mở cửa, yểu điệu đứng nép sang một bên song cửa, đôi mắt vẫn nhìn đăm đăm vào tôi và trên môi hồng nở lại nụ cười say đắm lòng người.

Fremont, 1 tháng 4 năm 2018

Vượt Biên

Giang Văn Nhân, D22

Âm thanh động cơ phát ra từ chiếc ghe lẻ loi, đơn độc giữa bóng đêm trên biển Thái Bình Dương. Trăng từ từ trồi lên nơi chân trời, hình thể to lớn. Một đường sáng hiện ra trên mặt nước từ chiếc ghe tới nó, thần thoại hoá tưởng tượng là con đường dẫn tới thiên đàng do chị Hằng mời gọi. Trăng mọc lên càng lúc càng nhỏ lại và con đường lên thiên đàng cũng biến mất. Giờ đây ánh trăng tạo nên một khoảng sáng chung quanh chiếc ghe với đường bán kính khoảng 50 thước, hiện rõ chiếc ghe đang bập bềnh theo sóng biển. Tiếng kêu rì rầm từ động cơ cùng sóng vỗ vào hai bên thành ghe, làm mọi người yên tâm hơn, vì nếu không có âm thanh đó, chắc chắn ai nấy sẽ hoảng sợ vì màn đêm trên biển cả bao la mà chiếc ghe đang ở nơi vô định, không biết đâu bờ bến.

Thảo ngồi trên mui ghe, tấm nylon mỏng khoác trên người đẫm sương đêm, bàn tay nhú ra bên ngoài nắm chặt cần lái, mắt chăm chú nhìn chòm sao Thập Tự trên bầu trời. Thảo đã được huấn luyện thoát hiểm mưu sinh ở Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam và Trung Tâm Huấn Luyện Biệt Động Quân Dục Mỹ, cách thức định hướng theo mặt trời lúc ban ngày và theo ngôi sao lúc ban đêm. Chòm sao Thập Tự dễ nhìn thấy, cứ nhắm vào nó tức là đi đúng về hướng Nam.

Bác Năm Ghên, cùng với gia đình tổng cộng 9 người, là bố vợ của người em Thảo. Con gái ông và chàng rể đã chuẩn bị chuyến vượt biên cho gia đình của ông. Vì chỉ quen thuộc, rành rõi vùng biển chung quanh mũi Cà Mau, ông cần phải có người lái ghe trên đại dương thẳng vào Pulau Bidong. Ông nghe phong phanh một số chuyến đi bị thất bại, ghe mất phương hướng loanh quanh giữa biển khơi, người lần lượt chết do thiếu nước và thực phẩm, một số khác gặp hải tặc Thái Lan mà chúng hãm hiếp phụ nữ, quăng đàn ông xuống biển, bắt con gái đi theo chúng. Được con rể giới thiệu, tuy không là lính Hải Quân, nhưng Thảo rất thành thạo xử dụng địa bàn và bản đồ, có thể điều khiển chiếc ghe, định hướng vào trại tỵ nạn Pulau Bidong như ý muốn.

Mọi người vẫn còn tiếp tục ngủ vùi trên ghe, chỉ có bác Năm nằm suy tư. Tuy là người sống nhờ sông nước từ nhỏ, đây là lần đầu tiên ông đem cả gia đình vượt đại dương. Để chắc ăn, ông xem tuổi của Thảo có hợp với gia đình ông hay không. Ông ngồi dậy, bước ra ngoài khoang nhìn trời nước, ông đốt điếu thuốc Hoa Mai trên môi rồi đến ngồi bên cạnh Thảo.

- Tư (Thảo là con thứ tư mà người miền Nam thường gọi), cháu có buồn ngủ không? Bác nấu nước pha cà phê cho cháu uống nghe. Bác Năm quan tâm, thân mật hỏi.

- Dạ, cám ơn bác, cháu còn khỏe. Thảo lễ phép trả lời.

Bác Năm đảo mắt nhìn bầu trời trong xanh, với kinh nghiệm của một ngư phủ đã hơn 40 năm, nên ông căn dặn:

- Thời tiết rất tốt, cháu nhớ rẽ sóng mà đi.

- Dạ.

Hiện tại, ghe đã ra khỏi hải phận do Cộng Sản Viêt Nam kiểm soát. Mặc dù cuộc phiêu lưu còn xa thăm thẳm chưa thấy bến, nhưng tâm hồn Thảo hân hoan sung sướng đã vượt thoát khỏi không gian chật hẹp, dày đặc sự theo dõi, bắt bớ thủ tiêu, cướp đoạt tài sản, là chính sách của Cộng Sản Việt Nam. Anh

đã thực sự thoát khỏi nanh vuốt của chế độ khát máu đó.

Chế độ CS chủ trương phân chia gia đình ra nhiều thành phần, người trên 18 tuổi thuộc "thành phần lao động", tuổi vị thành niên vào "Thanh Niên Xung Phong", thiếu nhi được đào tạo thành "Cháu Ngoan Bác Hồ". Cộng Sản kiểm soát toàn bộ, qua "giáo dục", tuyên truyền về "Đảng Cộng Sản" siêu việt, huấn luyện nhồi sọ các thành phần trong gia đình kiểm soát lẫn nhau. Họ xử dụng "Thanh Niên Xung Phong" trong các lần đổi tiền, kiểm tra tài sản để tịch thu mà cộng sản gọi là "đánh tư sản" bắt đầu từ tháng 3 năm 1978. Một số "Cháu Ngoan" tố cáo cha mẹ mình về tài sản cùng ý nghĩ không tốt của bố mẹ về "Đảng CS".

Trong màng lưới Cảnh Sát, Công An dầy đặc, người dân bị bắt bớ, bị thủ tiêu, không nhất thiết phải có tang chứng, chỉ cần gán ghép cho là "Thành phần phản động" hay "Chống phá cách mạng", hoặc làm việc cho "CIA". Những gia đình có thân nhân phục vụ cho Việt Nam Cộng Hoà bị chúng ép buộc đi vùng "Kinh Tế Mới", tài sản và nhà cửa bị tịch thu để phân phát cho đảng viên cộng sản. Thực tế, tất cả quyền hành tập trung hết vào Đảng, chỉ duy nhất có Đảng từ lãnh đạo, quản lý đến làm chủ đất nước.

Sau khi bị bắt cùng với Lữ Đoàn 147 TQLC tại Thuận An Huế vào cuối tháng 3 năm 1975, với 8 năm ở các trại tù Tà Cơn, Cồn Thiên, Ái Tử, Bình Điền, rồi sau đó thêm 2 năm tại khám Chí Hoà và trại Đồng Phú (Đồng Xoài, Phú Giáo) Sông Bé, Thảo lại ra tù trở về nhưng vẫn quyết tâm tìm đủ mọi cách ra đi. Người Mẹ già 65 tuổi của anh vất vả ngược xuôi, liên lạc tìm nơi sắp đặt chuyến hành trình cho con.

Bến đò ở chợ Cà Mau đi Đất Mũi nhộn nhịp hành khách và nhân công khuân vác hàng hóa. Năm giờ sáng tàu rời bến, tài công lắc mạnh chuông hối thúc. Thảo nắm thật chặt bàn tay khẳng khiu của Mẹ lắng nghe lời khuyên nhủ:

- Con kiểm soát xem giấy tờ vật dụng đầy đủ chưa!

- Dạ.

Giấy chứng nhận tìm việc làm do Công An tỉnh Minh Hải cấp (gồm Bạc Liêu, Cà Mau) trong áo, hải bàn và hải đồ Mẹ tìm mua gói ghém cẩn thận dấu ở túi xách. Thảo choàng túi lên vai rồi ôm trọn thân hình gầy gò của Mẹ, môi chàng chạm làn da mặt nhăn nheo, mũi dúi vào mái tóc xác xơ rơi rụng dần theo năm tháng.

- Về Đất Mũi cố gắng làm ăn nghe con!

Thảo biết ý Mẹ nhưng phải nói trớ trước mặt người xa lạ:

- Qua bên đó cố gắng làm lại cuộc đời nghe con!

- Dạ, con chào Mẹ.

Chuông khua rộn rã, tàu đò de lui ra xa, **dáng Mẹ đứng lẻ loi trên bến nhạt nhòa qua làn nước mắt lăn dài trên má Thảo.**

Đò chạy trên sông Gành Hào xuôi về hướng Nam. Hai bờ sông cảnh vật như không được vun xới. Nhìn ruộng đồng Thảo chạnh lòng nhớ những lần trực thăng vận xuống Đầm Dơi, Năm Căn. Hồi đó những căn nhà ở giữa ruộng có bồ đầy lúa, ao đìa đầy cá, và một hoặc hai xuồng gắn máy Kohler, giờ đây ra sao khi nông dân làm việc trong hợp tác xã. Đò ghé Năm Căn đổ khách và hàng hoá rồi theo ra cửa biển Gành Hào, mà nay gọi là cửa Ông Trang. Giữa đoạn đường đò theo con kinh bên trái đến Ông Trang, và tiếp tục con kinh này để đến Đất Mũi.

Khi đò cập bến Ông Trang, Thảo đeo túi xách trên vai theo chân Chòi bước lên cầu ván ngược lại với bốn người Công An Biên Phòng đi xuống. Chòi dân Thảo bước thoăn thoắt trên bờ đất, qua 2 con sông rồi sau cùng tới chòm nhà gần cửa biển.

Buổi cơm chiều, anh Bện con trai bác Năm cho biết nửa tháng trước một bác sĩ ở thị xã Cà Mau tổ chức vượt biên bị bắt tại đây vì khách từ thành phố có làn da trắng xanh.

Nhìn Thảo, anh Bện gục gặt đầu bằng lòng:

- Anh Tư thì đúng là dân làm ruộng. (Thảo sống nghề thợ rừng suốt 3 tháng ở Madagui trước khi đến đây)

Mỗi buổi sáng, Thảo theo anh Bện lên ghe đi "te"* ra cửa biển bắt tôm, lựa riêng con kích thước to. Có khi ghe của công ty "Hải Sản Quốc Doanh", ghé sát vào ghe của anh Bện, cân mua hết. Với hóa đơn này anh Bện được công ty nhượng lại xăng dầu đúng giá "Nhà Nước". Chiều, Thảo giúp chị Bện luộc tôm trong dung dịch muối, đem phơi một nắng rồi đập bê vỏ làm tôm khô.

Chiều ngày Thứ Tư, bác Năm chở hết cột nhà ở Rạch Sắc Co về gia đình con trai lớn. Ông đã được "Ủy Ban Nhân Dân Xã" cho phép tháo gỡ nhà để dọn về sống chung cùng con trai. Sáng Thứ Bảy ngày 29 tháng 3 năm 1986, bác Năm cúng bái Thiên Địa, bày tiệc khoản đãi từ biệt bà con làng xã Rạch Sắc Co rồi toàn cả gia đình gom hết vật dụng ra đi.

Hôm đó Thảo mang theo túi xách với dụng cụ hải hành lên ghe đi "te". Ánh hoàng hôn tắt dần trên biển mà ghe anh Bện vẫn còn lân quân ở chóp mũi Cà Mau.

- Anh Tư chuẩn bị lên ghe của tía (ba).

Từ xa ghe bác Năm Ghên hiện ra. Khi hai ghe cặp sát nhau, anh Bện chuyển nhanh mấy thùng nhiên liệu sang. Thảo bắt tay anh từ giã, khi ghe bác Năm tách ra đi về hướng Nam. Một giờ sau, gia đình bác Năm đẩy hết vật dụng từ căn nhà cũ xuống biển chỉ còn lại trên ghe lưới đánh cá và 2 khạp nước ngọt.

Thảo, cột dây vào chai nhựa chứa 1/5 nước rồi quăng xuống biển, nhìn đồng hồ nhẩm tính thời gian hết cuộn chỉ thả diều dài 500 thước rồi ước lượng vận tốc chiếc ghe.

- Tư, để bác chạy khỏi Hòn Khoai thật xa rồi cháu thay thế bác.

- Dạ.

Từ khi Hòn Khoai ở hướng Đông, xác định trên hải đồ,

Thảo hướng dẫn bác Năm lái ghe nhắm thẳng chòm sao Thập Tự. Trên ghe có hai cô con gái, nên đi về hướng Nam tránh lạc vào gần hải phận Thái Lan. Khoảng 10 giờ đêm bác Năm hoảng hốt kêu lên:

- Chết! Đụng lưới tàu đánh cá rồi.

Tất cả mọi người nhanh chóng giở ván chui xuống nằm sát lườn ghe. Trên khoang chỉ còn Chòi, Thảo và bác Năm , khi tàu "đánh cá quốc doanh" bật đèn sáng từ xa lao nhanh tới. Ghe bỗng dưng tự dừng lại, Thảo vội vàng bỏ bản sao lục "Lệnh tha ra trại" vào chậu nước rồi vò nát, bụng lo cho số phận mình sao mà hẩm hiu quá. Tàu "quốc doanh" rọi đèn pha lên ghe, bác Năm và Chòi vội la to:

- Ghe đánh cá, ghe đánh cá.

Nó chầm chậm đảo một vòng quanh chiếc ghe. Tâm hồn Thảo rã rời, giây phút chờ đợi nó dừng lại cùng chung cảm giác hãi hùng của mười một năm trước, khi đó ghe của Thảo mắc cạn bị mấy chiếc ghe Việt Cộng bủa vây chung quanh tại Đầm Cầu Hai, thuộc quận Vĩnh Lộc tỉnh Thừa Thiên. Đèn pha rọi thẳng mặt Thảo, Chòi và bác Năm khá lâu, rồi quẹt ngang đống lưới trên khoang, sau chúng rồ máy đi ngay.

- Tư, sút chân vịt rồi.

Ống sắt nối chân vịt liền với trục máy bị rớt ra. Thảo vặn chặt con vít, rồi nổ máy tiếp tục cuộc hành trình.

Thảo tưởng chừng như một phép lạ do sút chân vịt khiến ghe bị dừng ngay tức khắc. Lưới đánh cá đầy khoang và 3 khuôn mặt sạm nắng nên tàu quốc doanh tin họ thật sự là ngư phủ tìm chỗ để thả lưới.

Bóng đêm dần dần mờ nhạt, ánh bình minh từ từ hiện ra ở chân trời hướng Đông. Mờ sáng ngày 30 tháng 3, ghe vượt qua phao tròn nhỏ màu cam có cắm lá cờ tam giác màu trắng, đúng là ranh giới hải phận. Khi vào vùng hải phận quốc tế, bỗng dưng đàn cá heo xuất hiện và nhào lộn trước mũi ghe.

Lần đầu tiên trông thấy cảnh tượng này, Bác Năm gái, quá khiếp sợ, vội vàng thắp nhang rồi vái lạy bốn hướng, Niềm vui không làm sao diễn tả được tràn ngập trong lòng Thảo, Thảo hét to giữa đại dương:

- Tự Do, bây giờ tôi có Tự Do.

Thảo nhìn ngược về nước Việt Nam với niềm vui sướng tự

Hướng dẫn Tân Khóa Sinh, Khoá 23 leo núi Lâm Viên, năm 1967. (Tác giả đeo bảng tên trắng, đứng hàng sau, thứ 5 từ trái).

do, cùng lúc nỗi buồn từ nay đã xa quê hương mãi mãi (hẹn lòng chỉ trở về khi không còn Cộng Sản).

Thảo hướng dẫn bác Năm và Chòi cách xử dụng hải bàn lái ghe về hướng Nam. Trên biển cả tầm mắt không bị giới hạn, ánh nắng mặt trời chói chang cùng ánh sáng phản chiếu từ mặt nước, lấp lánh theo con sóng. Nhìn xuống nước biển, mọi người đều phải e sợ, vì chiếc ghe đang đi trên vùng nước biển đen thui (do đáy biển quá sâu, ánh sáng không chiếu tới), vì thế không một ai trên ghe dám đưa bàn tay chạm vào nước. Xế chiều thấy một đốm trắng di chuyển từ Đông sang Tây, đoán là tàu chở hàng hoá, Chòi và mấy đứa em lấy vải trắng phất nhưng rồi nó biến mất.

Tối hôm đó, thỉnh thoảng thấy từ xa ánh đèn của tàu đánh cá Thái Lan. Khi thấy ánh đèn, gia đình bác Năm ngay tức khắc nằm xuống lườn ghe ẩn núp. Một chiếc lẻ loi quét ánh đèn pha qua ghe, nhưng nhờ chỉ có 3 người đàn ông trên ghe nhỏ có lưới đánh cá, khác với tàu vượt biên, nên thoát khỏi hải tặc (?) Thái Lan chăng?

Khoảng 8 giờ sáng ngày hôm sau, Thảo ước tính đang ở bên ngoài hải phận của Mã Lai. Từ hướng Tây, một chiếc tàu đánh cá đang tiến tới. Trực giác khi nhìn màu sắc trên chiếc tàu và ngư phủ, Thảo thấy rõ họ khác với những người lính thuộc đơn vị Mãng Xà Vương Thái Lan mà Thảo tiếp xúc ở Ấp Bình Sơn, quận Long Thành vào năm 1969. Họ đúng là ngư phủ Mã Lai. Thảo ra dấu và họ đồng ý cho ghe cặp vào tàu của họ. Thấy người trên ghe, họ biết ngay là ghe muốn đến Pulau Bidong.

Thảo ra dấu bằng tay thương lương với họ. Sau cùng, họ đồng ý giúp.

Tàu đánh cá Mã Lai kéo ghe chạy nhanh về hướng Tây Nam trong 3 giờ. Khi thấy lờ mờ hòn đảo, họ dừng lại cho biết cảnh sát Mã Lai cấm tàu bè dân sự tới gần. Như đã hứa, Thảo tặng cho họ lưới và nhiên liệu rồi lái ghe nhắm thẳng đảo Pulau Bidong. Hai giờ chiều ngày 31 tháng 3 năm 1986, Thảo cập vào cầu Jetty, nơi đây trên bãi cát người dày đặc reo hò vang dậy.

Hai tuần sau Thảo gặp phái đoàn Mỹ. Vì không có giấy tờ xác nhận là quân nhân QLVNCH nên Thảo phải chờ "phái đoàn đặc biệt" phỏng vấn, tuy nhiên họ cho cơ hội gởi thơ về địa chỉ ở Việt Nam may ra còn tài liệu hình ảnh chứng minh.

Trong thời gian chờ đợi, một số tin đồn lúc đi phỏng vấn có mấy câu hỏi, như: giày trận bao nhiêu lỗ, súng M16 có mấy đường khương tuyến v.v... vì thế nhiều anh em tự tìm giải đáp, cố gắng học thuộc làu. Thảo tự tin bước vào phòng gặp nhân viên "Phái đoàn đặc biệt". Cô thông dịch viên ngồi bàn bên

trái chuyển đạt cuộc phỏng vấn bằng hai ngôn ngữ khác nhau.

- Chào anh Giang (người Mỹ dùng "họ" khi đàm thoại), tôi là Trung Tá John Smith Thủy Quân Lục Chiến Hoa Kỳ từng tham dự chiến tranh tại Việt Nam. Xin hỏi anh một số câu về thời gian phục vụ trong QLVNCH, mong anh thành thật trả lời.

Những câu hỏi lần lượt đưa ra:

- Anh Giang phục vụ ở đơn vị nào?

- Đơn vị anh đồn trú ở đâu?

.....

Ông Smith cặm cụi ghi chép đối thoại giữa hai người qua thông dịch viên. Cuối cùng ông đóng con dấu lên hồ sơ rồi đứng dậy bắt tay Thảo, lúc đó ông nói tiếng Việt Nam:

- Chúc mừng anh đến mảnh đất tự do.

Ngồi trên mỏm đá trước nhà thờ Thiên Chúa, Thảo nhớ hình dáng người mẹ hiền với tấm lòng bao la vì con: nào ơn dưỡng dục, nỗi âu lo an nguy lúc con trong cuộc chiến, không quản nắng mưa lặn lội đường xa đến các trại tù thăm con, rồi vất vả ngược xuôi tìm cách cho con tới bến bờ tự do. Bây giờ nghìn trùng xa cách biết bao giờ mới gặp lại mẹ đây!

Gió biển lúc hoàng hôn thì thào bên tai làm Thảo liên tưởng buổi phỏng vấn của Trung Tá Smith. Tuy chỉ có 15 phút ngắn ngủi, mà quãng dài cuộc đời cuồn cuộn thoát ra tưởng chừng như từng đợt sóng nối tiếp nhau đập mạnh vào xác chiếc tàu sắt hoen rỉ nằm gần bờ cát, nước tung tóe lên tượng "người cha đang xốc nách con gái kéo lên" dựng bên ghềnh đá.

Một tuần sau Thảo được chuyển qua Sungei Besi, rồi Sở Di Trú (INS) đến phỏng vấn. Nhiều người lo sợ do một số trường hợp bị phái đoàn từ chối phải trở lại Pulau Bidong. Nhân viên phỏng vấn của Sở Di Trú chỉ hỏi Thảo về cấp chỉ huy và đơn vị tham chiến ra sao tại Quảng Trị năm 1972, rồi ông đóng con dấu "approved" trên hồ sơ. Trước khi bắt tay chúc mừng,

ông trao cho Thảo một phong bì (copy 3 chứng chỉ tốt nghiệp trường quân sự**), rồi ông kéo tay áo để lộ vết thương gần cùi chõ. Ông nói với Thảo, bằng tiếng Việt, rằng đó là một kỷ niệm đáng nhớ của một cố vấn tiểu đoàn TQLC Việt Nam, tại chiến trường Quảng Trị.

Thảo lên đường qua Phi Luật Tân, sinh hoạt ở trại Bataan 6 tháng. Cuối tháng Giêng năm 1987, Thảo xách túi ICM đặt chân xuống phi trường Los Angeles, California Hoa Kỳ.

Ghi chú:

**Ghe có 2 cây gỗ làm thành hình chữ V hướng về trước mũi ghe, miệng lưới cột vào 2 đầu cây gỗ. Khi nâng 2 đầu cây gỗ lên, kéo đuôi lưới lên ghe, mở "đụt lưới" để giũ tôm cá*

***Chứng nhận tốt nghiệp: Khoá 22A TVBQGVN, Khoá 32 RNSL TTHL/BĐQ Dục Mỹ, Khoá 5/74 BBCC/TBB Long Thành*

Trường Võ-Bị Quốc-Gia Việt-Nam

Tổng-Trưởng Quốc-Phòng

Chứng nhận S.V.S.Q.K.D. Giang-văn-Nhân số quân
khóa 22-A đã theo học có kết-quả Chương-trình Huấn-luyện tại
Trường Võ-Bị Quốc-Gia Việt-Nam và được cấp phát văn-bằng
Tốt-nghiệp Trường Võ-Bị Quốc Gia Việt Nam

Làm tại Saigon, ngày 30 tháng 11 năm 1967
TUQ. Tổng-Trưởng Quốc-Phòng

Cấp phát Dalat ngày
K.T. Hiệu Trưởng T.V.B.Q.G.V.N.

Nhìn Lại Binh Biến Năm Xưa

Cuộc Đảo Chánh
11 - 11 - 1960

Đặng Kim Thu, K19

Theo hồi ký của Trung Tá Vương Văn Đông, người chịu trách nhiệm nòng cốt trong cuộc binh biến, thành phần chủ động trong cuộc đảo chánh về phía quân nhân gồm có:

Các Trung Tá Vương Văn Đông, Nguyễn Triệu Hồng - thuộc Trường Đại Học Quân Sự; các Thiếu Tá Trần Văn Đô - Tiểu Đoàn Trưởng Tiểu Đoàn 1 Nhảy Dù, Nguyễn Văn Lộc - Tiểu Đoàn Trưởng Tiểu Đoàn 3 Nhảy Dù, Nguyễn Huy Lợi - Phòng 3 Bộ Tổng Tham Mưu, Phan Trọng Chinh - Chỉ Huy Trưởng BĐQ, Phạm Văn Liễu - Thủy Quân Lục Chiến, các Đ/U Nguyễn Văn Thừa - Tiểu Đoàn 8 Nhảy Dù.

Phía dân sự có nhóm Liên Minh Dân Chủ, gồm các ông:

Luật Sư Hoàng Cơ Thụy (Cựu Đại Sứ VNCH tại Lào), Bác Sĩ Phan Quang Đán; các ông Nguyễn Bảo Toàn, Vũ Hồng Khanh, Bùi Lương, Phan Bá Cầm, Phan Khắc Sửu; Giáo Sư Trần Tương; Võ Sư Phạm Lợi; v.v…

Theo kế hoạch, cuộc đảo chánh tiến hành qua hai giai đoạn:

Giai Đoạn I:

Các sĩ quan được phân công có nhiệm vụ, như sau:

* Th/T Trần Văn Đô và Đ/U Nguyễn Thành Chuẩn chỉ huy Tiểu Đoàn 1 ND, được tăng cường một đại đội của Tiểu Đoàn 8 ND, tấn công Lữ Đoàn Liên Binh Phòng Vệ Tổng Thống Phủ và án ngữ mũi tàu Phú Lâm, đề phòng lực lượng từ miền

Tây về cứu giá.

* Th/T Nguyễn Văn Lộc, chỉ huy Tiểu Đoàn 3 ND, tấn công dinh Độc Lập.

* Th/T Phan Trọng Chinh chiếm giữ Bộ Tư Lệnh Nhảy Dù và căn cứ Tân Sơn Nhất.

* Đ/ U Nguyễn Văn Thừa điều động hai đại đội, thuộc Tiểu Đoàn 8 ND, chiếm Tổng Nha Cảnh Sát.

* Tr/ U Nguyễn Vũ Từ Thức chiếm Quân Khu Thủ Đô.

* Đ/U Nguyễn Kiên Hùng, chỉ huy Tiểu Đoàn 3 TQLC giữ cầu Bình Lợi, ngăn chận Sư Đoàn 7 Bộ Binh của Đại Tá Huỳnh Văn Cao từ Biên Hòa về giải cứu ông Diệm.

* Th/T Nguyễn Công Khanh, với một trung đội Quân Cảnh, bắt giữ Trung Tướng Thái Quang Hoàng, Tư Lệnh Quân Khu Thủ Đô.

* Th/T Phạm Văn Liễu, vào Bộ Tổng Tham Mưu, phụ tá cho Th/T Nguyễn Huy Lợi.

Giai đoạn II:

- Th/T Lộc biệt phái một đơn vị Nhảy Dù chiến giữ Quốc Hội, Bộ Quốc Phòng, và Bộ Nội Vụ.

- Th/T Lợi tổ chức giữ an ninh Đô Thành Saigon và Bộ Tổng Tham Mưu.

- Đ/ U Nguyễn Văn Thừa phòng thủ đài Phát Thanh Saigon và Nha Viễn Thông.

- Th/T Đô đưa một đơn vị Nhảy Dù chiến Nha An Ninh Quân Đội.

Diễn Tiến:

Ngày 10 tháng 11 năm 1960, ba Tiểu Đoàn 1, 3, 8 ND và Tiểu Đoàn 3 TQLC đều đang có mặt ở Saigon, do Th/T Nguyễn Huy Lợi - Phòng 3 BTTM điều động. Th/T Nguyễn Văn Lộc, Tham Mưu Trưởng Liên Đoàn ND ra lệnh cấm trại toàn thể lực lượng ND.

Lúc 7:00 giờ tối, các chỉ huy nòng cốt trong nhóm đảo chính về Bộ Chỉ Huy Tiểu Đoàn 3 ND, tại vườn cao su Phú Thọ. Đ/U Ngô Xuân Soạn, TĐT Tiểu Đoàn 5 ND cũng được mời tới dự họp, nhưng ông từ chối tham dư đảo chánh, bỏ ra về nên đã bị Thiếu Tá Lộc ra lệnh thủ tiêu, vì sợ bị bại lộ âm mưu đảo chánh.

Trung Tá Vương Văn Đông trong một phiên họp của "Hội Đồng Cách Mạng".

Đ/U Trương Quang Ân, Tiểu Đoàn Trưởng Tiểu Đoàn 8 Nhảy Dù, cũng được Th/T Nguyễn Văn Lợi mời tới họp. Ông cũng không muốn tham gia, nhưng không phản đối quyết liệt bỏ ra về như ông Ngô Xuân Soạn, nên bị giữ lại không cho về tiểu đoàn.

11:00 giờ đêm, ngày 10 tháng 11, các Trung Tá Vương Văn Đông, Nguyễn Triệu Hồng; các Th/T Phan Trọng Chinh, Nguyễn Văn Lộc; các Đ/U Trần Văn Đô, Nguyễn Thành Chuẩn tới nhà riêng của Đại Tá Nguyễn Chánh Thi để bắt ông. Th/T Lộc vào trước và cho lệnh toán lính gác về trại Hoàng Hoa Thám và cử toán khác thay thế.

Khi gõ cửa, Đ/T Thi ra mở của và được mời đi. Lúc đầu ông không chịu, nhưng với sự cương quyết của mọi người,

ông phải đi theo.

Giờ nổ súng được dự trù đúng 1:00 giờ sáng ngày 11 tháng 11 năm 1960, nhưng vì thiếu phương tiện di chuyển, nên tới 2:30 giờ sáng nhóm tổ chức đảo chánh mới tập trung đầy đủ lục lượng để bắt đầu tấn công các mục tiêu đã chỉ định.

Vào giờ chót, Th/T Hinh, chỉ huy Thiết Giáp, đổi ý, không tham gia. Đ/U Vy muốn bắt giữ Th/T Hinh nhưng Th/T Liễu ngăn cản. Khi Tr/T Vương Văn Đông ra lệnh trở lại bắt thì ông Hinh đã dẫn vợ con trốn khỏi nhà.

Tiểu Đoàn 3 TQLC của Đ/U Nguyễn Kiên Hùng, vì không đủ xe vận chuyển nên phải di chuyển thành 2 chuyến. Chuyến đầu do ông Nguyễn Kiên Hùng, Tiểu Đoàn Trưởng, chỉ huy tham gia đảo chánh trước. Phần còn lại của tiểu đoàn đang chờ chuyến sau thì Hải Quân Trung Tá Hồ Tấn Quyền, Tư Lệnh Hải Quân, ra lệnh cho Đ/U Mã Viết Bằng, Tiểu Đoàn Phó, đưa số còn lại của Tiểu Đoàn 3 TQLC vào bảo vệ dinh Độc Lập, vì lúc bấy giờ TQLC còn thống thuộc Bộ Tư Lệnh Hải Quân. Việc chiếm BTTM và Nha Cảnh Sát Đô Thành, thành phần đảo chánh không gặp khó khăn. Nhưng tại Bộ Tư Lệnh Không Quân và tư dinh Trung Tướng Thái Quang Hoàng thì họ gặp sự chống trả dữ dội. Tuy nhiên, sau 2 giờ, hai nơi này bị thất thủ. Trung Tướng Hoàng bị bắt, đồng thời Đại Tá Đỗ Mậu cũng bị bắt ở Tổng Nha Công An lúc rạng sáng.

Tại BTTM, Tr/U Trần Đình Vượng có nhiệm vụ phá hư tổng đài điện thoại. Tới 5:00 giờ sáng ông mới phá được tổng đài. Việc làm quá trễ này khiến Tổng Thống Diệm vẫn liên lạc được với Đại Tá Trần Thiện Khiêm ở Cần Thơ, trước khi tổng đài bị phá.

Tại trại Hoàng Hoa Thám, Th/T Lộc cho một đơn vị ND chiếm giữ căn cứ Không Quân Tân Sơn Nhứt, bắt giữ Trung Tá Nguyễn Xuân Vinh - Tư Lệnh Không Quân, Tr/T Huỳnh Hữu Hiền - Tham Mưu Trưởng, Th/T Nguyễn Cao Kỳ - Chỉ Huy Trưởng Phi Đoàn Vận Tải. Những người này bị giữ trong

trại Hoàng Hoa Thám của ND.

Do sơ hở của Đ/U Hồ Tiêu, Tr/T Vinh đã trốn thoát. Th/T Lộc gửi công điện cho Tiểu Đoàn 6 Nhảy Dù, ở Vũng Tàu, cho lệnh đưa một đại đội chiếm giữ phi trường Vũng Tàu, một đại đội về chiếm giữ phi trường Biên Hòa.

Tiểu Đoàn 5 Nhảy Dù được lệnh đưa một đại đội chiếm Liên Trường Võ Khoa Thủ Đức do Th/ Tướng Lê Văn Nghiêm làm chỉ huy trưởng.

Tại Bộ Chỉ Huy Thiết Giáp tại Gò Vấp, Đ/U Vy, với lực lượng ND được tăng phái, vừa tới nơi đã bị các chiến xa dưới quyền chỉ huy của Th/T Thẩm Nghĩa Bôi, Trung Đoàn Trưởng, bao vây vào giữa sân cờ.

Th/Tướng Nguyễn Khánh, Tham Mưu Trưởng BTTM, đang ở nhà nghe tin đảo chánh, chạy vào dinh Độc Lập, leo vào hàng rào dinh.

Tr/T Nguyễn Triệu Hồng dự định đi đón Luật Sư Hoàng Cơ Thụy để chuẩn bị cho giai đoạn chính trị, đọc bản hiệu triệu viết sẵn, nhưng trước khi đi ông muốn quan sát tình hình quân sự tại dinh Độc Lập, nơi mà Tr/U Nguyễn Mạnh Hùng vừa báo cáo đã chiếm được vọng gác trước cổng dinh. Nhưng chẳng may, Tr/T Hồng đang quan sát thì bị lực lượng phòng vệ từ trong dinh bắn ra gây tử thương.

6:00 giờ sáng, Th/T Lộc, chỉ huy Tiểu Đoàn 3 Nhảy Dù, báo cáo đơn vị chưa vào được bên trong dinh Độc Lập. Ông ta đang ở phía sau vườn Tao Đàn, và đường Hồng Thập Tự, hiện có một đơn vị Thiết Giáp đang đánh bọc hậu, ông xin viên binh.

Hai đại đội của Tiểu Đoàn 5 ND được tăng cường cho Th/T Lộc để tấn công vào dinh Độc Lập.

Tại dinh Độc Lập, tiếng súng mỗi lúc một mãnh liệt. Thấy tình hình có vẻ gây cấn Trung Tá Đông quyết định không quản thúc Đ/T Nguyễn Chánh Thi nữa và giao cho ông Thi

hai nhiệm vụ:

1. Kêu gọi Lực Lượng Liên Binh Phòng Vệ Phủ Tổng Thống đầu hàng.

Đại Tá Nguyễn Chánh Thi tham gia vào cuộc đảo chánh ngày 11-11-1960

2. Liên lạc với Trung Tá Lê Quang Tung kêu gọi rút lui Lực Lượng Đặc Biệt, đang hoạt động phía sau lực lượng ND.

7:00 giờ sáng, Tr/T Đông đến nhà Luật Sư Hoàng Cơ Thụy. Tại đây đã có mặt đầy đủ các chính khách dân sự: Nguyễn Bảo Toàn, Phan Bá Cầm, Vũ Hồng Khanh,… thuộc khối Liên Minh Dân Chủ. Tr/T Đông đề nghị Luật Sư Thụy cho phổ biến hai bản tuyên ngôn của Hội Đồng Cách Mạng và bản Hiệu Triệu quân nhân các cấp, đã được Luật Sư Thụy soạn thảo sẵn.

Luật Sư Thụy nhờ một sĩ quan tin cẩn đem hai bản tuyên ngôn đến giao cho Tr/T Hồng, nhưng ông này đã bị tử thương. Tr/T Đông không có mặt gần đó, nên Đ/T Thi nhận lấy, rồi tự ý lên đài phát thanh đọc bản hiệu triệu nhân danh Tổng Tư Lệnh Quân Đội, thuộc Hội Đồng Cách Mạng, hầu chụp lấy cơ hội, biến "vai trò bất đắc dĩ" của mình thành vai trò người lãnh đạo cách mạng.

Bản Hiệu Triệu Quân Đội.

Tướng Lãnh, sĩ quan, hạ sĩ quan, và binh sĩ.

Chánh phủ Ngô Đình Diệm, sau 6 năm cầm quyền, đã tỏ ra hoàn toàn bất lực trong công cuộc cứu quốc và kiến quốc, giữa

lúc Cộng Sản ngày càng gia tăng áp lực.

Ngô Đình Diệm đã áp dụng chính sách độc tài, phong kiến, gia đình trị mù quáng, đặt tham vọng của gia đình lên trên quyền lợi tối cao của đất nước.

Quân đội, lực lượng chính yếu của quốc gia, bị nghi kỵ, chia rẽ. Mọi tầng lớp dân chúng bị bóc lột, miệt thị. Tự do không được bảo đảm. Dân tộc bị dồn vào họa diệt vong.

Trước tình thế đen tối của đất nước, quân đội đã đứng lên lật đổ chính quyền Ngô Đình Diệm và tạm thời điều khiển chính phủ với sự tham gia của những nhân sĩ quốc gia để kịp thời thi hành những biện pháp cần thiết chống độc tài, cứu quốc.

Cuộc cách mạng của quân đội đã thành công. Quân đội đoàn kết tiến lên diệt độc tài, bảo vệ tự do, đem lại an ninh cho đất nước.

Quân đội không đảng phái, chỉ nghe theo tiếng gọi thiêng liêng của tổ quốc, sẽ tôn trọng quyền lợi của đồng bào.

Hội Đồng Cách Mạng và Chánh Phủ Lâm Thời hoàn toàn tin tưởng ở lòng ái quốc và ý chí diệt Cộng của quân đội.

Vậy toàn thể quân nhân các cấp, các đơn vị phải bình tĩnh tuân theo kỷ luật, cố gắng tiếp tục nhiệm vụ bảo vệ an ninh cho đồng bào trong giờ phút quyết liệt này.

Nhiệm vụ của chúng ta là nhiệm vụ lịch sử. Hành động chúng ta là hành động cứu quốc.

Quân đội sẽ hoàn thành nhiệm vụ cứu quốc.

Hội Đông Cách Mạng.

Khi đọc trên đài hát thanh, Đ/T Nguyễn Chánh Thi đổi lại là: TƯ LỆNH QUÂN ĐỘI CÁCH MẠNG.

Th/T Lợi, tại Bộ TTM, cho nhân viên tới nhà mời Th/Tướng Phạm Xuân Chiểu vào Bộ TTM. Ông từ chối nhưng hứa rằng khi nào có mặt Đại Tướng Lê Văn Tỵ thì ông sẽ vào.

10:00 giờ sáng, Tr/T Đông và Đ/T Thi tới dinh của Đ/ Tướng Lê Văn Tỵ yêu cầu vào ngay Bộ TTM.

- Đồng thời trong lúc đó, ông Võ Văn Hải, Chánh Văn Phòng của ông Diệm, được Tổng Thống Diệm ủy nhiệm đến gặp Tr/T Đông làm trung gian điều đình giữa HĐCM và Tổng Thống Diệm để tìm giải pháp ôn hòa, đội bên có thể chấp nhận được, hầu tránh Cộng Sản lợi dụng.

- Tr/T Đông đồng ý trên nguyên tắc, với điều kiện phải loại trừ ông bà Ngô Đình Nhu ra khỏi ảnh hưởng của chính phủ và tuyên bố giải tán chính phủ hiện hữu, để thành lập chính phủ mới.

- Khi ông Hải vào trình lại với Tổng Thống Diệm về yêu sách của HĐCM thì bà Nhu 'nổi trận lôi đình" phản đối om sòm, trong khi ông Nhu im lặng.

- Tình hình quân sự lúc này thật bất lợi cho phe đảo chánh. Một đơn vị BĐQ hoạt động quanh thủ đô Saigon, dưới quyền chỉ huy của Th/T Lữ Đình Sơn (Em vợ của Th/Tướng Thái Quang Hoàng) về giải vây dinh Độc Lập, đã chiếm giữ vườn Tao Đàn, gia tăng áp lực vào cánh phải của Tiểu Đoàn 3 ND. Tại Phú Lâm, tiền quân của Trung Đoàn 2 Thiết Giáp, do Thiếu Tá Lâm Quang Thơ, từ Mỹ Tho lên. Lực lượng bộ binh thuộc Sư Đoàn 21 của Đại Tá Trần Thiện Khiêm, từ Cần Thơ đã về tới Phú Lâm. Lực lượng Sư Đoàn 7 Bộ Binh của Đại Tá Huỳnh Văn Cao chuẩn bị vượt sông Saigon bằng tàu Hải Quân (vì cầu Bình Lợi đã bị phe đảo chánh phá sập).

- Đứng trước tình cảnh bất lợi về quân sự như thế nên HĐCM chấp nhận giải pháp điều đình để gỡ thế bí.

- Để có thêm yếu tố thuận lợi, Luật Sư Hoàng Cơ Thụy dẫn Tr/T Đông đến tư dinh của Tướng Mac Garr, Trưởng Phái Bộ Viện Trợ Hoa Kỳ, và Đại Sứ Elbridge Durbrow thúc hối ông Diệm chấp nhận điều kiện do HĐCM đưa ra.

- Sau bốn lần liên lạc qua ông Võ Văn Hải và Tướng Khánh, Tr/T Đông chấp nhận thương lượng trực tiếp với Tổng Thống

Diệm trước dinh Độc Lập, với sự bảo đảm an toàn của Tướng Mac Garr.

- 5:30 giờ chiều, Đại Tá Thi qua trung gian của Đ/U Phan Lạc Tuyên đến gặp và mời Bác Sĩ Phan Quang Đán, lãnh tụ Khối Dân Chủ đối lập, tham gia cách mạng và làm cố vấn chính trị cho ông. Bác Sĩ Đán nhận lời và liên lạc ngay với báo chí, để tổ chức họp báo tại Bộ TTM lúc 5:00 giờ chiều.

- Sự hiện diện đột ngột của Bác Sĩ Đán trong HĐCM khiến cho nhóm của Luật Sư Thụy ngỡ ngàng.

- Lúc 6:00 giờ chiều, Th/Tướng Khánh và Tr/T Đông gặp nhau trước dinh Độc Lập, lần thứ năm. Qua đó, ông Diệm đồng ý giải tán chánh phủ và thành lập chánh phủ liên hiệp, nhưng chần chờ chưa chịu chính thức công bố trên đài phát thanh về thỏa hiệp này (câu giờ).

- Lúc 7:00 giờ tối, Tr/T Đông tuyên bố trong buổi họp báo rằng HĐCM muốn tránh đổ máu trong quân đội, nhằm bảo đảm tiềm lực chống Cộng, nên đã chấp nhận giải pháp điều đình. Hiên tại HĐCM còn chờ thái độ dứt khoát của ông Diệm đối với các điều kiện đưa ra. Nếu đến 8:00 giờ tối, HĐCM không nhận được trả lời, lực lượng nổi dậy sẽ tấn công.

- 8:00 giờ tối, ông Diệm gọi điện thoại trực tiếp cho Đại Tướng Lê Văn Tỵ, trao trách nhiệm thành lập chánh phủ quân nhân. Tuy rằng không đúng theo ý muốn, nhưng về việc giải tán chánh phủ hiện tại có thể chấp nhận được.

- HĐCM hối thúc Đ/Tướng Tỵ soạn thảo nhật lệnh kêu gọi quân đội trở lại vị trí và nhiệm vụ cũ, thông báo việc thành lập chính phủ quân nhân, với sự chấp thuận của HĐCM.

- Bản nhật lệnh, do Đ/Tướng Tỵ đọc và phát thanh vào lúc 9:00 giờ tối ngày 11 tháng 11 năm 1960, nguyên văn như sau:

Nhật Lệnh

Sĩ qua, hạ sĩ quan, và binh sĩ.

Giữa lúc cuộc chính biến nghiêm trọng xảy ra tại thủ đô hôm nay, tôi đã hội đàm với Tổng Thống Ngô Đình Diệm và đi đến những thỏa thuận sau đây, để duy trì sự đoàn kết giữa quân đội.

1. Tổng Thống đồng ý giải tán chính phủ hiện tại, sau khi thảo luận về quốc sự với HĐCM.

2. Vói sự đồng ý của HĐCM, Tổng Thống ủy thác cho các tướng lãnh trong quân đội trách nhiệm thành lập một chính phủ quân nhân lâm thời. Chính phủ này tiếp tục chiến đấu chống Cộng Sản để bảo vệ tổ quốc.

3. Ngay sau khi nhận được lệnh này, tất cả các đơn vị phải lập tức ngừng bắn, tiếp tục hoạt động trở lại và phải luôn luôn bình tĩnh, đề cao cảnh giác, đề phòng sự phá hoại của CS.

KBC 4002, ngày 11-11-1960

Đại Tướng Lê Văn Tỵ.

Đại Sứ Mỹ Durbrow và Tướng Mac Garr diện thoại chúc mừng Đ/Tướng Tỵ đã thành công trong việc dung hòa đòi hỏi của đôi bên và tránh được quân đội tan rã.

Chiều ngày 11-11-1960, rất nhiều đoàn thể chính trị ở Saigon ra tuyên cáo ủng hộ HĐCM. Dân chúng vừa vui mừng, vừa hiếu kỳ, tập họp đông đảo trước dinh Độc Lập.

Đ/T Nguyễn Chánh Thi có mặt trong đám đông được dân chúng hoan hô nhiệt liệt.

Tuy vậy, HĐCM vẫn tiếp tục đòi hỏi ông Diệm phải tuyên bố thoái vị. Sau nhiều lần thương lượng gay go, ông Diệm đồng ý đọc trên băng nhựa ghi âm hồi 3:30 giờ sáng ngày 12-11-1960, nội dung như sau:

Tuyên Cáo của Tổng Thống VNCH

Quốc dân đồng bào

Tiếp theo cuộc nổi dậy tại thủ đô tối nay, để cho quân đội của chúng ta được toàn vẹn trong cuộc chiến đấu chống Cộng

Sản, tôi, Tổng Thống VNCH đã quyết định giải tán chính phủ hiện thời. Tôi kêu gọi các tướng lãnh trong quân đội VNCH thành lập một chánh phủ lâm thời để có thể tiếp tục chiến đấu chống CS và bao vệ xứ sở.

Đồng thời, tôi sẽ phối hợp với HĐCM thành lập một chính phủ liên hiệp. Để tránh đổ máu và để trấn an dân chúng, tôi ra lệnh hội đồng các tướng lãnh tìm tất cả phương pháp thích nghi châm dứt mọi tuyên truyền xuyên tạc và ngừng bắn.

Ngô Đình Diệm

Đ/T Thi, người được cử liên lạc với Phủ Tổng Thống, gặp Tướng Khánh để lấy cuốn băng ghi âm của ông Diệm và đưa lên đài phát thanh lúc 4:00 giờ sáng.

Tổng Thống Ngô Đình Diệm đang nhận Ủy Nhiệm Thư từ Đại Sứ Hoa Kỳ Elbridge Durbrow.

Ngay sau khi ông Diệm nhượng bộ giải tán nội các, Đại Tướng Lê Văn Tỵ ký công điện mời các tướng lãnh đến họp tại BTTM để bàn định việc thành lập chính phủ, nhưng sáng ngày 12-11 đã không có một ai đến họp. (Có lẽ, họ chờ xem hướng gió, để cuốn theo chiều gió.)

Lúc 5:30 giờ sáng, có tiếng súng nổ bên ngoài dinh Độc Lập. Th/T Lữ Đình Sơn vì không thể điều đình được với phe nổi dậy để thả Trung Tướng Thái Quang Hoàng, nên mang BĐQ tới bao vây một đơn vị ND, bắt giữ Th/T Phan Trong Chinh vào dinh Độc Lập.

Biết tin Th/T Chinh bị bắt, Tr/T Đông gọi vào điều đình với ông Diệm để trao đổi với bà Trần Thiện Khiêm. Bà Khiêm đã

bị phe nổi dậy bắt khi họ nghe tin ông Khiêm mang quân về Saigon.

Sau lời kêu gọi dân chúng biểu tình đòi truất phế ông Diệm của Bác Sĩ Đán trên đài phát thanh, tức thì dân chúng khắp nơi kéo về biểu tình trước dinh Độc Lập. Thiếu Tướng Khánh yêu cầu phe nổi dậy giải tán đám dân chúng biểu tình, tuy nhiên HĐCM hoàn toàn bất lực. Cuộc biểu tình càng lúc càng hỗn độn vượt ra ngoài tâm kiểm soát của HĐCM.

Vì sợ dân chúng tràn vào dinh Độc Lập, ông Diệm ra lệnh cho Trung Đoàn Thiết Giáp của Th/T Thẩm Nghĩa Bôi, bắn giải tán đám biểu tình, khiến một số thường dân bị chết và bị thương. Cuộc biểu tình tan vỡ không đầy 5 phút sau đó.

Tình hình mỗi lúc càng thêm bất lợi cho phe đảo chánh. Lực lượng tiếp cứu ông Diệm càng lúc càng đông, bao vây các khu vực do phe đảo chánh chiếm giữ.

Lúc 10:00 giờ sáng ngày 12-11-1960, một đơn vị của Sư Đoàn 7 Bộ Binh đã chiếm lại đài phát thanh. Khi HĐCM họp lần chót, có thêm sự hiện diện của ông Nguyễn Ngọc Linh và Luật Sư Đinh Đình Chính do Th/T Phạm Văn Liễu dẫn tới để phụ giúp soạn thảo Hiến Ước tạm thời, có lẽ vì họ chưa nắm rõ tình hình quân sự đang bất lợi cho phe của họ.

Lúc 11:00 giờ, lực lượng Thiết Giáp kéo đến uy hiếp BTTM, tổng hành dinh của HĐCM. Quang cảnh nơi đây giống như buổi chợ chiều. Các sĩ quan trước đó rất hăng hái làm nhiệm vụ, giờ này lại âm thầm lặng lẽ bỏ đi tìm sự an toàn cho bản thân.

Luật Sư Hoàng Cơ Thụy, người được CIA móc nối đầu tiên để thực hiện cuộc binh biến, nói về thăm nhà, nhưng thực sự tới "điểm hẹn" để CIA bí mật đưa ra nước ngoài.

Đ/T Nguyên Chánh Thi thì nói vào phi trường Tân Sơn Nhứt tìm phi công dội bom dinh Độc Lập, nhưng không trở lại.

Một sĩ quan liên lạc của tòa Đại Sứ Mỹ đến cho phe đảo chánh biết rằng một lực lượng Thiết Giáp đang tiến tới BTTM và lực lượng của Tr/T Lê Quang Tung đã vào chiếm khu trường học dành cho con em ngoại giao đoàn cạnh BTTM. Trước tình hình thất bại hoàn toàn như vậy, cộng thêm người đầu não trong vụ binh biến là Luật Sư Thụy đã biến mất, những người nòng cột trong HĐCM rút về căn cứ TSN, nơi đó Đ/U Phan Phụng Tiên sẵn sàng chiếc DC3 chở họ đào tẩu, mang theo Trung Tướng Hoàng làm con tin. Phi cơ cất cánh lúc 12:30 giờ, đáp xuống phi trường Nam Vang của Cao Miên.

Việc người Mỹ có dính dáng vào vụ đảo chánh này hay không là việc cần biết. Người viết xin thưa: Có.

Trước khi biến cố này xảy ra, George Alexander Carver Jr., nhân viên của tòa Đại Sứ Mỹ, đã liên lạc với Luật Sư Thụy và khuyến khích tổ chức đảo chánh. Vì không biết gì về quân sự, ông Thụy móc nối với Tr/T Nguyễn Triệu Hồng, là người cháu gọi ông Thụy là cậu ruột và là anh em cột chèo với Tr/T Hồng. Ông Thụy giao cho hai người này chịu trách nhiệm về việc điều động quân đội.

Đám đầu não trong cuộc đảo chánh đã chuẩn bị nếu bị thất bại thì sẽ có đường rút, nhờ có sự bảo đảm của Mỹ.

Nhóm chính khách không đi được bị bắt là những người tin rằng cuộc đảo chánh sẽ thành công. Họ là những chính khách "cuốn theo chiều gió".

Người ta không biết được rằng người Mỹ tạo ra cuộc binh biến này chỉ để cảnh cáo ông Diệm, chứ chưa muốn hạ bệ ông. Cuối cùng, cuộc đảo chánh thất bại là dĩ nhiên, vì chính người Mỹ đạo diễn như vậy.

Những người bị bắt gồm: Bác Sĩ Đán, các ông Phan Khắc Sửu, Vũ Hồng Khanh, Phan Bá Cầm, Bùi Lương, Nguyễn Xuân Chữ, Đinh Xuân Quảng, Nguyễn Thành Phương, Nguyễn Thành Vinh, Vĩnh Lợi, Trần Tương, Trương Bảo Sơn; các Luật Sư Trần Văn Tuyên, Lê Ngọc Chấn; và nhà văn Nhất

Linh.

Ngày 5-7-1963, tòa án quân sự đặc biệt ở Saigon, do Thẩm Phán Huỳnh Hiệp Thành ngồi ghế chánh thẩm, Tr/T Lê Nguyên Phu, Ủy Viên Chính Phủ (công tố viên), xử tử hình khiếm diện các bị can tại đào, sau đây: Luật Sư Thụy, ông Nguyễn Bảo Toàn (nhân sĩ), Đ/T Nguyễn Chánh Thi, Tr/T Vương Văn Đông; các Th/T Nguyễn Huy Lợi, Nguyễn Văn Lộc, Phạm Văn Liêu, Nguyên Quốc Tuân; Đ/U Trần Văn Đô.

Những người ở lại bị bắt, bị kết án như sau:

- Dân sự (bị cấm cố):

Các ông Phan Khắc Sửu (8 năm), Phan Quang Đán (7 năm), Vũ Hồng Khanh và Bùi Lương (6 năm); Phan Bá Cầm, Trần Tương và Phạm Lợi (5 năm)

- Quân nhân (bị khổ sai):

Th/T Phan Trọng Chinh (18 năm); các Đ/U Nguyễn Thành Chuẩn, và Nguyễn Văn Thừa, các Tr/U Nguyễn Bá Mạnh Hùng và Nguyên Vũ Từ Thức (16 năm).

Bản án trên đây về sau được Phòng Tái Thẩm của Tòa Thương Thẩm Saigon hủy án, do phán quyết ngày 19-2-1964.

(Sưu tầm: Tài liệu Quân sử của BTTM)

Đêm Tri Ân

Kim Cao, K25/1

Tôi viết lên những cảm nghĩ của mình về ý tưởng "tre già măng mọc". Ý tưởng này hiển hiện rõ nét hơn, khi tôi có dịp dự Đêm Tri Ân Gia Đình Võ Bị do Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu tổ chức tại Nam California trong đêm 23 tháng 6 năm 2018.

Qua tuổi 60, có lẽ ai trong chúng ta cũng biết mình già hoặc bắt đầu tuổi già với những dấu hiệu như tóc bạc, mắt mờ, chân yếu, lưng đau, và nhiều nhiều nữa. Nhưng có một điều tôi không cảm thấy mình già là lúc đối với con cái. Con đầu của tôi cũng đã 40, ra ngoài xã hội được gọi ông này, ông nọ. Trong công ty, con tôi được trọng vọng, nhưng khổ cho "thằng nhỏ" là không bao giờ được lớn dưới mắt ba mẹ. Cu Ti, cu Tí, con Bi... thằng Bí được gọi thường như hồi còn theo nách mẹ. Cái thằng này, cái con này thật là v.v...

"Thằng nhỏ" con tôi đã có con. Tôi đã có cháu nhưng những dặn dò cho "thằng nhỏ" vẫn không thay đổi. Con phải lái xe cẩn thận nghe, gọi cho má nghe. Con hết đau đầu chưa, uống thuốc chưa? Vân, vân... Đến nỗi đôi lúc "thằng nhỏ" phát cáu. Dưới mắt tôi, các cháu tuổi con tôi như các cháu trong đoàn TTNĐH đều "nhỏ" như nhau.

Lúc nhận được thiệp mời Đêm Tri Ân Gia Đình Võ Bị của Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu, tôi quyết định tham dự buổi tổ chức này đơn thuần chỉ để khuyến khích "bọn nhỏ". Chúng tôi bàn với nhau rằng thời buổi này mà vẫn có "bọn nhỏ" bỏ công sức để theo bước ông cha. Thật hiếm, mình nên ủng hộ "bọn nhỏ". Nhưng rồi... Tôi ngỡ ngàng, tôi bàng hoàng, tôi xúc động và tôi khóc. Vừa vào ngưỡng cửa, khách tham dự

đã được các cháu chào đón bằng cành hoa trên ngực áo với câu chào hỏi thân thiện, lễ phép. Nhìn cách các cháu tổ chức, tôi thầm cảm phục. Từ ngạc nhiên này đến ngạc nhiên nọ đã khiến tôi cay mắt nóng mũi với giọt nước mắt lăn dài vì xúc động thật sự.

Tôi khâm phục cháu trai hướng dẫn phần Nghi Lễ. Trở ngại phần kỹ thuật không làm cháu bối rối, nhưng cháu đã khôn ngoan dân mọi người hoàn tất bài Quốc Ca một cách trang nghiêm. Thông thường, phần tri ân, cám ơn, giới thiệu... là phần bị khách tham dự "góp chuyện" nhiều nhất. Chuyện trên

Một màn trình diễn gợi nhớ đến hình ảnh các SVSQ vào những ngày cuối tuần, khi còn thụ huấn tại trường Võ Bị.

sân khấu hầu như không ảnh hưởng đến câu chuyện khách đang nói ở bàn tiệc. Khác hẳn với các buổi tiệc khác, phần Tri Ân do TTNĐH tổ chức được mọi người im lặng theo dõi. Không khí lắng đọng trong sự kính trọng thương cảm của câu chuyện, của hoàn cảnh từng gia đình. Các cháu dẫn chương trình rất xuất sắc. Các cháu không những thông thạo Việt ngữ mà còn hơn bậc cha ông cô chú về phần không "chêm" tiếng Anh trong câu nói. Nói ra sợ các cháu cười nhưng các cô chú thật sự không giỏi như các cháu. Tiếng Anh không giỏi, tiếng

Việt không trọn vẹn nên đôi lúc phải dùng động từ "chêm" cho tròn nghĩa. Có thể vì tuổi già nên trí lẫn óc lộn không kiếm được đúng chữ để nói vì thế nên vớ được chữ nào chêm vào chữ đó cho mau, cho tiện, nói mãi thành thói quen xấu mà không biết. Thật khổ....

Có thể các cháu không biết nhưng tiếng nấc nghẹn của các cháu lúc làm MC là tiếng lòng thổn thức của các cô chú bác. Câu chuyện các cháu kể đã dân tôi về thời gian sống dưới thời Cộng Sản. Các cô bác (gái) đã làm thân "cái cò" gánh gạo nuôi chồng, trèo đèo nuôi con. Cái cò của người lính VNCH nói chung và của các anh Võ Bị nói riêng đã không còn nước mắt để nỉ non. Một thân chắn gió che mưa cho đàn con dại. Một thân lặn suối trèo đèo thăm chồng chốn chướng khí lam sơn. Cái cò sắt son đợi chờ. Câu chuyện của các "cái cò" Võ Bị trong phần Tri Ân khiến nhiều người cảm phục rơi lệ. Lệ rơi vì xúc động, lệ rơi vì thương cảm, và lệ rơi vì vui mừng vì biết con cháu mình nhớ tới cội nguồn và đã trưởng thành, dấn thân nối bước cha ông.

Các cháu TTNĐH đã tỏ ra lịch lãm, khôn ngoan, thông minh, và dí dỏm không ngờ. Chương trình gãy gọn từng phần khiến người tham dự thích thú theo dõi. Phần văn nghệ rất hay. Tôi nhìn thấy "người hùng ngày xa xưa của tôi", trong hình ảnh các cháu mặc quân phục. Nét hùng tráng, oai phong của các cháu làm tôi liên tưởng đến "chàng" của tôi. Tôi tự nhủ:

- "Không trách chi mình mê anh ấy chết được."

Mấy mươi năm qua đi, hình ảnh "chàng" ngày xưa cũng mai một trong trí nhớ "nàng" và đương nhiên, hình ảnh "nàng" trong "chàng" cũng phôi phải theo thời gian. Còn đâu nàng má đỏ môi hồng, còn đâu chàng vai ngang, ngực rộng gánh vác giang san. Nhưng..., các cháu đã làm cho các chú bác sống lại thuở nhập trường trước cổng Nam Quan, những tuần huấn nhục, chinh phục đỉnh Lâm Viên, và ngày mãn khoá. Cánh cung tung bốn phương trời như chí "tang bồng hồ thỉ" của thế

hệ trước, cũng như ý chí dấn thân của thế hệ nối tiếp. Các cô được sống lại những buổi hẹn hò cuối tuần với áo dài thướt tha bên chàng Alpha đỏ. Kỷ niệm chợt về ẩn ẩn, hiện hiện như mới ngày nào của tuổi trẻ trung thanh xuân. Những câu ca lời hát các cháu chọn trong phần văn nghệ thật đặc sắc đượm tính quê hương và tranh đấu cho Việt Nam.

Nói chung, đêm TRI ÂN GIA ĐÌNH VÕ BỊ do Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu tổ chức đã thành công khó ngờ. Đúng là "Con nhà Tông, giống cha ông". Các cháu TTNĐH là niềm hy vọng của gia đình Võ Bị nói riêng và của nhà Việt Nam. Nước mắt tôi tuôn trên môi cười vì vui mừng, vì hãnh diện. Cám ơn các cháu đã mang đến cho tôi cũng như gia đình Võ Bị một buổi chiều đầy ý nghĩa, đầy niềm tin, và đầy hy vọng. Ước mong các cháu vững bước trên đường phục vụ và luôn

TỰ THẮNG ĐỂ DẤN THÂN.

Bản Tình Ca Cũ

Nguyễn Đông Giang, K19

Non sông còn lại bài ca cũ
Em hát làm chi nữa thêm buồn
Ngã ngựa. Cuối đời. Thân thất thô.
Nhớ nhà. Nhớ nước. Lệ còn tuôn

Khi em hát bản tình ca cũ
Anh nghe sầu dâng tận phương này
Anh theo tiếng hát về quê Mẹ
Chiến tranh tàn lụn. Buồn vậy thay!

Nỗi đau nào trong bản tình ca
Mà em hát làm anh xốn dạ
Lưu vong hề! Yên thân, đẹp mã
Non nước chờ ai. Kẻ lãng du!

Khi em hát bản tình ca ấy
Anh ấm lòng mơ ước buổi về
Em ạ. Có ngày anh trở bước
Quay về. Hôn lại mảnh đất quê

Khi nghe em hát. Anh nhớ quá
Nhớ xưa em. Lặn lội nuôi chồng
Nhớ thuở điên khùng. Quăng súng đạn
Nghĩ càng thêm hổ. Thẹn non sông!

Non sông còn lại bài ca ấy
Em hát còn anh. Chỉ đau lòng
Em hát làm anh. Không ngủ được
Đau lòng. Đau nước. Phận lưu vong!

Thèm nghe em hát. Nhưng khổ nỗi
Anh vốn tủi thân. Dễ nhớ nhà
Trời ơi! Con quốc xa rừng khóc
Em đừng hát nữa. Bản tình ca.

Cha Ơi! Con Rất Hãnh Diện Về Cha.

Captovan, K 19

Đối với tôi, điều đáng sợ nhất trong đời lính là khi từ chiến trường trở về hậu cứ phải đối diện với những vành khăn tang trắng còn mới tinh trên mái tóc xộc xệch của vợ con những đồng đội đã nằm lại tại chiến trường. Những đôi mắt thơ ngây hoen ngấn nước trên khuôn mặt các em bé mất cha luôn làm tôi đau nhói trong lòng.

Càng vinh quang thì càng nhiều khăn tang, đó là những vết thương kết lại thành những vết sẹo khó phai, là tâm trạng của các cấp chỉ huy khi trở về sau những chuyến hành quân dài ngày, dù là về với chiến thắng, với thăng thưởng, cấp bậc và huy chương. Ra

Tôi không còn nhớ ai đã được gắn huy chương và huy chương loại nào, nhưng tôi nhớ mãi tên đồng đội, anh em thân thiết như ruột thịt đã hy sinh; vì đằng sau những tấm huy chương là máu của họ, là nước mắt của vợ con họ. Có những đứa con còn chưa kịp rơi nước mắt khóc cha vì chúng chưa biết nói hoặc còn trong bụng mẹ.

Sau khi miền Nam bị chiếm (30 tháng 4 năm 1975), rất nhiều cô nhi, quả phụ của các chiến sĩ VNCH đã gặp nhiều khó khăn trong sinh hoạt và tiến thân trong xã hội mới ở VN. Cộng đồng hải ngoại cũng lãng quên họ. Ai biết được họ đã sống ra sao? Ai biết các cô nhi đã nghĩ gì về những người cha đã hy sinh cho Tổ Quốc?

Niềm khắc khoải đó đã được xoa dịu phần nào khi tôi may mắn gặp được một vài cô nhi mà cha của họ là đồng đội thân thiết của tôi, nên dù ít hay nhiều tôi đã góp phần cho các cháu biết tin tức về những cha, về những giây phút cuối đời của cha

đã chiến đấu và hy sinh như thế nào. Tôi đã được cùng đi một đoạn ngắn ở cuối cuộc hành trình cô đơn của các cháu trong suốt mấy mươi năm qua. Các cháu đã tìm được kết thúc, đã biết rõ và hãnh diện về cha của mình.

* * *

Cô Nhi Yvonne Trần:

"Cháu nhớ mãi, má cháu và cháu đứng trước vỉa hè nhà, đợi Ba cháu về. Cháu thấy xe GMC chở lính Thủy Quân Lục Chiến chạy ngang qua nhà, nhưng cháu không thấy Ba cháu về...

Cháu nhớ mãi một hôm cháu đi học về, thì thấy má cháu nằm trên ghế salon, khóc sướt mướt. Lúc đó, cháu quá nhỏ, mới 5 tuổi nên không hiểu chuyện gì xảy ra.

Rồi khi thấy một quan tài nằm trên phản ở nhà nội trong ánh sáng lập lòe của vài cây đèn cầy, vì thời ấy nhà quê không có đèn điện. Nội cháu ngồi bên cạnh quan tài, đập đập lên quan tài rồi gào thét. Cháu khóc theo, nhưng không biết Ba mình nằm trong quan tài đó.

Chiến tranh VN, nhìn lại, qua bất cứ khía cạnh nào cũng thấy nỗi đau."

Đó là thư Yvonne gởi cho tôi.

Yvonne là con gái của cố Đại Úy Trần Đăng Túc, Tiểu Đoàn 2/TQLC. Cô định cư ở tiểu bang Virginia, là Kỹ Sư Hóa Học, từng làm việc cho Trung Tâm Nghiên Cứu Về Chiến Tranh của Hải Quân Hoa Kỳ (Naval Surface Warfare Center - NSWC), trong 16 năm. Hiện nay cô đang làm việc ở Federal Aviation Administration, Office of Commercial Space Transportation, Washington D.C.

Trong bài "Hãy Kể Cho Tôi Nghe" gởi cho đặc san Sóng Thần TQLC 2017, Yvonne tâm sự:

- *"Ba tôi chết đã gần 50 năm. Khi ông chết, ông để lại bốn đứa con, từ một tuổi tới tám tuổi. Gia đình tôi khi xưa ở Thủ*

Đức, khoảng 20 -25 cây số phía Bắc của thủ đô Sài Gòn. Tôi không có nhiều kỷ niệm của Ba tôi. Nhưng tôi nhớ, Ba tôi không có mặt ở nhà nhiều. Ông đi biền biệt. Mỗi lần ông về, thì tôi thấy Ba tôi mặc đồ lính rằn ri. Tôi nhớ mẹ tôi nói Ba tôi có đi Hoa Kỳ một thời gian. Tôi cũng có nghe nói Ba tôi là lính TQLC, và chết trong lúc đi hành quân.

Khi miền Nam Việt Nam mất, lúc đó tôi đã lớn nên ít nhiều nên tôi cũng hiểu biết những gì xảy ra, và biết cuộc sống không còn như xưa. Tôi không ngạc nhiên khi thấy những kỷ niệm đi lính của Ba tôi đã biến mất. Hình ảnh của Ba tôi mặc quân phục với mũ xanh trên bàn thờ đã thay bằng hình người mặc đồ bình thường. Thời gian trôi qua, tôi quên đi hình bóng Ba tôi khi đang mặc đồ lính rằn ri, đội mũ xanh…"

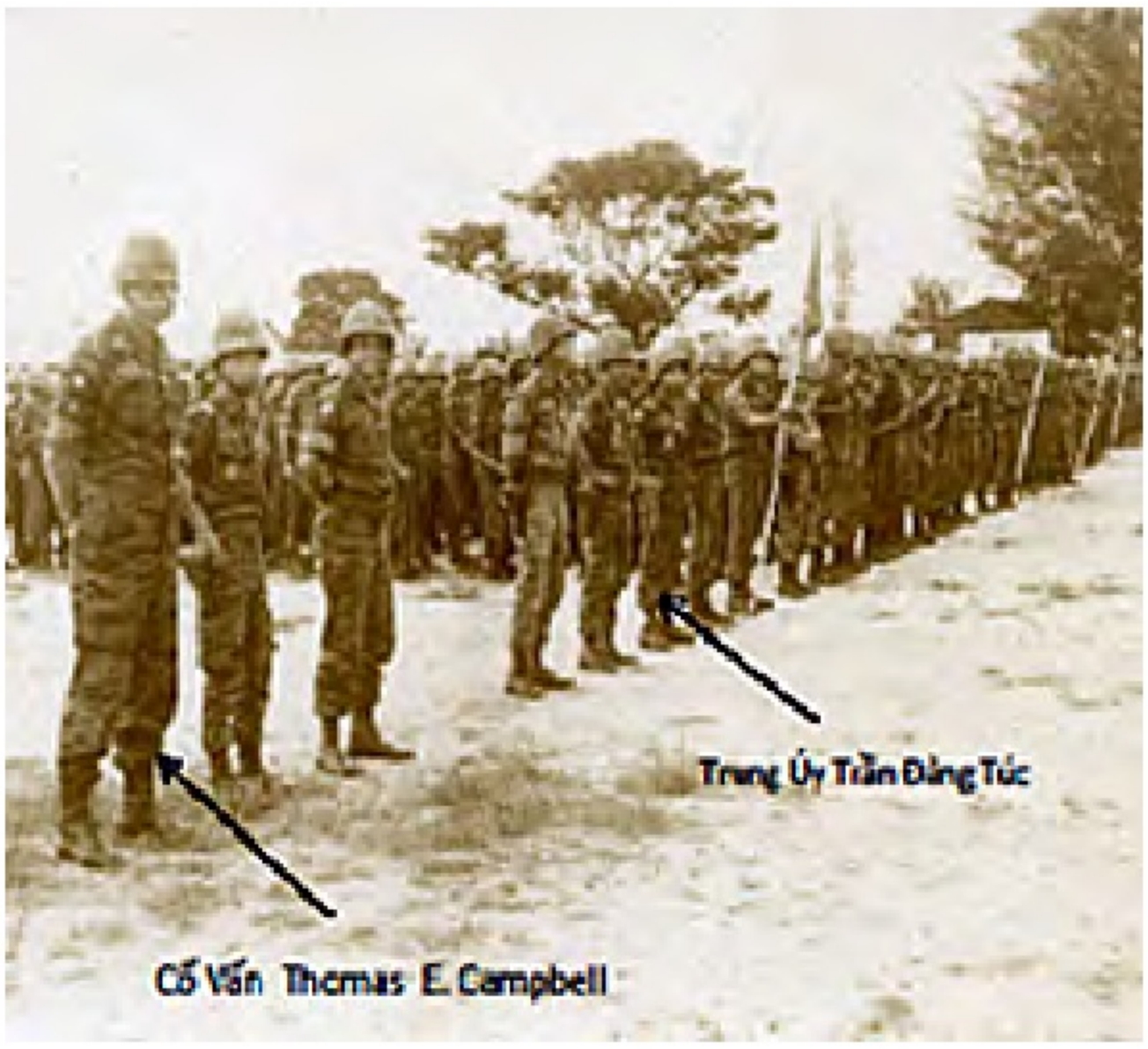

Nhưng có lẽ trong trí óc của người anh của Yvonne, hình bóng người cha TQLC vẫn chưa phai nhạt. Anh vẫn tìm đọc những bài viết về TQLC. Anh đã bắt đầu cuộc hành trình tìm biết về Ba.

Một hôm, người anh gọi điện thoại cho Yvonne và hớn hở khoe rằng anh ta đã tìm được một người ở trong TQLC Việt Nam, biết được Ba của họ khi xưa. Yvonne đã tìm đến website của TQLC, ở đó cô tìm được địa chỉ e-mail của người nhắc đến tên Đại Úy Túc. Lúc đó, Yvonne chỉ biết tên người ấy là cựu Đại Tá Ngô Văn Định, vị chỉ huy của cha cô khi xưa. Sau vài email qua lại, Yvonne gọi ông là bác Định.

Những trao đổi với bác Định đã biến Yvonne từ một người tưởng đã quên đi hình bóng của cha thành một người đi tìm kiếm tin tức, kỷ niệm về cha.

Một hôm, Yvonne đọc một tài liệu của những người TQLC Mỹ viết về chiến tranh Việt Nam. Tài liệu này có đề cập tới những người sĩ quan TQLC Việt Nam đều phải qua Hoa Kỳ để thực tập ở trường The Basic School tại Quantico, Virginia.

Tài liệu ấy làm Yvonne nhớ đến tấm hình của Ba cô chụp ở Baltimore, Maryland. Từ ý nghĩ đó, Yvonne tìm đọc thêm những bài viết về TQLC Việt Nam, trong đó có bài viết về trận Tiểu Đoàn 2 TQLC bị phục kích tại Phò Trạch, Huế, vào ngày 29 tháng 6 năm1966 của cựu Đại Tá Tôn Thất Soạn đăng trong "Tuyển Tập 21 Năm Chiến Trận Của TQLC" do Tổng Hội TQLC in năm 2005.

Tim cô thót lại, mắt cô mở lớn khi biết Ba cô có tham dự trận đánh đó và bị thương, cô vội vã đọc tiếp. Yvonne đã thấy Ba cô trong tấm hình TĐ2/TQLC chụp tại trung tâm huấn luyện Vạn Kiếp, Phước Tuy.

Yvonne sững sờ, cô muốn nhéo mình để xem có phải cô nằm trong mơ không? Sau mấy chục năm, hình ảnh oai hùng của Ba cô trở lại rõ ràng trong ký ức khiến cô xúc động nghẹn ngào như ngày xưa chạy đến nắm tay Ba mỗi khi ông đi hành quân về.

Đọc tuyển tập "21 Năm Chiến Trận," Yvonne mới biết chi tiết về chuyến đi hành quân ấy của Ba cô quá nguy hiểm, có nhiều thương vong. Tiểu Đoàn Trưởng là Trung Tá Lê Hằng Minh cùng với 42 thuộc cấp tử trận, 95 người bị thương, trong đó có Ba cô và Đại Úy Cố Vấn Thomas E. Campbell.

Cô vô cùng cảm phục và hãnh diện về Ba, nhất là khi đọc đến đoạn trong hồi ký của ông Thomas Campbell:

- "Hầu hết các quân nhân trong Bộ Chỉ Huy Tiểu Đoàn bị thương, tôi bị thương. Tôi thấy Trung Úy Túc, Ban Ba, cũng bị thương nhưng ông vẫn ném lựu đạn vào bọn chúng. Sau trận

này Trung Úy Túc được tưởng thưởng huy chương Combat V.
"

Cũng nhờ đọc "**21 Năm Chiến Trận**", Yvonne mới biết rằng bác Định, người đang lặng lẽ bắc cầu cho cô đi ngược dòng thời gian để tìm hiểu về đời lính của cha chính, là một trong những người hùng của "Mùa Hè Đỏ Lửa" 1972. Ông chính là Lữ Đoàn Trưởng TQLC đã đem quân chiếm lại Cổ Thành Quảng Trị.

Được bác Định hướng dẫn, Yvonne đã gửi e-mail cho National Archives xem họ có lưu giữ giấy tờ gì về huy chương của Ba cô không?

Tháng 12 năm 2012, cô được National Archives xác định có tin thức về huy chương Combat V đã được tặng cho Đại Úy Trần Đăng Túc, Tiểu Đoàn 2 TQLC. Cô bèn làm đơn xin lại huy chương của Ba cô. Sau đó, huy chương được gởi đến tận nhà.Yvonne viết:

"Tôi không thể tưởng tượng được, tôi đã xin lại được huy chương của một người cha đã chết. Ông không chết mười năm, hai mươi năm, mà đã chết cả nửa thế kỷ rồi. Quá khứ và hiện tại, chia cách vì thời gian, hầu như xích gần lại nhờ cái huy chương này. Nắm huy chương gọn trong tay, tôi biết nếu tôi đã lấy lại được vinh dự của một người lính đã chết, thì tôi cũng sẽ biết đến vinh dự của những người lính còn sống.

Chiến công, tôi biết đếm, nhưng tôi không đếm được hy sinh của người lính miền Nam trong suốt 21 năm chiến tranh. Khi Hoa Kỳ đã rút lui, khi súng đạn không còn được cung cấp đủ, họ vẫn đánh, đánh đến khi họ phải bắt buộc đầu hàng. Khi quê hương tôi mất, họ chỉ còn là người lính bại trận. Nếu thoát được khỏi ách Cộng Sản, người lính đó trở thành một người tỵ nạn, sống âm thầm, sống lặng lẽ trên xứ người. Còn người lính kẹt lại, họ bị bắt đi tù, bị hành hạ, bi chết đói, chết rét không ai biết đến, hay họ chỉ còn là thương phế binh lạc loài, bên lề cuộc đời trên chính quê hương mình. Hình ảnh

của người lính TQLC can đảm, anh hùng, nhân đạo, và sống chết cho Danh Dự - Tổ Quốc mãi mãi sẽ là hình ảnh tôi mang theo."

Trong một lá thư gửi cho tôi, Yvonne nói rằng cháu rất hãnh diện về cha. Nhưng ngoài chuyện riêng tư gia đình cha con, đối với đồng đội của cha, đối với đơn vị, với binh chủng và quân đội thì sao?

Sau đây là nguyên văn lời chia sẻ của Yvonne với tôi. **Lời nói như khắc ghi trên bia đá của một cô nhi, như tấm gương soi cho những ai, thế hệ trước và sau, xem thường sự hy sinh cùa người lính Việt Nam Cộng Hòa.**

"Hãnh diện về cha chỉ là hãnh diện cá nhân, nhưng hãnh diện nhất của cháu là biết sự thật về chiến tranh. Đã có những người lính miền Nam đã hy sinh để bảo vệ Tô Quốc và đồng bào của họ. Đó là điều cháu không thể nào quên được."

* * *

Cô Nhi Nguyễn Thành Thật

Ngày 29 tháng 4 năm 2018, tại lễ kỷ niệm 43 năm ngày Quốc Hận trước Tượng Đài Chiến Sĩ Việt-Mỹ, Westminster City, tôi đang bồi hồi nhớ lại cảm xúc khi phải nhận lệnh buông súng lúc 12 giờ trưa ngày 30 tháng 4 năm 1975 tại Bộ Chỉ Huy Căn Cứ Sóng Thần (Dĩ An), thì bất ngờ một Mũ Xanh của Hội TQLC Nam California, dẫn một người trung niên đến gặp tôi.Người này mặc bên ngoài một cái áo trận TQLC hơi cũ với huy hiệu Trâu Điên, bảng tên "THA 1", anh MX nói với anh ta:

- "Đây là bác Cấp, người mà cháu muốn tìm".

Không chờ tôi lên tiếng, hai tay anh ta nắm chặt lấy tay tôi lắc lắc, miệng chào:

- "Thưa bác, con là Nguyễn Thành Thật, bố con là Nguyễn Văn Thà, ngày xưa mang máy truyền tin cho bác, con có

chuyện riêng muốn thưa với bác.”

Giữa trưa nắng Little Saigon mà tôi cảm thấy lạnh xương sống khi nghe nhắc đến tên “Thà”, người mang máy truyền tin C25 cho tôi, đã tử trận hơn 50 năm về trước.

Sau buổi lễ, chúng tôi đến một nơi riêng tư để nói chuyện. Thật nói:

- “Thưa bác, con từ Saigòn sang Mỹ lo việc riêng. Theo lời hướng dẫn của chú Tám, con đến tìm bác để xin bác kể cho con nghe về Ba con. Cái áo con được hãnh diện mặc đến đây chính là của Ba con, tức: “**Thà, Đại Đội 1**”.

Chi tiết rất đúng, nhưng để xác định thực hư cho chắc, tôi hỏi thêm:

- “Chú Tám nào, và quen biết với cháu ra sao mà chú ấy bảo cháu đến tìm tôi?”

- “Thưa bác, con ở Gò Vấp, gần nhà chú Tám, tức chú “Tám Nhót”. Con chơi thân với thằng Tâm con chú Tám. Chú Tám kể là ngày xưa Ba con và chú ấy đều mang máy cho bác. Tết Mậu Tuất 2018 vừa qua, chú Tám nhận được quà của bác gửi về để tổ chức tất niên cho mấy người cùng đại đội, con được tham dự. Khi nghe con nói sắp sang Mỹ lo việc riêng thì chú Tám khuyên con ráng tìm cách đến Little Saigòn để tìm bác mà hỏi về Ba con. Chú Tám còn dặn nhớ mang theo cái áo này để bác tin. Khi đến Little Saigon con nghe radio thông báo có buổi lễ kỷ niệm 30/4 được tổ chức tại Tượng Đài Việt Mỹ nên con tìm đến. Con thấy chú này mặc quân phục TQLC nên con nhờ chú tìm bác”.

Hơn 50 năm về trước, Đại Đội 1 của tôi có hai hiệu thính viên, Nguyễn Văn Thà mang máy liên lạc với tiểu đoàn, và Nguyễn Văn Tám, tự “Tám Nhót” mang máy liên lạc với các trung đội. Vì Tám có tật hay trốn đi chơi nên tôi đặt cho cậu ta cái tục danh là “Tám Nhót” (nhảy nhót). Tám có thằng con tên Tâm. Nghe Thật nói thế là đúng rồi, tôi mừng quá vội choàng tay phải qua vai Thật xiết mạnh, tay trái xoa xoa đầu Thật. Cả

hai bác cháu tôi cùng bồi hồi xúc động. Hồi lâu sau Thật mới lên tiếng:

- "Cái áo trận này của bố con, tuy cũ nhưng con hãnh diện và giữ mãi kể từ sau ngày bố con tử trận. Con ước ao muốn tìm hiểu xem bố con đã chiến đấu và hy sinh như thế nào. Con có hỏi chú Tám nhưng chú ấy không nhớ rõ, xin bác kể lại cho con nghe".

Những lời tâm sự của Thật làm cho vết thương trong lòng tôi như lại rỉ máu. Nén xúc động tôi kể lại tóm tắt cho Thật nghe những gì đã xảy ra gần năm mươi năm về trước mà như đang diễn ra trước mắt tôi:

- "Trong trận Bời Lời ở mật khu Hố Bò, suốt đêm 16 tháng 9 năm 1968, Việt Cộng (VC) bao vây và tấn công vào vị trí Đại Đội 1 của bác và Đại Đội 3 của Đại Úy Trần Văn Thương, nhưng không được. Tảng sáng ngày 17 tháng 9 thì nghe chúng bắn rất mạnh và hô "xung phong". (Chuyện này hay xảy ra mà tài liệu học tập trong quân trường gọi là "tấn công rạng đông.") Lúc đó bác đang ngôi trên miệng hô cùng cô vân Mỹ để điều khiển trực thăng Cobras tác xạ. Ngồi bên cạnh là chú Tám và Ba cháu đang liên lạc máy. Bất ngờ Ba cháu phát giác một tên VC núp trong bụi rậm gần đó cầm lựu đạn chạy tới. Vì là hiệu thính viên chỉ trang bị súng Colt 45 không kịp bắn nên Thà vội quăng ống liên hợp rồi phóng tới ôm tên VC vật ngã nó xuống. Lựu đạn tên VC cầm tay và chất nổ cài trong người hắn đã phát nổ. Tiếng nổ lớn, bùn sình cỏ cây văng tung tóe, hậu quả là xác Ba cháu nằm đè lên xác tên VC cách chỗ bác ngồi chừng mười thước. Cũng đúng lúc, người mang máy của Trung Úy Lâm Tài Thạnh là Nguyễn Văn Tha cũng bị bắn tử thương. Bố Thà cháu đã hy sinh để cứu đồng đội, cứu bác, và cố vấn Mỹ. Hành động thật là cao cả!"

Tôi nhớ lại ngày xưa, mỗi khi từ vùng hành quân trở về thì hai con của Thà và Tám từ trại gia binh nằm sát doanh trại đều chạy vào đón bố. Nhìn cha con họ quyến luyến, cười đùa

khiến tôi vui lây.

Nhưng sau chuyến hành quân Bời Lời ngày 17 tháng 9 năm 1968 trở về, con của Tám chạy đến ôm chân bố, còn cháu Thật đầu chít khăn tang, không thấy bố Thà nên đứng xụt xùi khóc!

Thương cháu quá, tôi vội ngồi xuống ôm cháu vào lòng. Mọi lời nói đều vô nghĩa, tôi xoa-xoa đầu cháu. Năm mươi năm sau, tôi vô tình lập lại cử chỉ đó với người đàn ông trung niên này, như tôi đã xoa đầu thằng bé bốn tuổi sau ngày Ba cháu tử trận.

Cháu Thật ngồi chăm chú nghe tôi kể chi tiết về tấm gương anh dũng của Ba và những kỷ niệm ngày xưa khiến cháu xúc động, vừa lau nước mắt vừa nói:

- "Thưa bác, mất Ba là một điều vô cùng đau khổ và thiệt thòi đối với tuổi thơ chúng con. Nhưng nay biết được sự hy sinh của Ba như thế, con vô cùng hãnh diện..."

Jimmy Nguyễn

* * *

Cô Nhi Jimmy Nguyễn Bowden.

Nếu ta quan niệm rằng có những kỷ niệm để nhớ thương đã là may mắn, thì cậu bé Nguyễn Hải Phúc tức Jimmy Nguyễn Bowden lại bất hạnh hơn vì cha tử trận khi cháu mới sinh được ba tháng. Vì thế, cháu không hề nhớ mặt cha.

Cha của Hải Phúc là Trung Úy Nguyễn Văn Nhượng, Đại Đội Trưởng Đại Đội 2 Tiểu Đoàn 7. Trước khi Nhượng thuyên chuyển sang Tiểu Đoàn 7 mới thành lập thì Nhượng thuộc Tiểu Đoàn 2 nổi tiếng với biệt hiệu Trâu Điên.

Kể từ khi có trí khôn cho tới lúc trưởng thành, Hải Phúc

luôn chú tâm tới việc đi tìm tung tích của cha, luôn mang theo bên mình tấm hình của cha.

Năm 2015, cậu bé Nguyễn Hải Phúc đã trở thành luật sư Jimmy Nguyễn Bowden từ Oklahoma sang Houston TX mở Law Offices. Bằng một nhân duyên kỳ diệu, người chủ cơ sở bên cạnh văn phòng của Jimmy có bạn là một TQLC. Tha thiết muốn biết về cha, Jimmy như người tìm được một đầu dây. Anh đã lần lần tìm ra manh môi và đã gặp được chú TQLC Nguyễn Kha Lạt, hiện định cư tại Sasinaw Dallas, Texas, vốn là là thuộc cấp của cha của anh ngày xưa. Lạt đã cùng tham dự trận đánh với Nhượng và chứng kiến lúc Nhượng tử trận. Lạt kể:

-"Ngày 20 tháng 6 năm 1970, khi anh Nhượng được lệnh dẫn đại đội đi hộ tống đoàn xe tiếp tế cho đồng bào tại Preyveng, Campuchia thì bị VC phục kích, khiến xạ thủ đại liên tử trận. Trong lúc nguy cấp, chính anh Nhượng đã thay thế xạ thủ đại liên bắn chặn để ngăn địch quân tràn lên. Cuối cùng, anh đã tử trận. Vì quá thương tiếc và khâm phục lòng dũng cảm của cấp chỉ huy, nên tôi (Lạt) luôn để tấm hình của Trung Úy Nhượng chụp chung với Thiếu Úy Truyền trên bàn thờ. Tôi cũng đã gửi tấm hình này cho chị Nhượng, sau khi anh hy sinh. Đó chính là tấm hình Jimy mang theo bên mình".

Hai chú cháu Lạt-Jimmy liên lạc với nhau, gặp nhau tại Texas để so sánh tấm hình của do chính Lạt chụp chỉ một thời gian ngắn trước khi Nhượng hy sinh. Và rồi hai người, một già một trẻ, chưa từng biết nhau, chưa từng nghe đến tên nhau đã trở thành chú, cháu. Sau bốn mươi lăm năm tìm kiếm, Jimmy được nghe chú Lạt kể về chuyện của cha. Dù đã thành danh, nhưng Jimmy cảm thấy mình quá nhỏ bé trước hình bóng của cha trong bộ quân phục rằn ri. Đó là hình ảnh của cha trước khi cha đi vào trận chiến và đi mãi không về! Nay bất ngờ nghe được những chi tiết cuối đời của cha, hình ảnh người cha như sống lại trong tim. Jimmy vội mặc chiếc áo trận của cha, đứng dưới tấm hình của cha và các bạn đồng Khóa 21 Võ Bị

mà cháu vẫn trưng trong office để chụp hình.

Jimmy cười:

- I very happy now and I like to wear my father's TQLC jacket. I share my feelings when I wear it. (Con quá hạnh phúc khi được mặc cái áo trận TQLC của Ba con.)

Mẹ Jimmy (chị Nhượng) tâm sự:

- "Tôi và Jimmy đã theo dõi những tin tức qua truyền hình và báo chí VN. Tôi đã đọc những quyển đặc san các đơn vị quân đội VN để tìm hình ảnh của anh Nhượng. Nhất là Jimmy cứ ước mong tìm được đồng đội, đồng khóa của bố. Dù không nhớ mặt bố, nhưng cháu luôn luôn giữ bên mình tấm hình của bố do chú Lạt chụp ngày xưa. Từ nhỏ đến nay lúc nào cháu cũng buồn mà lại thích mặc những bộ đồ hoa rừng của bố. Sau khi tìm được tin tức về bố, thay vì gọi điện thoại, thì cháu vội vã chạy từ Houston (Texas) về Oklahoma để nắm tay tôi rồi nói với tôi:

Tr/U Nhượng, cha của Jimmy, và Th/U Truyền khi hành quân Campuchia, rồi cả hai đã tử trận).

- "Mẹ, con đã tìm được Bố, gặp được chú Lạt cùng đơn vị với Bố rồi."

Lâu lắm tôi mới nhìn thấy cháu cười khi nhắc tới Bố".

Lòng mong ước của con (Jimmy) đã tìm thấy cha cũng là ước nguyện của bà mẹ (chị Nhượng). Dường như chỉ chờ có thế ,nên sau đó vài tháng chị Nhượng đã đột ngột "đoàn tụ" với chồng (Nguyễn Văn Nhượng).

* * *

Cô Nhi Marie Tô.

Marie Tô là con gái cuả Đại Úy Tô Thanh Chiêu. Khi Chiêu tử trận thì Marie Tô chưa ra đời. Trong một lần họp mặt gia đình, cháu Marie Tô đến hỏi tôi:

- "Thưa bác, con đọc cuốn truyện "Tháng Ba Gãy Súng" của tác giả Cao Xuân Huy. Tác giả có viết về Ba con là Tô Thanh Chiêu. Con cũng có đọc bài: "Những Ngày Tháng Sau Cùng..." của bác, trong đó bác viết về Ba con. Con ao ước bác kể cho con nghe về Ba con đã chiến đấu và tử trận như thế nào? Vì trong Law Offices của con có mấy bạn đồng nghiệp cứ hãnh diện khoe rằng Dady của họ đã chiến đấu và tử trận ở Việt Nam. Con là người Việt Nam, có Ba tử trận tại VN mà không biết gì về Ba con thì buồn quá!"

Chiêu và tôi là anh em con chú, con bác. Chúng tôi ở cùng Binh Chủng TQLC, cùng bị thương, cùng được về làm việc tại Trung Tâm Huấn Luyện tại Rừng Cấm, Thủ Đức và cùng trở lại chiến trường.

Chiêu mồ côi cha mẹ từ khi còn nhỏ nên anh em Chiêu rất thương yêu và lo cho nhau. Khi bị thương, anh ruột Chiêu là Tô Đức Hạnh, (dân biểu Quốc Hội đơn vị bầu cử Lâm Đồng) muốn đem Chiêu về tiểu khu Lâm Đồng, an toàn hơn đi tác chiến nhưng Chiêu nhất định không chịu. Chỉ một thời gian ngắn sau, Chiêu quyết định xin ra đơn vị tác chiến là Tiểu Đoàn 4 TQLC, biệt hiệu là "Kình Ngư". Hắn nói với tôi:

- "Sẽ sống với Kình Ngư và chết với Kình Ngư."

Khi nghe Marie hỏi về Chiêu, tôi mở lại những trang ký ức để kể với cháu:

Vào "Những Ngày Tháng Sau Cùng" đó, tháng 3 năm 1975, Lữ Đoàn 147 TQLC gồm các Tiểu Đoàn 3, 4, 5, 7 và Pháo Binh TQLC được lệnh rút từ Huế ra bờ biển Thuận An để tàu Hải Quân vào đón đưa về Đà Nẵng. Ngoài ra còn đồng bào và các quân nhân khác lạc đơn vị đi theo TQLC nên đoàn

người lên đến hơn ba ngàn người. Vì sóng to gió lớn tàu Hải Quân không vào đón được, không được tiếp tế đạn được và lương thực, lại còn bị Việt Cộng tiếp tục pháo kích và tấn công làm cho quân ta và đồng bào bị thương và chết rất nhiều.

Khoảng 5 giờ chiều ngày 25 tháng 4 năm 1975, VC pháo kích và tấn công vào vị trí phòng thủ của Tiểu Đoàn 4 TQLC ở bãi biển Thuận An khiến Tiểu Đoàn Phó là Thiếu Tá Nguyễn Trí Nam và Đại Đội Trưởng là Đại Uy Tô Thanh Chiêu cùng tử trận. Sau khi thương binh và tử sĩ được đem về trạm xá TQLC trong căn cứ Non Nước, tôi đến đó tìm xác thằng em thì chỉ thấy xác Thiếu Tá Nam. Đồng đội Chiêu cho biết khi chuyển xác Chiêu lên tàu Hải Quân trong lúc hỗn loạn thì xác bị rớt trở lại xuống biển, mất tích!

Phần tôi, vào lúc 7 giờ sáng ngày 29 tháng 3 năm 1975, từ bờ biển Non Nước, tôi đành gạt nước mắt trôi dạt ra tàu Hải Quân rồi xuôi Nam, để xác thằng em nằm lại đâu đó cùng nhiều đồng đội khác trên bờ biển thôn An Dương, Thuận An, Huế, và Non Nước - Đà Nẵng.

Năm 2012, đồng bào thôn An Dương và các thôn dọc theo bờ biển Thuận An đã thu gom được tất cả 132 bộ xương trôi dạt vào bờ, trồi lên mặt cát. Các ân nhân này đem các bộ xương này tập trung vào một khu gọi là nghĩa trang với bia đá:

"Thập Loại Cô Hồn Hiển Hách Chi Mộ."

Những TQLC còn sống sót vào ngày đó đã trở lại thăm

chiến trường xưa và tìm được tin tức và hình ảnh về ngôi mộ này.

Tin này đã đến với Tổng Hội TQLC Hải Ngoại. Để cám ơn tấm lòng của người dân sống dưới chế độ CS đã không quản ngại khó khăn, vẫn nhớ đến những người lính TQLC Việt Nam Cộng Hòa năm xưa mà tặng cho một mái nhà chung "Hiển Hách Chi Mộ", Tổng Hội TQLC Hải Ngoại đã gửi một số hiện kim nhờ đồng bào làm lễ cầu siêu cho các anh linh tử sĩ TQLC nhưng bọn cường quyền địa phương không cho phép.

Khi nghe tin tức về những bộ hài cốt TQLC ở thôn An Dương, nhà báo Huy Phương đã mời tôi nói chuyện trong chương trình Huynh Đệ Chi Binh trên đài truyền hình SBTN về sự kiện này và trận chiến tại bờ biển Thuận An. Trong buổi nói chuyện, trên màn hình có chiếu tên tôi và số điện thoại.

Một thời gian sau tôi nhận được tin nhắn vào điện thoại báo cho biết ngoài những bộ xương, người dân còn nhặt được một số thẻ bài (*) trong đó có một tâm mang tên Tô Thanh Chiêu. Nhưng rất tiếc người nhắn tin này không để lại số điện thoại nên chúng tôi không thể liên lạc để biết rõ chi tiết.

(* Thẻ bài là miếng inox ghi tên, số quân, loại máu mà mỗi quân nhân bắt buộc phải luôn đeo vào cổ. Khi bị thương thì y tá biết ngay là loại máu nào (A, B, A+B, O) mà tiếp máu. Trong trường hợp tử thương, vì lý do xác "tan nát" hay biến dạng, không nhận diện được thì thẻ bài mang theo để nhận diện danh tánh)

Khi tôi báo cho anh ruột Chiêu là Tô Đức Hạnh và gia đình Chiêu về tin này thì mọi người vô cùng xúc động, bàn tính làm cách nào để đón Chiêu về với gia đình, nhất là Marie Tô mong ước có được nhìn tấm thẻ bài khắc tên Tô Thanh Chiêu. Đó là một kỷ vật vô cùng quý giá đối với Marie Tô.

Tuy nhiên, sau vài lần bàn tính, gia đình Chiêu và tôi cùng đồng ý:

Nếu chỉ có một bộ xương và tấm thẻ bài thì dễ dàng, nhưng không liên lạc được với người cho biết tin về tấm thẻ bài nên không biết rõ thực hư.

Nếu trong 132 bộ xương đó có Chiêu thì bằng cách nào để xác định? Vậy thì hãy cứ để Chiêu "xum họp" cùng đồng đội. Khi sống Chiêu chiến đấu cùng anh em dưới mái nhà "Kình Ngư", thì khi hy sinh cứ để Chiêu đoàn tụ cùng đồng đội dưới nâm mô "Hiên Hách Chi Mộ".

Sống "Anh Hùng", chết "Hiển Hách", đó đã là một vinh dự và an ủi rồi. Hằng năm, cứ vào ngày 25 tháng 3 thì anh em con cháu Tô Thanh Chiêu xin lễ và dâng hương hoa cho Chiêu cùng 131 anh linh tử sĩ TQLC tại thôn An Dương là tốt nhất.

* * *

Thân phụ của các cô nhi kể trên là đồng đội, là anh em thân thiết của tôi, đã từng sống chết bên nhau, vì thế tôi coi các cháu như những người cùng một gia đình.

Dù thân phụ tử trận khi các cháu còn quá nhỏ hoặc chưa sinh ra, sau gần nửa thế kỷ, các cháu đã trưởng thành, đã thành công dân Mỹ, nhưng vẫn tìm về cội nguồn và hãnh diện có cha đã hy sinh cho Tổ Quốc Việt Nam. Chúng tôi cảm thấy có bổn phận kể lại cho các cháu những điều chúng tôi biết về cha các cháu. Từ đó, các cháu mới hiểu vì sao các cháu có mặt trên đất nước văn minh này, mà nhớ ơn các người lính Việt Nam Cộng Hòa.

Nhưng còn biết bao nhiêu cô nhi tương tự khác, các cô nhi của những anh hùng tự sát trong ngày Quốc Hận cũng đang mong ước tìm hiểu về cha. Các cháu tìm tài liệu ở nơi đâu? Đó là câu hỏi tôi luôn mang trong lòng và tôi hy vọng những ai là đồng đội của các tử sĩ, những người ngày nay còn đang được hít thở không khí tự do cũng có cùng câu hỏi đó.

Cô Nhi Của Các Anh Hùng Tự Sát.

Vào thời gian trước, trong và sau ngày 30/4/1975, rải rác

khắp mọi miền đất nước đã có rất nhiều các quân nhân thà chết chứ không chịu buông súng theo lệnh của "Tổng Thống" đầu hàng giặc.

Mạng sống là vốn quý nhất Thượng Đế ban cho mỗi người, nhưng khi mất nước, dù với bất cứ lý do gì, các vị ấy đã tự nhận lấy trách nhiệm trước quốc dân bằng chính mạng sống của mình mà tự sát. Các vị ấy đã làm được những việc mà chúng ta không dám làm, các vị ây xứng đáng cho chúng ta gọi là "Anh Hùng" như các vị anh hùng trong lịch sử Nước Nam: "thành thất thủ chết theo thành", nhưng đó cũng là nỗi đau tột cùng của thân nhân quý vị ấy, con của các vị ấy... các cô nhi.

Trong "Tháng Ba Gẫy Súng", Tr/Úy Cao Xuân Huy, TĐ4/TQLC, đã viết trên giấy trắng mực đen về đồng đội của ông, trong tình trạng hết đạn, "gẫy súng" mà bị địch bao vây đã bình tĩnh ngồi quây vòng tròn bên nhau trên bờ biển để chia nhau một trái "mãng cầu", khi chuẩn bị rút chốt trái lựu đạn M26 cuối cùng thì nghe tiếng la của một đồng đội: "Chờ tao với...", chờ được chết chung!

Những ai chưa từng nghe tiếng súng địch trong giây phút tuyệt vọng thì sẽ không tin là đã có cấp chỉ huy kêu pháo binh của ta dội lên đầu quân mình để cùng chết chung với giặc thì những ông "chùm" này cũng khó tin lời tác giả Cao Xuân Huy, nhưng đó là một sự thật. Một cấp chỉ huy khác, Thiếu Tá Phạm Cang, TĐT/TĐ7/TQLC, cũng hiện diện trên bờ biển Thuận An vào thời khắc "Tháng Ba Gẫy Súng", trong bài viết: "Tiểu Đoàn 7/TQLC Từ Một Cuộc Di Tản" đã viết như sau:

- "Khi chiếc LCM của Hải Quân vào đón TĐ3 và TĐ4/TQLC thì các quân nhân thất lạc của các đơn vị bạn cùng leo lên tàu khiến tàu mắc cạn, càng lúc tàu càng lún sâu trong cát. Trong cơn tuyệt vọng một số quân nhân đã tự sát." (Trích trang 491.)

Những quân nhân tự sát ngoài chiến trường vào giờ phút

mất nước thì nhiều lắm nên không có thống kê, không rõ danh tánh. Họ là những "anh hùng vô danh", khiến nỗi đau mất cha của các cô nhi càng sâu đậm. Những vị tự sát trước mặt đồng đội hoặc thân nhân thì được ghi lại trong những trang sử, trong bài viết của đồng đội, nếu may mắn hơn thì danh tánh đựoc khắc ghi trên bia đá. Ít ra đó cũng là niềm an ủi cho cô nhi.

Trong những buổi lễ kỷ niệm ngày Quốc Hận 30/4 của cộng đồng người Việt ở hải ngoại, trên nước Mỹ, chúng ta luôn thấy có bàn thờ khói hương nghi ngút bên cạnh hình ảnh của "Ngũ

Bia tưởng niệm các anh hùng tử sĩ đã hy sinh hoặc tư sát, vào những ngày cuối tháng Tư, 1975 tại Đài Tưởng Niệm Việt Mỹ Westminster, California, Hoa Kỳ.

Hổ Tướng Quân" tức 5 vị Tướng tự sát. Hiện nay, bên cạnh tượng đài Chiến Sĩ Việt-Mỹ tại Westminster City, California, có một "bức tường đá đen" trên đó khắc hình ảnh và tên 5 vị Tướng tự sát, Đại Tá Hồ Ngọc Cẩn, Trung Tá Nguyên Văn Long (cảnh sát) cùng một số các quân nhân khác như Đại Tá Nguyễn Hữu Thống, Trung Tá Nguyễn Văn Hoan, Chuẩn Úy Nguyễn Trọng Vui, Thượng Sĩ Trần Chánh Tạo v.v.. Nơi đây lúc nào cũng có hương hoa. Mỗi khi dân địa phương hay du khách phương xa tới thăm viếng tượng đài Việt Mỹ đều đến

đứng bên bức tường "TỔ QUỐC GHI ƠN", xin phép các anh linh được chụp một tấm hình để làm kỷ niệm. Tôi hỏi một vị khách đứng chụp hình:

- "Cô có thân nhân nào trên bức tường này không?"

- "Đây là bố cháu. Ngày bố cháu tự sát, mẹ con chúng cháu muốn chết theo. Nỗi buồn ấy kéo dài mãi, nhưng hôm nay cháu cười vì hình ảnh tên tuổi đơn vị của bố cháu đã được ghi trên tấm bia này. Cháu được đứng chụp hình với bố cháu, dù chỉ là cái tên, nhưng đã được "lưu danh sử xanh", lưu danh trên bia đá. Những hình ảnh này, tên tuổi này sẽ "trường thọ". Cháu rất hãnh diện về bố cháu và xin đa tạ tấm lòng quý vị đã thực hiện đài tưởng niệm:

"TỔ QUỐC GHI ƠN."

Tuy rằng chưa cập nhật được đầy đủ danh tánh các vị tự sát lên đài tưởng niệm này, nhưng đó đã chứng tỏ tấm lòng của đồng bào hải ngoại hết sức tôn kính các vị anh hùng "chết theo thành, chìm theo tàu". Ngoài ra chúng ta còn đọc được những tấm gương sáng này trên sách báo. Chúng tôi xin trích bài viết của nhà văn, nhà báo Huy Phương về ngày Quốc Hận 30/04:

***

- "Thiếu Tá Trịnh Lan Phương chọn cái chết thay vì đầu hàng".

Sáng 30 Tháng Tư, 1975, sau khi Đại Tướng Dương Văn Minh lên đài phát thanh Sài Gòn kêu gọi quân đội buông súng đầu hàng vô điều kiện, rất nhiều vị anh hùng của chúng ta chọn cái chết tại chỗ thay vì ra hàng với giặc. Thất vọng, bẽ bàng, căm giận, hàng ngàn người lính miên Nam đã tự sát để khỏi rơi vào tay quân địch, tránh nỗi ô nhục của một hàng binh trước cảnh nước mất, nhà tan.

Thế giới đã biết đến những vị tướng lãnh miền Nam, tư lệnh những đại đơn vị đã tuẫn tiết khi nghe tin Sài Gòn thất thủ, nhưng đã có biết bao nhiêu anh hùng vô danh, lặng lẽ

chọn cái chết về phần mình, mà không hề ai biết đến. Thiếu Tá Trịnh Lan Phương, Khóa 21 Trường Võ Bị là một trường hợp như thế!

Trong thư của Trịnh Thiên Hương, con gái đầu của ông gửi cho bạn bè đồng môn của ông, có ghi lại:

- Cháu không được nghe bất kỳ một lời nói nào của ba, từ mẹ cháu cả. Ba cháu tự sát tại nhà, ngay ngày 30 Tháng 4, 1975. Cháu vẫn còn bị ám ảnh mãi trong tâm trí mình những người cậu, ôm ba từ trên gác xuống.

Cháu tự hào vì ba của mình, một người cha vĩ đại trong lòng cháu. Từ 5 tuổi, cháu đã mồ côi cha, hình ảnh người cha trong tâm trí cháu là một người đàn ông, đẹp trai, cao lớn, hiền lành, vui tính, yêu vợ thương con, sống chân thật với những người thân xung quanh và tình yêu đẹp thật lãng mạn của ba mẹ. (Đây là những lời kể lại từ bà nội, bà ngoại và các dì của cháu – từ đó hình thành lên một hình ảnh người cha tuyệt vời trong tâm trí cháu). Cháu rất buồn và cảm thấy bất lực khi đi tìm thông tin về người cha yêu quý của mình. Ba cháu luôn luôn vẫn là một người tuyệt vời trong lòng cháu, cháu luôn tự hào là đứa con gái ngoan của ba Lan Phương. Cháu mừng vì được gặp các chiến hữu của ba, được nhìn thấy sự quan tâm của mọi người đối với ba. Cháu rất cảm động về những điều tốt đẹp mà mọi người dành cho ba cháu."

* * *

Cháu Trịnh Thiên Hương rất buồn và bất lực khi đi tin tức về người cha thân yêu, nhưng cháu lại rất tự hào và cảm động khi các chiến hữu báo tin cho cháu biết về người cha và dành cho ba cháu những điều tốt đẹp. Những trang báo được phổ biến rộng rãi như trường hợp của Thiếu Tá Trịnh Lan Phương để con cháu họ tự hào, chúng ta tự hào có những anh hùng làm được những điều mà chúng ta không dám làm.

Tường Trình

Đại Hội Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu - Nhịp Cầu Tiếp Nối

Huỳnh Ngọc Thủy Tammy, K.19/2

Kính thưa quý cô chú bác cùng quý anh chị em trong đại gia đình Võ Bị khắp nơi trên thế giới,

Con xin được mạo muội được chia sẻ đôi dòng tường trình lại Đại Hội TTNĐH năm nay được tổ chức song song cùng Đại Hội CSVSQ TVBQGVN Lần Thứ XXI tại Westminster, CA trong các ngày 22, 23 và 24 tháng 6 năm 2018.

Với chủ đề **Nhịp Cầu Tiếp Nối**, Đại Hội TĐ/ TTNĐH năm nay có nhiều điểm son mà con xin được ghi nhận sau đây:

Với sự yểm trợ và khuyến khích từ BCH Tổng Hội CSVSQ/ TVBQGVN, Tổng Đoàn TTNĐH đã thực hiện được các điểm chính sau:

- Toán Quốc Kỳ TĐ/TTNĐH được thành lập.

- Hiệu Kỳ Tổng Đoàn TTNĐH lần đầu tiên được thực hiện và ra mắt.

- Và TĐ/ TTNĐH được vinh dự đón nhận Ngọn Đuốc Thiêng từ Tổng Hội CSVSQ TVBQGVN trong buổi Lễ Truy Điệu.

Tham dự lần này, Toán Quốc Kỳ TĐ/ TTNĐH bao gồm 7 anh chị em TTNĐH thuộc hậu duệ khóa 10, 14, 17, 20, 21, và 26.

Các chú trong Ban Tổ Chức đã không ngại thời gian cấp

bách và bận rộn lo cho các buổi lễ chính của Đại Hội Võ Bị, đã bỏ công sức ra tập luyện cho Toán Quốc Kỳ. Chú Lại Đức Hùng - K.24, chú Nguyễn Phước Ái Đỉnh - K.26 đã lo lắng chu toàn cho các bộ quân phục của toán Quốc Kỳ. Xin cám ơn các chú.

Thứ Sáu - Lễ Truy Điệu và nhận Đuốc Thiêng từ BCH Tổng Hội. Toán Quốc Kỳ TĐ/ TTNĐH lần đầu tiên ra mắt trong buổi lễ quan trọng và đầy ý nghĩa này. Chúng con, TĐ/ TTNĐH quyết nối bước Cha Ông gìn giữ lý tưởng Quốc Gia.

Trong đại hội lần này, Tổng Đoàn đã có hơn 70 anh chị TTNĐH (hậu duệ Võ Bị) quy tụ trong 3 ngày Đại Hội từ khắp nơi, như Pháp, các tiểu bang Hoa Kỳ như Philadelphia, Virginia, North Carolina, Texas, Florida, Nevada, và California,…

Thứ Bảy - Đại Hội CSVSQ TVBQGVN lần thứ XXI. TĐ/ TTNĐH đã tham dự lễ chào cờ khai mạc đại hội, được tổ chức ở Thị Xã Westminster. Một lần nữa, Toán Quốc Kỳ TĐ/ TTNĐH lại vinh hạnh cùng dương cao Quốc Kỳ Việt - Mỹ và Hiệu Kỳ TTNĐH trong buổi lễ ngăn gọn, giản dị, nhưng đầy trang trọng này. Sau đó, đại diện TTNĐH cũng tham dự phần khai mạc được tổ chức trong hội trường.

Đại Hội TĐ/TTNĐH: được diễn ra vào lúc 13:99 giờ cùng ngày, với sự hiện diện của BCH TH CSVSQ nhiệm kỳ 2016-2018, cùng một số chú bác, và các anh chị em TTNĐH. Trong buổi lễ khai mạc của TTNĐH, CSVSQ chú Đỗ Trọng Đạt - K29, đặc trách TĐ/ TTNĐH, có đôi lời tâm sự cùng anh chị em TTNĐH. Sau đó là phần diễn thuyết của Bác Sĩ Nguyễn Hoàng Quân, một trong những sáng lập viên của Viện Bào Tàng QLVNCH. Chúng con cũng xin cám ơn đến BTC Đại Hội Võ Bị, nhất là bác gái Trần Tiễn San - K.19/1, đã lo cho chúng con các phần ăn trưa tươm tất.

Trước khi kết thúc, thay mặt cho Tổng Đoàn TTNĐH, chúng con đã trao tặng plaques tri ân đến chú Đỗ Trọng Đạt - K.29, Tổng Hội Phó Đặc Trách TĐ/ TTNĐH, và chú Lại Đức

Hùng - K.24, người đã giúp TĐ/TTNĐH thực hiện Hiệu Kỳ, và Bác Sĩ Nguyễn Hoàng Quân - diễn giả trong ngày khai mạc Đại Hội năm nay. Ngoài ra, chúng con cũng trao tặng quà kỷ niệm (trophy) đến các thành viên trong Ban Chấp Hành Tổng Đoàn và các thành viên tiêu biểu, đã có những đóng góp tích cực, bỏ nhiều công sức và thời gian cho các sinh hoạt và hoạt động của Tổng Đoàn trong hai năm 2016-2018.

Buổi hội của TTNĐH, ngày 23-6-18.

Buổi khai mạc Đại Hội TTNĐH năm nay được tổ chức ngắn gọn, vì chúng con muốn dành thời gian còn lại của buổi trưa để chuẩn bị cho chương trình đặc biệt trong Đại Hội năm nay. Đó là Đêm Tri Ân Gia Đình Võ Bị.

Đêm Tri Ân Gia Đình Võ Bị: Thứ Bảy ngày 23 tháng 6 năm 2018 tại Seafood World Restaurant

Vào 17:00 giờ, quý cô chú bác trong gia đình Võ Bị đã hiện diện. Chúng con vô cùng vui mừng, lẫn lo lắng tất bật. Quang cảnh của những người lo ghi danh và lo cài hoa Tri Ân, người lo âm thanh ban nhạc, người lo hoàn tất việc trang trí phòng tiệc, người lo chụp hình, chen lẫn những cái ôm chân tình, những lời thăm hỏi quý mến của 3 thế hệ Võ Bị, tạo nên không khí nhộn nhịp và rộn ràng. Chúng con đặc biệt cám ơn đến chị

Đỗ Anh Tú - K.1/2, người đã bỏ nhiều thời gian làm từng cánh hoa cài áo đầy ý nghĩa để cài lên áo các chú bác trong Đêm Tri Ân Gia Đình Võ Bị.

Đúng 19:00 giờ, anh Nguyễn Hoàng Dũng Don - K.21/2, tuyên bố khai mạc Đêm Tri Ân Gia Đình Võ Bị với phần nghi thức chào cờ cùng một phút mặc niệm. Chúng con nhận thấy có sự hiện diện quý báu cúa hơn 300 người thuộc gia đình Võ Bị từ khóa 4 tới khóa 31, của các hội VB từ Sacramento, Nam California, cùng sự hiện diện của vị khách mời đặc biệt, Thị Trưởng Westminster City Tạ Đức Trí cùng phu nhân Quế Anh - K.13/2. Bài phát biểu về ý nghĩa của Đêm Tri Ân Gia Đình Võ Bị của Đỗ Nguyễn Nhật Khai - K.20/2 đã làm biết bao người xúc động.

Chương trình văn nghệ cây nhà lá vườn với các bài hát rất hay và đầy ý nghĩa của các giọng hát của các thành viên TTNĐH đến từ Philadelphia, Houston, Nam và Bắc CA, Pháp, một vài thân hữu từ Nam và Bắc California, cùng một màn hoạt cảnh "Lâm Viên Khung Trời Thương Nhớ", được chị Nguyễn Hồ Diễm Anh K.17/2 dàn dựng công phu. Trong màn này, các "diễn viên" tham dự là các TTNĐH trong các quân phục của CSVSQ VB khi còn học tại trường. Sự tham dự đặc biệt của CSVSQ Trần Sinh Duyên - K.30, CSVSQ Đỗ Mạnh Trường - K.23, và CSVSQ Tăng Khải Minh - K.23 đã làm cho màn hoạt cảnh thêm phần lôi cuốn, đã mang lại nhiều điều lý thú cho hậu duệ Võ Bị và nhắc lại được những kỷ niệm đẹp mà cha, chú, bác của chúng con đã trải qua.

Chia xẻ cảm xúc với hiện tình của đất nước khi người dân VN phải đối phó với thái độ yếu hèn của CSVN và sự xâm lấn của Tàu Cộng, anh Don - trưởng ban văn nghệ, đã lồng vào chương trình những bàn nhạc đấu tranh để nói lên nỗi quan tâm của TTNĐH nói riêng, của đại gia đình Võ Bị nói chung, hướng về quê hương Việt Nam, nơi người dân vẫn đang bị sống dưới ách thống trị của ĐCSVN và nguy cơ bị mất nước vào tay Trung Cộng.

Chúng con thật hân hạnh được CSVSQ bác Trương Văn Thành - K.6, đến từ Virginia, đại diện cho đại gia đình Võ Bị cắt chiếc bánh kỷ niệm trong Đêm Tri Ân Gia Đình Võ Bị.

Trong Đêm Tri Ân, chúng con thật hạnh phúc khi được trò chuyện với các anh chị em hậu duệ Võ Bị khắp nơi, và thăm hỏi nhiều cô chú bác Võ Bị, những người mà chúng con vô cùng ngưỡng mộ và quý mến. Chúng con muốn nói lên rằng

Anh chị TTNĐH tham dự Lễ Truy Điệu Truyền Thống và Trao Lửa Thiêng tại Đài Tưởng Niệm Việt Mỹ.

sự hy sinh của quý vị, chúng con luôn khắc ghi và luôn sống cho xứng danh là hậu duệ Võ Bị!

Chương trình kết thúc vào lúc 23:00 giờ, trong sự chia tay đầy quyến luyến.

Sáng Chủ Nhật, chúng con lại tề tựu cùng nhau trong căn nhà được thuê tại Anaheim, để cùng nhau tâm sự, cùng nhau chuyện trò, và bầu lại BCH TĐ/TTNĐH cho nhiệm kỳ 2018-2020. Sau đó, là những giây phút vui bên nhau với tiếng đàn và lời ca.

Đêm Dạ Tiệc vào tối Chủ Nhật:

Chúng con hơn 70 anh chị em đã tề tựu tại nhà hàng để cùng

tham dự Đêm Dạ Tiệc Bế Mạc Đại Hội CSVSQ/ TVBQGVN Lần Thứ XXI. Xin cám ơn Ban Tổ Chức đã dành cho chúng con thời gian quý báu để giới thiệu đến đại gia đình Võ Bị tân BCH TĐ/TTNĐH, và chia sẻ vài mục tiêu chính của Tổng Đoàn trong hai năm 2018-2020. Đêm Dạ Tiệc Bế Mạc Đại Hội đã được tổ chức rất thành công, nên đến giờ tan tiệc mà mọi người vẫn còn tiếc nuối, vẫn chưa đành chia tay.

Chúng tôi xin được cám ơn đến tất cả quý anh chị em hậu duệ Võ Bị đã dành thời gian về tham dự Đại Hội. Một lần nữa, xin cám ơn BCH Tổng Hội đã dành cho chúng con mọi điều kiện để việc tổ chức Đại Hội TTNĐH được thành công. Sau cùng, chúng con xin cám ơn quý chú, bác đã yểm trợ tinh thần cũng như vật chất cho Tổng Đoàn của chúng con trong suốt thời gian qua.

Xin kính chúc đại gia đình Võ Bị khắp nơi luôn được nhiều sức khỏe, bình an và luôn đoàn kết gắn bó với nhau!

Kính tường trình,

Một bản hợp ca do các TTNĐH trình bày trong Đêm Tri Ân

Tiểu Đoàn Một Bốn vào Mục Tiêu Mười Bốn

Võ Công Tiên, K26

Đầu tháng 10 năm 1974, sau ba đêm nghỉ chân ở căn cứ Chu Lai, Tiểu Đoàn Một Bốn (TĐ 1/4) thuộc Sư Đoàn 2 Bộ Binh lại lên xe ra trận. Vùng hành quân nằm trong quận Nghĩa Hành, một khu vực đồng bằng, có ruộng lúa với nhà cửa, không người ở. Thật ra thì nơi đây có dân, dân của cả hai miền Nam Bắc, vai mang ba lô, tay súng, quanh người giắt toàn lựu đạn, lưỡi lê. Đúng bốn tuần, đơn vị rời trận mạc dưới cơn mưa lũ.

Suốt hai tháng 8-9 /1974 trước đó, Trung Đoàn 4 đã tham chiến tại Quế Sơn, phần đất gắn liền với chiến trường Thường Đức, tiếp cứu Trung Đoàn 57, giải tỏa áp lực, lấy lại các cao điểm Đá Hàm, Động Mông, Lộc Đài (210), Lạc Sơn, Géo Cóc (579). Vinh dự cho TĐ 1/4 vì đơn vị đã chiếm được Hòn Đá Chẻ vào ngày 7/9/1974. Đó là cao điểm hiểm hóc 218 m ở bên sườn dãy núi, mà riêng buổi sáng hôm ấy ta đã trả giá 36 người lính vừa chết, lẫn bị thương.

Các đỉnh núi về phía Tây và Tây Nam Nghĩa Hành đều đã bị Cộng quân chiếm đóng, kể cả một dãy đồi rậm có tên Núi Đảnh Khương, với cao độ trung bình 230 m trải dài tới Quốc Lộ 1. Ngoài các đơn vị Địa Phương Quân và Nghĩa Quân, lực

lượng phòng thủ chính là Trung Đoàn 4 Bộ Binh, mà bộ chỉ huy hành quân đóng tại phố quận, cách tỉnh lỵ Quảng Ngãi chừng 10 cây số về hướng 7 giờ.

Mục đích của cuộc hành quân là bảo vệ Nghĩa Hành, ngăn chặn CS tràn xuống Quốc Lộ 1. Quảng Ngãi đã bỏ ngỏ các quận miền núi như Ba Tơ, Minh Long, Sơn Hà, Trà Bồng kể từ sau Hiệp Định Paris 27/1/1973. Miền biển thì các lực lượng CS tại địa phương luôn ẩn hiện trong các đôi trọc, hầm hô với nhiều lúa gạo và vũ khí còn bọc trong bao. Mất Nghĩa Hành, quân ta sẽ dễ mất Quảng Ngãi, và mất Quảng Ngãi có nghĩa toàn bộ Quân Khu 1 sẽ lung lay.

Trung Đoàn 4 với 1,600 người lính dàn trận theo hình cong từ Tây Nam sang Tây là TĐ 1/4, TĐ 3/4 và TĐ 2/4, với phòng tuyến dài 7 cây số, rộng 2 cây số. Các trung đội 105 ly thuộc TĐ 21 Pháo Binh đóng dọc Tỉnh Lộ 516 và Quốc Lộ 1 chỉ yểm trợ thêm vài cây số xa hơn các mục tiêu, nghĩa là không đủ sức phản pháo. TĐ 1/4 có nhiệm vụ thanh toán 7 mục tiêu vẽ sẵn từ con số 11 tới 18 (không có 13).

Buổi sáng đầu tiên, đơn vị vừa vào vùng là đã bị pháo địch rót tứ tung. Đại Đội 3 (ĐĐ 3) trám chỗ một đơn vị bạn thuộc TĐ 1/6 tại Mục Tiêu 11 (Cái 11) Phú Châu. ĐĐ 4 tiến vào Cái 12 bên kia sông Gò Mã. Mùa này mực nước không sâu, đơn vị lội ngang thay vì băng chạy trên chiếc cầu sắt với nhiều miếng ván gập ghềnh. ĐĐ1 nép về Nam, phía rìa làng bằng phẳng có cây trái khá đẹp. Hướng này, ĐĐ 2 đi xa hơn nửa cây số, đóng chốt làm tiền đồn cho ĐĐ Chỉ Huy.

Ngày thứ hai, Đại Úy Huỳnh Bửu Hoa (Tiểu Đoàn Phó, danh hiệu Năm Ba) ra lệnh cho ĐĐ 1 kéo qua vị trí ĐĐ 4 nhằm tiến sát cái oval màu đỏ mang số 14. Khi Trung Đội 11 (Thằng 11) bám được căn nhà tranh của một nửa vùng đất Kỳ Thọ thì địch quân bắn trả dữ dội, và bằng hằng loạt pháo nổ chụp trên vài mảnh vườn khô đầy rẫy những bụi tre già. Bên

kia khoảng đất trống chừng 100 m là Nhà Ngói Đỏ mà tên gọi ấy được nhắc nhiều trong suốt cuộc hành quân.

Mục Tiêu Mười Bốn là một nửa ngôi làng dài hai cây số, rộng chừng 600 m nằm theo hướng Tây Bắc - Đông Nam. Xung quanh làng có một giao thông hào sâu quá đầu người, dày đặc mìn. Gần giao điểm của hai con đường (tọa độ 636.613) là dấu tích một lô cốt, điểm quan sát và liên lạc với chân Núi Đảnh Khương cách đó 2 cây số về hướng Nam. Báo chí lúc bấy giờ chỉ nói qua địa danh này với năm ba trái bom dội xuống đỉnh núi mỗi ngày do các phi tuần A37 thuộc Sư Đoàn 1 Không Quân thực hiện.

Để trấn giữ khu vực không đầy 1 cây số vuông đó, Cộng quân phải có ít nhất 8 vị trí đóng chốt, và tập trung ước lượng trên dưới 100 người. Dù thiếu yếu tố tình báo chính xác, các vị sĩ quan QLVNCH cũng thừa hiểu một lực lượng lớn CS đang có mặt phía sau, dọc theo Sông Vệ, cách chừng vài giờ chuyển quân. Suốt hai ngày sau, ĐĐ 4 tung ra 3 lần tấn công vào Cái 14, vẫn chưa qua khỏi bãi đất trông, mà binh lính bị thương vì mìn và pháo địch quá nhiều.

Với một dụng ý nào đó từ Chu Lai, toàn là cấp phó gánh lấy công tác đánh giặc lúc này. Năm Ba lấy thằng 33 làm thành phần yểm trợ, ngồi ở bờ Bắc con sông Gò Mã, gọi cây Súng Cối 81 ly đặt ở Đồi 10 (đồn Nghĩa Quân), theo dõi Toán 40 Tango vào mục tiêu vào buổi xế chiều. Toán 40 được tổ chức cấp tốc với sự tuyển chọn và chỉ huy của Thiếu Úy Đại Đội Phó ĐĐ 4 (Tango) gồm 12 người, trong đó có Trung Sĩ I Trung Đội Trưởng 42, Hạ Sĩ Trưởng Toán Thám Sát và 9 tay súng kha khá khác.

Vòng qua phía trái, Toán 40 di chuyển dọc theo bờ sông, quẹo phải tiến thẳng vào làng theo hướng Bắc Nam. Chẳng phải đột kích, thám sát, càng không thể tấn công Cái 14 với lực lương tương đương một tiểu đội. Dù Năm Ba xuất thân từ K1 Chiến Tranh Chính Trị, hay Tango ra lò từ Đồi 1515 cũng

đành chấp nhận chuyện binh cơ trớ trêu. Cây Cối 81 cơ hữu bắn yểm trợ vài chục trái suốt buổi. Vừa chịu trận dưới lằn đạn, vừa hứng pháo, Toán 40 đã trả một giá đắt là 4 bị thương do mìn và mảnh pháo.

Mới 4 ngày, ĐĐ 4 đã tản thương trên dưới 20 mạng trong đó có Trung Sĩ I Trần Kim Hùng, Thường Vụ Đại Đội. Anh này là một chiến sĩ xuất sắc, vừa dự tiệc ở Dinh Độc Lập

Saigon rồi du lịch Đài Loan ba tháng trước. Trung Sĩ Nguyên Văn Bằng, người mảnh mai đượm nét thư sinh từ Thư Ký Hành Quân chuyển qua làm Thường Vụ. Đây là ông Thường Vụ thứ tư trong vòng 3 tháng. Trung Sĩ I Nguyễn Phương bị thương ở bên kia sông Lý Lý, Trung Sĩ I Tạ Bình nát cả đôi chân khi lên Hòn Đá Chẻ trong trận Quế Sơn.

Để ý chút xíu thì một trung đoàn lúc này hoạt động tại vùng hành quân khoảng tháng rưỡi là đổi chỗ. Chịu khó cho xong trận Nghĩa Hành, rồi chắc chắn sẽ về quận Đức Phổ, có Núi Đàng cô quạnh. Tính gọn hai tuần sẽ đóng quanh Căn Cứ Liz, Đồi 341, nửa tháng lên Núi Dâu, Núi Bé, Núi Ông Gàn, và bốn kỳ tiếp tế trấn thủ Sa Huỳnh đèo heo hút gió. Vậy mà sân banh 14 nó làm bồn chồn Thiếu Tá Bùi Tùng (Năm Tư) Tiểu Đoàn Trưởng TĐ 1/4 không ít. Nếu ngược thời kỳ 1972 đơn vị có thể thanh toán gọn cái làng Kỳ Thọ không quá vài ngày, bây

giờ 1974 thì khác.

Lại đổi vị trí giữa các đại đội trong phạm vi trách nhiệm của tiểu đoàn. Lính tráng không bao giờ được ở không, ngoại trừ những lúc mệt nhoài đến độ ngủ say. Rồi các lệnh lạc từ bên trên đưa xuống kiểu "với bất cứ giá nào" được nghe qua máy truyền tin. Kể như sau một tuần lễ thì khả năng tham chiến của TĐ 1/4 vơi đi một phần hai mươi. Nhận thấy MT 14 khó có thể tân công trực diện ban ngày, Trung Đoàn 4 quyết định tổ chức một lực lượng xung kích với sự yểm trợ của các thiết vận xa M113.

Thiết Đoàn 14 Kỵ Kinh đưa một chi đoàn (trừ) vào khu vực Nghĩa Hành. TĐ 1/4 với hai ĐĐ 3 và ĐĐ 4 làm nổ lục chính được chở trên 12 chiếc xe bọc sắt. Ngoại trừ một vài chốt chặn ở phía trước, các vị trí đóng quân của ta được lệnh rút về sau 400 thước vào lúc 9 giờ tối để chuẩn bị lên xe. ĐĐ 4 cánh phải, dự trù đánh thẳng lô cốt đồng thời án ngữ bìa làng hướng Tây Nam, mặt nặng. ĐĐ 3 cánh trái có nhiệm vụ tiến chiếm Nhà Ngói Đỏ và thọc sâu tới cuối làng.

Chuyện đón mấy chiếc M113 vào tuyến xuất phát suốt buổi chiều tối đã do một nửa ĐĐ 2 trách nhiệm, chẳng khác nào hộ tống đoàn kinh lý của một vị vua. Cùng là lính trận, người ta hiểu được cái sướng của anh bộ binh, nỗi cực của chàng kỵ mã, hoặc niềm vui của ông lính làng. Vị sĩ quan nào khéo chọn giờ tấn công là 1:15 khuya, và thiết giáp phải lui ra khỏi vùng giao tranh lúc 2 giờ sáng. Chưa tới ranh bãi đất trống, các đại liên trên xe tăng tha hồ bắn giòn giã vào mục tiêu. Lúc sau, lệnh xuống xe lết bộ được ban ra từ tiếng nói của Ông Năm Tư, TĐ 1/4.

Cộng quân chơi cái màn cũ là pháo từ rừng núi xa xa ập tới, gài lựu đạn hoặc chôn mìn dọc theo giao thông hào, gò mối. Mặc dù ở thế thủ, không tính những tràng súng bắn trả, chúng vẫn giữ được các hầm hố và các vị trí rải quân. Qua vài tiếng đồng hồ bò vào vùng đất hắc ám đêm ấy, ĐĐ 3 tổn

thất khoảng 25 trong đó có ông Trung Úy Đại Đội Trưởng danh hiệu Huỳnh Long bị thương. Thiếu Úy Đại Đội Phó ĐĐ 4 được lệnh sang chỉ huy ĐĐ 3 trong lằn mưa đạn lúc 4 giờ sáng, coi luôn cả cánh quân cơ hữu ĐĐ 4 ở tuyến đầu.

Hao xăng, mất đạn, tốn thuốc men, thế mà MT 14 vẫn còn nguyên vẹn cái vòng màu đỏ. Thiết giáp đi rồi, cảnh làng mạc vắng lặng như sau một đêm dạ hội. Sáng hôm đó, ĐĐ 3 trở lui, lội sông, băng đường ruộng, hoán chuyên với ĐĐ 1, kê cận Bộ Chỉ Huy TĐ 1/4 để chỉnh đốn lại đơn vị, quân số chỉ còn khoảng 35. Ít ngày tới ĐĐ 2 cũng sẽ đổi chỗ ĐĐ 4 cho đúng cách hành quân.

- Thiếu Úy, sao thẩm quyền đề nghị em làm Ti Vi chi vậy, mấy hôm nay rắc rối quá.

- Anh Bằng, chỉ có anh mới gánh nổi Thường Vụ Đại Đội lúc này.

- Sao vậy Thiếu Úy. Nhớ về lại nghe Ông Thầy, hay là kéo em qua bên đó luôn đi.

- Hôm ra Quế Sơn, không có anh thì việc thằng Trương say rượu tung lựu đạn chắc cũng mệt.

- Em xin Trung Úy Hy gửi thằng Dũng mang đồ theo thẩm quyền sang Đại Ba.

Quân trường giảng dạy thì nhiều nhưng ra chiến trường chẳng áp dụng được bao nhiêu. Học 4 năm, Thiếu Úy Tango nhận Trung Đội 53 với 8 người lính tại hàng, 1 nghỉ phép. Niềm mơ ước đi Nhảy Dù không thành, Tango đặt tên cho mỗi anh tương đương một tiểu đoàn Dù. Dần dà đơn vị được bổ sung thêm, tất cả 23 là hết. Bây giờ tạm coi cái đại đội không đầy 40, chỉ có 2 trung đội, còn thằng kia thì loe ngoe 4 mạng với chiếc máy C25. Sau vài tuần, ĐĐ 3 cũng gò bó thành 3 thằng con 31, 32, 33, khác nào Quân Đoàn I vừa thành lập thêm Sư Đoàn 3 Bộ Binh vài năm trước.

(Còn tiếp)

"BÊN THUA CUỘC"

Trần Kim Bảng, K20

Ngày Chủ Nhật 8 Tháng 7 năm 2018 vừa qua, Khóa 20 - Nguyễn Công Trứ ở San Jose, California rất vui mừng được tiếp đón 2 người bạn cùng khóa đến từ xa, anh Phạm Cang và anh Lê Quang Liễn. Hai bạn về đây để tham dự Đại Hội kỷ niệm Sinh Nhật lần thứ 64 của Binh Chủng Thuỷ Quân Lục Chiến, là một trong hai lực lượng Tổng Trừ Bị của Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa; cũng là dịp họp mặt của các cựu chiến binh trong binh chủng này, đã một thời bôn ba trên khắp 4 Vùng Chiến Thuật để bảo vệ quê hương miền Nam, chống lại quân tay sai Tàu cộng.

Lợi dụng ít thời gian ngắn ngủi trước khi hai bạn rời khỏi San Jose, một số ít bạn K20 chúng tôi cũng đã đến họp mặt để trước hết là thăm hỏi sức khoẻ hai bạn, sau là ôn lại một vài nét đại cương từ những 'ngày xưa thân ái' trên đồi 1515 ở Đà-Lạt khi còn đeo 'alpha đỏ', một đặc tính cố hữu không thể thiếu của các CSVSQ/ TVBQGVN mỗi khi có dịp hội ngộ. Thế rồi thời gian đã không ngừng lại, chúng tôi phải chia tay nhau, chúc nhau 'thượng lộ bình an' và hẹn gặp lại nhau vào một ngày không thể định trước.

Tôi về đến nhà hôm ấy, một phút trống rỗng chợt đến giữa lúc trưa hè nóng nực, khá mệt mỏi nhưng không muốn nằm nghỉ vì biết chắc không thể nhắm mắt. Tôi bèn bấm nút computer để đọc e-mail, vẫn là thói quen mỗi khi rảnh rỗi. Vì là thành viên của nhiều diễn đàn Internet, cho nên có hàng trăm e-mail mỗi ngày chui vào inbox, tôi không thể đọc hết được. Tôi chỉ chọn lựa, để lại một số ít e-mail, nói đúng hơn là một số ít bài viết quen thuộc để đọc, còn lại bao nhiêu thì delete hết.

Hôm nay, một bài viết có tựa đề *'Thắng Cuộc và Thua Cuộc qua Tô Phở Tàu Bay'* đập vào mắt tôi, do một người bạn rất thân hồi còn mài đũng quần trên ghế nhà trường, định cư ở Úc, gởi vào inbox. Tác giả của bài viết này là ông Mai Xuân Vỹ, người mà tôi chưa hề quen biết, nhưng tựa đề bài viết của ông khiến tôi tò mò. Và cũng vì trước ngày *Saigon bị VC chiếm vào ngày* 30-4-1975, tôi là một trong số nhiều bạn bè thích ăn phở Tàu Bay trên đường Lý Thái Tổ (lúc ấy phải gọi là quán phở thì đúng hơn là tiệm phở) -- rất gần nhà thờ Bắc Hà, đối diện bên kia đường là cơ sở của Tiểu Đoàn 6 Quân Cảnh - và quán ở sát cạnh một con đường hẻm. Đến nay đã 43 năm xa cách, không biết tiệm phở này bây giờ ra sao, vì vậy, lại thêm một động lực nữa khiến tôi muốn biết về *tô phở Tàu Bay đã liên quan gì đến bên thắng cuộc và thua cuộc.*

Ý nghĩa của câu chuyện này không đơn giản. Tôi muốn cám ơn tác giả bài viết, cám ơn người bạn đã forward, nhưng xin phép quý độc giả được tạm ngưng ở đây và sẽ xin quay trở lại đề tài này ở cuối bài. Bây giờ tôi xin tiếp tục nói về buổi gặp gỡ hai người bạn Khóa 20, Phạm Cang và Lê Quang Liễn.

Có lẽ phần đông các bạn K20 đều biết, một đơn vị Thuỷ Quân Chiến dưới quyền chỉ huy của anh Phạm Cang đã bị địch vây bắt ở cửa biển Thuận An, sau nhiều ngày hành quân liên tục, mệt mỏi, lại rơi vào hoàn cảnh bi đát, không được tản thương, không được tiếp tế đạn dược, không lương thực, không thuốc men, và đang chờ để được 'di tản chiến thuật' bằng phương tiện của Hải Quân. Lúc ấy, ở nơi đây, mọi thứ cần thiết, cho dù là phòng thủ hay tấn công, đều đã cạn hết, chỉ còn lại tình huynh đệ chi binh; vì thế mà toàn thể đơn vị đã bị địch bắt làm tù binh.

Sự kiện này xảy ra không lâu trước ngày Saigon bị thất thủ, 30-4-1975. Rồi sau ngày này, một thời gian khá lâu thì một cuốn sách mang tựa đề "Bên Thắng Cuộc" do tác giả là một nhà báo VC, Huy Đức xuất bản ở hải ngoại, được tung ra thương trường và được quảng cáo rầm rộ. Trong cuốn sách

này, tác giả có đề cập đến anh Lê Quang Liễn với ý tứ bôi nhọ, lệch lạc, không đúng sự thật, và anh Liễn sau đó, khi biết chuyện cũng đã lên tiếng phản kháng. Còn nhiều sự kiện khác nữa xảy ra trên chiến trường miền Nam lúc gần 'đứt phim', cũng đã được Huy Đức mô tả trong sách của đương sự, không đúng sự thật, mà trong đó nhiều bạn K20 đã vừa là cấp chỉ huy trực tiếp, vừa là nhân chứng trong các trận đánh, đã cho biết: 'hoàn toàn sai', nhưng không ai lên tiếng, ngoại trừ trường hợp của anh Liễn như đã vừa nêu.

Sau khi tiễn chân hai bạn Cang và Liễn, tôi trở về nhà, đang đọc bài *"Thắng Cuộc và Thua Cuộc qua tô phở Tàu Bay"* trên Internet, như vừa giới thiệu ở trên, thì điện thoại reo. Tôi bắt điện thoại lên, nghe, người bạn ở đầu bên kia là anh Phạm Đức Hùng, cùng Khóa 20, đại đội E với tôi, buông lời trách móc:

-*"Sao có Phạm Cang và Lê Quang Liễn đến đây mà mày không cho tao biết, tao muốn hỏi tụi nó một vài chuyện ở cửa biển Thuận An, năm xưa."*

Tôi chưa kịp trả lời thì Hùng nói tiếp:

- *"Hành động của thằng Liễn lúc ấy rất đáng ngưỡng mộ. Tao đọc báo ở đâu đó, cũng đã lâu rồi, tao cũng có nghe phỏng vấn của Dương Phục, nhớ lõm bõm như vậy, bây giờ muốn nói chuyện trực tiếp với nó, nhưng rất tiếc… không gặp."*

Sự thật, thì câu chuyện này đã rơi vào quá khứ, và quả thật là đã lâu rồi, hầu như không ai muốn nhắc đến nữa. Nhưng hôm nay, tình cờ một ngọn gió đã thổi vào đống tro tàn *'thắng/thua'* của một thời binh lửa ngút trời trên quê hương, làm tôi ngứa ngáy. Đến khi nghe Hùng nói qua điện thoại, tôi càng muốn tìm lại bài viết cũ -- có liên quan đến một số bạn K20 đã từng tham dự vào các trận đánh thư hùng, rất cận kề trước giờ buông súng -- mà dường như, nếu tôi nhớ không lầm thì đã một lần được phổ biến trên diễn đàn của khóa; có lẽ vì Hùng không tham gia vào diễn đàn nên không biết.

Hiện tại, ai cũng thấy, khoảng thời gian dành cho thế hệ của

chúng ta -- những người đã tham dự vào cuộc chiến 'thắng/thua' -- đã sắp hết, nhưng niềm hy vọng đặt vào các thế hệ đi sau thì chẳng bao giờ hết. Có lẽ, đó là truyền thống của dân tộc mình, đã cho phép tôi nghĩ như vậy. Vì thế, tôi xin muốn đăng lại bài viết cũ dưới đây, để hy vọng các bạn trẻ, nhất là các bạn Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu có dịp ghé mắt vào. Và nhân đây tôi cũng muốn nêu ý kiến, **có lẽ di sản tinh thần truyền thống của Trường Võ Bị, Tập San Đa Hiệu cũng đã đến lúc phải trao lại cho Tổng Đoàn Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu**.

Cựu Thiếu Tá Lê Quang Liễn, Tân Tổng Hội Trưởng Hội TQLC tại Đại Hội TQLC, San Jose, California, Hoa Kỳ, 2018

Bài viết cũ dưới đây, tuy đã 5 năm nhưng nội dung của nó vẫn còn phù hợp với hiện tình đất nước, tôi đã kéo từ Internet xuống và xin trích đăng một phần. Nếu quý vị độc giả muốn đọc thêm có thể vào địa chỉ:

https://baovecovang2012.wordpress.com/2013/02/22/nhung-ai-thuoc-ben-thang-cuoc-vo-phuong/

Những ai thuộc "BÊN THẮNG CUỘC"?

Tôi không đọc cuốn "Bên thắng Cuộc" của tác giả, nhà báo Huy Đức nên không dám có ý kiên. Tôi chỉ đọc lời khen/tiếng chê trên các diễn đàn internet. Từ giữa Tháng 12/2012 đến nay, đã có khá nhiều lời khen/tiếng chê nhưng tôi chỉ chú ý đến phát biểu của một số người mà tôi biết rất rõ. Trong số này, phần lớn là những người đã một thời làm lính. Tôi tin là lính nói thật. Lính đúng nghĩa, chứ không phải "lính

kiểng". Những năm đầu của thập niên 1960, là lúc mà thế hệ của những người tôi sắp nói đến, một khi đã chấp nhận đời lính thì không được phép hoạt động chính trị. Trong ý nghĩa đó, lính trong Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa chỉ biết bảo vệ Tổ Quốc, không được phép phục vụ lợi ích của bất kỳ đảng phái nào. Họ chiến đấu vì lý tưởng của Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa. Những gì họ phát biểu đều dựa vào Danh Dự của một người lính chuyên nghiệp, chỉ biết nói sự thật. Trong cuộc chiến bảo vệ miền Nam, họ đã chiến đấu cho lý tưởng của họ, cũng là lý tưởng của quân đội và quyết bảo vệ danh dự của người lính cho đến khi không còn sức. Trước hoàn cảnh oan nghiệt của ngày 30-4-1975, một số người đã gục ngã, số còn lại, bằng cách này hay cách khác, đã bị bắt đi tù, sống như tù binh chứ không phải hàng binh như những đồn đãi lấy lòng Bên Thắng Cuộc. Tôi chỉ muốn nhắc đến sự thật này, và nhân tiện đây, muốn nêu một câu hỏi:

Những ai thuộc Bên Thắng Cuộc? Tôi xin nhấn mạnh đến "những ai" vì biết chắc rằng, cộng sản Hà Nội không thể đơn độc thuộc về Bên Thắng Cuộc được. Trước khi bàn đến "Những ai thuộc Bên Thắng Cuộc?", tôi nghĩ đến những chiến binh đã phát biểu liên quan đến những sự kiện được mô tả trong "Bên Thắng Cuộc" của nhà báo Huy Đức.

"Hùm thiêng khi đã sa cơ cũng hèn"

Là câu thơ trong truyện Kiều của cụ Nguyễn Du, có lẽ chỉ đúng cho một số trường hợp. Nhưng cho dù trong trường hợp nào cũng chẳng ai chê trách cái "hèn" của những người bị "sa cơ lỡ vận". Trong cuộc chiến vừa qua có nhiều người đã chọn cái chết, trước khi hoặc sau khi bị "sa cơ". Có nhiều người không phải là "hùm thiêng", bị "sa cơ" mà vẫn không "hèn", sau "Tháng Tư Nghiệt Ngã". Cả hai trường hợp, đều rất đáng khâm phục.

Trong trường hợp thứ hai, đã có nhiều chiến binh trong Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa bị "sa cơ" mà vẫn không "hèn"

và đã được nhiều người nhắc đến. Trong số những chiến binh ấy, qua phát biểu của họ, tôi biết có liên quan đến những sự kiện được diễn tả trong cuốn "Bên Thắng Cuộc" của Huy Đức, nhưng tác giả đã không nhắc đến. Dĩ nhiên, những thiếu sót của một nhà báo là chuyện không thể tránh, không đáng trách nếu vô tình. Nhưng dù thế nào, bài báo sẽ giảm giá trị. Ở đây, tôi chỉ nhắc đến lý do tại sao anh Lê Quang Liễn lại được chú ý hơn những người khác có cùng hoàn cảnh như anh.

Trước hết, tôi xin tóm tắt vài sự kiện theo sự hiểu biết của mình:

Anh Phạm Cang, anh Phạm Văn Tiền, và anh Nguyễn Văn Sử đã bị bắt ở cửa biển Thuận An cùng với anh Lê Quang Liễn. Đơn vị của các anh đã chiến đấu trong tuyệt vọng, không được tiếp tế lương thực, đạn dược. Hoàn cảnh này đã được mô tả trong nhiều tài liệu, sách báo trước đây. Có một điều chắc chắn là các đơn vị Thuỷ Quân Lục Chiến tham gia mật trận này đều bị bắt làm tù binh, chứ không phải hàng binh như ông Huy Đức đã viết.

Anh Nguyễn Văn Nghiêm và anh Nguyễn Trọng Nhi thuộc Tiểu Đoàn 12 Nhảy Dù đã làm chủ tình hình - nơi có chiếc cầu nối liền đường Phan Thanh Giản, Saigon đến Xa Lộ Biên Hòa – cho đến giờ phút khi các anh nghe lệnh đầu hàng của ông Dương Văn Minh. Tại đây, cả hai anh đều nắm rất vững tình hình lúc bấy giờ, không hề có một đơn vị nào của Việt Cộng xuất hiện, thì làm gì có chuyện VC bảo vệ chiếc cầu như Huy Đức đã viết.

Anh Phạm Văn Hồng biết rất rõ người Mỹ, Gerald Kosh, một trung uý của Lực Lượng Đặc Biệt mũ xanh đã cùng đi trong chiếc Ford Falcon với anh đến bến cảng Đà Nẵng, rồi cùng xuống chiếc Tuần Dương Hạm HQ16 với nhiều quân nhân khác đến quần đảo Hoàng Sa. Tại đây anh Phạm Văn Hồng đã bị giặc Tàu bắt làm tù binh cùng với nhiều chiến binh khác. Trong một cuộc phỏng vấn với ông Huy Phương trên đài

SBTN, anh Hồng đã tiết lộ khá nhiều chi tiết thú vị. Ông Huy Đức chẳng biết gì về chuyện này cả, nên đã diễn tả sai lệch trong cuốn sách của ông.

Anh Vương Mộng Long thuộc Tiểu Đoàn 82 Biệt Động Quân - đã được nhắc đến trong cuốn e-book Comrades In Arms, tác giả là một cựu chiến binh Mỹ đã từng tham dự cuộc chiến Việt Nam, tiến sĩ Roger Canfield - liên quan đến mặt trận Long Khánh vào những ngày sau cùng của cuộc chiến, tức những ngày sau cùng trong "chiến dịch Hồ Chí Minh" là một trong 4 chiến dịch đánh chiếm miền Nam của Việt Cộng. Trong suốt trận này,

CSVSQ Vương Mộng Long tại University of Washington, 2003, trong buổi lễ tốt nghiệp. (Hãy để ý đến huy hiệu BĐQ, được ông Long may trên vai áo trái.)

Tiểu Đoàn 82 Biệt Động Quân của Thiếu Tá Vương Mộng Long là đơn vị trấn giữ cổng Tòa Hành Chánh và sân bay Long Khánh. Tiểu Đoàn 82 Biệt Động Quân đã đánh tan một trung đoàn Cộng Sản, và bắn cháy gần hết số chiến xa VC đi theo yểm trợ đơn vị này khi chúng tiến sát vòng đai hướng Đông của tòa hành chánh tỉnh. Chính Thượng Tướng VC Hoàng Cầm đã phải thú nhận thảm bại này trong hồi ức "Chặng Đường Mười Nghìn Ngày" của y. Huy Đức đã sai lầm khi trích dẫn lời cái gọi là "Chủ Tịch Nước" Lê Đức Anh huênh hoang rằng, "Quân VC đã cắm cờ trên nóc Tòa Tỉnh Long Khánh".

Trường hợp Lê Quang Liễn

Riêng trường hợp của anh Lê Quang Liễn đã bị ông Huy Đức khai thác kỹ hơn, nhưng những gì ghi trong sách "Bên

Thắng Cuộc" của ông, nhiều bạn cho biết, hoàn toàn bịa đặt. Sự thật như thế nào? Trong một cuộc phỏng vấn với ông Dương Phục trên đài Saigon Houston 900AM, anh Liễn đã cho biết, ở trang 52 của cuốn sách nêu trên, dưới tựa đề "Ngụy Quân", ông Huy Đức đã dựa vào một bài báo của Phan Xuân Huy viết cho tờ Tin Sáng của Ngô Công Đức, là tờ báo thuộc thành phần "thiên Cộng" ở miền Nam trước đây, để hạ nhục binh chủng Thuỷ Quân Lục Chiến của Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa và hạ nhục cá nhân anh. Sau 40 năm anh mới biết chuyện này. Anh Liễn cho biết, tất cả chỉ là điều tưởng tượng được gọt dũa cho phù hợp với nghị quyết 36. Ông Huy Đức đã xin lỗi anh Liễn trên facebook, đồng thời đã hứa là sẽ sửa chữa và lùi lại ngày phát hành cuốn sách "Bên Thắng Cuộc" của ông. Anh Liễn đã ghi nhận và lưu lại làm bằng chứng.

Tôi nghĩ, còn rất nhiều người khác nữa là những nhân chứng của nhiều trận đánh hoặc các biến cố xã hội trước khi có lệnh đầu hàng của ông Dương Văn Minh, đã được mô tả trong "Bên thắng Cuộc", nhưng tác giả Huy Đức đã không hề biết đến sự thật. Chỉ riêng trường hợp của anh Lê Quang Liễn được nhắc đến khá chi tiết nhưng cũng sai sự thật như vừa nêu trên. Tại sao vậy? Lẽ dễ hiểu, khi tác giả Huy Đức từ Bắc vào Nam, ông chỉ "vồ" được một bài báo "nịnh Việt Cộng" của nhà báo Phan Xuân Huy, con rể của ông Dương Văn Minh, viết láo lếu về đơn vị và cá nhân anh Lê Quang Liễn nhằm "nâng bi" Việt Cộng. Còn những trường hợp khác, đã không có nhà báo miền Nam nào đề cập đến, cho nên ông Huy Đức đã không có cơ hội "vồ" được, thì lấy gì để viết. Chuyện đơn giản chỉ có thế!

Tình "Huynh Đệ Chi Binh"

Về trường hợp của ông Dương Văn Minh, nhiều người gọi ông là "hèn tướng", "đần", "nhiều lần cờ đến tay không biết phất", nhưng dù có hèn cũng không đáng chê trách vì như trên đã nói, ông là người đã nhiều lần bị "sa cơ lỡ vận" có lẽ cũng tại "đần". Và vì đã một thời "khoác chiến y", bây giờ đối với

"cách mạng" ông là người "có tội", nên phải hèn, nhưng ông không bị đi tù như các thuộc cấp của ông. Nếu có đáng chê trách chăng, thì chỉ đáng chê trách khi ông hèn đến độ không dám mở miệng, trong lúc ông có thể yêu cầu Bên Thắng Cuộc "nương tay" đối với các chiến binh đã một thời làm việc dưới quyền ông. Lời yêu cầu có thể chẳng đi tới đâu nhưng thể hiện được tình "huynh đệ chi binh", một thứ tình thiêng liêng trong quân ngũ của Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa.

Anh Lê Quang Liễn đã thể hiện được thứ tình thiêng liêng này **khi anh đem xác người em ruột – trong lúc cùng đoàn người dân di tản ra khỏi vùng đất đang giao chiến, đã bị một viên đạn vô tình gây tử thương – lên một chuyến tàu để chuyển về Saigon**. Nhưng không xong, lúc ấy con tàu bắt buộc phải lùi xa bờ để tránh những làn mưa đạn pháo của địch. **Anh Liễn còn kẹt trên tàu nhưng quyết định nhảy xuống nước, bơi vào bờ, trở lại đơn vị để cùng chịu chung số phận "bị bắt" ở cửa biển Thuận An với đồng đội của mình. Một hành động như thế vào những ngày cuối cuộc chiến, hầu như không ai làm được**. Về chuyện này, tờ Thời Báo Houston số 321 phát hành ngày 4 tháng 1 năm 2013 đã mô tả chi tiết hơn, như sau: (xin trích nguyên văn)

"Một số thường dân chạy theo lính đã trúng đạn chết, trong đó có sinh viên Lê Quang Thể 19 tuổi là em ruột ông Liễn. Sáng hôm sau, một quân vận đỉnh LCM vào gần bờ đón thương binh, Tiểu Đoàn Trưởng Cang phân nhiệm cho TĐ Phó Liễn hướng dẫn anh em đưa thương binh và tử sĩ của đơn vị xuống tàu tản thương. Dưới trận mưa pháo dày đặc của địch, tàu kéo cửa và lùi ra khơi trong khi Liễn còn kẹt trên tàu, chưa kịp mang xác em trai mình lên. Để thoát nạn, ông Liễn chỉ việc ở lại trên quân vận đỉnh với đồng đội bị thương, nhưng tiểu đoàn phó đã quyết định nhảy xuống nước, lội vào bờ, để tiếp tục chiến đấu với đồng đội.

Trên đường vừa đánh vừa rút xuôi Nam về phía cửa Tư Hiền, quân nhân TQLC lần lượt bị bắt sau khi hết đạn, không

có chuyện đầu hàng như Phan Xuân Huy dựng đứng. Ngoài ra, khi nói lính TQLC "đã bị tên tướng ngụy Bùi Thế Lân bỏ kẹt tại cửa Thuận An", Phan Xuân Huy tự chứng tỏ mình không có cả khái niệm sơ cấp nhất về hệ thống quân giai: các đơn vị TQLC triệt thoái không thành công khỏi cửa Thuận An là những người lính thuộc quyền của Trung Tướng Lâm Quang Thi, Tư Lệnh Bộ Chỉ Huy Tiền Phương Quân Đoàn 1 tại Huế."

Nhà báo Phan Xuân Huy không phải là người "sa cơ", ông là người "thời cơ", ông không phải là người Bên Thua Cuộc, thế mà ông vẫn hèn. Ông viết báo để nịnh "cách mạng", nói đúng hơn là nịnh Việt Cộng, bẻ cong ngòi bút, thay trắng đổi đen. Dưới ngòi bút của ông, trại tù đã biến thành trại hè, tù nhân đã biến thành người đi nghỉ hè. Thật hết sức lố bịch! Cách biến hóa rất độc đáo này của một nhà báo "thời cơ", thật rất đáng khinh bỉ! Nhà báo Huy Đức đã đưa sự kiện độc đáo này vào tác phẩm "Bên Thắng Cuộc" của mình và sau đó đã xin lỗi, như vừa nêu ở trên…

Võ Phương
Tháng 2-2013

Như đã thưa chuyện với quý độc giả, tôi xin quay trở lại bài viết của tác giả Mai Xuân Vỹ.

Trước hết tôi xin phép tác giả, chỉ tóm tắt ý chính hoặc trích dẫn nguyên văn nếu cần, để chứng minh, sau khi chiếc xe tăng của Cộng quân húc đổ bức tường trước cổng Dinh Độc Lập vào trưa ngày 30-4-1975 thì người CS hân hoan ca tụng về sự 'thống nhất' của họ. Nhưng không phải vậy, không hề có thống nhất, mà sự chia rẽ sau ngày này vẫn âm thầm và mãnh liệt, không chỉ trong hàng ngũ đảng viên CS dù ở cấp cao hay cấp thấp, giữa Nam và Bắc, mà còn ngấm sâu vào từng gia đình theo phương thức mà người dân thường châm biếm: *"người miền Nam nhận **họ**, người miền Bắc nhận **hàng**"*.

Ngày còn trong tù 'cải tạo', tôi đã nghe câu nói truyền

miệng đáng hổ thẹn này, cho đến nay thì đã nhàm chán, không còn ai muốn nghe nữa. Nhưng hiện tại, nhiều sự kiện kỳ thị Nam-Bắc và 'tranh ăn' vẫn thường xuyên xảy ra trong xã hội cộng sản; đã 43 năm, vẫn chẳng có gì thay đổi, mà trong đó, người miền Nam vẫn luôn là *người thua cuộc*.

Tác giả Mai Xuân Vỹ viết:

"Đất nước tôi vẫn là hai nửa đối kháng kể từ Hiệp Định Genève năm 1954. Chỉ khác là bây giờ biên giới không còn là vĩ tuyến 17. Hôm nay ngày 30 Tháng Tư tôi đi ăn phở. Chính xác hơn là đi ăn phở Tàu Bay! Tôi đến quán trên đường Lý Thái Tổ kế nhà thờ Nam Hà, đối diện bệnh viện nhi đồng. Hai quán kề sát nhau cùng chung một bờ tường đều kẻ chữ: Phở Tàu Bay. Quán sát hẻm- là vị trí nguyên thủy của phở Tàu Bay năm xưa – với nhân viên phục vụ mặc áo vàng. Quán bên cạnh: áo xanh. Cả hai đều ghi rõ dưới bảng hiệu: Phở Tàu Bay Chính Gốc. Hoặc Quán Cũ không chi nhánh gì gì đó!

Một sự lựa chọn dưới đây theo ý tác giả, tuy chỉ là lựa chọn tiệm phở để bước vào, nhưng nào có khác gì sự lựa chọn của một số các bạn đã từng kể cho tôi nghe về chuyện 'đi khỏi quê hương, hay ở lại' ngay sau giờ phút *Saigon lâm chung*:

"...Gần nửa thế kỷ trước, có rất nhiều sĩ quan VNCH đã phải lựa chọn, phải quyết định vận mệnh của mình trong đường tơ kẽ tóc để rồi hoặc ở trong trại 'cải tạo' hoặc ở Port Chaffee. Bây giờ đây, tôi đứng trước hai tiệm phở Tàu Bay kề sát nhau. Cả hai đều kẻ bảng phở Tàu Bay chính gốc. Tôi phải quyết định một lần trước khi được... ăn phở chính gốc! Trong một tích tắc, chẳng hiểu vì lý do gì, chẳng biết là đã suy nghĩ ra sao, chỉ sau vài giây ngân ngừ, tôi bước hăn vào quán bên phía bên tay phải. Quán hẹp và ngắn. Chỉ một hai bước sải là đến chân cầu thang dẫn lên lầu. Khách ngồi chật tầng dưới. Tôi bước tiếp lên cầu thang và chợt giật mình vì khuôn mặt quen quen. Chừng như một phản xạ, tôi quay người chìa tay cho một người đàn ông áo thun trắng quần kaki vàng sậm

với một bao da ở thắt lưng: Ông có phải là ông Khang? Chính xác!"

Tác giả diễn tả "ăn lại kỷ niệm nhiều hơn ăn phở…" Thế mới biết, kỷ niệm xưa, nhất là kỷ niệm tình bằng hữu rất quý! Ta hãy nghe ông Vỹ kể:

"Người đàn ông vui vẻ trả lời. Khuôn mặt cởi mở bừng lên với một nụ cười hiền lành. Ông Khang bắt tay tôi và có vẻ hơi ngỡ ngàng trong ánh mắt; bởi tôi không có vẻ gì là khách quen của ông hay của ba ông ngày xưa. Ít ra là bằng cái đánh giá đầu tiên qua số tuổi. Nhưng ông không hỏi… Ông mời tôi lên lầu vì khách đã đầy ở tầng dưới và chúc tôi ăn ngon miệng. Tôi ăn lại tô phở Tàu Bay của gần nửa thế kỷ trước. Tô phở ngon. Thơm… Nhưng thực sự là tôi ăn lại kỷ niệm nhiều hơn ăn phở. Tô phở không có giá, theo cả nghĩa đen lẫn nghĩa bóng. Người Bắc xưa lúc di cư vào Nam chỉ ăn rau muống chứ không ăn giá! Tôi ngày ấy chỉ là cậu học trò nhỏ ngày ngày đạp xe ngang qua tiệm phở ngửi mùi thơm từ tiệm bốc ra. Hiêm họa năm thì bảy lượt tôi mới có chút tiền còm mẹ cho đê đường hoàng bước hẳn vào tiệm, kêu tô phở. Thành thật mà nói, tôi không tài nào nhớ được cái hương vị của phở Tàu Bay ngày xưa. Tôi nghĩ tôi ăn lại đúng cái hương vị cũ qua khuôn mặt của ông chủ quán. Ông chính là nhãn hiệu cầu chứng tại tòa của phở Tàu Bay gia truyền Sài Gòn xưa!"

Tác giả cho biết thêm, "sự chia cắt không ở biên giới địa lý mà ở trái tim":

"Chỉ đến khi tôi mua mấy tô mang về cho mẹ và cô em gái, ông Khang mới đến ngồi nói chuyện với tôi. Tôi hỏi ông về chuyện hai tiệm Tàu Bay kê vai sát cánh với nhau. Và ông điềm đạm kể cho tôi chuyện gia đình ông. Chuyện của sự vui vầy sum họp Bắc Nam sau 21 năm chia cắt. Chuyện của những người anh em ông từ phía bên kia vĩ tuyến 17 vào Sài Gòn. Chuyện của sự chia cắt không ở biên giới địa lý mà là ở sự cắt chia của trái tim. Tôi cảm ơn ông vì đã chia sẻ chuyện

nhà của ông cho tôi biết. Và từ biệt ông. Ông Khang nhã nhặn bắt tay tôi từ biệt. Ông dặn hâm nước dùng riêng trước khi đổ vào tô bánh và thịt. Ông gọi taxi trước cho tôi, và cho một chú bé xách hai cái bọc nhựa chứa những tô mang đi ra tận taxi."

Nỗi niềm thông cảm của những người thua cuộc qua bút pháp của tác giả, một khi đã hiểu nhau thì dễ trở thành tri kỷ, cho dù trước đó chẳng hề quen biết…

"Ông chỉ đối xử đặc biệt với tôi vì tôi "biết" tiệm phở của Ba ông, và giờ là của ông. Ông kể quán bắt đầu "lộn xộn" kể từ khi 3 người con từ miền Bắc vào nhận họ hàng vào những năm 80. Và kết quả ông Khang là người thua cuộc. Theo cả nghĩa đen lẫn nghĩa bóng. Bố ông di cư vào Nam năm 54 mang theo tiệm phở. Và ông mặc nhiên là người miền Nam, phía thua cuộc. Những người anh em của ông từ bên kia vĩ tuyến 17 vào dành được phần nhà sát hẻm, khiến ông trở thành người thua cuộc lần thứ hai. Ông kể bằng cái giọng Bắc quen thuộc của những người di cư tôi từng biết vào những năm xưa ở Bảy Hiền, ở xứ đạo Nam Hà trên đường Lê Văn Duyệt. Giọng ông đều đều trải đời với cái nhẫn của kẻ thua cuộc.

Tôi nhìn ông cảm khái. Có chút chạnh lòng khi nhớ lại những tháng ngày sau 75 tôi cũng bị đối xử phân biệt vì là con cái của sĩ quan VNCH. Người Cộng Sản đối xử công bằng với những người thua cuộc không phân biệt già trẻ lớn bé. Tôi tuy là trẻ con nhưng lại là con của phía những người thua cuộc. Ông Khang may mắn hơn tôi: Bố ông chỉ bán phở, nếu không chắc cũng tàn đời trong trại 'cải tạo' rồi. Vậy thì bây giờ đây tôi cho bạn biết: ***quán sát hẻm, áo vàng*** *là quán của phía thắng cuộc* ***(VC)****. Thắng cuộc hai lần theo nghĩa đen lẫn nghĩa bóng.* ***Quán còn lại dĩ nhiên là phía thua cuộc (VNCH)****. Bạn chọn vào quán nào theo ý thức hệ của bạn là tùy hỉ. Tôi không muốn lên gân... Chỉ là một tô phở thôi mà. Có gì đâu bạn nhỉ? Tôi cũng không vơ đũa cả nắm. Đã có nhiều kẻ thắng cuộc vỗ ngực (xưng danh) "đỉnh cao trí tuệ." Và cũng có kẻ thắng cuộc ngồi tỉnh táo viết sách đúc kết những đúng sai của*

chính mình. Cũng có một vị cảm khái trong ngày 30 Tháng Tư là "cũng có triệu người buồn."

"Đã bao năm trôi qua... Đã bao nhiêu dâu bể, bao nhiêu nước chảy qua cầu. Cả thế giới đều biết đến cái thông thái "đỉnh cao trí tuệ" ấy rồi. Nói làm gì nữa thêm thừa... Bạn cứ tự đúc kết và rút ra kết luận cho chính mình... Tôi đi giữa nắng Sài Gòn ngày 30 Tháng Tư. Tôi thấy phố. Tôi thấy cờ. Nhưng tôi không thấy mưa sa như Trần Dần năm xưa. Chỉ thấy tràn căng mầu nắng chan hòa. Thứ nắng khỏe mạnh của xứ nhiệt đới. Nắng. Nắng chói kinh thành. Nắng chói lọi Sài Gòn thành phố phương Nam, một thời là kinh thành của Việt Nam Cộng Hòa cũ."

"Tôi đi ngang nhà thờ Nam Hà, và nhớ lại những ngày sau 30 Tháng Tư gần nửa thế kỷ trước. Những thanh niên với băng đỏ trên cánh tay hăm hở dồn những đống sách vun cao châm lửa đốt trong sân nhà thờ. Lửa bốc thành ngọn khét mùi da thuộc của những bìa sách quý. Tôi nhớ đến lửa cháy ở kinh thành Hàm Đan 2000 năm xưa. Sách Xuân Thu nói là Hàm Đan cháy suốt ba tháng ròng. Và các sử gia chép vào sách những chuyện phần thư khanh nho của Tần Thủy Hoàng, người có công thống nhất cả một đất nước Trung Hoa mênh mông rộng lớn. Bạn đừng lo. Cứ nhìn lại 2000 năm lịch sử đi. Có triều đại nào tồn tại vĩnh viễn đâu? Chỉ tồn tại một lịch sử. Và lịch sử sẽ phán xét hết thảy từ những chuyện ở cấp quốc gia đến tận cấp... phường! Những ai bán nước những ai thương dân. Ai là "ngụy" ai là đạo tặc. Con cháu Việt nhiều trăm năm sau sẽ đọc sử và biết những bậc anh hùng, những kẻ lưu xú vạn niên."

Thưa quý độc giả,

Trên đây chỉ là một trong nhiều bức tranh của 'người thua cuộc', tôi đã từng nghe và từng biết rất rõ. Thực sự thì chẳng có gì lớn lao lắm, nhưng nó đã cho thấy bản chất 'tham lam và ích kỷ' của những con người 'bên thắng

cuộc', đã hơn 20 năm xây dựng "chủ nghĩa xã hội" ở miền Bắc trước khi vào miền Nam. Thật đáng buồn, nhiều người đã hiểu lầm "Cộng Sản 75 khác với Cộng Sản 45". Nhưng than ơi! Nó vẫn vậy! Họ đã đem 'chất keo khốn nạn' từ Bắc vào Nam! Chẳng biết đến chừng nào mới rửa hết chất keo đáng ghê tởm?

Một lần nữa xin cám ơn tác giả Mai Xuan Vỹ về nội dung bài viết của ông. Ông đã viết những gì mà nhiều người biết nhưng không viết, trong đó có tôi. Tôi cũng là một trong những người 'bên thua cuộc' biết khá nhiều về những bức tranh tương tự, chẳng đâu xa, ngay trong bà con xa gần, hoặc bạn bè thân thiết của mình.

Thắng/ thua trong một trận đánh, là lẽ thường tình, không đáng quan tâm, nhưng hậu quả của thắng/ thua mới thật sự đáng quan tâm vì nó cho ta một bài học đáng suy ngẫm. Nếu chỉ nói về chuyện gia đình thôi, thì ông bà ta đã có lời khuyên "lọt sàng thì xuống nia" chứ có đi đâu mà thiệt.

Nhưng chuyện 'thắng/ thua' giữa *quốc gia* và *cộng sản* thì có khác, vì nó ảnh hưởng rất lớn đến hàng triệu hay triệu triệu gia đình. Và nếu chúng ta thua chính đồng bào ta như thời phong kiến *'vua Lê chúa Trịnh'* hay *'Trịnh - Nguyễn phân tranh',...hay gì gì đi nữa* thì cũng không đến nỗi phải lo nhiều. Nhưng điều đáng nói hiện nay: chúng ta đã và đang thua **Giặc Phương Bắc**; hậu quả của nó như đã thấy ở Biển Đông và nhiều lãnh địa khác trên khắp 3 miền đất nước; rồi sẽ còn thấy nhiều nữa, sẽ rất kinh hoàng!!!

Trên Chuyến Xe Đời

LD SONG BA, K25

Đã không cùng tuổi thơ
Đã không cùng một thời Xuân trẻ
Nụ cười ai, có làm vui xứ Huế
Ánh mắt ai, có rực sáng Sài Gòn
Bóng dáng ai, có hương trầm Đà Lạt
Tuổi thanh xuân, ai ngang dọc trời Nam
Thì tất cả!…… đã trở thành quá khứ
Và hôm nay!…… cùng một chuyến xe đời.

Chẳng còn ai, cần những lời tán thưởng.
Chẳng còn ai, cần tranh chấp hơn thua
Ngoảnh mặt lại, chập chùng giông bão tô
Đường quê hương, vời vợi một trời mơ!!

Thì hãy hát lên, những bông hoa còn sắc,
Hãy múa ca, những vũ khúc nghê thường
Hãy bước đi, dù đôi chân cao thấp,
Hãy chào nhau!..... Đừng đợi một ngày mai.

Trên chuyến xe đời, đi về bến đỗ,
Có còn chăng, là danh số cuối cùng
Công danh hề!..... mây bay.
Phú quí hề!..... cát bụi.
Đường trần gian, khuất xa mờ dáng núi.

"Nhân sinh tự cổ, thùy vô tử"
Thì mong gì, sống mãi với thiên thu!

(Australia 12.2017)

Lòng Yêu Nước, Yếu Tố Quan Trọng Giúp Đất Nước và Dân Tộc Sống Còn

Nguyên Quốc Đông, K13

Đầu tháng 6, 2018, người Việt trong nước cũng như tại hải ngoại sững sờ trước tin Đảng Cộng Sản Việt Nam ĐCSVN) yêu cầu Quốc Hội Việt Nam (QHVN) thông qua Luật Đặc Khu, chấp thuận việc thành lập 3 đặc khu hành chánh- kinh tế tại 3 miền đất nước: Vân Đồn (tỉnh Quảng Ninh, miền Bắc), Bắc Vân Phong (tỉnh Khánh Hòa, miền Trung), và Phú Quốc (tỉnh Kiên Giang, miền Nam), cho Tàu Cộng thuê đất sử dụng dài hạn trong 99 năm. Đây là hành động bán nước rõ rệt, cho chúng ta thấy Mật Ước Thành Đô, được cho là ký tháng 9, 1990 giữa 2 đảng Cộng Sản Tàu và Việt, là có thật. Năm 2020 là mốc thời gian đầu để Việt Nam trở thành một khu tự trị của Tàu, giống như Tây Tạng, Tân Cương, Mãn Châu, Nội Mông (các tiểu quốc chung quanh Tàu, đã bị Tàu nuốt chửng).

Đúng vào lúc lòng dân sôi sục căm phẫn vì hành động "rước giặc vào nhà" lộ liễu này, Quốc Hội Cộng Sản lại cho thông qua Luật An Ninh Mạng, nhằm kiểm soát các tin tức được loan truyền trên internet và khống chế quyền phát biểu của người dân. Như giọt nước làm tràn ly, người dân Việt tại nhiều thành phố ồ ạt tràn ra đường biểu tình (từ ngày 10-6 đến nay), phản đối Luật An Ninh Mạng (thông qua ngày 12-6-2018), và Dự luật Đặc Khu (được hoãn bỏ phiếu, và sẽ đem ra Quốc hội vào kỳ họp tháng 10, 2018). Bạo quyền Cộng Sản đàn áp dã man các cuộc biểu tình này, lo sợ một cuộc cách mạng sẽ bùng nổ, cuốn trôi chế độ.

Tình trạng nước Việt hiện nay khiến chúng ta rất lo lắng, đất nước và dân tộc Việt liệu sẽ tồn tại được không, khi CSVN quyết tâm hủy diệt tiếng nói yêu nước của người dân?

1. **Lòng yêu nước, tình cảm tự nhiên và thiêng liêng của người dân một quốc gia:**

Lòng yêu nước là tình cảm tự nhiên, bắt đầu rất sớm với

Biểu tình chống đặc khu của CSVN tại Úc Châu tháng 6/2018

những bài hát ru của người mẹ, rót vào tâm hồn thơ dại của đứa trẻ từ lúc còn trong nôi.

"Tôi yêu tiếng nước tôi, từ khi mới ra đời, người ơi
Mẹ hiền ru những câu xa vời
À à ơi! Tiếng ru muôn đời...
Tôi yêu đất nước tôi, nằm phơi phới bên bờ biển xanh
.....
Tôi yêu biết bao người
Lý, Lê, Trần... và còn ai nữa
Những anh hùng của thời xa xưa
Những anh hùng của một ngày mai..."
(Tình Ca-Phạm Duy)

Từ lòng yêu những bài hát ru của mẹ, đến tình yêu tiếng mẹ

đẻ, rồi sự gắn bó với gia đình, làng xóm, xã hội, dân tộc, quốc gia, tất cả là một tiến trình tự nhiên của một con người, một công dân.

Tình yêu này đầu tiên được gia đình vun đắp (cha mẹ, ông bà, anh chị em, họ hàng), sau đó đến xóm làng (láng giềng), và sau này là từ xã hội (học đường, đoàn thể...). Trẻ đi học, đến trường, nhờ sự giáo dục của thày cô, qua các bài công dân giáo dục, lịch sử, địa lý, môi ngày, ý thức công dân được bồi đắp, và lòng yêu nước trở nên rõ nét hơn.

Công dân của một quốc gia là những cá nhân, khác nhau về thể chất, trí tuệ, gia đình, sắc tộc, nhưng đã được kết hợp bởi một mẫu số chung, chính là lòng yêu nước, giúp họ có những quan tâm chung, muốn bảo vệ tiếng nói, văn hóa, vùng đất họ cùng chung sống, và những người cùng chia sẻ những giá trị chung với họ (đồng bào, đồng hương).

Trong thời bình, lòng yêu nước khiến họ bỏ công sức vun đắp cho làng xóm, xã hội, quốc gia... Khi nước nhà lâm nguy, trước nạn ngoại xâm, họ săn sàng hy sinh mạng sông, đê đât nước được sống còn. Cái chết vì tổ quốc là sự hy sinh tối hậu, được lưu danh hậu thế.

2- Lòng yêu nước của người Việt đã giúp nước Việt sống còn sau nhiều lần bị giặc ngoại xâm:

Việt Nam là một nước nhỏ, nằm cạnh nước Tàu, một nước lớn nhưng vẫn muốn nuốt chửng các láng giềng nhỏ, yếu chung quanh; để bành trướng lãnh thổ hầu giải quyết nạn nhân mãn, và thỏa mãn tham vọng bá quyền. Lịch sử 1,000 năm Bắc thuộc của Việt Nam là minh chứng cụ thể cho tham vọng này của Hán tộc.

Nước Việt còn tồn tại đến ngày hôm nay là nhờ sự hy sinh xương máu của biết bao thế hệ tiền nhân, trong công cuộc dựng nước, và giữ nước gian khổ của dân tộc Việt.

Lịch sử Việt Nam còn ghi lại nhiều chiến công oanh liệt của rất nhiều anh hùng, anh thư nước Việt, như cuộc khởi nghĩa

của Bà Triệu (xảy ra trong thời kỳ Bắc thuộc lần hai (43- 541), cuộc khởi nghĩa của Mai Hắc Đế chống nhà Đường vào đầu thế kỷ thứ 8, chiến công hiển hách của Ngô Quyền đánh tan quân Nam Hán trên sông Bạch Đằng, lập một triều đại độc lập lâu dài cho Việt Nam vào thế kỷ 10 (939), chiến công lẫy lừng của Trần Hưng Đạo (3 lần thắng quân Nguyên-Mông vào thế kỷ 13), cuộc khởi nghĩa Lam Sơn của Lê Lợi chống nhà Minh (vào thế kỷ 15), Vua Quang Trung (đại phá 20 vạn quân Thanh năm Kỷ Dậu 1789 tại Đống Đa, làm nên một trang sử lẫy lừng nữa cho dân tộc Việt).

Dân tộc Việt đã nhiều lần chịu Bắc thuộc, nhưng luôn quật khởi để giành lại độc lập, dù phải chịu hy sinh trải qua nhiều thế hệ. Đế quốc Mông Cổ với Thành Cát Tư Hãn, với Hốt Tất Liệt, nổi tiếng với đoàn quân bách chiến, bách thắng, tại châu Á, châu Âu, đã đại bại tại nước Việt (thế kỷ 13). Nước Việt nhỏ, dân số ít, nhưng nhờ vua, quân và dân, đều một lòng giữ nước, nên đã bảo vệ được giang san gấm vóc do tiền nhân để lại (Hội Nghị Diên Hồng).

Cuối thế kỷ 19, với phong trào tìm thuộc địa của các đế quốc Anh, Pháp, Tây Ban Nha, Bồ Đào Nha, Việt Nam một lần nữa lại bị ngoại xâm, trở thành thuộc địa của thực dân Pháp gần 100 năm (1867- 1945). Ngay từ khi thực dân Pháp xâm nhập Việt Nam năm 1858, lịch sử Việt đã ghi nhận nhiều cuộc khởi nghĩa giành độc lập của người Việt, như cuộc khởi nghĩa của Trương Định (1859-1864), cuộc khởi nghĩa của Nguyễn Trung Trực (1861-1868), các cuộc khởi nghĩa của phong trào Cần Vương, cuộc khởi nghĩa Yên Thế của Hoàng Hoa Thám (1885-1913), cuộc khởi nghĩa của Trịnh Văn Cấn (1917), cuộc khởi nghĩa Yên Bái (năm 1931 của Nguyễn Thái Học, lãnh tụ của Việt Nam Quốc Dân Đảng).

Dù bị thực dân Pháp đàn áp đẫm máu, người Việt vẫn kiên cường đứng lên chống Pháp. Tấm gương hy sinh của các anh hùng dân tộc tiếp tục viết lên những trang sử oai hùng chống ngoại xâm cho nước Việt. Nhiều thành phần dân tộc tham gia

kháng chiến chống Pháp, từ một số vị vua triều Nguyễn như Hàm Nghi, Duy Tân; hoàng thân như Cường Để; đến người dân thường như Hoàng Hoa Thám; thanh niên yêu nước như Nguyễn Thái Học, Cô Bắc, Cô Giang, các đảng phái người Việt quốc gia như Việt Nam Quốc Dân Đảng, Đại Việt…

Thời kỳ Pháp thuộc bắt đầu năm 1867 là năm Việt Nam phải cắt Nam Kỳ lục tỉnh cho Pháp, và tạm chấm dứt tháng 3, năm 1945, khi Nhật đảo chánh Pháp, và Việt Nam được Nhật tuyên bố trao trả độc lập. Tuy nhiên, khi thế chiến thứ hai chấm dứt tháng 9, 1945, với chiến thắng của quân Đồng Minh, thực dân Pháp tham lam muốn quay lại đô hộ Việt Nam, nên cuộc chiến chống thực dân Pháp lại kéo dài thêm 9 năm (1945-1954).

3- Lòng yêu nước của người Việt đã bị lợi dụng trong cuộc chiến Việt Nam (1954-1975):

Trong suốt thời gian chiến tranh Việt Nam (1954-1975), CSVN lại kêu gọi lòng yêu nước của người dân miền Bắc, thanh niên phải "sinh Bắc, tử Nam"; phụ nữ phải làm việc gấp hai gấp ba trong gia đình, trong nhà máy, hay đông ruộng; thay thế đàn ông chiến đấu ngoài mặt trận. Họ tìm đủ cách hủy diệt quốc gia Việt Nam dưới chế độ Cộng Hòa, nơi một nửa dân số Việt Nam, lúc bấy giờ khoảng 17 triệu người, đang sống đời no ấm, hạnh phúc, không phải như chế độ dân chủ giả hiệu tại miền Bắc. CS đã nhân danh lòng yêu nước, nhưng đây không phải là lòng yêu nước chân chính, vì nó được CSVN sử dụng để phục vụ cho Quốc tế Cộng sản, phá hoại tình đoàn kết dân tộc, hủy diệt nhân lực và tài lực của cả hai miền Nam, Bắc; không phải để đánh đuổi giặc ngoại xâm (Mỹ không chiếm một tấc đất nào của Việt Nam) hay để xây dựng đất nước. CSVN phát động chiến tranh để người Việt giết người Việt. HCM tuyên bố, "Dù phải đốt sạch dải Trường Sơn, chiến đấu đến người lính cuối cùng, cũng phải tiếp tục cho đến khi nào "giải phóng" được miền Nam.

Có lẽ nhiều người dân trong xã hội Cộng Sản cũng ý thức

được sự thật này, nhưng số người can đảm nói lên sự lầm đường của mình không có nhiều, chỉ vì họ sợ mất đặc quyền, đặc lợi. Chung quy cũng chỉ vì lòng tham, và si mê mà nhiều người không dám nói lên sự thật; gián tiếp giúp cho chế độ Cộng Sản tiếp tục lừa dối và lợi dụng lòng yêu nước của nhiều thế hệ.

Thật đáng thương cho người dân miền Bắc bị lừa dối, lao vào cuộc băn giết chính đồng bào ruột thịt của mình, mà cứ tưởng là "chết cho tổ quốc, cho sự nghiệp giải phóng miền Nam". Châu Hiển Lý, một bộ đội tập kết, phải chua xót thú nhận "Cả nước bị lừa." Chúng ta đừng quên người Cộng Sản không hề có tổ quốc để mà yêu thương, vì mục tiêu của họ là "thế giới đại đồng, nơi các nước cùng theo cộng sản đều là anh em một nhà".

Người dân miền Nam, sống trong chế độ tự do, nhân bản của miền Nam, tuy ngắn ngủi chỉ vỏn vẹn 21 năm, nhưng họ đã có cơ hội xây dựng một đất nước tươi đẹp, nơi người công dân hưởng đời sông có nhân phâm. Lòng yêu nước của họ không bị lợi dụng vào các mục tiêu xấu xa. Một đất nước tốt đẹp như vậy, người công dân yêu quý và sẵn sàng hy sinh bảo vệ nó, là điều chân thực, không cần phải tuyên truyền. Cứ nhìn thành quả quốc gia Việt Nam Cộng Hòa đạt được trong 21 năm , dù là trong thời chiến, về mọi mặt: chính tri, kinh tế, xã hội, giáo dục, văn hóa, nghệ thuật..., ta cũng thấy sự khác nhau to lớn giữa hai chế độ: tự do tại miền Nam, và độc tài tại miền Bắc.

4- Lòng yêu nước thời Việt Nam dưới chế độ Cộng Sản (1975 đến nay):

30-4-1975, cuộc chiên Việt Nam châm dứt. Đảng duy nhât nắm quyền chỉ đạo là Đảng Cộng Sản, không có đảng phái nào khác. Mọi lãnh vực của đời sống " mới": chính trị, kinh tế, xã hội, giáo dục, văn hoá, văn nghệ... đều phải mang tính "Đảng", tính "tranh đấu"; tính "xã hội chủ nghĩa"; cái gì đi ngược lại những " tính" này đều bị kết án là " phản động" , là

" đồi trụy" , là " phản cách mạng", là "theo thế lực thù địch"...

Khi các chế độ CS sụp đổ tại Đông Âu và Liên Sô, khởi đầu từ năm 1989, CSVN phải chạy sang Tàu cầu cứu, mong được sự bảo vệ của Tàu để sống còn. Mật ước Thành Đô được cho là ra đời trong hoàn cảnh này (ký ngày 3 và 4 tháng 9, 1990). Theo tài liệu ký kết giữa hai đảng CS Tàu và Việt tại Thành Đô, Việt Nam đồng ý sẽ trở thành 1 khu tự trị của Tàu (bắt đầu năm 2020), có quy chế như các tiêu quốc đã bị Tàu nuốt chửng trước kia: Tân Cương, Mãn Châu, Tây Tạng, Nội Mông. Đây chính là văn kiện thứ hai xác nhận việc CSVN bán nước Việt cho Tàu, sau văn kiện bán nước đầu tiên do thủ tướng CS

Biểu tình chống đặc khu của CSVN tại Little Saigon, 6/2018

Phạm Văn Đồng ký ngày 14-9-1958, công nhận Tàu có chủ quyền trong vòng 12 hải lý trên Biển Đông (gián tiếp xác nhận chủ quyền của Tàu đối với các quần đảo Hoàng Sa, và Trường Sa của Việt Nam).

Đây là giai đoạn người dân Việt chứng kiến những sự việc đau lòng xảy ra cho đất nước, và dân tộc. Một loạt các văn kiện được ký kết, nhượng đất và biển cho Tàu; các khu "phố Tàu" mọc lên tại nhiều thành phố lớn; công ty Tàu trúng thầu các dự án đầu tư quan trọng; đất Tây nguyên dành cho Tàu để khai

thác bauxite; Vũng Áng dành cho Formosa khai thác thép, nơi nhà máy xả thải toàn chất độc khiến biển 5 tỉnh miền Trung nhiễm độc, cá chết trắng bờ, ngư dân đói khổ; khách Tàu du lịch tràn ngập Việt Nam, có những tên ngang ngược mang sổ thông hành có in hình "đường lưỡi bò" (khu vực Biển Đông sát bờ biển Việt Nam, thuộc chủ quyền Việt Nam, nhưng Tàu nhận là của họ), hay mặc áo thung có in hình "đường lưỡi bò" để thách thức người Việt; xây các đảo nhân tạo trên 2 quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa của Việt Nam; quân sự hóa triệt để Biển Đông...

Nhiều lần người dân Việt phẫn nộ, biểu tình chống Tàu xâm lược, vi phạm chủ quyền Việt Nam, thì bị đàn áp dã man, bỏ tù... Kẻ bán nước , nhân danh công lý, kết án và bỏ tù người yêu nước. Lòng yêu nước không được tôn vinh, mà lại thành yếu tố buộc tội người dân. Một bạn trẻ Việt Nam đã có ý kiến, "**Ngày nay ở Việt Nam tội nặng nhất là tội yêu nước**".

Người dân lên tiếng vì chủ quyền đất nước, vì tương lai của quốc gia, vì tự do, dân chủ, nhân quyền, vì sự phồn vinh thật sự của đất nước, vì sự phát triển kinh tế, vì đời sống ấm no của người dân, vì ủng hộ dân oan mất đất.... bị nhà cầm quyền CS kết tội là "phá rối trật tự", "tuyên truyền chống chế độ", hay nặng hơn là "có âm mưu lật đổ chính quyền" . Tội chống Đảng được cho là tội " phản quốc" , là một trọng tội, và bị kết án nặng nề. Biết bao nhân tài , trí thức, lẽ ra có thể đóng góp tài năng vào việc xây dựng cho đất nước phú cường, đã hay đang phải chôn vùi đời mình trong nhà tù CS với những bản án nặng nề: kỹ sư Trần Huỳnh Duy Thức, luật sư Nguyễn Văn Đài, luật sư Lê Thị Công Nhân, mục sư Nguyễn Công Chính, linh mục Nguyễn Văn Lý, sinh viên Nguyễn Viết Dũng, sinh viên Đinh Nguyên Kha, nhạc sĩ Trần Vũ Anh Bình... **Chế độ này không cần người tài, hay người yêu nước, mà chỉ cần những tay sai cho Đảng**!

5- Người Việt yêu nước đã làm gì để thể hiện lòng yêu nước?

Cũng may trong cuộc đổi đời bi thảm của đất nước sau ngày 30-4-1975, một số người Việt đã thoát khỏi địa ngục có thật tại Việt Nam do người Cộng Sản tạo ra. Một số trốn khỏi VN khi miền Nam trong cơn hấp hối; một số vượt biên, vượt biển trong hoàn cảnh 1 sống, 9 chết, mong tìm đến bến bờ tự do, Một số đông được ra đi chính thức nhờ chương trình định cư tù nhân chính trị (HO), chương trình đoàn tụ gia đình, chương trình trẻ lai... Số người Việt định cư tại hải ngoại ngày nay có khoảng gần 4 triệu người, đa số là người Việt tỵ nạn cộng sản, hay con cháu của họ. Những người Việt này, nếu thuộc thế hệ định cư thứ nhất, còn rất nặng lòng với quê hương Việt, quê cha đất tổ họ từng hy sinh xương máu để bảo vệ. Ngày nay nhiều người trong số này tuổi đã cao, sức yếu, nhưng suốt thời gian định cư nơi quê hương thứ hai, họ đã tận sức cống hiến cho công cuộc dân chủ hóa tại quê nhà. Họ tham gia sinh hoạt của các cộng đồng người Việt TNCS tại địa phương, giữ vững lằn ranh Quốc- Cộng để khỏi bị CS tuyên truyền, giữ ngọn lửa chống Cộng khỏi lụi tàn trước kế hoạch xâm nhập và phá hoại của Cộng sản và tay sai; giáo dục thê hệ hậu duệ tiếp nối lý tưởng của cha ông, giúp các em, các cháu có lòng hướng về quê cha, đất tổ dòng Việt.

Khối người Việt hải ngoại này, tuy chỉ là số ít, so với hơn 90 triệu dân trong nước, nhưng có nhiều mẫu số chung kết hợp họ lại. Họ có lòng yêu nước nhiệt thành, yêu lý tưởng tự do, dân chủ, từng chiến đấu chống Cộng sản 21 năm để bảo vệ lý tưởng này, và cùng là nạn nhân của Cộng sản, phải ly hương tìm tự do. Họ và thế hệ hậu duệ là thành trì vững chắc bảo vệ văn hóa Việt, bảo vệ lý tưởng quốc gia.

Nhiều năm qua, người Việt trong nước rất đau lòng trước tình trạng " thù trong Việt cộng bán nước, giặc ngoài Tàu cộng xâm lược". Bản đồ nước Việt ngày nay cho thấy người Tàu tràn ngập khắp nơi, nhà máy và khu phố Tàu khắp chốn, mất nước bây giờ không còn là hiểm hoạ, mà đã thành sự thực. Luật Đặc Khu và Luật An Ninh Mạng đã làm người dân trong

nước bừng tỉnh sau nhiều năm bị bọn cầm quyền Cộng Sản ru ngủ bằng các mỹ từ "…, hợp tác quân sự để bảo vệ an ninh quốc gia, hy sinh chuyện nhỏ để lo cho đại cục nước nhà..."

Sự thật các "đặc khu kinh tế", nơi người Tàu giành được mọi quyền của một khu tự trị, nơi người Việt không được lai vãng, đã được thành lập từ lâu, chẳng hạn đặc khu Nhân Cơ, Tân Rai ở Tây nguyên (khai thác bauxite), đặc khu Vũng Áng (cho Formosa khai thác thép ở Hà Tĩnh), các rừng đâu nguồn ở miền Bắc nơi Tàu cộng được thuê sử dụng 70 năm, nhà máy nhiệt điện ở Binh Thuận... Nay việc soạn thảo và thông qua Luật Đặc Khu chỉ là để hợp pháp hóa việc giao đất Việt cho Tàu, để trả món nợ chiến phí khổng lồ mà CSVN mượn của Tàu để xâm lăng miền Nam (1954-1975). Không có việc "cho thuê đất 99 năm để lấy tiền, để phát triển kinh tế" gì cả. CSVN là một lũ lừa bịp, không bao giờ chúng cho người dân biết sự thật! Luật Đặc Khu đặt ra chỉ là để trả nợ cho Tàu! CSVN không còn tiền trả nợ cho Tàu, thì nay phải giao đất cho chúng!

Dân chúng khắp nơi nổi lên biểu tình chống đối, từ Hà Nội, Vinh, Quảng Bình, đến Nha Trang, Bình Thuận, Sài Gòn, Biên Hòa, Long An... Cả chục ngàn người tham gia biểu tình, già trẻ, nam nữ, sinh viên, công nhân, giáo dân, linh mục, nhà sư...., đa số là ôn hòa, cũng có nơi xảy ra bạo động (tại Bình Thuận). Các cuộc biểu tình chống Luật Đặc Khu và Luật An Ninh Mạng, khởi sự từ ngày 10-6-2018 và vẫn đang tiếp diễn (tháng 7, 2018), cho thấy lòng yêu nước của người dân Việt, tuy bị bạo quyền cộng sản tìm đủ cách tiêu diệt nhiều năm qua, vẫn sống, vẫn sôi sục trong trái tim họ. Đây chính là luồng gió mới trong đời sống chính trị của người dân quốc nội. Nay họ ý thức rõ "Đảng Cộng sản VN là bọn phản quốc, rước giặc Tàu xâm lược vào dày xéo đất tổ". Họ đã vượt qua nỗi sợ hãi, và đã hành động.

Bạo quyền Cộng Sản đàn áp dã man các cuộc biểu tình; hàng trăm người biểu tình bị bắt, bị đánh đổ máu, u đầu ngoài

đường phố, bị chấn thương sọ não, bị khủng bố tại trại tạm giam. Mồ hôi, nước mắt, và máu người dân đã đổ xuống, vì sự sống còn của đất nước, và dân tộc. Lựu đạn cay, súng đã nổ; gậy gộc đã nện xuống người dân khiến họ phải dùng gạch đá để tự vệ. Cuộc cách mạng của dân tộc cần vượt qua giai đoạn đầu ôn hòa của thỉnh nguyện, kêu gọi, đề nghị; và chuyển sang giai đoạn 2 quyết liệt hơn bằng các hình thức bất tuân dân sự (đình công, bãi khóa, bãi thị…). Như vậy cách mạng dân chủ giải phóng dân tộc mới có cơ may thành công; đất nước và dân tộc Việt mới có cơ may sống còn.

Ngày 7-7-2018, người Việt hải ngoại trên thế giới, tại châu Mỹ, châu Âu, châu Úc, châu Á đã tham gia ngày Tổng Biểu Tình đồng hành với đồng bào quốc nội "Phản đối Luật Đặc Khu, Luật An Ninh Mạng; kết án Đảng Cộng Sản Việt Nam bán nước, hại dân". Hải ngoại và quốc nội đoàn kết một lòng để cứu nguy tổ quốc. Lòng yêu nước của người Việt đang như ngọn sóng trào dâng, sẽ quét sạch bọn cộng nô bán nước!

Kết luận, trong nhiều thập niên, Đảng Cộng sản Việt Nam đã lợi dụng lòng yêu nước của nhiều thế hệ người Việt, khiến họ lầm đường, phí phạm tài năng, xương máu; chỉ để phục vụ cho một thiểu số cuồng đảng, cuồng chủ thuyết Mác- Lê; chứ không phục vụ cho đất nước và người dân Việt. Việc CSVN để Tàu cộng tràn ngập Việt Nam từ Nam chí Bắc; và gần đây nhất việc hình thành Luật Đặc Khu và Luật An Ninh Mạng đã đẩy đất nước Việt đến bờ sinh tử. Phải hành động cứu nước ngay, hay là chết! Có người đã nhận định "Nếu người dân Việt Nam không chấm dứt chế độ Cộng Sản, thì chế độ Cộng Sản sẽ chấm dứt người dân Việt Nam!"

8 tháng 7, 2018

Truyền Thống và Tình Tự Võ Bị

Cùi Nguyễn Văn Dục, K17

I. Truyền Thống:

TVBQGVN có nhiều truyền thống, được phát sinh ra từ nghi lễ, từ nếp sống hàng ngày, qua suốt thời gian thụ huấn được các khóa đàn anh truyền cho đàn em.

CSVSQ không thể nào quên được: tám tuần sơ khởi, chinh phục đỉnh Lâm Viên, buổi lễ trao găng mũ và thắt lưng cổ truyền, lễ gắn alpha, ngày xuất trại đầu tiên với bộ quân phục kaki dạo phố, đi phố đêm, mùa văn hóa dài lê thê, mùa quân sự đầy vất vả, những giờ học lãnh đạo chỉ huy khô khan nhưng không kém phần thích thú, lễ trao nhẫn, lễ truy điệu, lễ mãn khóa, kịch lịch sử.

Từ đó, nảy sinh ra tình yêu thương, đặc biệt là tinh thần kính trên, nhường dưới giữa đàn anh và đàn em. Tình cảm này truyền từ khóa đàn anh sang khóa đàn em, lâu ngày biến thành cá tính đặc biệt của các SVSQ tốt nghiệp từ trường VB

II. **Tình Tự Võ Bị:**

1. **Phát sinh:** Khi lớn lên, trong dòng máu của con người đã mang sẵn những thứ tình, tình cha mẹ, tình anh em ruột thịt, tình vợ chồng, tình bè bạn, đặc biệt là tình yêu tổ quốc, đồng bào, và đồng loại. Đối với một CSVSQ/ TVBQGVN, còn một thứ tình đặc biệt. Đó là TÌNH TỰ VÕ BỊ.

Thế nào là Tình Tự Võ Bị?

- Những chàng trai tuổi đôi mươi ý thức được sự tồn vong của đất nước, muốn bảo vệ Tổ Quốc và phụng sự quốc dân, hăng hái nhập TVBQGVN, như những hiệp sĩ lên đường cứu khốn, phò nguy.

Nhưng cũng có những người vào trường VN với trăm ngàn ký do khác. Bạn Đoàn Đình Thiệu, cùng khóa 17 với tôi, đã ghi lại trong cuốn Lưu Niệm Khóa 17,

"Vì nhu cầu cuộc sống nên vào quân ngũ. Không có ý thức nhân bản, nhưng rồi đã tìm thấy hướng đi trong những giọt mồ hôi nhỏ xuống tại thao trường."

Vì thế sau khi tốt nghiệp, khi đang phục vụ trong một tiểu đoàn BĐQ, bạn đã cùng chiến đấu đến giây phút cuối cùng, đã anh dũng hy sinh, đền nợ nước vào sáng ngày 30 tháng Tư, 1975.

Chỉ Huy Trưởng TVBQGVN, ChuẩnTướng Nguyễn Văn Kiểm, đang trao Quân Kỳ cho Khóa 20, trong buổi lễ tốt nghiệp Khóa 19.

Bước chân vào Trường Võ Bị, những SVSQ đã được rèn luyện cách ăn, cách nói, cách đi đứng, các học hành, lễ nghi quân cách, xã giao quốc tế, và cả khiêu vũ.

Suốt thời gian thụ huấn, một, hai, ba, rồi bốn năm, những điều được hướng dẫn đã ăn sâu vào trí nhớ, biến thành thói quen trong ý nghĩ và quan niệm sống, thành đặc tính chung của các CSVSQ VB, mà mỗi người đều tự nguyện mang theo.

2. **Tại trường:**

Suốt thời gian thụ huấn, nhờ tình cảm đó, các SVSQ gắn bó với nhau như anh em ruột thịt trong một đại gia đình. Ai có thể quên được Tám Tuần Sơ Khởi của Tân Khóa Sinh. Dưới chương trình huấn luyện hành xác đầy cực nhọc và tinh thần bị áp chế, dưới sự kiểm soát ngặt nghèo của các SVSQ cán bộ, 24 tiếng một ngày, kể cả thời gian ngủ, các TKS sau hai tháng đã lột xác từ một thanh niên dân chính, ẻo lả, yếu đuối thành một quân nhân cứng rắn trong cách đi đứng và cách suy nghĩ, trước khi trở thành một SVSQ.

Trong mùa TKS, các SVSQ cán bộ chăm sóc khóa đàn em từ miếng ăn, giấc ngủ, vệ sinh cá nhân, học tập quân sự, lễ nghi quân cách. Ngoài vẻ lạnh lùng của khóa đàn anh khi huấn luyện là tình cảm thương yêu thật sự, mà đàn anh dành cho đàn em. Nếu ai đó không thể ngủ trong đêm sau giờ tập mệt nhọc, thì có thể đã có một lần thấy người SVSQ cán bộ, rón rén vào phòng, kéo chăn cho mình được ấm. Hoặc là, vì khẩu phần ăn có giới hạn, nhưng vì TKS có thể ăn gấp đôi, gấp ba người bình thường nên các SVSQ khóa đàn anh đã ăn ít đi để dành thêm cơm cho TKS.

Suốt thời gian thụ huấn, tình yêu tổ quốc, đồng bào đã tự nảy nở, bộc phát. Mỗi SVSQ khi ra trường đều cảm thấy có trách nhiệm phải đóng góp tích cực, tham chiến trực tiếp đối đấu với CS, với tư tưởng bảo quốc an dân, sẵn sàng bước vào tuyền đầu lửa đạn Một kỷ niệm đáng nhớ trong thời gian làm sĩ quan cán bộ. Sau buổi tiệc liên hoan mừng các tân sĩ quan vừa tốt nghiệp. Khi tiệc tan, các tân sĩ quan đưa tiễn quan khách và thân nhân ra về. Trời Đà Lạt về đêm khá lạnh, sương mù mịt mùng giăng khắp chốn. Theo sau gia đình của một tân sĩ quan ra cổng Nam Quan, tôi đã tình cờ nghe được lời đối thoại giữa hai bố con:

- "Bố đã lo cho con về Quân Cụ. Sao con lại chọn TQLC?"

- "Bố đừng ép con. Con thích ra mặt trận chiến đấu, do đó con đã chọn TQLC."

Điều này đã chứng minh rõ rệt, người SVSQ đã có những biến đổi tâm tư, tình cảm của mình.

Gần ngày mãn khóa, đa số các SVSQ đều mong muốn đóng góp trục tiếp vào cuộc chiến, bằng cách này hay cách khác.

3. **Ra đơn vị chiến đấu:**

Tại các đơn vị, các sĩ quan khóa đàn anh đã biết trước và đón nhận khóa đàn em về đơn vị của mình, sẵn sàng chỉ vẽ, giúp đỡ về mọi mặt.

Ngày ra trường, 30 tháng 3 năm 1963, của khóa 17, sau thời gian nghỉ phép và học khóa Rừng Núi Sình Lầy tại Dục Mỹ, tôi về trình diện Tiểu Đoàn 33 BĐQ, đang huấn luyện bổ túc tại Trung Tâm Huấn Luyện BĐQ Trung Hòa. Nghe tin các tân thiếu úy Đà Lạt về tiểu đoàn, người tình nguyện đưa đại đội đi mở đường, giữ an ninh lộ trình cho tôi và hai người bạn cùng khóa là Thiếu Úy Nguyễn Minh Chánh, K16, vừa ra trường trước tôi ít tháng. Gặp nhau, anh em mừng rỡ hết cỡ nói. Anh còn chỉ vẽ, hướng dẫn tôi về sinh hoạt của đơn vị chiến đấu mới này. Ngoài ra, anh còn cho mỗi người 50 đồng để tiêu tạm trong thời gian chờ lương.

Ngoài mặt trận, tình cảm anh em, tình đồng khóa VB còn thể hiện rõ rệt. Đã có bao nhiêu trường hợp, biết đàn anh đang gặp nguy hiểm dưới áp lực mạnh của địch thì đàn em bằng mọi giá đã điều động quân tới giải vây, và ngược lại? Đã có bao nhiêu trường hợp người bạn đồng khóa bằng mọi giá phải cứu được người bạn của mình khỏi vòng vây của quân thù? Nhưng những hành động can đảm này đôi khi đã phải trả giá bằng chính sự hy sinh mạng sống của mình. Chúng ta có thể thấy những câu chuyên tương tự như trên xảy ra hàng ngày, qua chuyện kể, trên các báo chí và đài phát thanh, trước 1975 tại miền Nam VN.

Khi được tin Phạm Hiệp Sĩ, K19 bị thương nặng, CSVSQ Nguyễn Xuân Phúc, K16 đã bất chấp nguy hiểm, đáp "C&C",

dưới làn mưa đạn, bốc đàn em đưa về quân y viện.

Hãy đọc một trích đoạn trong Tập San BĐQ số 38, "**510 Ngày tại Tống Lê Chân**" trang 36:

"*...Thật may mắn, các trực thăng thuộc Sư Đoàn 3 KQ, đang bay phiá trên, đã nghe được cuộc điện đàm nên tất cả bay vào tấn công địch không cần chờ lệnh, bằng mọi cách giải toả cho tiểu đoàn. Trực thăng xuống đổ xăng rồi bay lên tiếp, như châu chấu trên trời, và bắn yểm trợ tối đa, bất kể lưới đạn phòng không của VC.*

Cuối cùng, nhờ lòng can đảm của các người bạn ngoài quân chủng (***trong đó có một phi công là bạn cùng khóa 21VB với Tr/Tá Ngôn, Thiếu Tá Trần gia Bảo)***, *nhờ tác xạ hiệu quả của các trực thăng, cuối cùng tiểu đoàn đã vượt qua những chướng ngại sau cùng. Đại đội đi đầu đã nhổ được các chốt ngăn chặn, mở đường cho các đại đội kế tiếp tuần tự vào theo.*"

Đã có bao nhiêu tân thiếu úy đã được giữ lại tại tiểu đoàn hoặc đi theo đại đội trưởng một thời gian để làm quen với mặt trận, có cơ hội thu thập thêm ít kinh nghiệm tác chiến? Họ được giữ lại một phần vì phẩm chất của một tân sĩ quan mới tốt nghiệp, nhưng còn một lý do khác ẩn náu bên trong ý nghĩ của các đơn vị trưởng. Chắc ai đó đã có dịp nghe câu nói về mình từ vị tiểu đoàn trưởng hoặc đại đội trưởng của đơn vị mình vừa về đáo nhậm, vào những ngày đầu tiên ra đơn vị,

"Cho nó ra ngay, nó có thể bị chết vì thiếu kinh nghiệm. Uổng công học hành của nó lắm."

Điều đó chỉ có thể xảy ra nhờ tình tự VB, tình anh em vậy.

4. **Về thành phố:** Những dịp về phép, hoặc về tham dự diễn hành Quốc Khánh, hay ngày Quân Lực, ở thủ đô Saigon, đàn anh, đàn em khi biết chuyện đều tìm đến thăm hỏi dù chưa từng gặp mặt hoặc biết tên. Ai đó, có dịp về Saigon qua kỳ nghỉ phép từ mặt trận trở về, ngồi tại Thanh Bạch, hoặc quán kem Mai Hương đã có dịp đón tiếp đàn anh, đàn em đến hỏi

thăm vì thấy tay mình đeo nhẫn VB.

5. **Trong ngục tù CS:**

Vì vận nước, ngày 30 tháng 4 năm 1975 là ngày tủi nhục, uất hận nghẹn ngào, các CSVSQ phải chịu cảnh tù đầy, giam cầm không ấn định ngày về trong các trại tập trung của CS. Trong hoàn cảnh tang thương nghiệt ngã này, các khóa đàn anh, đàn em đã âm thầm giúp đỡ, an ủi, chăm sóc cho nhau. Dù trong bất cứ hoàn cảnh nào, tình anh em VB vẫn đầm ấm

- Quỳ xuống, SVSQ
- Đứng dậy, tân sĩ quan

chan hòa. Họ đã chia sẻ từng củ khoai, miếng sắn, từng miếng rau tập tàng để vượt qua cơn đói triền miên. Khi đi lao động, các khóa đàn em đã cố gắng làm xong phần chỉ tiêu của mình, rồi làm giúp cho các đàn anh tuổi cao, sức yếu. Dù không nói ra, các tên cai tù VC không dấu được vẻ ngạc nhiên và thán phục ngấm ngầm.

6. **Ra khỏi trại tù CS:**

Mang "thân tàn ma dại" về thành phố, hay vùng kinh tế mới do CS ấn định, các khóa đàn anh, đàn em vẫn cố gắng giúp nhau qua từng "loong" gạo, bắp, từng viên thuốc chữa bệnh,

tìm cho nhau những công việc để có thể sống qua ngày. Tình cảm đó vẫn tồn tại dù cho vật đổi sao dời.

Một kỷ niệm đáng nhớ ở Saigon vào dịp Noel 1991. Hai khóa 25 và 28 đã gồng mình tổ chức họp mặt, tại một nhà giữ trẻ tại đường Hồng Thập Tự Saigon. Tôi và anh Nghiệp (có thể là Khóa 20) đã tham dự. Trong buổi họp mặt này, tôi đã phát biểu khi có lời mời của anh Trường, K28,

- "Chúc mừng các cô chú, cùng con cháu của hai lớp 25 và 28 một mùa Giáng Sinh hưởng trọn hồng ân của thiên phước. Nhân đây, tôi tặng các chú bốn câu thơ vừa hiện ra trong đầu,

Hằng năm nhớ mãi đến ngày nầy,
Thày trò bạn cũ trở về đây.
Cùng nhau tâm sự đầy thương nhớ,
Nhớ sáng cuối năm mai nở đầy.

Buổi hội ngộ đã nói lên tình huynh đệ, vẫn đến với nhau trong lòng kẻ địch- không sợ hãi, vì tình tự VB đã vượt qua nỗi e ngại đối với VC, có trăm phương ngàn kế rình rập chúng ta.

7. **Ra hải ngoại:**

Sau cơn mưa trời lại sáng, đa số chúng ta vẫn còn tồn tại, sau bao thăng trầm của đất nước và cuộc sống. Khi định cư tại nước ngoài, sau một thời gian vật lộn với cuộc sống ở nơi xa lạ, chúng ta và gia đình đã bám trụ và tồn tại, đã ổn định cuộc sống. Cuộc sống đang sang trang, thế hệ sau đang tìm được chỗ đứng trong xã hội mới. Chúng ta đã có cơ hội liên lạc với nhau, cùng ngồi lại thành lập Tổng Hội CSVSQ/ TVBQGVN, một phần để an ủi, giúp đỡ nhau. Nguyên do chính là do tình tự VB, nên chúng ta muốn quy tụ lại cùng nhau. Chúng ta đã có nhiều dịp gặp gỡ, kể lại những kỷ niệm xưa, những ước vọng đầu đời. Trải qua 21 lần, chúng ta đã tổ chức các đại hội VB với quy mô lớn toàn thế giới. Những kỷ niệm thân ái lại chầm chậm quay lại trong ký ức mỗi CSVSQ.

8. **Đai Hội XXI:**

Truyền thống và tình tự VB vẫn không thay đổi, tình thân giữa các CSVSQ vẫn chan hoà ấm áp.

Thời gian vừa qua, tập thể VB chúng ta đã xảy ra những chuyện không vui. Thật đáng tiếc! Mong rằng bóng đen sớm bay qua. **Mong rằng anh linh của đồi 1515, nơi có mái trường Võ Bị thân yêu năm xưa, cũng như hồn thiêng của quý niên trưởng đã vị quốc vong thân giúp chúng ta ngồi lại với nhau trong truyền thống và tình tự VB.**

Chúng ta đã sống với nhau bằng nhiều thứ tình, chỉ có tình cảm mới gắn bó chúng ta lâu dài. Chúng ta có chung một mẫu số là Trường VB, cùng chung những kỷ niệm, cùng chung chí hướng và lý tưởng phục vụ, cùng từng đứng chung một chiến tuyến, cùng chống một kẻ thù chung là CS, cùng chung những năm tháng tù đày và những ngày khốn khó sau khi ra tù.

Chúng ta có thể vượt qua những bất đồng không cần thiết hay không? Những bất đồng này có đáng cho chúng ta giận nhau mãi hay không? Chúng ta hãy dịu lại. Hãy mở rộng vòng tay trong tình yêu thương nồng ấm của trường mẹ.

Năm 2017, chúng tôi lần đầu tiên tham dự Đại Hội VB Châu Âu Kỳ 13. Tôi đã thấy tình cảm VB thật đậm đà, nồng ấm như ngày giỗ kỵ của một đại gia đình. Từ các quý chị phụ nữ Lâm Viên, cho đến các cháu TTNĐH, và các CSVSQ về tham dự, ai cũng vui tươi, tay bắt mặt mừng, cùng sinh hoạt với nhau trong không khí đầy thân ái. Khi bầu cử chức vụ Liên Hội Trưởng, chú Hoàng Tôn Long, K31 đắc cử; chú Đặng Văn Khanh, K25, từng giữ chức Liên Hội Trưởng, vì truyền thông và tình tự VB nên chú đã vui vẻ nhận chức vụ Liên Hội Phó Nội Vụ, giúp cho chú Long. Chỉ có tình cảm sâu xa dành cho trường mẹ, chú Khanh mới có thể chấp nhận điều này.

Trong bốn ngày tham dự Đại Hội XXI, tôi đã thừng thấy có những NT già yếu, chống gậy vẫn nhờ các phu nhân giúp đỡ đến tham dự. Các anh khóa trẻ hơn tôi như, Lành - K18,

Cường -19, Thưởng - K20, tuy sức khỏe không khả quan vẫn luôn có mặt trong ngày đại hội. Khi thấy quý NT và các NĐ ấy, lòng tôi tràn lên niềm cảm xúc, tự hào. Phải chăng vì tình tự VB mà quý vị ấy đã cố gắng đến với anh em.

Đại Hội XXI đã thể hiện được tình yêu thương chan hòa giữa những anh em xuất thân cùng trường VB, đặc biệt giữa chúng ta với các thế hệ kế thừa. **Chúng ta đã giơ cao ngọn đuốc truyền thống để trao cho thế hệ hậu duệ, với mong muốn tập thể chúng ta vẫn duy trì được truyền thống và tình tự VB.**

Để kết thúc bài này, tôi xin mượn hai câu thơ 2241 và 2242 trong chuyện Kiều của cụ Nguyễn Du:

"Tiếc thay chút nghĩa cũ càng.
Dẫu lìa ngó ý, còn vương tơ lòng." **

Kính thưa quý vị

Tơ lòng ở đây là Truyền Thống, là Tình Tự Võ Bị của chúng ta.

**Cái ngó sen tuy bẻ gãy, nhưng tơ của nó vẫn còn liền với nhau.

**Nhớ đến bông hoa mai gắn trên cổ áo vào dịp mãn khóa.*

Tâm Tình Người Trai Võ Bị

Viết để hồi tưởng quá khứ và riêng tặng các bạn Khóa 19 - Nguyễn Trãi.

Nguyên Trần, K19

1. Tên Goi Chào Đời

Lệ là nước mắt
khóc từ trong nôi
oe oe mở mắt chào đời
thương yêu con nhỏ ngọt lời mẹ ru
- Hò ơ… con ngủ cho yên
mai sau con lớn bút nghiên học hành

Tưởng rồi cuộc sống yên lành
trong tình cha mẹ ngọn ngành yêu thương
nào hay buồn khổ sầu vương
đeo theo suốt cả quãng đời ấu thơ.

Thời tuổi nhỏ sống kiếp trăn trâu
mây hoàng hôn thêm đậm nét u sầu
thương cha mẹ kiếm cơm sinh sống
đời nuôi tôi

trong chuỗi ngày thơ ấu
giữa núi đồi nương rẫy chốn hoang liêu.

2. Lên Đường

Chinh chiến bao năm
đất nước tiêu điều
thôn xóm triên miên chìm trong khói lửa
người giết người lòng đất quặn đau
tôi lên đường

nuôi hoài bão mai sau
góp tài sức đắp xây tình nhân thế
để cuộc đời không còn hoen máu lệ
nhịp thanh bình sớm trở lai quê hương.

3. Tâm Sự Vào Đời

Mưa gió cuộc đời
ngả màu tuổi dại
nỗi vui buồn hằn nét dấu chân đi
lúc tuổi đôi mươi buồn chuyện phân kỳ
thời thơ ấu theo nhau vào kỷ niệm.

Sông núi buồn đau
suốt đời chinh chiến
súng bom rền, lửa khói xám quê hương
buổi lên đường
hành lý nặng tình thương
đôi mắt biếc vương mang sầu thế hệ.

Cách trở rừng xanh
thương về quê mẹ
cao nguyên buồn phố cũ còn vui không?
nắng đổ thao trường
đồi núi mưa giăng
đêm đứng gác lạnh qua lân áo chiên.

Tuổi trẻ vào đời mang theo kỷ niệm
trắng đêm dài bao nỗi nhớ thương mang
bước nhỏ ban sơ còm lắm ngại ngùng
bên lối cỏ, hoa rừng còn ngơ ngác.

Chuyện cũ xa rồi
phong sương giờ bầu bạn
cuộc đời ơi – ngày mai có lênh đênh
tình quê hương nung nấu chí hùng anh
chân vững bước trong trường đời nguy hiểm.

Rồi trong mơ
với niềm thương tha thiết
mỗi chiều qua một xóm nhỏ quê hương
em bé tung tăng nô giỡn quanh vườn
thời thơ dại ngày xưa về mơn trớn.

Mộng ước mai sau trong lòng đang độ lớn

mơ chiều nao đất nước ngập tinh kỳ
mình trở về sau muôn vạn nẻo đi
thương rừng núi buồn ca bài giã biệt.

Đà Lạt 1964
(Những Tháng Năm Quân Trường –
Võ Bị Quốc Gia Đà Lạt)

Tết Mậu Thân ở Saigon

Nguyễn Văn Nam, K20

1- BIỆT KHU THỦ ĐÔ

1- **Đô thành Saigon:**

*Về mặt hành chánh Thủ Đô Saigon được chia thành 11 quận, với 11 quận trưởng, dưới quyền Đô Trưởng Saigon.

*Về mặt quân sự: Mỗi quận có Bộ Chỉ Huy Quân Sự, được đặt tên Đặc Khu và trực thuộc Bộ Chỉ Huy Phân Khu Đô Thành. Quận trưởng kiêm nhiệm Đặc Khu Trưởng. Đô Trưởng Saigon kiêm nhiệm Phân Khu Trưởng Đô Thành.

Các Lực lượng quân sự cơ hữu của Phân Khu Đô Thành gồm:

- 2 Biệt Đoàn Cảnh Sát Dã Chiến, BĐ5 đóng tại căn cứ Kiều Công Mười nằm trong lãnh thổ Quận 7, và BĐ 222 đóng tại ngã tư Lý Thái Tổ và đường Nguyễn Văn Thoại, Sài Gòn. Mỗi BĐ có trên 10 đại đội quân số tương đương một trung đoàn bộ binh.

- Lực lượng Cảnh Sát Đô Thành và Nhân Dân Tự Vệ.

2- **Tỉnh Gia Định:**

Bao bọc xung quanh Sài Gòn là tỉnh Gia Định với các quận Thủ Đức, Nhà Bè, Bình Chánh, Tân Bình, Hốc Môn, Gò Vấp. Tỉnh Trưởng Gia Định kiêm nhiệm Phân Khu Trưởng Gia

Định. Các Quận Trưởng kiêm nhiệm Chi Khu Trưởng.

Lực lượng quân sự cơ hữu của tỉnh gồm các tiểu đoàn Địa Phương Quân, Nghĩa Quân, Cảnh Sát Dã Chiến, Cảnh Sát của tỉnh, và Nhân Dân Tự Vệ.

3- **Biệt Khu Thủ Đô:**

- Về mặt lãnh thổ Biệt Khu Thủ Đô gồm Đô Thành Sài Gòn, tỉnh Gia Định và một phần lãnh thổ bao bọc xung quanh tỉnh Gia Định. Bộ Tư Lệnh BKTĐ hoàn toàn chịu trách nhiệm vùng ranh giới giữa tỉnh Gia Định và các tỉnh lân cận Bình Dương, Biên Hòa, Long An, và Hậu Nghĩa.

- Về quân sự có Bộ Tư Lệnh Biệt Khu Thủ Đô: Tư Lệnh Biệt Khu Thủ Đô kiêm nhiệm Tổng Trấn Saigon, Gia Định. BKTĐ nằm trong lãnh thổ Quân Đoàn III, dưới quyền điều động của Tư Lệnh Quân Đoàn III, đồng thời cũng báo cáo trực tiếp về Phủ Tổng Thống.

2- CUỘC HÀNH QUÂN FAIR FAX (RẠNG ĐÔNG)

Ngoài một vài vụ khủng bô do đặc công VC gây ra, vài vụ pháo kích lẻ tẻ vào khu dân cư, dân chúng Saigon vẫn sống trong khung cảnh thanh bình, dường như chiến tranh không hề xảy ra. Trên thực tế, lãnh thổ BKTĐ là vùng sình lầy, cây cối rậm rạp, rất thuận lợi cho VC ẩn núp. Vì thế, chúng thiết lập được nhiều mật khu để ém quân, dễ dàng tập trung quân nhằm tạo áp lực, gây rối, phá hoại, hoặc tấn công vào một vị trí quân sự nào đó của BKTĐ, như vào dịp Tết Mậu Thân chẳng hạn. Trước năm 1967, mật khu Lý Văn Mạnh và Rừng Tràm Bà Vụ nằm trong lãnh thổ Quận Bến Lức và Bình Chánh hầu như bất khả xâm phạm. Mật khu Rừng Bảy Mẫu, Rừng Sát, Cầu Tràm, Bưng Vĩnh lộc, Phú Hòa Đông, Bưng Đất Sét… xa hơn có mật khu Tam Giác Sắt (gồm ba mật khu: Hố Bò, Bời Lời ,... nằm trong lãnh thổ tỉnh Hậu Nghĩa và Long Nguyên, thuộc Bình Dương).

Năm 1967, Bộ Tư Lệnh BKTĐ mở cuộc hành quân qui mô Fair Fax (Rạng Đông), hỗn hợp Việt Mỹ. Lực lượng tham

chiến chính, gồm Liên Đoàn 5 BĐQ, do Tr/T Đào Bá Phước làm LĐT, Lữ Đoàn 199 Bộ Binh Hoa Kỳ do Chuẩn Tướng Freund làm Tư Lệnh, nhằm càn quét và san bằng các mật khu kể trên. Mỗi tiểu đoàn của LĐ5 BĐQ phối hợp với một tiểu đoàn của LĐ199 HK. Trong đó, TĐ30 BĐQ do Th/T Phạm

Một đơn vị của Liên Đoàn 5 BĐQ tại mặt trận Chợ Lớn, 1968

Văn Phúc làm tiểu đoàn trưởng, phối hợp với TĐ 4/12 HK do Tr/T Schroeder làm TĐT và ĐĐ4/ 30 BĐQ do Tr/U Nguyễn Văn Nam làm đại đội trưởng, phối hợp với ĐĐ Charlie - Hoa Kỳ.

Cuộc hành quân Fair Fax có nhiệm vụ càn quét và san bằng tất cả các mật khu kể trên.

Trong suốt cuộc hành quân, lực lượng HK có 2 vị ĐĐT/ ĐĐ Charlie tử trận:

- Đ/U Sloan (bị VC giựt mìn phục kích).
- Đ/U Marbry (bị đạn VC băn xuyên từ cô họng lên đầu trước khi trực thăng hạ cánh, trong cuộc hành quân trực thăng vận vào vùng giáp ranh Phú Hòa Đông, Nhị Bình. Cùng lúc đó, Chuẩn Tướng Freund, Tư Lệnh, bay trên trực thăng chỉ huy cũng bị trúng đạn vào chân, nên phải rời chiến trường VN.)

- Người thứ ba là Đ/U Sasaki, lên thay thế (người Mỹ gốc Nhật).

Cuộc hành quân hoàn tất và chấm dứt trước Tết Mậu Thân. BCH/ HQ đã thiết lập những căn cứ hỏa lực giữa các mật khu quan trọng do LĐ199 HK trấn giữ, bảo vệ vòng đai bên ngoài. LĐ5 BĐQ chịu trách nhiệm bảo vệ vòng trong cho dân chúng Sài Gòn chuẩn bị ăn Tết. LĐ5 BĐQ chỉ trách nhiệm giữ căn cứ hỏa lực "căn cứ Nôi" (vùng Tam Đa, Thủ Đức), thiết lập trên vùng sình lầy chận cửa ngõ từ mật khu Rừng Bảy Mẫu (giáp ranh Gia Định và Biên Hòa) vào lảnh thổ BKTĐ.

3- CUỘC TỔNG CÔNG KÍCH TẾT MẬU THÂN

Cuối năm 1967 sau khi chấm dứt cuộc hành quân Fair Fax, Thiếu tá Phạm Văn Phúc được bổ nhiệm giữ chức vụ Liên Đoàn Trưởng LĐ3 BĐQ (vừa thành lập), Đại Úy Phan Văn Sành (Khóa 17) TĐP lên thay thế TĐT/30 BĐQ. Dịp lễ Giáng Sinh 1967, VC đề nghị ngưng chiến một ngày và chúng thi hành tương đối nghiêm chỉnh. Đến Tết Nguyên Đán, chúng đề nghị tiếp ngưng chiên ba ngày và chính phủ VNCH chấp thuận ngay. Bộ TTM/ QLVNCH cho lệnh các đơn vị thu xếp cho anh em thay phiên nhau nghỉ Tết 30%. Tình hình tại BKTĐ sau cuộc hành quân Fair Fax xem như hoàn toàn an ninh, Lữ Đoàn 199 Bộ Binh Hoa Kỳ hoạt động vòng ngoài và Liên Đoàn 5 BĐQ giữ vòng trong. Đúng giao thừa, TĐT/ TĐ30 BĐQ (BCH/ HQ đóng tại Thủ Đức) gọi máy chúc Tết anh em ĐĐ4 và nói anh em cố gắng, mùng 6 Tết anh sẽ cho đại đội khác vào thay để đại đội ra ngoài ăn Tết muộn.

Rất tiếc, tình hình không tốt đẹp như chúng tôi mong đợi.

Không đầy nửa giờ sau, Đại Úy Sành gọi cho tôi, yêu cầu đại đội báo động và canh gác cẩn thận, vì VC đang tấn công vào Sài Gòn. Đại Úy Sành còn cho biết rằng anh được lệnh điều động gấp một đại đội về chận VC tại Hàng Xanh. Vì binh sĩ trong ba đại đội bên ngoài đã lén về Saigon ăn Tết qúa nhiều, nên anh phải điều động Đại Đội 3 do Thiếu Úy Nguyễn

Tấn Ân Bửu, K21 vừa nhận chức chưa lâu. Đại đội của Bửu tương đối còn được phân nửa, khoảng 70 người (Bửu nguyên là ĐĐP/ĐĐ4).

Tôi nói với anh,

- Sao lại có chuyện VC vào được Saigon. Anh dặn Bửu từ từ, xem tình hình ra sao? Coi chừng mấy ổng lại chỉnh lý, hay đảo chánh thì khổ cho anh em mình.

Anh trả lời,

- Tao biết rồi. Nhưng lệnh ra là phải thi hành thôi. Cẩn thận đề phòng, đừng lơ là.

Khoảng một giờ sau, anh báo cho tôi biết VC đã chiếm một nửa cầu Xa Lộ. Bửu đã thanh toán xong mục tiêu, tiến về đến Hàng Xanh thì bị chận đứng tại đây, vì lực lượng VC mạnh. Đại Úy Sành còn cho tôi biết rằng anh vừa được lệnh sáng mai đem toàn bộ TĐ về giải tỏa Hàng Xanh, đồng thời cho lệnh Bửu giữ vững vị trí tại ngã ba Hàng Xanh chờ tiểu đoàn. Anh cũng ra lệnh cho tôi săn sàng đưa nửa đại đội về, để lại một nửa giữ căn cứ. Ngày hôm sau, anh sẽ cho tàu đến đón chúng tôi về Biên Hòa. (Đại đội của tôi quân số còn nguyên 150.)

Sáng hôm sau, tôi dẫn một nửa đại đội rời căn cứ Nổi, vận chuyển bằng tàu về Biên Hòa và khẩn cấp tới Hàng Xanh. Cả tiểu đoàn được lệnh cấp tốc đẩy VC ra khỏi khu vực này. Tiểu đoàn dàn 3 đại đội phản công theo hướng từ Hàng Xanh tiến về Cầu Kinh, Thanh Đa. Bên phải lộ, phần đông là khu nhà sàn dọc bờ rạch, Đại Đội 4 chịu trách nhiệm; bên trái cặp theo lộ là ĐĐ3 và bên trái ĐĐ3 là ĐĐ2, ĐĐ1 trừ bị phía sau.

Vì là khu nhà sàn nên Đại Đội 4 tiên quân nhanh, vượt lên trước ĐĐ3, yểm trợ hỏa lực cho đại đội bạn hữu hiệu; trong khi Đại Đội 4 nhanh chóng đẩy lùi VC về phía Cầu Sơn và hốt nguyên một tóan VC định tấn công bất ngờ từ dưới nước lên. VC hốt hoảng, xử dụng hỏa công đốt sạch dãy nhà sàn để chận bước tiến của Đại Đội 4, buộc tôi phải rút sang bên kia bờ rạch trở vòng lại phía sau. Tiểu đoàn điều động Đại Đội 4

sang thay thế Đại Đội 2.

Tiểu đoàn được tăng cường thêm một chi đội chiến xa M41 tiến trên đường lộ yểm trợ cho hai đại đội bạn. Chúng tôi nhận lệnh chỉ được xử dụng hỏa lực cơ hữu, không xử dụng Pháo Binh và Không Quân. Điều động đánh chiếm từng nhà một, sau 3 ngày kịch chiến, tiểu đoàn đã đẩy lùi VC ra khỏi khu vực này. Tiểu đoàn được lệnh bàn giao khu vực vừa giải tỏa xong lại cho Tiểu Đoàn 2 TQLC, và tiếp tục nhận lệnh đi giải tỏa khu vực thuộc lãnh thổ Quận 7.

Lực lượng Hoa Kỳ hoàn toàn án binh bất động trong thời gian này, nhưng sang ngày thứ tư họ mới bắt đầu tham chiến?!?!?!

Tại Saigon, một toán đặc công VC xâm nhập được vào tòa Đại Sứ Mỹ, đã bị lực lượng Hoa Kỳ và Cảnh Sát Dã Chiến thanh toán; đài phát thanh Saigon nhanh chóng được đại đội Dù chiếm lại; khu vực Gò Vấp do Dù và Biệt Kích Dù thay phiên nhau thanh toán. Các khu vực còn lại do Liên Đoàn 5 BĐQ và TĐ41 BĐQ (đang thụ huấn tại Dục Mỹ, chưa được trang bị M16, được điều động về tăng cường) tả xung hữu đột lần lượt đánh bật VC ra khỏi Saigon.

Tiểu Đòan 38 BĐQ đẩy lùi VC ra khỏi khu vực cầu chữ Y, TĐ 33 và Đại Đội trinh Sát Liên Đoàn thanh toán VC tại đường Minh Phụng, nghĩa địa Triều Châu, sân bắn Bình Thới.

Rời ngã ba Hàng Xanh, Tiểu Đoàn 30 được điều động đến khu vực Quận 6 và 7, đánh tan đám VC bên kia cầu Bà Tàng nơi giáo xứ Bình An của LM Hoàng Quỳnh, đồng thời giải tỏa kho gạo Bình Đông. Tiểu Đoàn 30 tiếp tục đánh bật VC ra khỏi hãng rượu Bình Tây, Rạch Cát, Mũi Tàu Quận 7, Phú Định, Phú Lâm, rồi rải quân từ Mũi Tàu Quận 7 đến ngã ba Phú Lâm. Đại Đội 4 gần Phú Lâm cách BCH/TĐ khoảng 300 mét, BCH/TĐ nằm một mình với trung dội vũ khí nặng và trung đội thám báo, ba đại đội còn lại rải quân dài đến bến Kiều Công Mười.

Giữa khuya, khi Tiểu Đoàn 2 Long An của VC tấn công vào Saigon và mang thêm vũ khí đạn dược để tiếp tế, chúng lại đâm ngay vào BCH/ TĐ. Trận chiến đã diễn ra ác liệt ngay từ phút đầu. Tiểu đoàn chống trả mãnh liệt dưới hỏa lực yểm trợ của trực thăng võ trang Hoa Kỳ, đồng thời điều động gấp ĐĐ1 (Tr/U Hoàng Văn Trác, K16) về tiếp ứng, nhưng Đại Đội 1 đã bị VC chận đứng tại đầu cầu bắc ngang qua một con rạch. Tôi sốt ruột xin về tiếp cứu nhưng TĐT chưa chấp thuận và cố gắng điều động ĐĐ1.

Tình thế bắt đầu nguy kịch, Chuẩn Úy Hòa, phụ tá Ban 3, hét lên trong máy:

-"Không xong rồi Hoàng Sa, phòng tuyến BCH/TĐ sắp bị VC chọc thủng. Cả 25 và Thanh Long (TĐT và B3) đều ra hết ngoài tuyến để điều động anh em."

Tôi bảo anh thông báo để tránh ngộ nhận, vì tôi sẽ điều động Đại Đội 4 đánh tạt vào hông phải của anh. Đại đội bỏ hết ba lô tại chỗ, cấp tốc di chuyển quân giải vây BCH/TĐ, đánh ngang hông VC đang điên cuông tân công vào BCH/ TĐ. Quá bất ngờ vì chúng chỉ lo cầm chân ĐĐ1 nên bỏ chạy tán loạn. Chúng tôi hoàn toàn làm chủ tình hình trở lại. Tôi liên lạc cố vấn Mỹ, di chuyển hỏa lực của trực thăng võ trang và tiếp tục truy kích VC. Đến giữa trưa, chúng tôi đã hoàn toàn đẩy lùi VC ra khỏi khu vực này, bắt sống bảy tên, và tịch thu trên trăm súng đủ loại. Qua ngày sau, chúng tôi tiếp tục lục soát xa về phía cầu An Lạc và khám phá thêm một kho vũ khí đạn dược khổng lồ. Lần nầy, chúng tôi phải nhờ Chi Đoàn M113 của Đ/U Hồ Đàng đang tăng phái vào chở phụ ra đường.

VC tung tiếp Trung Đoàn 95A tân công vào khu vực Tân Phú, Phú Thọ Hòa, Cầu Tre. Tiểu Đoàn 2 Thủy Quân Lục Chiến đến giữ mặt Phú Lâm và TĐ30 BĐQ được điều động đến mặt trận nầy. Tiểu đoàn chia làm 2 cánh. Đại Đội 4 từ Cầu Tre đánh lên, tiểu đoàn (trừ đại đội 4) từ Tân Phú đánh xuống. BCH/TĐ bị cầm chân tại Vườn Lài, Phú Thọ Hòa. Tr/U Bửu

đã anh dũng hy sinh tại đây. ĐĐ4 bị VC vây chặt tại Cầu Tre. Liên đoàn điều động Tiểu Đoàn 33 BĐQ vào giải vây Đại Đội 4/30 và kềm chặt VC tại đây. Tiểu Đoàn 30 được tăng cường Chi Đoàn M113 và nhận lại ĐĐ4, tiếp tục tấn công. VC đào hầm hố quyết tử xung quanh hàng rào ấp và xử dụng tối đa B40, B41 chận Thiết Giáp, bắn sẻ chận các toán trinh sát BĐQ. Cuối cùng TĐ30 đã tiêu diệt hoàn toàn Trung Đoàn 95A. Đây là trận đánh lớn cuối cùng của "Giai Đoạn 2 Tổng Công Kích" của VC.

4- MẶT TRẬN CHỢ LỚN VÀ TRỰC THĂNG MỸ "XẠ KÍCH LẦM" VÀO BCH/ LĐ5 BĐQ TẠI TRƯỜNG HỌC PHƯỚC ĐỨC

Chỉ còn khoảng một đại đội Đặc Công VC lọt được vào vùng nhà thờ Cha Tam và một khoảng đường Đồng Khánh ,từ nhà thờ Cha Tam đến nhà hàng Soái Kình Lâm, tại ngã tư Đồng Khánh Phùng Hưng, thuộc Quận 5. Tiểu đoàn 30 BĐQ được lệnh rời Phú Thọ Hòa về giải tỏa Chợ Lớn. Đến giờ phút nAy, chúng tôi đã thành thạo tác chiên trong thành phô, nhờ tích lũy được nhiều kinh nghiệm: đục tường, xữ dụng lựu đạn nổ, lựu đạn cay để đánh chiếm từng nhà một, từ từng trệt lên lầu, hoặc ngược lại.

Đại Đôi 2 chặn phía sau nhà thờ Cha Tam, Đại Đội 3 trên đường Khổng Tử, Đại đội Trinh Sát ở đường Hồng Bàng và bắt đầu tấn công vào nhà hàng Soái Kình Lâm, nằm tại ngã tư đèn năm ngọn Đồng Khánh, Phùng Hưng. Đại Đội 4 chia làm hai cánh xuất phát từ đường Khổng Tử cặp theo đường Phùng Hưng và cánh thứ nhì từ đường Tổng Đốc Phương cặp theo đường Đồng Khánh, với nhiệm vụ chính là yểm trợ hỏa lực cầm chân địch cho Đại Đội 1 từ đường Nguyễn Trãi cặp theo đường Phùng Hưng, chiếm từng nhà một để tấn công vào nhà hàng Soái Kình Lâm (SKL).

Sau khi thanh toán xong mục tiêu SKL, tiểu đoàn điều động Đại Đội 3 vào vây chặt khúc đường Phùng Hưng từ SKL đến

ngã ba Nguyễn Trãi, rồi trải dài đến ngã ba Lý Thành Nguyên để yểm trợ cho Đại Đội 4 bắt đầu tấn công chính diện dọc theo đường Đồng Khánh từ nhà hàng SKL tiến về nhà thờ Cha Tam. Đại Đội 1 thay Đại Đội 3 bố trí theo đường Khổng Tử. Đại Đội 4 đánh chiếm từng nhà một dọc theo hai bên đường Đồng Khánh tiến về phía nhà thờ Cha Tam, đến ngã tư đường Đồng Khánh, Lý Thành Nguyên thì gặp trở ngại. Về phía bên

Một đơn vị BĐQ tại Saigon, 1968.

kia đường Lý Thành Nguyên có một cao ốc khoảng 5 tầng, VC cố thủ trong đó, chúng tôi được BCH/TĐ tăng cường một súng DKZ 57 ly để từ bên nầy đường bắn sang phá tường, phá hủy cầu thang, nhưng bọn VC thủ thật kỹ và xử dụng nhiều tay bắn sẻ gây trở ngại cho chúng tôi không tiến qua được bên kia đường, ngay cả đột kích ban đêm.

Trung Tá Đào Bá Phước, đích thân đưa BCH Hành Quân đến đóng tại trường học Phước Đức, chỉ thị cho TĐ30 BĐQ, và cho gọi tôi lên gặp ông để nhận lệnh trực tiếp. Ông cho biết Phủ Tổng Thống không cho xử dụng phi cơ oanh kích để tránh gây thiệt hại và hoang mang dân chúng, và ra lệnh cố gắng thanh toán càng nhanh càng tốt. Bộ Tư Lệnh BKTĐ cho phép chúng tôi xử dụng một phi tuần trực thăng võ trang oanh kích vào cao ốc, sau đó tăng cường thêm 4 chiến xa M41 để

tiếp tục tấn công.

Tôi nhận 4 chiến xa M41 và điều động từ đường Khổng Tử chạy ngược về Tổng Đốc Phương để rẽ về Đồng Khánh. Đ/U Tống Viết Lạc, Ban 3 Tiểu Đoàn cùng cố vấn Mỹ bay trên trực thăng chỉ huy cuộc xạ kích. Chúng tôi trực tiếp liên lạc với nhau, dùng khói màu đánh dấu quân bạn, mô tả và chỉ rõ mục tiêu địch. Tôi yêu cầu Đ/U Lạc cho trực thăng xạ kích dọc theo đường Đông Khánh từ hướng Saigon vào Chợ Lớn, nhưng anh Lạc cho biết các phi công Mỹ chọn hướng từ Đông Bắc xuống Tây Nam, vì dọc đường Đồng Khánh có nhiều cao ốc gây trở ngại cho họ xạ kích. Tôi báo rõ cho anh, như vậy phải lưu ý họ vì hướng nầy sẽ xuyên ngang trên đầu BCH /LĐ. Anh báo cho biết đã nhận rõ và bảo tôi quan sát kết qủa rồi điều chỉnh tiếp, vì họ sắp xạ kích qủa đầu tiên. Lúc nầy, tôi ngồi trên M41 và đang chạy sắp đến đường Tổng Đốc Phương. Tôi trả lời anh chúng tôi đã sẵn sàng.

Qủa rocket đầu tiên đã nổ ngay trường Phước Đức. Tôi gọi anh hỏi sao băn kỳ vậy, cho ngưng ngay lập tức. Anh báo nhận và cho biết cũng thấy như vậy và họ đã ngưng rồi. Tôi cho anh em binh sĩ chạy qua quan sát tại chỗ và báo cho tôi biết tình trạng ra sao? Sau đó cuộc tiến quân tạm ngưng lại và chúng tôi bố trí nguyên tại chỗ để chờ lịnh. Ngày hôm sau, BTL/BKTĐ đã điều động TĐ35 BĐQ thuộc LĐ6 vào thay thế TĐ30 tiếp tục vây chặt VC ở khu vực nầy. Sau 3 ngày đêm cúp hết điện nước, khoảng 40 tên đặc công VC đã ra đầu hàng tập thể, chấm dứt cuộc tổng công kích của giặc cộng vào thủ đô Saigon.

Cố vấn trưởng TĐ30 BĐQ được lệnh về trình diện cơ quan MACV, trong khi Đ/U Lạc về trình diện phòng An Ninh Quân Đội BKTĐ để tường thuật lại diễn tiến cuộc xạ kích. Khi tôi về lại đơn vị, cố vấn tiểu đoàn cho biết là do ”lỗi kỹ thuật“ của trực thăng võ trang Mỹ nên qủa đạn bị ngắn tầm, thay vì bay ngang qua trường Phước Đức thì chạm vào bảng hiệu của trường. Có lẽ bảng hiệu bằng bê tông, hay gạch thẻ dầy nên

qủa đạn không xuyên thủng được, nổ tung và tỏa xuống bên dưới gây tử thương cho Tr/Tá Đào Bá Phước, LĐT/ LĐ5; Tr/T Nguyễn Văn Luận, CHT Cảnh Sát Đô Thành; Tr/T Lê Ngọc Trụ, Trưởng Ty CSQG Quận 5, Tr/T Phó Quốc Chụ, Trưởng Ty CSQG Thương Khẩu, Tr/T Xinh, Cảnh Sát QG; và gây trọng thương Đ/T Nguyễn Văn Phấn, Tư Lệnh Phó CSQG.

Cuộc "xạ kích lầm" này đã gây xôn xao dư luận thời đó, và có lẽ đến giờ cũng chưa có được lý do chính xác.

Tôi viết lại theo trí nhớ để chúng ta hình dung được phần nào tình hình Thủ Đô Sài Gòn thân yêu trong thời kỳ chiến tranh VN, mà công sức và xương máu các chiến sĩ VNCH đã đổ ra để bảo vệ, giữ cho dân chúng Sài Gòn có được cuộc sống yên lành, đặc biệt là các chiến sĩ thuộc Liên Đoàn 5 Biệt Động Quân.

Trong bài viết nầy cũng có hai sự kiện nổi bật mà tôi muốn nêu ra để chúng ta có thêm một góc nhìn về người bạn đồng minh Hoa Kỳ:

Cuộc hành quân Fair Fax và vụ "xạ kích lầm" vào Bộ Chỉ Huy hành quân của Liên Đoàn 5 Biệt Động Quân tại trường học Phước Đức, Chợ Lớn.

Nhớ Doanh Doanh

Trần Văn Trữ, K19

Trước tiên xin thưa với quý vị, Doanh Doanh đây không phải là Nhậm Doanh Doanh, ái nữ của Nhậm Ngã Hành, giáo chủ Triều Dương Thần Giáo, người đã tự mình cõng người yêu là Lệnh Hồ Xung lên chùa Thiếu Lâm xin chữa bệnh và đổi lại xin tự nguyện ở lại chùa hai năm. Thánh cô cuối cùng đã cùng người yêu hợp tấu khúc Tiếu Ngạo Giang hồ, một hợp tấu khúc lừng danh thiên hạ mà chỉ có chính với tà mới hợp tấu nổi trong kết thúc Tiếu Ngạo Giang hồ của Kim Dung. Doanh Doanh đây là bút hiệu của một người bạn, một ân nhân, một niên đệ của tôi.

Anh tên Lê Trực, khóa 20 trường VBQGVN, với chức vụ cuối cùng là Thiếu Tá Tiểu Đoàn Trưởng Tiểu Đoàn 2/54, Sư Đoàn 1 Bộ Binh. Tuy hai khóa chúng tôi gần nhau, cũng là lính SĐ1BB một thời gian dài, nhưng thú thật tôi chưa biết mặt anh bạn quý báu nầy. Ngày 6.5.1975 từ Phú Quốc trở về Nha Trang và bắt đầu tự đưa mình vào gông cùm Cộng Sản, tôi may mắn gặp Trực tại Trung tâm huấn luyện Lam Sơn, Nha Trang, nơi trước kia huấn luyện cho binh sĩ thời VNCH, rồi lên Củng Sơn và sau cùng là trại A30 thuộc tỉnh Phú Yên. Sau gần bảy năm bốn tháng cùng ở tù với nhau, chúng tôi được thả ra cùng ngày.

Trực người nhỏ con, nước da ngăm ngăm đen, ốm nhưng không yếu. Nhờ thế mà trong suốt thời gian dài "cải tạo", tôi không thấy Trực khai bệnh bao giờ. Tánh tính của anh hiền hòa dễ thương, không làm mất lòng ai, miệng luôn luôn nở nụ cười nhẹ nhàng, không bon chen để được "biểu dương". Chỉ làm vừa đủ, không phí sức miễn khỏi bị phê bình, nhờ thế mà anh tồn tại được lâu dài khỏi ngã gục trong chốn lao tù.

Đặc biệt với lòng nhân ái, với tình Võ Bị hiếm có, tôi là một trong vô số người được Trực giúp đỡ. Nhớ lại lúc về trại A30, gia đình tôi phải đi vùng Kinh Tế Mới tận Đồng Tháp, xa xôi ngàn dặm. Gặp lúc mọi việc đều rất khó khăn nhất là phương tiện di chuyển, tôi mất liên lạc với gia đình từ đó. Chỉ việc xin phép thăm nuôi, vợ tôi phải chầu chực cả ngày, có khi về

Một đơn vị của Sư Đoán 1 Bộ Binh trong cuộc hành quân Lam Sơn 719.

không với những lời nói chua chát là đã không để cho chồng "học tập cải tạo tốt". Lúc đó, Trực may mắn có mẹ già ở Nha Trang, hết lòng thương yêu con mình đang gặp nạn, đã tiếp tế cho Trực rất đầy đủ. Từ Nha Trang đến A30 gần hai trăm cây số, phương tiện rất khó khăn, thế mà bà cụ trên 70 tuổi mang lương thực đến cho Trực không thiếu một thứ gì. Cứ ba tháng thăm nuôi định kỳ, sau nầy thời gian được thu ngắn hơn, bà cụ đã thuê người gánh theo có khi đến sáu mươi kilo thục phẩm mang cho Trực. Một trong những người mẹ tuyệt vời nhất mà tôi đã gặp. Tôi thật may mắn, khi Trực, với lòng thương người, đã san sẻ rất nhiều những thực phẩm, thuốc men quý như vàng thời đó cho tôi.

Con xin đa tạ bà, qua Trực, đã tiếp sức cho con sống sót

đến ngày hôm nay. Trong thời gian này, anh Lý Trực Ninh, cựu Thiếu Tá Không Quân, đã kết thành bạn tù với chúng tôi. Bộ ba thân nhau đến nỗi có người bảo đó là nhóm Trữ -Trực -Ninh. Những lúc đi lao động như làm ruộng, rẫy, cuốc đất thì mạnh ai nấy làm, nhưng cũng chỉ vừa đủ để khỏi bị than phiền. Thú thật khi làm chúng tôi rất mệt vì nhịp cuốc phải đều tay không ai được lơ là. Để giết thời gian chúng tôi ngậm miệng lại cho khỏi phát ra âm thanh, rồi từ đó tưởng tượng hoặc ngâm nga ca hát trong cổ.

Những lúc chúng tôi được thả vào rừng để đốn gỗ, chặt tre, cắt tranh là những lúc chúng tôi thoải mái nhất. Được thoát khỏi những con mắt cú vọ của bọn cán bộ, chúng tôi tự do tìm kiếm cây miễn sao đến giờ đủ tiêu chuẩn là được. Chặt cây thì mỗi người một cây thẳng, đủ nặng, tre thì ba hoặc bốn cây tùy lớn nhỏ. Lúc đầu cây gỗ còn gần trại, sau đó càng ngày càng phải đi xa sâu vào rừng mới kiếm được. Thấy thế tôi mới tìm những cây cổ thụ gần nhất, trèo lên, chọn một nhánh nào vừa đủ cho ba anh em, hạ xuống. Dưới đất Trực và Ninh chia làm ba, khúc lớn nhất phần cho Ninh, phần giữa cho tôi và phần cuối cho Trực. Tôi vốn rất nhanh nhẹn trong việc leo trèo, nhờ lúc còn bé ở quê nhà, hay đi mót củi giúp mẹ và được tập luyện kỹ trong thời gian Thiếu Sinh Quân và Võ Bị. Hơn giờ là xong việc. Thời gian còn lại chúng tôi vào rừng hái măng, nấm, hoặc xuống suối bắt cua mò ốc, thêm vào khẩu phần ăn quá tệ hại, ít ỏi đến hàng ngày, hoặc kiếm chỗ nghỉ cho lại sức. Lẽ dĩ nhiên các việc này cũng phải làm kín đáo không để cho đám cán bộ biết.

Những lúc được một chút thảnh thơi, anh em thường kể cho nhau nghe chuyện đời, chuyện gia đình v.v. Trực kể với tôi rằng Trực còn mẹ già mà Trực hết lòng thương quý, hai anh trai và một em gái. Anh Thuận lớn nhất là cựu thiếu tá, Trưởng Khối Đặc Biệt Cảnh Sát Vùng 2, anh Trung là giáo sư đệ nhị cấp tại Huế, và một em gái nhỏ mà Trực rất mực thương yêu.

Trong hai người anh, Trực ngán nhất là anh Trung vì anh

tuổi Mậu Dần rất nghiêm khắc và cương nghị. Trực thường đùa là vì anh Trung tuổi giống tôi nên tánh tình có nhiều phần giống nhau.

Khi biết Trực đang nghĩ về vợ, tôi thấy mắt Trực mờ đi, mơ mơ màng màng như đang nhớ về những ngày tháng xa xưa, êm đẹp nhất của cuộc đời mình. Tuy rất nhớ đến ba cháu gái, nhớ đến quay quắt, nhưng Trực vẫn mong có được một cháu trai. Tôi thấy thương Trực vô cùng. Khi nhìn lại chính mình thì hoàn cảnh của tôi có khác gì đâu? Trong lúc cùng cực và những lúc bụng trống rỗng, Trực thường nhắc đến món chạo tôm ở chợ Đông Ba, Huế mà Trực rất thích nên mỗi khi đi hành quân về là ghé lại mua ăn. Hồi còn trung úy thuộc Tiểu Đoàn 11 BĐQ, vì khờ dại nghe theo bạn bè và các sư thầy nên đã mất chức, ở tù hết bốn tháng tại An Ninh Quân Đội. Sau vụ Phật Giáo năm 1966 tại Đà Nẵng, Trực gặp rất nhiều rắc rối nhưng chỉ mỉm cười đau khổ không oán trách. Tôi thấy cuộc đời Trực là như vậy đó, cứ lấy cái phần thiệt, ngay cả phần đau cho riêng mình, rồi nghiến răng chịu đựng như một câu hát "tôi xin gửi cho người đôi lời vui, còn lời buồn tôi xin giữ lại cho tôi ..."

Vinh quang nhất là lúc Trực là Thiếu Tá Tiểu Đoàn Trưởng TĐ 2/54 đứng trên núi Mõ Tàu đón Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu và phái đoàn sau chiến thắng khá lừng lẫy. Có lẽ như vậy mà sau này một vị Đại Tá, nguyên Tư lệnh Phó SĐ1, viết rằng ông ta đã cho một sĩ quan Nữ Quân Nhân và Đại Đội Trinh Sát chiếm Mõ Tàu. Trực đã lên tiếng phản đối vì cho đó là không đúng sự thật, sau khi đã cân nhắc tham khảo ý kiến một số anh em ở Sư Đoàn 1 và chắc cũng nghĩ rằng Sư Đoàn đâu thiếu gì các Sĩ Quan tài giỏi mà phải dùng Nữ quân nhân vào việc này? Trực cũng không quên cảm ơn vị sĩ quan đã cứu mình thoát chết trong đường tơ kẻ tóc. Ơn sâu nghĩa nặng với lòng trung thực Trực luôn luôn mang trong người như kim chỉ nam, do đó trên đời khó có người coi thường ông bạn của tôi được.

Những lúc họp khóa, họp Võ Bị hải ngoại, đồng hương Sịa, Sư Đoàn 1 Bộ Binh, Biệt Động Quân, hay Quốc Học Huế là Trực luôn luôn có mặt, vai vác máy ảnh, chạy hết chỗ này chỗ nọ hầu chụp được những bức ảnh như ý rồi post lên cho bạn bè bà con thân thuộc xem. Trực như con ong, cái kiến, làm hết sức mình, không quản gian lao danh lợi miễn sao làm vui lòng người khác là được. Tấm lòng nhân hậu như thế thật cũng hiếm có. Khi phụ trách truyền thông cho hội Võ Bị, Trực cũng làm hết sức mình. Trực lại rất giỏi về computer, nên ai thắc mặc dù khó khăn mấy cũng hỏi Trực và được trả lời rất rõ ràng chính xác. Anh em đặc biệt là dân HO đa số đều có thể nói là khá tệ về chuyện này, nên có người gọi Trực là sư phụ. Mà Trực giỏi thật, có lần tôi hỏi được trả lời như sau:

- "Em thường lên thư viện để tham khảo nên mới được như vậy."

Phục Trực thật!

Năm 1983, đang ở Lấp Vò, Đồng Tháp, nghe tin Trực đã vào Long Khánh, tôi vội vàng vượt ba trăm cây số thăm bạn. Đến nơi thì buồn thay, Trực lại bị bắt đi tù lại với lý do "Rời Huế không có phép của địa phương". Chị Trực kể như vậy. Tôi gặm nỗi buồn và nghĩ sao đời bạn mình lao đao khổ cực thế, hết nạn nọ đến nạn kia. Thấy chị Trực khóc lòng tôi thêm tan nát. Riêng nghĩ phận mình, tuy có chút tự do nhưng vất vả cũng không kém. Trong túi còn hơn trăm bạc, tôi đưa chị Trực một trăm đồng nhờ chị mua chút quà thăm nuôi gọi là chút lòng thành đối với ân nhân của mình trong cơn hoạn nạn. Năm sau lúc Trực được tha, tôi lại có lên thăm và lần này nghe chị Trực nói,

- "Anh Trực em độ nầy say sưa quá. Mẹ, hai anh Thuận, Trung và gia đình đều có lời khuyên nhưng vô hiệu. Riêng em buồn chán quá!"

Thấy Trực thê thảm như vậy tôi hỏi lý do thì Trực bảo xin gia đình đi vượt biên mà ai cũng không cho, ai cũng viện hết

lý do này đến lý do nọ. Lòng tôi rối như tơ vò, thương bạn nhưng biết nói làm sao đây trong hoàn cảnh này? Thôi đi, đành liều vậy. Tôi nói với bạn:

- "Tương lai Trực còn dài, lại một mực thương yêu mẹ, hai anh, em gái và gia đình riêng. Tại sao lại làm khổ những người thân yêu của mình?"

Năm sau, không biết có ai khuyên nhủ nữa không, mà khi tôi lên thăm, Trực đã bỏ hẳn rượu. Chị Trực thấy tôi mừng quá định cầm chai đi mua rượu thì Trực cản ngay. Tôi mừng lắm vì quyết tâm của bạn mình. Không ngờ chỉ một lời nói nhẹ nhàng mà thay đổi được con người Trực. Cũng là nhờ ơn trên phù hộ cho Trực đó thôi. Nhớ lại những ngày tháng trong lao tù, quá buồn chán Trực đâm ra nghiện thuốc lào (Nhớ ai như nhớ thuốc lào. Đã chôn điếu xuống lại đào điếu lên). Có lúc Trực, quá say khi hít một "cối", đã ngã lăn xuống đất. Ban đầu ai nấy đều lo, người chạy dầu kẻ xoa bóp, sau biết được thì hơi yên tâm vì chỉ một lát sau là tỉnh dậy ngay. Mặt mày Trực tái mét, hai con mắt trăng dã trông thật thảm hại.

Vậy mà rồi, hai anh em cũng qua được Mỹ theo diện HO. Trực ở Michigan còn tôi ở Boston. Có lần anh chị Trực về thăm con gái đang làm việc tại đây, anh em cũng có dịp gặp nhau. Nhưng tính Trực lặng lẽ, ít nói, còn tôi thì quá bận vì công việc mới, lo lắng trăm bề, vừa làm vừa học ở bệnh viện tiểu bang, cố gắng làm để tránh bị sa thải, nên anh em cũng ít hàn huyên tâm sự. Chỉ cách đây hơn ba năm tôi quyết về Virginia để cùng Trần Thanh Huyện và Huỳnh Văn Lành xuống North Carolina thăm Trực. Thấy anh vui vẻ và khá khỏe, tôi rất mừng. Có điều Trực hơi lãng tai nên tôi ít liên lạc bằng điện thoại. Tại đây tôi có gặp anh Trịnh Bá Tứ, Khoá 18 và sau đó đi thăm Lê văn Kiệt, Khoá 19. Có một chuyện vui xin kể ra đây. Khi thấy tôi chị Kiệt bảo với Kiệt:

- "Sao anh này giống bố như vậy?"

Được nước tôi bảo ngay Kiệt,

- "Từ nay ông phải kêu tôi bằng bố nghe, nếu không sẽ mất vợ."

- "Thôi đi, bố!" Kiệt cười khổ.

Câu sau là cách nói của người miền Bắc hay dùng để đùa với bạn bè. Kiệt hay thật, khi nghe Huyện báo tin là Trực bị bệnh nặng tôi bảo đứa con gái mua vé khẩn cấp ngay ngày mai đi. Dự trù 11:00 giờ sáng bay thì trước đó ba tiếng tôi hỏi lại anh Trịnh Bá Tứ và được biết Trực hiện đang ở tiểu bang Washington. Đành phải hủy chuyến bay chứ biết làm sao hơn. Anh Tứ cũng có cho số điện thoại nhưng có dặn là Trực ít khi bắt vì không muốn làm phiền ai.

Tôi nghĩ với con người hiền từ nhân hậu, nhiệt thành chăm chỉ như thế sao Ông Trời bắt Trực phải mang một cái bệnh có thể nói khá ngặt nghèo vậy. Định mệnh chăng? Nhưng "Đức năng thắng số", tôi tin như vậy. Chắc chắn với nghị lực và nhờ ơn trên phù hộ Trực sẽ hoàn toàn bình phục trong một ngày gần đây. Mong lắm thay!

Cậy Em, Em Có Chịu Lời

Đặng Đức Ý, K28 dịch

(Thân tặng quý phu nhân VB, một lòng son sắt chờ chồng tù "cải tạo" trở về)

- Một mai chàng có quay về
  Chị ơi! Em bảo chàng nghe thế nào!
- Bảo rằng chẳng thấy tăm hao
  Chị chờ chàng đến khi vào mộ sâu

- Nếu chàng còn hỏi tiếp câu
Quên người trước mắt âu sầu là ai?
- Chắc chàng nặng nỗi u hoài
Dịu dàng như chị nguôi ngoai lòng chàng

- Làm sao em biết nói năng
  Nếu chàng vẫn cứ hỏi rằng chị đâu?
- Em đem nhẫn cưới ra trao
  Rồi thì im lặng dừng câu trả lời

- Như chàng muốn biết chị ơi!
Phòng hương sao vắng bóng người thướt tha?
- Chỉ đèn đã tắt đêm hoa
Và khung cửa mở gió qua lạnh lùng

- Đến khi vào lúc lâm chung
  Chị ơi! Em biết nói cùng chàng sao?
- Sợ chàng nước mắt tuôn đau
  Xin em bảo chị trước sau vẫn cười.

- ***Kiều, câu 723.***

TIỀN ĐẠI HỘI

Chào cờ trước khi bắt đầu phiên họp Tiền Đại Hội,
ngày 22-6-2018

Một hình ảnh kỷ niệm của những người tham dự Tiền Đại Hội

ĐÊM TRUY ĐIỆU TRUYỀN THỐNG VÀ TRAO LỬA THIÊNG CHO TĐ/ TTNĐH

Hai toán Quân Quốc Kỳ của CSVSQ và TTNĐH tại Đài Tưởng Niệm Việt Mỹ Westminster, Nam California

Lễ Truy Điệu Truyền Thống

Hai toán QQK cùng quay về hướng đài tử sĩ để làm lễ truy điệu truyền thống.

NT Nguyễn Đình Hòa - K4, chủ tọa buổi lễ , cùng các đại diện của TH/ CSVSQ, các phu nhân của Phụ Nữ Lâm Viên, các anh chị của Tổng Đoàn TTNĐH, đang đứng ở vị trí chủ tọa buổi lễ.

Đại diện cho CSVSQ thuộc Tổng Hội CSVSQ, THT Tsu A Cầu đang trao đuốc thiêng cho cô Tammy Huỳnh, Tổng Đoàn Trưởng TĐ/ TTNĐH.

TTNĐH đang hãnh diện giơ cao ngọn đuốc truyền thống nhận từ Tổng Hội CSVSQ/ TVBQGVN

LỄ CHÀO CỜ SÁNG

Toàn cảnh buổi lễ chào cờ trước Đại Hội

Toán QQK của TTNĐH đang tiến vào vị trí

Hình ảnh được tập hợp từ các bộ sưu tập của các CSVSQ Lại Đình Đán, Tăng Khải Minh, Lưu Văn Cầm, Lê Khắc Phước, Ô. Võ Thiệu, và...

Hình ảnh một lần hội ngộ đáng nhớ trước lễ chào cờ.

Các phu nhân thuộc Phụ Nữ Lâm Viên
đang xếp hàng để chuẩn bị chào cờ.

ĐẠI HỘI VÕ BỊ LẦN THỨ XXI

Toàn cảnh hội trường của Đại Hội Đồng

Ban Chấp Hành Tổng Hội, Hội Đồng Tư Vấn và Giám Sát nhiệm kỳ 2016 - 2018 tuyên bố chấm dứt nhiệm kỳ.

Chủ tọa đoàn điểu khiển đại hội.
(Từ trái: các CSVSQ Trần Văn Hiền, Cao Văn Hải, Nguyễn Văn Dục, Nguyễn Quang Trung, Đặng Văn Khanh, Diệp Quốc Vinh.)

Kết Quả Bầu Cử

- CSVSQ Nguyễn Văn Thiệt, K18, Tổng Hội Trưởng, 170/ 179 phiếu.

- CSVSQ Nguyễn Quang Trung, K17, Chủ Tịch Hội Đồng Tư Vấn, 149/ 179 phiếu.

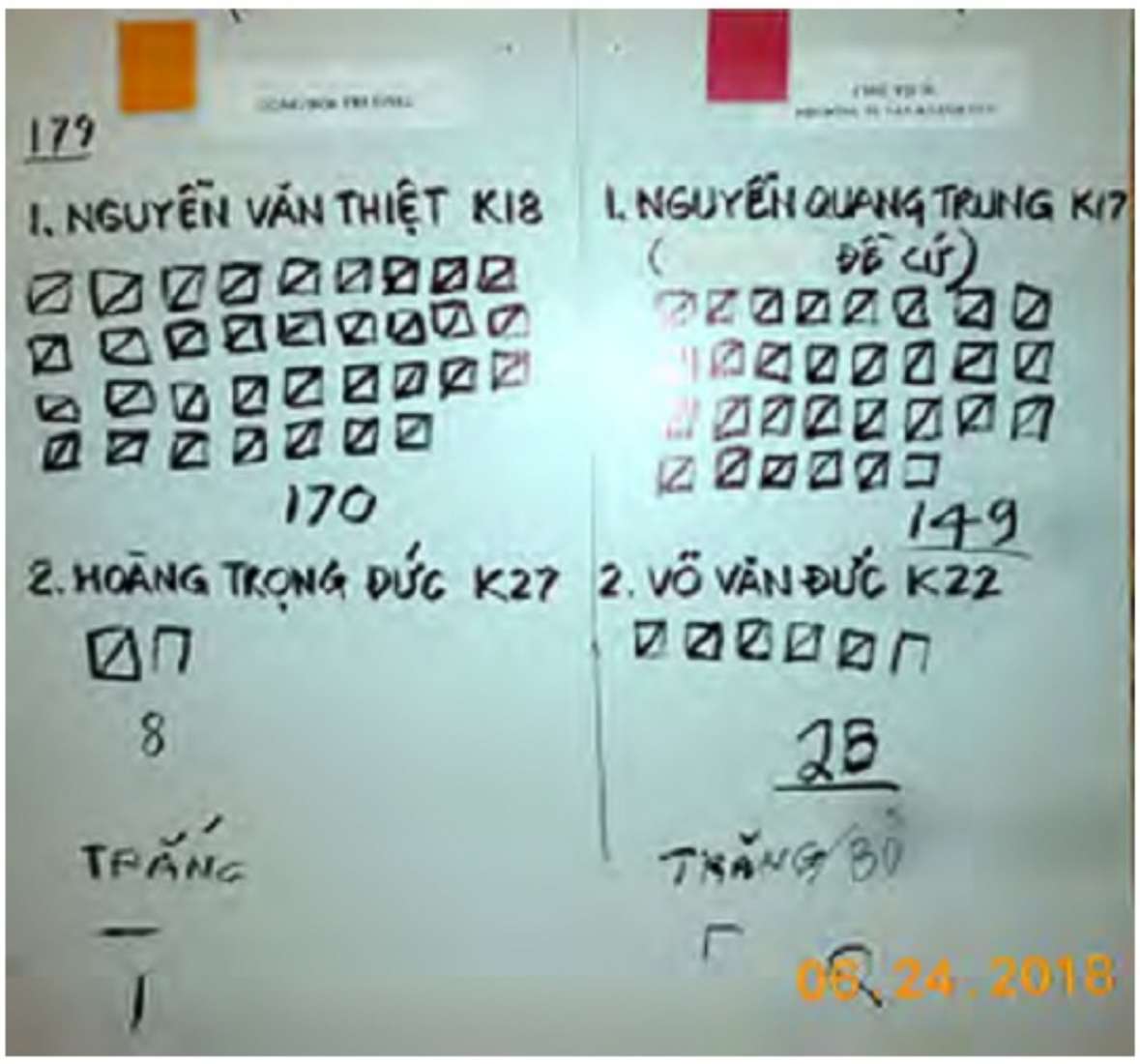

CSVSQ Nguyễn Văn Thiệt, tân Tổng Hội Trưởng, nhiệm kỳ 2018-2020.

CSVSQ Nguyễn Hồng Miên đang bắt tay chúc mừng CSVSQ Nguyễn Quang Trung, K17, tân Chủ Tịch Hội Đồng Tư Vấn và Giám Sát, trước sự chứng kiến của Chủ Tọa Đoàn.

Ban Chấp Hành Tổng Đoàn TTNĐH.

Một màn trình diễn đặc sắc của các anh chị TTNĐH.

Lần hội ngộ đáng nhớ, quy tụ các thế hệ VB đang tham gia Đêm Tri Ân.

Ban hợp ca của Hội Võ Bị Nam California.

ĐÊM DẠ TIỆC

Toán Quân Quốc Kỳ do TTNĐH đảm trách.

Cựu THT Tsu A Cầu đang trao quà lưu niệm cho Ban Chấp Hành nhiệm kỳ 2016-2018 và đại diện Tổng Đoàn TTNĐH.

Các cựu Tổng Hội Trưởng: Nguyễn Nho, Võ Nhẫn, Nguyễn Hàm, Võ Văn Đức, Tsu A Cầu (từ phải, hàng sau) và tân Tổng Hội Trưởng Nguyễn Văn Thiệt, K18 (thứ hai từ phải, hàng đầu)

Một màn trình diễn đặc sắc của Hội Võ Bị Sacramento.

ĐẠI HỘI TỔNG ĐOÀN TTNĐH

Ban Tổ Chức Đại Hội TTNĐH - Nhịp Cầu Nối Tiếp.

TTNĐH tại đài Tưởng Niệm Việt Mỹ Westminster.

Hoạt cảnh Hội Nghị Diên Hồng do Khóa 15 CSVSQ, phối hợp với trường Sư Phạm Quy Nhơn thực hiện.

Toàn cảnh hội trường của Đêm Văn Nghệ Đấu Tranh.

Chị Khanh Trang, K25/1, đang trình diễn một bản nhạc đấu tranh.

Cô Bích Phương, ái nữ của anh chị Đặng Văn Khanh, K25.

CSVSQ Đặng Văn Khanh - K25, và phu nhân (người đứng ra tổ chức đêm Văn Nghệ Đấu Tranh), đang được chị Thu Nga - 18/1, phỏng vấn. (Bên phải cùng là cô Christina - 14/2.)

Những Ngày Tháng Cuối Cùng của Cuộc Đời Binh Nghiệp

Hồ tấn Đạt F/21

Sau khi đánh đuổi được giặc Tàu cai trị hàng ngàn năm, đất nước thái bình không được bao lâu, thì VN lại chịu ách đô hộ của thực dân Pháp hàng trăm năm. Tưởng đã hết, quê hương lại bị chia đôi (hiệp định Genève, 1954). Từ đó, miền Nam đã thực sự dành được độc lập, chủ quyền đất nước từ tay Pháp, sẽ có cuộc sống thịnh vượng, hạnh phúc ấm no sẽ đến với người dân Việt. Nhưng cuộc sống thanh bình chẳng kéo dài được bao năm, định mệnh lại trớ trêu đẩy dân tộc nhiều đau khổ này vào cuộc nội chiến do những Cộng Sản Bắc Việt phát động và kéo dài suốt 20 năm dài. Để rồi, người dân VN lại tiếp tục bị CSBV thống trị, từ ngày 30 tháng 4, 1975 đến nay.

Để thực hiện ý định đen tối của chúng, cuối năm 74, CSBV mở nhiều cuộc tấn công khắp nơi với mục đích thăm dò phản ứng của đồng minh và VNCH, điển hình là trận tấn công vào thị xã An Lộc, Bình Long. Đã không thấy có phản ứng rõ rệt về quân sự của Hoa Kỳ, nhất là sự yểm trợ về không quân. Những dấu hiệu này đã báo cho CSBV biết chắc rằng Mỹ đã bỏ rơi VNCH. Còn phía VNCH, riêng ngành KQ không còn đủ nhiên liệu, nên các phi vụ yểm trợ cho bộ binh đều bị giới hạn. Các đơn vị của QLVNCH bị thụ động vì tổn thất nhiều. Sau khi đánh giá tình hình quân lực VNCH, CSBV đã điều động nhiều sư đoàn BB có Pháo Binh và Thiết Giáp yểm trợ tấn công. Phước Long thất thủ. Thừa thắng xông lên, CSBV

tung nhiều sư đoàn thiện chiến với vũ khi hiện đại, do Nga Sô và Trung Cộng sản xuất, tấn công vào thị xã Ban Mê Thuột, mở dầu cho chiến dịch xâm lăng toàn diện miền Nam VN. Trận đánh kéo dài trong 3 ngày, CSBV đã tràn ngập thị xã Ban Mê Thuột và chiếm lấy thị xã này, vào đầu tháng 3 năm 75. Những trận đánh lớn khác tiếp tục xảy ra sau đó, trong khi quân dội VNCH chịu nhiều tổn thất, kể cả Không Quân.

* * *

Một hôm Trung Tá Phi Đoàn Trưởng, đi họp trên Sư Đoàn về, gọi tôi lên và cho biết Bộ Tư Lệnh KQ lệnh cho Sư Đoàn 4 KQ điều động 1 phi đoàn trực thăng tăng phái cho Pleiku, để đổ quân tái chiếm lại Ban Mê Thuột. Ông có ý định là tình nguyện đưa Phi Đoàn 255 đi, với hy vọng khi đánh vô gần tới BMT sẽ tìm cách đón gia đình bên bà xã của chúng tôi còn kẹt trong thị xã, hay có thể gặp họ theo dòng người chạy giặc về Phước An.

Tôi cảm thấy việc tình nguyện đưa PĐ255 ra tăng phái cho Pleiku không ổn, do đó tôi trình bày:

- Nếu PĐ bị chỉ định thì không có gì để nói, chúng ta phải thi hành lịnh mà thôi. Bây giờ vì gia đình của mình mà đưa PĐ ra Pleiku. Nếu bị tổn thất, có người chết, hay bi thương thì làm sao mà ăn nói với PĐ? Chưa kể khi ra đó, chưa chắc chúng ta có cơ hội vào được BMT. Chi bằng bây giờ mình chờ SĐ4/ KQ chỉ định phi đoàn nào đi, thì một trong hai chúng ta xin đi theo và tuỳ cơ ứng biến là tốt nhất.

Vài ngày sau, tôi được tin Phi Đoàn 225 sẽ là phi đoàn được tăng phái cho Pleiku. Tr/Tá Phi Đoàn Trưởng, Lê văn Châu (K16), đang học tham mưu cao cấp, nên Th/Tá Đặng đình Đạt, quyền PĐT, điều động phi đoàn. Biết được tin này, Tr/Tá PĐT/ PĐ 255 xin tháp tùng đi theo. Khi đến Pleiku được 2 ngày chờ lệnh, PĐ 225 vẫn không có lệnh hành quân nào cả; cũng như không biết lý do. Sau đó, toàn bộ SĐ6 KQ, đồn trú tại Pleiku, được lệnh triệt thoái về Nha Trang. Vì thế,

Phi Đoàn 225, tăng phái, cũng theo SĐ 6 về Nha Trang. Ở tại đây vài ngày nhưng phi đoàn cũng không có phi vụ hành quân nào cả? Phi Đoàn 225 chỉ lo tiếp tế, tản thương, hay di tản đồng bào lánh nạn CS. Sau đó, PĐ 225 được lệnh về lại Cần Thơ. Từ đó, những cuộc triệt thoái của các sư đoàn KQ từ Đà Nẵng, Nha Trang, Pleiku, Phan Rang về Sài Gòn dồn dập; cùng với dân chúng di tản từ các tỉnh miền Trung.

Từ đó, Sài Gòn bao trùm đây không khí chiên tranh, vì dòng người tỵ nạn tấp nập chạy ngược, chạy xuôi tìm người thân bị thất lạc, trên đường di tản. Trong cơn hấp hối, Sài Gòn đầy ắp người từ các tỉnh miền Trung đổ về. Những tin tức đúng và sai về mức độ tổn thất của các đơn vị quân đội, về những tin thất trận được truyền khẩu từ người này đến người khác, về sự tàn ác của CSBV đối với dân chúng; kể cả những tin tức về các giải pháp sau chiến tranh, mất thêm đất, trung lập, 3 thành phần… càng làm dân chúng thêm hoang mang, sợ hãi.

Ngược lại, đó tại tình hình quân sự tại Vùng IV tình hình rất yên tĩnh. Các đơn vị quân đội, trường học, các công sở vẫn làm việc như mọi ngày. Như họ, chúng tôi vẫn nhận được lệnh đi hành quân như mọi ngày.

Khoảng 24 tháng năm 1975. Căn Cứ 40 Chiến Thuật tại Bình Thuỷ, thị xã Cần Thơ, được lịnh đón Phi Đoàn 229 do Th/ Tá Phạm Công Cẩn (bạn cùng khoá 21 của tôi), Quyền PĐT, hướng dẫn. Phi đoàn này di tản từ Pleiku về Sài Gòn với mục đích để cho phi công từ Vùng 2 làm quen với địa thế, cũng như cách hành quân ở vùng đồng bằng. Phi đoàn này được chia làm hai. Một nửa bay với PĐ227, nửa còn lại bay với chúng tôi PĐ255.

Tôi nói chuyên với Cẩn về những kinh nghiệm đã trải qua, khi di tản từ Vùng II về đây. Lo cho gia đình, tôi hỏi:

- Theo kinh nghiệm trong tình trạng như hiện nay, nếu được lịnh di tản hay bất cứ hoàn cảnh nào phải rời bỏ căn cứ, mình có đủ thời gian để đi rước vợ con hay không?

Cẩn cho biết:

- Một khi có lịnh rời bỏ căn cứ thì chúng ta chỉ đủ thì giờ check máy bay và cất cánh. Ngay cả ấn tín cũng phải bỏ lại. Do đó, trong tình hình này là chồng đâu thì vợ con ở đó thì mới an toàn.

Ngày 26/4/75. PĐ được lệnh cắt 1 chiếc đưa Đ/T Nguyễn Văn Bá, Chỉ Huy Trưởng Căn Cứ 40, về Sài Gòn. Tôi đã bay chiếc trực thăng này để chở ông về. Tôi đã được được Đ/Tá Bá cho biết rằng ông về Sài Gòn là để tìm hiểu chính xác về tình hình chiến sự vào những ngày sắp tới. Ông có thể xin gặp Đ/Tướng Cao văn Viên, Tham Mưu Trưởng Bộ Tổng Tham Mưu.

Khi đáp xuống bãi đậu trực thăng vãng lai tại Tân Sơn Nhất, Đ/Tá Bá hẹn gặp tôi lúc 4 giờ, rồi lên xe đi công việc của ông. Tôi được khoảng 5 hay 6 giờ về nhà thăm gia đình, để giải quyết các bất trắc có thể xảy ra, vì tôi phải tuân theo lệnh của đơn vị, không thể làm gì hơn. Đến giờ hẹn tôi phải trở vào Tân Sơn Nhất đê đưa Đ/Tá Bá vê lại Cân Thơ. Trên đường bay, tôi hỏi Đ/Tá Bá có gặp được Đ/Tướng không?

- Có và cũng được Đ/Tướng tiếp chuyện.

- Đại Tướng nói tình hình như thế nào?

Ngày 28-4-75. Tôi không phải đi bay. Khoảng 5 giờ chiều, tất cả quân nhân trong căn cứ được lệnh chuẩn bị những người trong gia đình, đưa họ ra 4 chiếc CH 47 Chinook di tản ra Côn Sơn (chỉ có gia đình). Nhưng vì số người quá đông nên lấy thêm 1 chiếc. Phi công của 5 chiếc Chinook chỉ được lệnh đưa gia đình ra Côn Sơn, rôi trở vê Cân Thơ trong đêm.

Ngày 29-4-75. Như mọi ngày đến phiên PĐ hành quân ưu tiên một. Hôm nay một hợp đoàn, gồm 1 C&C, 3 Gun, 5 Slick, trình diện tiểu khu An Xuyên. Đáp tại phi trường Cà Mau, tôi được Đ/Tá tỉnh trưởng cho biết hôm nay không có hành quân mà chỉ tiếp tế các nơi như: Năm Căn, Đầm Dơi, Cái Nước,

sông Ông Đốc, v…v.. Tôi cũng xin với Đ/Tá hôm nay cho tôi về sớm. Ông cho tôi biết rõ sẽ tiếp tế ở đâu? Bao nhiêu đồ? Đem hết ra, tôi sẽ sắp đặt. Nếu chở không hết, tôi sẽ gỡ ghế chiếc của tôi, dùng để đi tiếp tế luôn. Tôi sẽ hoàn tất phi vụ trước 3 giờ chiều.

- Ông hỏi tôi có việc gì mà khẩn cấp dữ vậy?

- Thưa Đ/Tá, có rất nhiều phi cơ gọi nhau trên tần số bay ra Hàng Không Mẫu Hạm để di tản. Còn tôi thì chưa có dịp về quê, cũng như cần gặp gia đình để sắp đặt vài việc.

Buổi lễ trao phi cơ trực thăng cho Không Quân VN tại phi trường Cần Thơ, 1970

Khoảng gần 3 giờ chiều, một sĩ quan từ tiểu khu ra phi trường cho tôi biết Hợp Đoàn được "Release". Tôi cho gun và slick về Cần Thơ, rồi tôi đổ xăng và bay thẳng về Long Xuyên. Đáp tại bãi đáp trực thăng tòa tỉnh, tôi chạy lẹ về nhà thăm gia đình. Biết không thể giúp gì thêm cho cha mẹ và anh em của tôi thoát khỏi tình cảnh tuyệt vọng này, tôi đành phải bay về lại Cần Thơ. Cũng vừa lúc, phi đoàn được lệnh tổ chức 1 cuộc hành quân giả. Nghiã là PĐ được chia làm 3 hợp đoàn (HĐ). HĐ1 do Phi Đoàn Trưởng làm leader, HĐ 2 do Phi Đoàn Phó, HĐ 3 tôi làm leader và được lệnh sau khi cất cánh cho 1 chiếc trở lại đáp tại sân đá banh trong căn cứ chờ rước Bộ Chỉ Huy Căn Cứ. (Không ai được đem theo bất cứ thứ gì, ngoại trừ túi helmet trong đó đựng một ít lương khô và áo giáp.)

Khoảng 7 giờ ngày 29 trời nhá nhem tối, Hợp Đoàn 1 ra phi cơ chuẩn bị thì bị lộ. Lực lượng phòng thủ căn cứ biết chúng

tôi đi, nên họ cho 2 xe V100 với súng đại liên, đặt ở 2 đầu phi đạo nếu chúng tôi cất cánh họ sẽ bắn. Thế là kế hoạch huỷ bỏ. Tôi trở về Phòng Hành Quân làm việc như thường ngày. Nghiã là tôi sẽ cắt bay cho ngày hôm sau (30-4): gồm 1 hợp đoàn 9 chiếc đi hành quân cho Trung Đoàn 33 thuộc Sư Đoàn 21 BB, và một vài chiếc cho phi vụ liên lạc. (Lẽ ra, tôi phải đi bay nhưng vì có hẹn với gia đình xuống Cần Thơ để đem đồ đạc của tôi về, nên tôi nhờ T/Tá Chớ, PĐP, bay C&C dùm.) Nhìn đồng hồ đã hơn 10 giờ đêm, tôi về phòng ngủ.

Ngày 30/4/75. Sáng sớm thức dậy, tôi được sĩ quan trực cho biết không thể liên lạc được với Bộ Chỉ Huy của căn cứ. Do đó, chúng tôi phải báo cáo về Sư Đoàn 4/ KQ bên Trà Nóc. Một lúc sau, lệnh cho cất cánh đi hành quân như thường lệ và tất cả SQ cấp tá còn lại trong căn cứ sẵn sàng tại phòng họp để đón Chuẩn Tướng Tư Lệnh SĐ 4/ KQ Nguyễn Hữu Tần. Ông ra huấn thị:

1) Mỗi người chúng tôi lên 1 chức vụ để thay thế những người ra đi.

3) Tân Sơn Nhất đã bị VC chiếm. Tôi cần các anh về Sài Gòn đổ quân vô tái chiếm.

3) Bây giờ tôi phải ra Quân Đoàn IV, để họp với Th/Tướng Nguyễn Khoa Nam và Phó Đề Đốc Thăng bên Hải Quân. Tôi sẽ trở lại cho biết chi tiết.

Nhưng khoảng 30 phút sau, tôi được tin ông Tần đã ra đi, còn bên HQ đã ra khơi từ khuya. Ngồi tại phi đoàn cùng với một số phi công, tôi thấy sốt ruột nên đi lên Phòng Hành Quân Chiến Cuộc gặp Tr/Tá Dũng, K16. Tôi hỏi:

- Thưa NT, bây giờ tình hình thực sự ra sao?

Ông trả lời:

- Đầu hàng rồi còn cái gì nữa.

Lúc đó khoảng 10 giờ 30.

Thế là tôi chạy thẳng ra lấy 1 chiếc trực thăng bay ra Côn Sơn. Trên đường đi, tôi liên lạc với hợp đoàn trực thăng đang hành quân. Tôi báo cho họ biết Dương Văn Minh đã tuyên bố đầu hàng và yêu cầu tất cả bay ra Côn Sơn gặp tôi.

Tôi ra đến Côn Sơn tìm khắp nơi trên đảo,vẫn không thấy bà xã. Tiếp tục bay qua Phi Luật Tân, tôi cũng không thấy. Mải đến 3 ngày sau, chúng tôi mới gặp nhau tại Guam.

Cũng kể từ đây chấm dứt cuộc đời binh nghiệp 64-75 cuả tôi. Kể từ đây, tôi sống khoảng đời còn lại tha hương không Tổ Quốc.

Chuyện Bên Lề

Đại Hội Võ Bị XXI Nam California, Hoa Kỳ

Từ 21 Đến 24-6-201

Thu Nga, K18/1

Khi quyết định về chuyến đi dự đại hội Võ Bị Toàn Cầu XXI, tâm trạng của tôi khá nặng trĩu vì những sự việc không vui đang diễn ra trong những tháng ngày gần đây. Nhưng không phải vì thế mà tôi có ý định chần chờ, vì người đứng ra tổ chức kỳ đại hội này lại là người bạn cùng khóa K18 với nhà tôi, anh Phạm Văn Thuận. Huống chi, chúng tôi là những người đã luôn ủng hộ Tổng Hội Võ Bị nói chung suốt bao nhiêu năm qua, không ngưng nghỉ. Nhưng khi gặp lại bạn bè cùng khóa, bạn bè khác khóa, cùng chung một tâm trạng, cũng như cùng ước vọng như mình thì lòng tôi tự nhiên cũng cảm thấy nhẹ bớt nỗi ưu tư.

Chúng tôi tới sớm, ngày thứ Tư, 20 tháng Sáu, nên rảnh rang được một ngày. Anh Phạm Văn Thuận đã đón chúng tôi ở phi trường John Wayne rồi chở chúng tôi về khách sạn Ramada Plaza. Nghỉ ngơi được ít phút, chị Nguyễn Văn Khương, K18 tới chở đi ăn trưa ở Bistro Gà, rồi chở tới nhà anh Nguyễn Văn Lành cùng khóa, để làm những shows tử vi cho SBTN về nước Mỹ, về Tổng Thống Donald Trump, về tình hình Việt Nam và những chuyện bên lề tử vi. Nghe anh Lành say sưa giảng giải sấm ký từ xưa và kinh dịch rất thú vị nên lòng tôi lại nhẹ thêm được một chút nữa. Rõ ràng mọi sự việc trên đời đã được sắp đặt sẵn. Khi anh chị Đán tới chở chúng tôi về, mời cả anh Lành cùng đi ăn. Bữa ăn hôm nay do con trai của anh chị Dật đãi ở tiệm Tràm Chim. Ở đây

bán các thức ăn ốc, nghêu, các loại đồ biển khá ngon miệng.

Ở Cali thì có nhiều tiệm ăn lắm, thế nhưng buổi sáng ngày 21, Khóa 18 họp mặt lại một lần nữa, cũng ở tiệm Bistro Gà, có lẽ tiện đường và gần khách sạn Ramada Plaza, nơi có nhiều người đặt phòng. Vì đã biết những món gì ngon ở tiệm này rồi, nên chúng tôi mỗi người một tay chọn lựa.

Về nhà nghĩ ngơi vài tiếng để chuẩn bị tham dự Đêm Nhạc Đấu Tranh tối hôm đó. Nhiều người đã ở lại khách sạn Ramada nên trở thành một nhóm hay đi chung với nhau, trong số những người K18 như anh chị Đán, anh chị Dật, anh chị Miều, có anh chị Ban K19 và chúng tôi Đỗ Văn Hạnh. Sau này có thêm anh chị Trịnh Bá Tứ. Đặc biệt gia đình anh Tứ đã đem theo con cháu rất đông, hơn 10 người để yểm trợ đại hội XXI. Sau lại thêm anh chị Lã Quý Trang cùng khóa và rất nhiều các cựu sinh viên và gia đình khác.

CSVSQ Nguyễn Văn Hạnh, K18 và phu nhân (chị Thu Nga) trong Đêm Dạ Tiệc.

Trước đó ban tổ chức rất lo lắng vì Đêm Nhạc Đấu Tranh lại trùng ngày giờ với Đêm Nhạc Đấu Tranh với bên chùa Điều Ngự, đài SBTN, và một đoàn ca sĩ chuyên nghiệp hùng hậu. Một trong những người lo lắng nhất có lẽ là vợ chồng anh chị Khanh-Trang, K25 từ Pháp sang, trưởng ban tổ chức cho đêm nhạc đấu tranh này. Trước đó, anh chị Khanh-Trang cũng đã liên lạc thường xuyên với tôi để lo sắp xếp phần văn nghệ sao cho thích hợp. Tôi nói với anh Khanh,

- Khi mình tới Varsovie ở Ba Lan, lạ nước, lạ cái mà mình tổ chức buổi nhạc đấu tranh còn thành công. Ở đây chúng ta được mọi người ủng hộ thì việc thành công là lẽ đương nhiên, nhất là với tình thế dân chúng chống đảng Cộng Sản bán nước đang sục sôi ở Việt Nam như vầy.

Đúng như vậy! Vì với khí thế đấu tranh đang dâng cao yểm trợ cho phong trào nổi dậy ở quốc nội, nên người ta tới tham dự Đêm Nhạc Đấu Tranh yêm trợ cho Đại Hội XXI, yêm trợ cho dân Việt ở quốc nội thật đông- thành công hơn sự dự trù. Trong phòng hội, các hàng ghế không còn một chỗ trống và số người đứng cũng khá nhiều.

Ngoài những màn trình diễn của các hội Võ Bị khắp nơi, các ban hợp ca tại địa phương cũng đã đóng góp tích cực những bài đồng ca rực lửa rất hay như Ban Hợp Ca Xuân Điềm, ban hợp ca của Trung Tâm Điều Hợp Tây Nam Hoa Kỳ, Câu Lạc Bộ Tình Nghệ Sĩ. Những ca sĩ thiếu nhi làm mọi người vỗ tay tán thưởng không ngớt vì hát rất hay như cháu Thụy An, cháu Hugo, cháu Josephine Cao. Các cháu hát rât vững nhạc và trình diễn một cách tự nhiên.

Có một trục trặc khi trình diễn hoạt nhạc cảnh Hận Nam Quan & Hội Nghị Diên Hồng của các anh chị Võ Bị và một số thân hữu, tới khúc trình phần Hội Nghị Diên Hồng thì CD nhạc bị trục trặc không chạy nữa. Các anh chị không thể làm gì hơn là đứng chờ cuốn băng nhạc chạy lại, nhưng cuốn băng nhất định đứng một chỗ. Lúc ấy tình hình coi bộ không ổn. Tôi đã hỏi những chị đang đứng trên sân khấu, "các chị có biết hát bài Hội Nghị Diên Hồng không? Các chị lắc đầu nói, "không thuộc, chờ băng nhạc sửa". Tôi câu giờ cho họ bằng cách hát vài câu trong bài Hội Nghị Diên Hồng rồi ngừng lại, hy vọng nhạc sẽ chạy kịp lúc. Thế nhưng vài phút lại trôi qua, ban hợp ca hoạt cảnh cũng phải đứng im, thế là tôi tìm lời nhạc "Hội Nghị Diên Hồng" trong cell phone để hát. Cũng may là bài này tôi cũng gần thuộc làu vì cũng đã trình diễn với ban hợp ca Alpha Đỏ của Dallas và Houston rồi, nên vững tâm hát hết

cả bài. Thế là bất ngờ, Thu Nga tôi trở thành đề tài "Lê Lai cứu chúa" là vậy!

Tới bản nhạc hợp ca "Cho Đồng Bào Tôi" của chúng tôi K18 cùng các anh chị ở DC và hậu duệ Võ Bị thì bị trục trặc-

Anh chị Đặng Văn Khanh , chị Thu Nga, chị Đăng Văn Khanh, và cô Christina Cao (từ trái), tại Đêm Văn Nghệ đấu tranh.

Số là ban nhạc tìm không ra cái USB của chúng tôi đưa, nên download âm thanh bài này từ trên webisite xuống và mấy cháu trong Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu thì dùng folder riêng của họ vì họ tưởng lời ca giống như lời ca trong folder riêng của chúng tôi. Dĩ nhiên lời ca không giống, vì bài này nguyên thủy là của Nguyễn Đức Quang, sau này Nguyệt Ánh, Việt Dũng đã sửa lại lời cho thích hợp với tình thế đất nước Việt Nam và cuộc đấu tranh của dân Việt. Nên khi nhạc trỗi lên từ website nào là có "bạn trai", "bạn gái" chứ không phải có "nhà sư" hay "linh mục" thì toán hợp ca của chúng tôi hoảng quá và "ngọng" luôn! Lời nhạc do ban nhạc phát không match với folder mình đã tập dợt! Thôi thì đành phải đổ thừa "Bị VC đắp mô", "bị trục trặc kỹ thuật"- chứ không thể đứng đó giảng giải lý do và đòi ban nhạc tìm đúng cái USB cho mình! Khán giả dễ thương, dầu không biết rõ nguyên nhân nhưng cũng nở

một nụ cười và vỗ tay cổ võ! Sau đó tôi tới nói cô leader trong ban nhạc tìm một hồi lâu mới tìm thấy bài hát trong USB của mình. Cô hỏi các cô chú hát lại nhé, tôi lắc đầu nói, "Thôi! bỏ luôn!"

Những bản nhạc đấu tranh đã làm cho mọi người lên tinh thần, những sự lo âu về đại hội như có vơi đi một nửa. Hiện thời chỉ thương cho dân tộc Việt Nam phải sống lầm than, đọa đày dưới ách cai trị của Cộng Sản. Phải hát! Phải kêu gọi sự tranh đấu! Những khẩu hiệu đã vang lên rõ mồn một "Đả đảo Cộng Sản"! Không khí sôi nổi ấy vẫn kéo dài cho tới những ngày kế tiếp vì sự thành công quá sức này.

Chúng tôi về tới nhà trời cũng đã khuya, được chị Miều đãi thức ăn mang từ San José tới. Trong khóa có mấy chị chúng tôi hay gọi "Chị Hai" là chị Miều và chị Dật vì hai chị lúc nào cũng lo thức ăn cho cả nhóm. Nhớ lần trước, họp khóa 18, chị Miều cũng thức cả đêm để chờ tụi tôi đi chơi về là dọn thức ăn. Tụi tôi thay phiên nhau nói chuyện trên phone với chị, "Gần tới rồi", một lát chị sốt ruột gọi lại hỏi, "Tới chưa?" Thì chị lại được trả lời, "Gần tới." Cái gần tới kéo dài gần hai tiếng! Lần này thì không đến độ chờ lâu như vậy, nhưng chị cũng đã mệt mỏi và đi ngủ. Khi nghe tụi tôi về, anh Miều mang thức ăn qua phòng của chúng tôi (phòng của anh chị Miều cũng gần sát bên cạnh). Chỉ vài phút sau, chị Miều cũng thức dậy và sang nói chuyện cho tới khuya.

Sáng thứ Sáu, anh chị Đán và tụi tôi thức dậy được ăn sandwich nóng của chị Dật mua. Sau đó, khóa 18 kêu gọi nhau làm một cuộc họp bỏ túi tại phòng của chúng tôi. Chị Miều lại mang thức ăn tiếp tế. Căn phòng ngủ chật hẹp nên các anh, các chị chia nhau người ngồi trên ghế, người ngồi trên chiếc bàn thấp, người ngồi lên 2 chiếc giường. Trong tình thân và tinh thần ủng hộ khóa với nhau, mọi người phỏng đoán về nội dung của đại hội trong các ngày sắp tới.

Tới 3 giờ chiều thứ Sáu, lại lục tục leo lên xe đi tham dự

Tiền Đại Hội. Những đề tài được mang ra bàn thảo để biểu quyết cho ngày Đại Hội. Không khí cũng khá sôi nổi nhưng không gay gắt và kết thúc đúng giờ để buổi tối đi dự Đêm Truy Điệu Truyền Thống của Trường Võ Bị, tại Đài Tưởng Niệm Việt Mỹ Westminster.

Các bà trước đó đã hẹn nhau bận áo dài đen, bông hoa hay đen tuyền cũng được. Màu áo đen của các chị nổi bật, khác với quân phục của các anh, phân đông bận jaspé. Có người bận khaki, có người bạn mặc vest đen, mũ Võ Bị hay mũ các binh chủng của mình. Đối với con cháu Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu, nữ thì tuyền một màu xanh đồng phục, trong khi các cháu nam, bận khaki, mũ beret rất dễ thương. Chúng tôi nhìn các cháu với lòng hãnh diện vô biên.

NT Nguyễn Đình Hòa, K4, chủ tọa buổi lễ Truy Điệu, đang đọc diễn văn.

Số người đến dự thật đông! Các cựu sinh viên sĩ quan trong hàng danh dự với bộ jaspé trang trọng, hay bộ khaki giản dị nhưng trang nghiêm, quý chị tha thướt trong những chiếc áo dài đồng phục của mỗi hội. Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu đến đông hơn bao giờ hết trong tinh thần "Nhịp Cầu Kết Nối" đứng hai hàng. Tự nhiên, tôi thấy lòng mình ấm cúng lạ thường.

Thế rồi giây phút khai mạc đã đến với việc đón tiếp vị chủ tọa, NT Nguyễn Đình Hòa, Khóa 4.

Buổi lễ diễn ra trong không khí thiêng liêng và cảm động, nhất là lúc đương kim Tổng Hội Trưởng Tsu A Cầu trao Đuốc Thiêng Truyền Thống cho Tổng Đoàn Trưởng Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu Tammy Huỳnh. Nhìn cách

trao và cách nhận giữa thế hệ đi trước và thế hệ tiếp nối, hầu như ai cũng rơi nước mắt. Ánh lửa cháy lập loè trong bầu trời bắt đầu tối, trong ánh mắt sáng rực của các cháu Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu, như một niềm tin mãnh liệt cha truyền con nối theo gót hùng anh. Từng em thay phiên nhau giơ cao đuốc thiêng và xướng danh tên họ và khóa của thân phụ mình. Tôi thấy mắt mình cay cay khi nhìn những giọt lệ long lanh từ các cháu.

Lễ Truy Điệu Truyền Thống được diễn ra trong bầu không khí oai linh trước tượng đài Việt Mỹ , dưới ánh lửa bập bùng trong cái mát se le lạnh, làm sống lại giây phút thiêng liêng hào hùng của trường Võ Bị năm xưa tại Đà Lạt, trước ngày mẫn khóa. Tôi thầm cầu nguyện anh linh tử sĩ về chứng giám cho tấm lòng thành của **những người con được xuất thân từ một trường Mẹ, lúc nào cũng yêu thương gắn bó với nhau trong châm ngôn, tâm niệm chung là "Tình Tự Võ Bị" và "Tập Thể Võ Bị bất khả phân"!**

Khi tàn buổi lễ, trời xe lạnh, nhưng tình thân trong gia đình Võ Bị đã làm ấm lại cả một góc trời trước tượng đài tại Westsminter, California.

Giờ đây xong việc, chúng tôi đã có thì giờ chụp với nhau những tấm hình làm kỷ niệm và hàn huyên tâm sự. Cũng như những lần gặp khác chuyện vãn hoài vẫn không hết, đưa nhau đi vài bước lại đứng lại nói chuyện tiếp. Ngừng lại mấy chặng mới ra tới xe. Tới xe, cũng vẫn người nọ đợi người kia vì chuyện trò chưa dứt.

Chúng tôi rủ nhau đi ăn tiệm Lẩu và Ốc vì đã biết tiệm này 12 giờ khuya mới đóng. Tiệm ăn đông quá, người ta ngồi đợi đầy ngoài sân trên các băng ghế. Bà Đán và tôi tìm được một chỗ ngồi dưới máy sưởi nên cũng đỡ lạnh. Chờ mãi cũng tới phiên. Thế nhưng phòng ăn quá chật, chúng tôi có 8 người, có anh chị Lân K17, vì thế mà tất cả phải ngồi trong một chiếc bàn chỉ chứa có 6 người. Có lẽ vì chật quá, khó cử động nên

bát đĩa, ly tách cứ rơi xuống đất loảng xoảng. Mỗi lần nghe tiếng rơi, mấy cô cậu bồi bàn lại chạy tới hỏi, "Bể gì nữa vậy cô?" làm chúng tôi cười nghiêng ngả.

Sáng thứ Bảy khai mạc Đại Hội lúc 8:00 giờ sáng, nên chúng tôi lục đục dậy từ lúc 5 giờ. Phòng ngủ nhỏ, một phòng tắm cho 4 người nên phải nhường nhau, kẻ trước người sau. Nhưng rồi cũng xong. Anh chị Đán thuê một chiếc xe để đi

CSVSQ Đào Quý Hùng, K26, người chịu trách nhiệm phần âm thanh trong các nghi lễ của Đại Hội, đang đọc Ý Nghĩa Lễ Truy Điệu Truyền Thống

chung, chúng tôi thì đi chung permanent nhưng các cặp khác như anh chị Dật, anh chị Ban, anh chị Tứ, anh chị Miều thì có lúc đi cùng xe, có lúc họ có xe của con cháu. Đôi lúc xe phải chở tối đa là 8 người, tuy chật mà vui. Tới ngày này thì dường như căng thẳng cũng bớt đi ít nhiều vì bận rộn quá, nhưng khi bàn luận về cuộc bầu cử vào trưa Chủ Nhật thì ai cũng quan tâm. Người có ý kiến này, kẻ có ý kiến khác, nhưng tựu trung vẫn là **vấn đề đoàn kết trong gia đình Võ Bị**.

Tại buổi lễ, thật nhộn nhịp. Các cháu thanh thiếu niên Đa Hiệu trong toán chào cờ bận quần áo khaki, mũ beret đen. Dễ thương nhất khi thấy cháu gái lại là trưởng đội chào cờ. Sắc

mặt của cháu trang nghiêm và có một chút lo âu vì phải chú tâm vào nhịp hô "một, hai, ba, bốn" để các bạn tập dợt bước cho đều bước. Một lát sau có một cựu sinh viên sĩ quan K24 là Lại Đức Hùng đã tới để tập dợt cho các cháu. Sáng hôm nay trời cũng mát nhưng không lạnh như đêm hôm trước.

Nói về giọng hô thì không thể không nhắc đến anh Nguyễn Phước Ái Đỉnh, Hội Trưởng Hội Võ Bị Nam California, hội chủ nhà. Anh đã làm việc rất nhiều, nhất là những buổi hô "nghiêm, nghỉ" trong phần nghi lễ.

Tới ngày hôm nay thì mới thấy anh Tsu A Cầu với nét mặt thoải mái hơn một chút. Tội nghiệp, anh đã hứng mũi chịu sào gần suốt hai năm qua. Những ngày đầu đại hội anh có nét mặt lo âu. Có khi anh đi ngang qua chúng tôi mà hình như anh không thấy. Hôm nay thấy chúng tôi, anh lại chào và trên môi lại nở một nụ cười.

Anh chị Phạm Văn Thuận thì vất vả vô cùng vì là trưởng ban tổ chức. Trước đó anh báo tin là đã đóng sổ lâu rồi, vé bán hết, không còn chỗ ngồi nữa mà vẫn có người muốn đặt mua vé. Chị Thuận và các chị trong ban tổ chức như chị Miên, chị San, cô vợ anh Tsu A Cầu, các chị Hàm các chị trong hội Nam California… kể không thể nhớ hết, lo tất bật thức ăn, nước uống, sắp bàn ghế, v…v…

Trước khi sắp hàng chuẩn bị chào cờ khai mạc thì màn chụp hình chung, riêng, các khóa diễn ra thật vui nhộn. Những tà áo dài, bên cạnh những bộ quần áo đại lễ, tiểu lễ thật đẹp mắt. Chúng tôi nhớ đại hội XX cũng diễn ra ở đây. Mới đó mà đã hai năm trôi qua!

Xong phần nghi thức chào cờ Mỹ, Việt, phút mặc niệm, mọi người tan hàng để đi lấy thức ăn. Phải ăn uống xong mới được vào trong phòng họp, ban tổ chức đã nhắc nhở nhiều lần. Gió vẫn thổi mát rượi, những lá cờ bay phất phơ trong bầu trời âm u. May quá, sợ trời mưa, nhưng mưa lất phất buổi sáng đã ngừng. Ban Tổ Chức đã lo thức ăn rất chu đáo và đầy đủ.

Cuộc họp kéo dài cũng vừa đủ, bàn tán sôi nổi cũng vừa đủ trong tinh thần kính trên, nhường dưới. Tình tự Võ Bị cũng đã thể hiện qua những tràng vỗ tay (các chị cũng vỗ tay ké). Ban chủ tọa đoàn cũng đã được lập ra để điều khiển buổi họp hôm nay và ngày mai cho cuộc bầu cử. Tan hàng xong, mặc

Các phu nhân của Phụ Nữ Lâm Viên, Nam California, phụ trách tiếp tân trong các buổi lễ của Đại Hội

dù muốn về nghỉ ngơi một chút để mọi người ra về cho kịp dự Đêm Tri Ân do Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu tổ chức vào buổi tối. Thế nhưng, mọi người cũng phải chờ cho những cái bắt tay, những câu chuyện chấm dứt.

Buổi tiệc Tri Ân được tổ chức tại nhà hàng Sea World, bắt đầu lúc 7 giờ. Trời về chiều, mặt trời vẫn chưa khuất bóng, nhưng gió bắt đầu lạnh hơn buổi trưa. Quan khách sắp hàng ra tới đường để các cháu cho biết ngồi bàn nào, đồng thời cũng được các cháu tặng cho một rubin có găn hoa. Bước vào trong mỗi cặp còn được chụp hình. Và cũng như trong những buổi lễ khác, tôi phải đi tìm ông chồng quay phim. Ông phải vào "set up" máy móc trước nên tìm không ra. Tới khi tìm ra để chụp hình thì quan khách cũng đã tới rất đông.

Khách tới ủng hộ các cháu đông hơn số dự trù, nên các

cháu phải làm việc khá vất vả, chạy tới, chạy lui. Nhưng trên nét mặt của các cháu rất hân hoan vì thấy buổi tiệc tri ân rất thành công. Thanh thiếu niên Đa Hiệu từ các nơi về đông hơn bao giờ hết. Nét mặt các cháu thật rạng rỡ, dễ thương.

Đây có lẽ là buổi văn nghệ có ý nghĩa và hay nhất mà tôi được tham dự. Các cháu không phải ở cùng chỗ nên không biết đã khổ công tập dợt bao lâu mà lại có những màn kịch quá hay, như vở kịch tả lại cuộc đời của sinh viên sĩ quan, mà trước đó là dân chính, khi nhập ngũ trở thành tân khóa sinh, bị các niên trưởng cho những hình phạt ngộ nghĩnh, rồi tới lúc thành sinh viên sĩ quan, được dạo phố, tới lúc mãn khóa, thủ khoa nhắm bốn hướng bắn bốn mũi tên. Đặc biệt không biết các cháu tìm ở đâu mà có đầy đủ quần áo cho vở kịch này. Những màn hợp ca, đơn ca vừa dễ thương, vừa xuất sắc. Các chú, các bác không ngớt khen ngợi con cháu

Đêm Tri Ân có phần tri ân những người đã giúp đỡ trong niên khóa vừa qua. Người được tri ân nhận được một tấm plaque. Hầu như ai cũng ở lại tới giây phút cuối.

Bầu cử vào ngày Chủ Nhật. Giờ họp thay đổi, được Ban Tổ Chức loan báo sẽ trễ hơn, vì cửa chưa mở. Các món ăn hôm nay được tăng cường rất đầy đủ. Có cả bánh tráng miệng rất ngon. Có người lo âu hỏi nhau,

- "Biết ai ứng cử không?"

Khi tôi vào phòng, các ghế trong phòng họp đã nhiều người. Rồi lần lượt đầy người, các chị cũng khá đông, ngồi những dãy ghế sau. Các khóa có vị trí riêng có ghi trên tấm bảng trước mặt. Trong thâm tâm ai cũng hồi hộp vì đây là giây phút quan trọng nhất, đã tới. Một vài giờ sau, một tân tổng hội trưởng mới sẽ được bầu lên.

Để chắc chắn người tham dự đúng với số đếm, việc đếm người được lập đi lập lại ba lần kể cả hình thức hô tên, khóa, ghi xuống giấy. Các chị được yêu cầu nhường chỗ cho các cựu sinh viên sĩ quan ngồi cho đủ và đếm số cho dễ. Và số cuối

cùng tổng kết của những cựu sinh viên sĩ quan tham dư cuộc bỏ phiếu là 179 người.

Chúng tôi quay phim và tường thuật không bỏ sót một cử chỉ, giai đoạn nào. Hồi hộp nhất là lúc đề cử vì không biết ai sẽ ra ứng cử hay ai được đề cử. Nhưng cuối cùng giây phút

Một màn trình diễn của các Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu

lo âu hồi hộp cũng đã qua. Mọi người thở phào vì đã có 2 người, một người tự ứng cử và một người được đề cử trong chức Tổng Hội Trưởng, anh Nguyễn Văn Thiệt, K18 và anh Hoàng Trọng Đức, K27. Chức Chủ tịch Hội Đồng Tư Vấn và Giám Sát cũng có 2 ứng cử viên là anh Nguyễn Quang Trung, K17 và anh Võ Văn Đức, K22. Mọi người có một chút an tâm nhưng sự hồi hộp không thể không có vì chưa đếm phiếu thì vẫn chưa hết. Nhìn nét mặt của các anh thấy ai cũng có vẻ quan tâm, nhất là những người được đề cử cũng có nét mặt đăm chiêu.

Khi đếm phiếu, cứ tiếng hô, lại một gạch viết xuống trên bảng đen cho tới khi số phiếu trong thùng hết. Khi chủ tọa đoàn tuyên bố kết quả. Phần đầu, bầu tổng hội trưởng, anh Nguyễn Văn Thiệt, Khóa 18 được đắc cử chức Tổng Hội Trưởng với tổng số phiếu 170. Phần thứ hai bầu chủ tịch Hội

Đồng Tư Vấn và Giám Sát, anh Nguyễn Văn Trung, Khóa 17 đắc cử với tổng số phiếu 149.

Theo dõi số phiếu được đếm khoảng 1/3 là đã biết ai đắc cử rồi, nhưng tôi vẫn hồi hộp và tiếng la vỡ òa là lúc chủ tịch chủ tọa đoàn tuyên bố kế quả.

Nét mặt ai cũng hân hoan và vui mừng thấy tân tổng hội trưởng là một người được mô tả "như tờ giấy trắng". Anh là một người ít nói, và khi nói thì rất khiêm tốn. Phát biểu trước khi bỏ phiếu anh chỉ nói ngắn, gọn và đầy ý nghĩa. Anh lấy phương châm "**Tình Tự Võ Bị làm gốc, cố gắng làm cho cây Võ Bị được mọc rễ lại với sự hỗ trợ của tất cả mọi khóa, mọi người. Cành lá đâm chồi, nẩy lộc, đó là con cháu Võ Bị.**" Nhà tôi kêu tôi chạy ngay đến phỏng vấn 2 vị mới đắc cử.

CSVSQ Nguyễn Văn Thuận, K18, Trưởng Ban Tổ Chức.

Nhìn chung lại mới thấy tinh thần yêu thương nhau vẫn tràn đầy qua cuộc bầu cử vừa rồi. Đặc biệt K18 tham dự rất đầy đủ. Ngay như anh Nguyễn Văn Lành di chuyển chật vật với cây gậy chống cũng đã cố gắng tới. Các cựu sinh viên đủ cá khóa ở các tiểu bang xa, những người ở mãi trời Âu như anh chị Khanh – Trang đã đem theo hai đứa con. Tuy các cháu sinh đẻ ở Pháp nhưng nói tiếng Việt, hát tiếng Việt rất hay, yêu Võ Bị không thua gì cha mẹ. Anh chị Trịnh Bá Tứ đem theo cả đại gia đình để con cháu có thể thấy được sự thương yêu, đùm bọc của các chú, các bác cũng như tinh thần dấn thân của Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu. Như gia đình anh Dục, các cháu con của anh chị trong Tổng Đoàn Thanh Thiếu Niên

Đa Hiệu, cháu trai Diễm Anh và cháu Diễm Anh hoạt động rất tích cực. Ngay khi đến Âu Châu tham dự đại hội Liên Hội Võ Bị Âu Châu, lúc nào tôi cũng thấy các cháu xuất hiện phụ giúp Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu Âu Châu lo cho đại hội thật chu đáo. Cháu Christina Ngọc Cao, với 2 đứa con gái nhỏ hát nhạc tranh đấu không thua gì các ông bà. Cháu Christina làm việc hăng say với tinh thần phục vụ cao và tính tình vui vẻ, dễ thương. Cháu giúp tôi rất đắc lực trong phần làm MC. Giao việc gì, phần nào cháu cũng vui vẻ nhận lời và làm hết sức mình. Cháu Christina đã cùng tôi rất vất vả và tốn nhiều thì giờ để sắp phần văn nghệ dạ tiệc sao cho chương trình hài hòa và vừa lòng mọi người. Điều này ai đã làm qua thì biết là rất khó, rất tế nhị và cần nhiều sự thông cảm.

Lúc bầu cử tổng hội thì Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu cũng đang có cuộc họp một chỗ khác. Tôi cũng thắc mắc không biết cháu nào được chức Tổng Đoàn Trưởng, hay lưu nhiệm Tammy Thủy Huỳnh. Sau đó không lâu chúng tôi cũng biết được tin đầy đủ của các cháu. Tammy Huỳnh với nét mặt dễ thương hiền hậu, nhưng khi cần cháu sẽ biết cứng rắn, làm mọi việc cần thiết, dầu khó khăn cũng chỉ để phục vụ cho Tổng Đoàn. Cháu là con chim đầu đàn, bầu nhiệt huyết, có lý tưởng Quốc Gia rõ rệt.

Tất cả các cháu Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu đã làm cho đại gia đình Võ Bị quý mến. Bên cạnh các cháu vừa kể trên còn nhiều cháu đến từ Bắc California, đến từ Pennsylvania, Washington và được sự hướng dẫn từ các cựu sinh viên sĩ quan, cũng như những cháu hậu duệ của các đại niên trường K1, K4. Nghe tin các cháu cũng đã bầu bán xong ai cũng mừng.

Sau khi thả anh Lành xuống nhà, anh Đán vội lái xe về lại hotel cho lẹ vì phải tập dợt lại bài hát để tối nay trình diễn trong buổi tiệc tiếp tân. Ám ảnh bởi việc "đắp mô" nên có trục trặc bài đồng ca "Cho Đồng Bào Tôi" hôm đêm nhạc đấu tranh nên chị Đán có vẻ e ngại. Tôi trấn an, "Không sao đâu,

bài này đã hát và là bài hát đặc biệt đã soạn cho những người hát đồng ca. Không thể có sự trục trặc như trước đâu." Chúng tôi về phòng đưa folder bản nhạc và tập hát, kêu được con rể, con gái của anh chị Tứ qua tập chung.

Đêm Dạ tiệc. Và cũng như đêm Tri Ân của Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu, buổi tiệc tiếp tân của đại hội Võ Bị lần thứ XXI đã thành công quá mức dự trù. Mặc dù Ban Tổ Chức đã phải hạn chế không dám mời nhiều thân hữu, hội đoàn tham dự để có đủ chỗ cho các cựu sinh viên và gia đình, và đã khóa sổ

Một màn trình diễn thật đặc sắc của Hội Võ Bị Sacramento.

sớm. Nhà hàng không còn một chỗ trống.

Đêm nay cũng là đêm trình diện tân Tổng Hội Trưởng Nguyễn Văn Thiệt, Chủ Tịch Hội Đồng Tư Vấn và Giám Sát Nguyễn Quang Trung và Tổng Đoàn Trưởng lưu nhiệm Tammy Thủy Huỳnh. Ban Chấp Hành cũ, cựu Tổng Hội trưởng Tsu A Cầu cũng đã lên nói lời tri ân và tạm biệt. Đồng thời, anh cũng phân phối kỷ vật nhằm cám ơn những người đã cộng tác cùng anh trong công việc khó khăn mà anh đã trải qua ròng rã hai năm. Trong số những người tham dự có đầy đủ đại diện các đoàn thể quốc gia, các hội đoàn quân nhân đã chứng kiến một buổi tiệc bế mạc đầy ý nghĩa của Đại Hội

XXI của trường Võ Bị Quốc Gia, mừng sinh nhật 70 năm của TVBQGVN.

Trong buổi lễ, một nghi lễ đặc biệt là phần trao chiếc kiếm có khắc tên các cựu Tổng Hội Trưởng cho tân Tổng Hội Trưởng Nguyễn Văn Thiệt, nhiệm kỳ 2018-2020. Chiếc kiếm trước đó được đặt trang trọng đặt bên cạnh chiếc bánh sinh nhật 70 năm của trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam.

Văn nghệ được quan khách khen ngợi là quá xuất sắc. Cháu Thiên Ân sau khi trình diễn bài "Anh Đi Chiến Dịch" đã được nhạc sĩ Trúc Hồ và Diệu Quyên tán thưởng và nói chuyện với cháu. Những bản nhạc rực lửa đầy tinh thần đấu tranh đã được lần lượt trình diễn. Cháu Josephine Cao hát bài "Hồi Trống Tự Do" cũng đã làm mọi người ngạc nhiên thích thú.

CSVSQ Nguyễn Duy Niên, K27, MC các buổi lễ của Đại Hội XXI

Kết thúc buổi dạ tiệc bế mạc là những bài đồng ca đầy hào khí đấu tranh. Cả quan khách và gia đình cựu sinh viên sĩ quan Võ Bị đều lưu luyến không muốn rời.

Về tới nhà, hai chân tôi mỏi nhừ vì trước khi qua dự đại hội, đầu gối chân phải đã bị đau gần 2 tuần vì đi lại quá nhiều từ lúc 30 tháng 4, tiếp đến là Ngày Quân Lực, rồi đi quay đoàn biểu tình ở Houston cùng với hai Cộng Đồng Dallas-Fort Worth, tiếp theo những ngày làm việc không nghỉ của đại hội. Gọi là đi "chân không bén đất". Lúc bận rộn làm việc thì quên chân đau. Khi xong công việc mới thấy "anh hùng thấm mệt". Tuy nhiên không sao, mệt mà vui với tinh thần Võ Bị.

Người làm "tài xế" rất tận tâm cho chúng tôi lần này cũng là anh Lại Đình Đán. Chân anh đau cũng không thua gì chân

tôi hoặc tệ hơn, nhưng vẫn làm "nhiệm vụ" đưa đón đi, về không hề than. Chỉ khi xuống xe mới thấy anh đi rất chậm. Còn chị Đán thì lúc nào cũng giúp tôi làm xong nhiệm vụ một cách sốt sắng, trong vấn đề in bài, bỏ vào các folder, copy bài tôi gởi sang vào USB, và kêu gọi mọi người tập dợt.

Tôi về đến nhà trời đã khuya lơ, khuya lắc, thôi thì mai dậy sớm pack quần áo. Vừa xếp lại valise tôi vừa than sao khi đi thì cũng bây nhiêu quân áo, nay về thì cũng bây nhiêu quân áo. Sao xếp tới, xếp lui, xếp ngang, xếp dọc gì cũng đầy nhóc như là quần áo bị… mập ra?

Anh chị Đán sẽ chở chúng tôi ra phi trường, anh chị và anh chị Dật phải chờ tới chiều tối mới có chuyến bay của các anh chị về lại Washington, DC. Nhìn đồng hồ, tôi thấy còn sớm quá, thôi chờ một chút nữa. Trong khi chờ, chúng tôi "thanh toán" những thức ăn đang có. Xong rủ nhau đi mua nem chua, chả lụa hay bánh trái gì mang về làm quà. Mua xong cũng vẫn còn sớm, mà bụng thì cũng chưa đói. Chợt nghe chị Thuận gọi nói cũng đang ngồi ở quán cà phê chờ tới giờ đưa và người lên đường, lại có người ngày mai mới đi. Tụi tôi cho biết đang ở Phước Lộc Thọ mời các anh chị tới gặp nói chuyện bữa cuối.

Thế là Khóa 18 lại có cuộc hội ngộ bỏ túi tại Phước Lộc Thọ ở tiệm nước mía. Lại hàn huyên, lại quyến luyến và dĩ nhiên không quên chụp thêm vài tấm hình trước khi chia tay. Lần này chia tay thật, vì cuộc họp mặt nào mà không có lúc tàn. Tuy nhiên lần này về với một tâm trạng rất vui chứ không phải như lúc mới lên máy bay 5 ngày trước đó.

Ngồi trên máy bay, tôi nghiệm ra rằng **lòng chân thành lúc nào cũng sẽ được đền đáp**. Thật may mắn, Tổng Hội đã có một tổng hội trưởng đáng tin cậy. Anh Nguyễn Văn Thiệt được hầu hết mọi người yêu thương kính mến. Vui nhất có lẽ là những bạn cùng khóa 18 của anh. Cầu mong mọi chuyện sẽ xuôi chèo, mát máy để anh lèo lái con thuyền Võ Bị bình yên trong nhiệm kỳ mới.

ÔNG BỐ VÕ BỊ

Tôi nhớ có câu thành ngữ "Con nhà lính, tính nhà quan" để ám chỉ những kẻ học đòi, hư hỏng, hoang phí, không biết thân biết phận.

"Con nhà lính" nào thì tôi không biết, nhưng chị em chúng tôi thì dứt khoát là không như vậy! Bởi vì chúng tôi đã may mắn có một "ông bố Võ Bị" uốn nắn và kềm cặp cho theo đúng "kỷ luật nhà binh".

CSVSQ CSVSQ Nguyễn Tiến Đức, K17/ TVBQGVN

Bố tôi tốt nghiệp trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam tại Đà Lạt vào năm 1963, khoá 17 "Lê Lai".

Cuộc đời quân ngũ của bố ắt phải hào hùng lắm! Đáng tiếc là tôi không nhớ được nhiều, vì năm 1975, tôi chỉ mới lên 9. Nhưng những tính cách mà tôi tin rằng ông đã được đào tạo và tôi luyện từ "Trường Mẹ" (cách gọi Trường Võ Bị thương yêu mà tôi thường được nghe từ bô và các chú bác Võ Bị) luôn luôn gắn liền và thể hiện, trong cung cách sống của ông cho đến khi nhắm mắt xuôi tay.

Trong ký ức non nớt của tôi, hình ảnh bố gắn liền với bộ quân phục được hồ thẳng cứng rất oai vệ. Tôi nhớ bố đã đưa gia đình thuyên chuyển nhiều nơi theo công tác như Nha

Trang, Pleiku -nơi các em tôi lần lượt sinh ra- trước khi thuyên chuyển về Saigon vào mùa Hè đỏ lửa 1972. Chức vụ quân đội cuối cùng mà bố tôi đảm nhiệm là Thiếu Tá Khối Huấn Luyện Không Quân tại Phi Trường Tân Sơn Nhất.

Vâng! Chính vì "Huấn Luyện" là chuyên môn của bố nên chị em chúng tôi đã được rèn giũa "ra ngô, ra khoai". Đây chỉ là một vài điều căn bản mà chúng tôi được dạy dỗ, chuyển thể qua "ngôn ngữ quân đội":

- Tuân lệnh thượng cấp một cách tuyệt đối (Nghe lời bố mẹ).
- Hoàn thành mọi trọng trách được giao phó (Làm tốt việc nhà).
- Nêu cao tinh thần "Huynh Đệ Chi Binh" (Bốn chị em phải thương yêu và giúp đỡ lẫn nhau).

Mỗi khi có dịp kể về Trường Mẹ, gương mặt của bố tôi bao giờ cũng sáng lên một niềm tự hào. Bố tôi kể rằng Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam có chương trình và phương pháp đào tạo, được mô phỏng theo tiêu chuẩn của Trường Võ Bị West Point Hoa Kỳ, hầu đào tạo những sĩ quan ưu tú nhất cho quân đội với kiến thức bậc đại học, có khả năng "chỉ huy, ôn định bờ cõi trong thời chiến" và "kiến tạo quê hương trong thời bình".

Tính đến ngày nay, biết bao vị lãnh đạo tài ba trên chính trường thế giới, những CEO lừng lẫy của các đại công ty đa quốc gia tầm cỡ đều đã được rèn luyện theo phương pháp West Point này.

Chúng tôi thường nghe bố kể về kỷ niệm của những tuần lễ đầu huấn nhục khi vào trường đã rèn luyện cho bố sức chịu đựng và đối phó với những hoàn cảnh "dầu sôi lửa bỏng", trớ trêu và khắc nghiệt nhất!

Tôi biết điều này vẫn còn in sâu đậm trong ký ức của các thúc bá đồng môn với bố tôi ghê lắm! Bởi vì cho đến ngày hôm nay, sau 55 năm ra trường, mỗi khi có dịp họp mặt, tôi vẫn còn nghe họ nhắc đến các "hung thần" khoá đàn anh một cách đầy trìu mến và... biết ơn!

Tuy nhiên, điều đặc biệt nhất của "Tinh Thần Võ Bị" chính là lý tưởng "**TỰ THẮNG ĐỂ CHỈ HUY**" - Câu khẩu hiệu được đặt trang trọng ngay trước cổng Trường Mẹ mà phàm là sinh viên sĩ quan, ai ai cũng phải ghi nhớ nằm lòng.

Thắng được chính mình là điều khó khăn nhất!

Ông thường có những câu nói vui với mục đích nhắc nhở con cái, mà cả gia đình ai cũng biết và ghi nhớ. Khi chúng tôi có ai hả hê thái quá về một điều gì không mấy chính đáng, và không mang lại một lợi ích nào cho cộng đồng, cho xã hội, ngoại trừ ý thích ích kỷ của cá nhân (đi mua sắm quá trớn, ăn uống quá đà, vv... và …vv) thì bố tôi thường hay "tặng" cho một câu nói khá dí dỏm, nhưng không kém phần sâu sắc.

Bé Diễm Nga và bố

Dĩ nhiên đây chỉ là lối nói thậm xưng và cường điệu của ông chỉ dành cho những người thân trong gia đình. Khi nghe được giọng nói với cái tông bổng trầm đầy trào phúng của ông thì ai cũng phải phì cười, rồi sau đó mới ngượng ngùng cả thẹn! Đúng là trong con người của mỗi chúng ta ai cũng có yếu điểm. Ngay như thần Achilles mạnh mẽ như vậy mà vẫn có yếu điểm ở gót chân và vì vậy mà bị triệt hạ.

Riêng tôi, mỗi khi tôi cảm thấy mình sa đà sắp đến gần với những điều hèn yếu đầu hàng trước thử thách, những lối tắt không chân chính, những bao biện và lấp liếm cho lỗi lầm của bản thân, tôi lại nhớ đến ông và những lời chỉ trích nhẹ nhàng. Điều này lập tức nhắc nhở tôi phải "tự thắng", bởi vì tôi là hậu duệ của ông, một Sinh Viên Sĩ Quan Võ Bị đích thực và chân

chính!

Phải chăng đây là cũng cách là cách riêng độc đáo của ông giúp chúng tôi lãnh hội được tinh thần "TỰ THẮNG ĐỂ CHỈ HUY"?

Ôi! "Ông Bố Võ Bị" của chúng tôi!

Diễm - (Father's Day June/ 2018)

Kính nhớ bô Nguyên Tiên Đức - CSVSQ Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam - Khoá 17

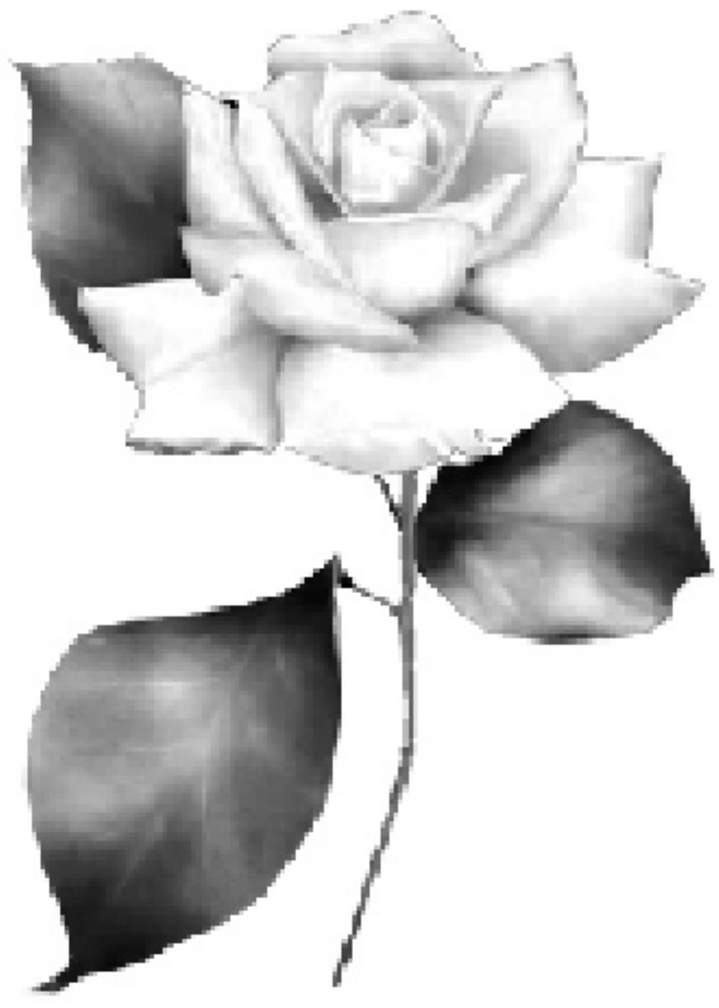

Má Hồng Xông Pha

Nguyễn Minh Thanh, K22

Má hồng,
Má hồng,
những Má hồng...
Đau lòng Tổ Quốc ngập... cơn giông
Má hồng chung nhịp hờn Sông Núi
Góp sức chen vai giữ Núi Sông

Nỗi buồn Đông Hải trải... mênh mông
Vân Đồn, Phú Quốc, Bắc Vân Phong...!!
Sài Gòn chân nhỏ son in gót
Sỏi đá dẫm lên... lắm chập chồng...!!

Má hồng đồng loạt bước trên đường
Mái tóc trường giang lộng bốn phương
Sông Cửu vẫy vùng ra chín cửa
Thơm lừng... mùi lúa của quê hương

Nhập cuộc Má hồng thương quá thương
Mắt xanh biêng biếc màu trùng dương
Nương bóng Tháp Chàm trông ngóng biển
Nghiêng tai sóng vỗ xót... ngư trường...!!

Má hồng thanh lịch đất Thăng Long
Rầm rập xuống đường vá Núi Sông
Sông Núi ngùi thương... đương rách nát...!!
Dẫu cho tượng gỗ cũng đau lòng...!!

Trước lũ Công An mặt dữ dằn
Đôi tay ngà biểu ngữ cao căng
“ HÃY XUỐNG ĐƯỜNG PHẢN ĐỐI BÁN ĐẤT... “
Má hồng lẫm liệt... đứng lên ngăn

Má hồng,
Má hồng,
những Má hồng...
Đoá hoa hàm tiếu dưới hừng Đông
Đường tranh đấu còn nhiều gai góc
Ý chí cho dài... sông Cửu Long...

Cảm kích biết bao mảnh Má hồng
Đang đông hơi thở với Non Sông
Ngàn xưa nối gót... Vương Trưng Nữ
Ngà ngọc xông pha... giống Lạc Hồng...

(Để nhớ ngày 10 - 6 - 2018 và nhiều ngày sau... đồng bào Hà Nội, Nghệ An, Đà Nẵng, Nha Trang, Cam Ranh, Bình Thuận, SaiGon, Mỹ Tho, Long An, Bình Dương, Tây Ninh, Đak Lak... rần rần biểu tình phản đối: luật Đặc Khu & An Ninh Mạng của VC)

Một phụ nữ trong nước phản đối CSVN về việc bán đất cho ngoại bang, tháng 6/ 2018

Quãng Đời Binh Nghiệp

Trần Ngọc Toàn, K16

Trong thời gian qua, nhiều người bạn và ngay cả một số đàn em hỏi tôi sao không chịu yên thân ở hậu cứ sau ngày bị thương nặng ở Bình Giả.

Khoảng giữa năm 1965, sau gần 6 tháng điều trị trong Quân Y Viện Đại Hàn, tại Vũng Tàu, tôi đựơc xuất viện với đôi nạng gỗ. Một tháng sau, tôi được gọi trở lại gặp Hội Đồng Y Khoa và được phân loại 2 (phục vụ đơn vị không tác chiến). Điều dể hiểu là tôi chỉ đi, mà không chạy đựơc do vết thương làm mất 1/3 bắp thịt đùi phải và lõm mất thịt ở bắp chân phải.Nếu quyết tâm và chịu khó tập luyện, theo vật lý trị liệu, tôi có thể đi đứng bình thường.

Có một điều đã thấm sâu trong tâm khảm, tôi xuất thân là một sĩ quan hiện dịch được đào tạo từ trường Võ Bị Quốc Gia tại Đà Lạt. Chưa đựơc một tháng sau, tôi đựơc lệnh trình diện Bộ Tư Lệnh Liên Đoàn Thủy Quân Lục Chiến đóng tại số 15 đường Lê Thánh Tôn, nên tôi khập khiễng lên xe đò về Sài Gòn. Ngày hôm sau, tôi chống nạng vào trình diện Trung Tá Bùi Thế Lân, nguyên là đại úy khi tôi đến đơn vị ngày ra trường.

Ông Lân nhìn tôi như soi mói sau cặp kính cận dày của ông và chỉ nhếch mép nói cho tôi vừa đủ nghe.

- "Ông cầm Sự Vụ Lệnh, về trường Quân Cảnh Vũng Tàu, nhập học Khóa 3 Sĩ Quan Căn Bản rồi về đây lập Đại Đội 202 Quân Cảnh TQLC."

Thế thôi, rồi ông cúi xuống tiếp tục đọc đống hồ sơ giấy tờ trứơc mặt. Tôi đưa tay chào rồi lẳng lặng quay ra phòng Văn Thư nhận SVL. Chưa bao giờ tôi thấy cô đơn như lúc này.

Cô đơn hơn cả thời gian tôi bò một mình trong rừng 2 đêm, 3 ngày sau khi bị 3 phát đạn trong trận Bình Giã, vào ngày 31 tháng 12 năm 1964.

Lúc này, Trung Tướng Khang đã khá bận rộn với tình hình chính trị, sau ngày lật đổ Tổng Thống Ngô Đình Diệm, nên mọi việc đều nằm trong tay của Trung Tá BTL, là Tham Mưu Trưởng. Tôi ghé nhà bà chị họ nghỉ tạm và lại lịch kịch lên xe đò đi ngược về Vũng Tàu. Khóa 3 SQ Căn Bản Quân Cảnh gồm có khoảng 50 người với đa số chuẩn uý mới ra trường Võ Khoa Thủ Đức. Một số đã có văn bằng tốt nghiệp Đại Học Luật Khoa, cũng như có 2 vị mang cấp đại úy, xuất thân Khóa 10 Võ Bi Liên Quân Đà Lạt.

Ở trường Quân Cảnh, tôi lấy được bằng thiện xạ súng Colt 45 nhờ bắn bằng tay trái. Bẩm sinh tôi thuận tay trái nên khi lên 5 tuổi tôi vào bàn ăn cầm đũa tay trái đã bị ông thân đập một phát vào tay. Từ đó, tôi tập cầm đũa bằng tay mặt, nhưng khi cầm vật nặng như búa phải đổi tay trái. Do đó, tôi rất thoải mái khi câm súng lục băng tay này. Tuy với một chân tựa trên nạng, sau 3 tháng tôi đã tốt nghiệp thủ khoa khóa 3 SQCB dưới Quyền Chỉ huy Trưởng Trường, là Đại Uý Nguyễn Văn Lược. Khi Trung Tá Chỉ Huy Trưởng Quân Cảnh và Đại Uý Kinh, từ Bộ Tổng Tham Mưu ra chủ tọa, ông nói tôi đã bị thương ngòai mặt trận sao không về binh chủng QC luôn. Tôi đáp là phải về lập Đại đội 202 QC cho binh chủng TQLC.

Đại đội 202 Quân Cảnh, gồm toàn những người lính và hạ sĩ quan từ các đơn vị tác chiến tuyển chọn về và cho đi học ngành Quân Cảnh, hoạt động rất hữu hiệu và vững chắc trong binh chủng TQLC, từ hậu cứ đến khắp các nơi trên mặt trận. Lần đầu tiên, vào chiến dịch năm Mậu Thân 1968, Đại đội 202 Quân Cảnh đã được Trung Tá Tôn Thất Soạn, Chiến Đoàn Trưởng CĐ147 TQLC trao tặng một Anh Dũng Bội Tinh với nhành dương liễu và huy chương ADBT với ngôi sao đồng khi đã hộ tống chuyển quân và tiếp tế cùng tản thương qua các mặt trận ở Sài Gòn, Chợ Lớn và Gia Định...

Ngày 1/10/1967, tôi đựơc lên đại úy thực thụ. Sang năm 1968, do tình hình chiến sự, tôi đựơc kiêm nhiệm Đại Đội Trưởng ĐĐ Chỉ Huy Hành Chánh, tức là Tổng Hành Dinh sau này, và Trưởng Trại Lê Thánh Tôn. Tuy nhiên, vốn là SQ ngành hiện dịch tôi tự thấy mình bị kẹt với chức vụ đã "đụng trần nhà" với cấp bậc đại úy. Qua năm 1969, tôi xin đi học khóa Chỉ Huy và Tham Mưu Trung Cấp tại Đà Lạt.

Cùng khóa với tôi có Thiêu Tá Lê Văn Hiên, Đại Uý Phan Công Tôn, và Nguyễn Đăng Hòa. Ba tháng sau tốt nghiệp trở về trình diện BTL Sư Đoàn, tôi được Đại Tá BTL gọi vào cho lệnh tôi làm Trưởng Phòng I kiêm Trưởng Phòng Tổng Quản Trị của Bộ Tư Lệnh, kể từ ngày 15/ 6/ 1969. Lúc ấy Thiếu Tá Hoàng ngọc Bảo vốn xuất thân từ Truyền Tin đã đựơc chấp thuận du học khóa Hành quân Thủy Bộ của TQLC Hoa Kỳ.

2000 binh sĩ TQLC được trực thăng vận tới Quảng Trị ngày 25 tháng 5, 1972

Tôi phải tự học hỏi để đảm nhận cả 2 chức vụ này. Đầu tiên, tôi yêu cầu các SQ và HSQ Trưởng Ban báo cáo cho tôi biết công việc hàng ngày, hàng tuần, và hàng tháng của họ. Để rồi sau đó, tôi xin các huấn thị điều hành căn bản của BTTM ra so sánh lại, để biết việc và chấn chỉnh lại.

Ngày 1/1/1970 tôi đựơc lên Thiếu Tá. Phụ tá của tôi bên Phòng I là Đại Uý Nguyễn Văn Nhiên và bên Phòng Tổng Quản Trị là Đại Uý Phan Kế Bạt. Phải công nhận nhờ vào vốn liếng học từ trường Võ Bị, tôi đã mau mắn bắt tay vào 2

phần hành chuyên môn, ngoài khả năng tác chiến. Với cấp số chức vụ Trưởng Phòng TQT của Sư Đoàn là Trung Tá nhưng tôi không thích thú gì khi phải làm những việc do cấp trên chỉ định, như thuyên chuyển một số SQ mới ra trường Thủ Đức về đơn vị này nọ không tác chiến, hoặc làm những bản tuyên dương cho những người thật sự không có công trạng kèm theo cấp số huy chương do BTTM hoặc Quân Đoàn cung cấp.

Khi ấy, Trung Tướng Lê Nguyên Khang đã kiêm nhiệm Tư Lệnh Biệt Khu Thủ Đô và Quân Đoàn III. Ông chỉ có độ nửa giờ ghé văn phòng ký tên trên chánh bản. Còn lại đều do Đại Tá BTL ký hết; kể cả việc phê điểm hàng 3 tháng cho các lữ đoàn trưởng, tiểu đoàn trưởng, trưởng phòng của BTL Tất cả đề nghị thăng thưởng, huy chương được đưa lên BTL Quân Đoàn hoặc BTTM. Không ai từ chối bác bỏ khi thấy chữ ký của Thiếu Tướng Khang

Cảm thấy công việc nơi đây không hợp với cá tính, nên tôi tìm cách rời khỏi Phòng TQT. Trước hết, tôi tự chuẩn bị một người thay thế bằng cách đề nghị đem Đại Uý Nguyên Văn Diễn, là Trưởng Ban I Tiểu Đòan 2 TQLC, lên làm Phụ tá. Giửa năm 1974, Đại Uý Diễn lên tới Trung Tá trong khi "tệ hạ" còn mang lon thiếu tá, dù cầm tiểu đoàn ở Quảng Trị được một năm. Vừa đúng lúc, Mỹ lên kế hoạch rút quân và Việt Nam hóa chiến tranh.

Vào đầu tháng 6 năm 1971, đích thân Trung Tướng Lê Nguyên Khang gọi tôi lên trình diện và cho lệnh tôi đứng ra thành lập Bộ Chi Huy Căn Cứ lấy tên là Căn Cứ Sóng Thần, để nhận bàn giao căn cứ của Sư Đoàn 1 Lục Quân Hoa Kỳ, tại ranh giới Dĩ An, Lái Thiêu, và Thủ Đức. Ông còn nói ông giao cho tôi vì không muốn tai tiếng xảy ra khi các đơn vị khác bán buôn tham nhũng lúc nhận các căn cứ của Mỹ. Tôi mừng hết lớnvì không muốn ỏ phòng Tổn Quản Trị nữa.

Ngay sau đó, tôi đã xin Đại Uý Tô Văn Cấp, xuất thân khóa 19 Võ Bị, đã bị thương nhiều lần đang nằm ở Khối Bổ

Sung; cùng với Đại Uý Nguyễn Kim Tiến, cũng bị thương từ TĐ3/TQLC, để cùng tôi thành lập Bộ Chỉ Huy Căn Cứ Sóng Thần. Theo bảng cấp số đã được chấp thuận, căn cứ Sóng Thần do một chỉ huy trưởng mang cấp đại tá, bao gồm Trung Tâm Huấn Luyện TQLC và hậu cứ các Tiểu Đoàn TQLC, trừ TĐ4/TQLC ở Vũng Tàu. Ranh giới căn cứ tiếp giáp 3 quận hành chánh Thủ Đức, Dĩ An, và Lái Thiêu (Bình Dương).

Trong ây, có cả một phi trường với phi đạo cho phi cơ vận tải C123. Trong thời gian từ tháng 9 năm 1971 đến tháng 6 năm 1972, Phi Đoàn Trực Thăng 1/9 Không Kỵ Hoa Kỳ còn đồn trú trong căn cứ này, dưới sự phối hợp phòng thủ của BCH căn cứ Sóng Thần TQLC. Chỉ trong vòng một tháng sau khi nhận lệnh, BCH Căn Cứ đã thành hình và ngồi xuống tiếp nhận căn cứ, trong một buổi họp với vị Đại Tá Chỉ Huy căn cứ Sư Đoàn 1 LQ Hoa Kỳ.

Theo lời bạn bè bảo tôi lên như diều, vì cấp số chỉ huy trưởng là đại tá, sau ngày rời Phòng Tổng Quản Trị Sư Đoàn.

Vào đầu năm 1972, một sự kiện đặc biệt xảy ra cho tôi, khi Tiểu Đoàn 2 TQLC, do bạn cùng khóa Võ Bị của tôi chỉ huy là Trung Tá Nguyễn Xuân Phúc, trở về nghỉ tại hậu cứ sau cuộc hành quân. Hậu cứ này nằm ngay trong Căn cứ Sóng Thần. Sáng hôm ấy, tôi lật đật chạy xe sang thăm bạn. Bạn tôi vẫn còn độc thân vui tính nên cứ thế tôi ào ào đi thẳng vào phòng riêng. Nào ngờ tôi đụng đầu ngay ông cụ thân sinh của Phúc, vốn là Giám Đốc Nha Địa Dư Đà Lạt, khi chúng tôi còn trong trường Võ Bị. Bên cạnh còn có thêm một cụ nữa mà tôi đoán già, đoán non là bạn của cụ thân sinh của Phúc. Cứ thế tôi vừa chào hỏi, vừa tự nhiên ngồi xuống ghế sa-lon. Tôi chưa kịp nói gì thêm, bỗng cụ bạn đưa tay chỉ tôi nói tỉnh bơ:

- "Sự nghiệp của ông này đến đây là chấm dứt rồi. Không những thế sau này còn có thể nguy hại đến tính mạng, hoặc đi tù ít nhất 9, 10 năm. Mà người này số mệnh đào hoa nên còn con rơi, con rớt nữa. Thôi nhé. Nếu muốn tránh đại họa thì nên

đưa cả vợ con quy y cả đi là vừa.”

Tôi vốn loại phản ứng chậm không trả lời ngay, nhưng tôi không thực sự tin vào bái toán, nên thầm nghĩ chắc ông cụ này nói đùa chơi.

Theo lẽ thường, tôi đang trên đà đi lên trong binh nghiệp vì giữ chức vụ cao hơn 2 cấp. Mà tôi không tham ô, nhũng lạm buôn bán vật dụng trong căn cứ làm sao bị đi tù được. Sau đấy, tôi thấy cụ đứng lên theo chân cụ thân sinh của Phúc đi nhìn quanh quẩn nơi ở của Phúc. Tôi thấy bất tiện nên lẳng lặng đi về. Phúc đưa chân bảo nhỏ rằng:

Cuộc đổ bộ vào bãi biển Hải Lăng, ngày 6 tháng 6, 1972:

- “Đấy là cụ Diễn, mày ạ.”

Tôi không biết cụ Diễn là ai nên cũng gật gật bắt tay bạn ra về. Khi hỏi lại tôi mới biết cụ Diễn là người xem tướng và tử vi cho Tổng Thống Thiệu. Cụ, vốn là bạn thân của cụ thân sinh của Phúc, đã được nhờ đến xem nơi ở và tướng cho Phúc. Tôi không biết gì nên vô tình gặp mặt. Mãi về sau này, khi Phúc đã hi sinh ngoài mặt trận Đà Nẵng, cuối tháng 3 năm 1973, tôi cô dò hỏi xem cụ Diễn có nói gì về bạn của tôi không. Nhưng tôi được biết cụ giữ im lặng cho tới ngày cụ qua đời. Thiên cơ bất khả lậu chăng?

Còn tôi, mấy chục năm sau, nghĩ lại tự nhiên tôi thấy sao cụ nói về tôi đúng quá. Tôi vẫn còn mang lon thiếu tá cho đến

ngày 30 tháng 4 năm 1975, dù trên hồ sơ lưu trữ của Ngũ Giác Đài Hoa Kỳ ghi rõ tôi đã lên trung tá từ ngày 1/1/1975, cùng với hai người khóa đàn em là Đinh Xuân Lãm, K17 và Trần Văn Hợp, K19 vì quyết định không phổ biến. Sau ngày mất nước, tôi đã bị đi tù khổ sai và biệt xứ của CS đến 9 năm. Tuy vậy, sau khi nghe cụ Diễn nói, tôi cũng đưa cả gia đình vào chùa quy hy vọng có thể ránh được htsi hoa có thể tới.

Dù rât cứng răn và giữ mình trong sạch khi làm Chỉ Huy Trưởng căn cứ Sóng Thần, tôi vẫn không cảm thấy làm tròn trách vụ của mình. Hơn nữa, khi thấy nhiều cấp lớn hơn nhìn vào chỗ ngồi Chỉ Huy Trưởng Căn Cứ nên tôi âm thầm lo tự học và rèn luyện thêm Anh Văn để xin du học tìm lối thoát. Gặp đúng lúc, Mỹ cho sĩ quan Việt Nam du học các Đại học Mỹ, theo kế hoạch Việt Nam Hóa; nên tôi nạp đơn xin đi học khóa Kỹ Sư Điện, dự trù vào cuối năm 1972. Một tháng sau, tôi được gọi về thi Anh Văn tại Trường Sinh Ngữ Quân Đội với một vị Thiếu Tá Hải Quân và một Thiếu Uý Công Binh TQLC.

Phòng Cố Vấn Hải Quân gọi tôi về trình diện lập thủ tục du học, vì đạt kết quả tốt qua bài thi về Anh Văn. Tuy nhiên, sau khi đã may sắm quân phục xong, tôi được Phòng Cố Vấn Hải Quân báo cho tôi biết tôi không đi du học được vì Tướng Bùi Thế Lân đã gởi công điện hủy bỏ tất cả các khóa học trong và ngoài nước dành cho sĩ quan TQLC, vì nhu cầu chiến trường. Tôi lủi thủi quay về để nhường chỗ lại cho vị Thiếu Tá Hải Quân.

Một lần, Phòng Cố Vấn TQLC Hoa Kỳ cho Tướng BTL biết cấp số mỗi năm dành cho TQLC Việt Nam chỉ có 1 chỗ theo ngân sách. Nếu năm nay, TQLC/ VN bỏ trống có thể sang năm không còn nữa. Vì thế, tôi được lệnh làm thủ tục đi du học và bàn giao chức vụ cho Trung Tá Lê Bá Bình mới bị thương ở Đông Hà, Quảng Trị.

Đầu tháng 8 năm 1972, tôi lên đường bay sang Quantico,

Virginia nhập học khóa Chỉ Huy và Tham Mưu của TQLC Hoa Kỳ trong 1 năm. Trong khi ấy, ngày 16 tháng 9 năm 1972, TQLC đã dựng cờ chiến thắng trên Cổ thành Quảng Trị. Tôi đã hãnh diện thuyết trình ngắn với các đồng môn TQLC Hoa Kỳ tại Quantico, Virginia.

Đầu tháng 8 năm 1973, tôi quay về Việt Nam dù nhà trường cho tôi ở lại Mỹ thêm 2 tháng, để đi du hành quan sát tại Đệ 6 Hạm Đội ở Địa Trung Hải… Lúc vào trình diện, tôi đã gặp ngay Tướng BTL ở Sài Gòn nên ông bảo tôi bay theo ra hành quân. Tôi hãnh diện nói với Tư Lệnh tôi đã tốt nghiệp Trường Chỉ Huy và Tham Mưu của TQLC Hoa Kỳ với cấp bằng hẳn hoi. Lần này ông cho biết tôi làm Chánh Văn Phòng cho ông, thay thế bạn tôi là Trung Tá Nguyễn Đằng Tống ra TĐ4/ TQLC.

Tôi đáp ngay rằng tôi không có khả năng làm Chánh Văn Phòng. Ông tức giận bảo tôi chưa làm sao bảo không được. Ở Bộ Tư Lệnh Sư Đoàn tại Hương Điền-Huế, Thiếu Tá Đặng Văn Học ngày xưa khi tôi đến TĐ4 là chuẩn uý thuộc Ban 1, lo chỗ ăn ở cho tôi. Tôi lặng lẽ theo chân ông Tướng đi thăm các đơn vị, trên chiếc trực thăng luôn cất cánh đúng 10 giờ sáng và luôn bay ra hướng Đông trước rồi đi đâu thì đi. Trong thời gian này, Trung Tá Joey Strickland, nguyên là bạn cùng khoá Chỉ Huy và Tham Mưu với tôi bên Quantico, sang Việt Nam làm Sĩ Quan Liên Lạc của TQLC Hoa Kỳ làm việc trực tiếp với Tư Lệnh TQLC Việt Nam. Joey gặp tôi và luôn tỏ ra rất thân thiện cho mãi sau này.

Năm 1985, tôi và Joey đã gặp lại nhau trong chương trình 20/20 của Barbara Walter trên hệ thống ABC. Đó là người bạn Mỹ thứ hai thân với tôi sau Phil O' Brady. Trung Tá Joey Strickland do bất mãn với cuộc rút quân của Hoa kỳ, nên đã bị giải ngũ sau năm 1975.

Cho đến một hôm, ông Tướng, đã gọi tôi vào trình diện, tỏ ra không bằng lòng tôi vì chuyện riêng tư. Tôi đáp ngay:

- "Như tôi đã trình bày với Thiếu Tướng, tôi không thể làm Chánh Văn Phòng được." Rồi tôi chậm rải nói tiếp, "Thiếu Tướng đưa tôi đi đâu cũng được, kể cả đơn vị tác chiến."

Ông Tướng không nhìn tôi và không nói gì thêm, sau khi đưa tay ra hiệu tôi ra khỏi phòng. Lần này, tôi biết mình phải chuẩn bị lên đường.

Tôi thơ thẩn ra ngôi nhà sàn làm quán nhậu của một người dân đánh cá, bên bờ phá Tam Giang, gọi chai bia Con Cọp và miếng mực khô, ngắm cảnh sông nước nổi trôi, nghĩ đến lời của Nguyễn Xuân Phúc:

- "Mày ra tác chiến với tụi tao đi. Sống chết có số cả mày ơi."

Qua đến đầu tháng 10 năm 1973, một sáng sớm, khi Quảng Trị và Huế đang chìm ngập trong cơn lũ lụt tháng 10, Đại Tá Chung gọi tôi bảo mang ba lô lên xe của Phòng 3 chạy ra Chợ Cạn, Quảng Trị để nhận bàn giao Tiểu đoàn 4 TQLC, với bạn cùng khóa Võ Bị Nguyễn Đằng Tống. Tống đựơc phép về Sài Gòn cưới vợ và trở ra làm Lữ Đoàn Phó Lữ Đoàn 147, cho Quyền Lữ Đoàn Trưởng Đỗ Hữu Tùng, cũng là bạn cùng khóa 16 Võ Bị. "Ba Trái Thúi" ngày xưa ở Tiểu đoàn 4 TQLC nay gặp lại nhau trên chiến trường hỏa tuyến Quảng Trị sôi sục lửa đạn.

"Chàng từ đi vào nơi gió cát,
Đêm trăng này nghỉ mát nơi nao...."

(Chinh Phụ Ngâm)

SỢI TÓC BAY NGANG

TeaLan, K26/1

Ngày tôi trở lại Cali lần này là một buổi chiều nắng đẹp của tháng Sáu, sắp vẫy tay chào tạm biệt để nhường cho tháng Bảy tới. Buổi chiều ở đây có gió mát nhè nhẹ từ ngoài biển thổi vào. Vẫn phong cảnh cũ,

Tác giả và phu quân, CSVSQ Nguyễn Thiện Nhơn, K26, trong Đêm Tri Ân của TTNĐH

vẫn gặp lại với những gương mặt thân thiết. Vào những năm gần đây, hầu như những buổi Đại Hội Võ Bị nào cũng có mặt tôi dù bất cứ ở đâu trên vùng đất quê hương thứ hai này, chớ không riêng ở Cali. Tôi không nhớ đã đến Cali lần này là lần thứ mấy. Có người hỏi tôi,

- Sao qua Cali hoài vậy? Sao bảnh vậy?

Nơi tôi ở là một vùng như thôn dã miền Đông Nam của đất

Mỹ, cây cối luôn xanh um. Mưa, mưa nhiều nhất là mùa Hè, mưa nhiều hơn nắng, ngày nào cũng có mưa, buổi chiều nào cũng có mưa, mưa riết làm cho mình cảm thấy cô đơn. Loài hoa cũng sợ cô đơn, phải có người quanh quẩn, hoa càng nở rộ đẹp thêm hương, thêm sắc. Những cây trong vườn mà không có người ra chuyện trò thì cây buồn, cây không đơm bông kết trái. Đôi khi vì những bận rộn, lo toan mà mình vô tình bỏ quên những người bạn để khi chợt nhớ tới thì tự trách mình sao quá thờ ơ. Tôi không đợi khi cần có cây gậy chống để đi qua tuổi già mới là cô đơn, bạn bè hờ hững vì cũng chống gậy. Bởi vậy, khi có dịp cùng chồng đi gặp lại những người đồng môn, đồng khóa của chồng là tôi háo hức đi theo. Cũng có lý do là tôi lại có dịp được gặp lại những người bạn cũ và thêm bạn mới, nhưng tình như đã đượm từ bao giờ. Chúng tôi coi mỗi kỳ Đại Hội của Tổng Hội Võ Bị ở nơi đâu thì nơi ấy cũng là một điểm hẹn của chúng tôi.

Một điểm hẹn. Hai năm không quá dài cũng không quá ngắn, vì trong thời gian đó có ít nhiều đổi thay cho mỗi một người. Thăm hỏi nhau qua những dòng chữ gõ trên mạng ảo không bằng nghe được tiếng nói của nhau. Nói chuyện với nhau ào ào trên điện thoại cũng không chi bằng gặp lại nhau. Gặp lại ánh mắt trìu mến, nụ cười mừng rỡ thân thiện, là những phút giây hạnh phúc của những người có bạn. Người mất, người còn, người này tóc có thêm ánh bạc, người kia có thêm đường nhăn ở đuôi mắt vì tuổi đời chồng chất nhiều hơn. Còn được gặp nhau là quý rồi, đâu sá gì những dấu hiệu lổm chổm của thời gian đó.

Những người bạn tuy không đồng huyết thống, nhưng đồng chung với nhau một thời đầy kỷ niệm, đồng trí thức, đồng cảm tính, và đồng chí hướng. Có không ít những người bạn dũng cảm của chúng tôi không có hiện diện trong kỳ đại hội này khiến tôi thấy mình như bị mất mát rất nhiều khi nghĩ tới họ. Rồi tự than thầm... vì đâu mà nên nỗi!

Tôi chợt nhớ đến hai người bạn. Người chồng là khóa đàn

em, cùng là hội đồng hương lúc ở trường với chồng tôi. Cả hai học cùng trường vào thời tuổi nhỏ. Ngoài ra, nhà chúng tôi ở không cách xa nhau vì cùng xóm. Cả ba chúng tôi giống nhau từ trong khai sanh vì cùng tỉnh, cùng một làng. Chuyện vợ chồng của hai người cũng có phần nào liên quan đến tôi vì tôi đã tạo cơ hội để kết hợp họ lại với nhau. Người vợ tính tình rất dễ thương, lịch sự, giao tiếp khéo, cùng là bạn trong nhóm nhưng hơn tôi về mọi mặt. Mỗi kỳ Đại Hội chúng tôi gặp lại nhau mừng rỡ, chuyện trò như bắp rang. Không ai giữ kẽ ai, bởi có gì mà giữ kẽ với nhau. Có lẽ bởi chúng tôi cùng là dân Miền Tây mà, cứ an nhiên mà nói ra ý của mình, khen chê gì cứ thiệt tình nói hết, không ai nhét chữ vào miệng mà cũng không ai có ý lời lãng mạn như sương rơi. Chúng tôi biết rằng thực sự chúng tôi vẫn thương mến nhau, cũng như vẫn tương kính lẫn nhau.

Chúng tôi cũng đã biết trước sẽ có nhiều các anh chị khác sẽ không có mặt trong kỳ Đại Hội này. Thật là buồn lòng. Sao lại bỏ nhau?

Thiệt tình, rất là mắc cỡ. Mắc cỡ nhiều lắm chớ không ít đâu, khi có rất nhiều người ở bên ngoài hỏi chúng tôi theo phe nào. Chúng tôi chỉ biết trả lời thật sự là chúng tôi không theo phe nào cả, mà theo con đường Truyền Thống của Võ Bị.

Cuộc đời có nhiều mặt, đời người có nhiều nỗi riêng. Chuyện tai tiếng này nọ vì đã mang kiếp con người đang sống "ở chỗ nhân gian không thể hiểu" này. Bị tai tiếng, bị dèm pha, bị ganh tị là chuyện nhỏ. Không vì lòng tự ái cá nhân thấy những kẽ hở của người khác rồi cùng tát nước theo mưa. Không biết chắc chắn rõ sự thật mà chỉ có chút hiểu biết về sự việc nào đó mà cứ cả quyết là một điều hết sức nguy hiểm. Không những nguy hiểm cho người mà nguy hiểm cho mình nữa. Không thể xem là vô thưởng vô phạt, vì lời thốt ra làm tổn thương người, gây ra tức giận, sợ hãi, nghi ngờ rồi gây chia rẽ để làm gì? Có làm mình vui sướng hả dạ, hay ngược lại mang phải tội khẩu nghiệp? Tôi rất sợ khi thốt lên lời kết

tội người. Tôi sợ mình kết tội cho người mà trời đất thì sẽ kết án cho mình.

Cho dù có những bất đồng vài quan điểm, nhưng hãy chan hoà. Cãi nhau quá làm mất cái tình mà ai thắng ai thua. Hãy chấp nhận đó và tạm gác lại hoài nghi. Xây dựng thì khó, cần nhiều người nhiều bàn tay. Còn đập phá chỉ cần một que diêm. Đem quan niệm của mình áp đặt vào người khác sẽ bị phản ứng ngược, chỉ làm người khác bỏ chạy mất dép. Cãi vã chi cho mất cái tình, cho nên tôi thường hay là người bỏ chạy trước.

CSVSQ Đào Quý Hùng, K26 phụ, trách âm thanh trong các nghi lễ của Đại Hội XXI

Chúng tôi rất hài lòng đến dự kỳ Đại Hội này bởi có đến mới thấy được cái tình của Võ Bị đối với nhau vẫn còn đó. Thấy được sự thành công của các anh trong Ban Tổ Chức đã lo chu toàn cho kỳ Đại Hội XXI này, và cần phải nói thêm là có sự đóng góp công sức rất nhiều của các chị Phụ Nữ Lâm Viên.

Từ buổi trình diễn Đêm Văn Nghệ Nhạc Đấu Tranh do anh chị Khanh từ bên Pháp qua. Trong khi các anh chị hát trên sân khấu thì ở dưới hàng ghế khán giả có người hát theo những bản nhạc hùng. Nghe mà lòng thêm phấn khởi. Lễ Trao Đuốc Thiêng cho thế hệ tiếp nối trong đêm Lễ Truy Điệu, rồi đây các em sẽ làm sẽ xứng đáng như các cha anh đã tự hào. Rồi cũng do các con em của thế hệ này có Lễ Tạ Ơn Các Đấng Sanh Thành.

Cho đến Đêm Dạ Tiệc được đông đảo khách đến tham dự

quá số dự đoán. Bàn kê sát vào nhau chật chội mà cũng không đủ ghế ngồi. Gặp lại các anh chị từ Sacramento xuôi Nam đem theo màn ca vũ nhạc trình diễn trong đêm dạ tiệc này. Các anh chị được rất nhiều người tán thưởng. Màn trình diễn như đã nhắc lại chúng ta tìm về những kỷ niệm một thời, mùa của tuổi trẻ, mùa của khát khao ở quê hương.

Thật sự, chúng tôi có ít nhiều bi quan trước khi tham dự nhưng tất cả những buổi lễ lộc đã được kết quả tốt đẹp ngoài ý đoán của chúng tôi.

Còn hơn nữa. Hơn tất cả. Đó là tờ Tập San Đa Hiệu. Trong hai năm gần đây vì bất đồng quan điểm với nhau mà người ta muốn đánh sập nó, dùng lời nói, lời viết thiếu văn hóa, hoặc tiền bạc, cố tình quýnh cho nó ngã mất tiêu luôn không để lại dấu tích.

Sao vậy???

Trong lúc con tàu đang chông chênh trong phong ba bão táp thì cũng có người cũng xuất thân từ cùng một trường mẹ đứng ra nhận lãnh lái chiếc tàu vượt qua cơn sóng dữ. Tờ Đa Hiệu vẫn phát hành điều đặn, vẫn được trân trọng, được gần gũi và thương yêu hơn. Chúng tôi cảm ơn các anh, các chị cùng nhau tiếp sức vào để gìn giữ những gì đã có từ trong Truyền Thống của Võ Bị.

Những ý kiến bất đồng, những lời nói, lời viết có văn hóa dù chống đối nêu lên, dù có đơn lẻ chúng tôi vẫn ngưỡng mộ, vẫn kính mến, trân trọng và cho đó là những người dũng cảm.

Cảm nghĩ đúng sai là một việc hết sức bình thường, vì mỗi người một quan niệm, hôm nay có thể đúng, ngày mai có thể sai, thế giới biến đổi không ngừng. Nhưng, tình cảm của những người cùng xuất thân từ Trường Võ Bị đối với nhau lúc nào cũng ở trong tim. Nó sẽ rộn ràng lên khi có tin vui và thổn thức khi có một tin buồn.

Tôi hay thường nghe chồng tôi kể lại hoài về kỷ niệm ngày đầu tiên, khi ra trình diện đơn vị mới. Vị đơn vị trưởng, vốn là

một NT, đã dặn dò:

- Các anh phải cố gắng giữ gìn, đừng làm mất mặt những Sĩ Quan, đã xuất thân từ Trường Võ Bị.

Khi được nghe anh kể đi kể lại nhiều lần, tôi đoan chắc lời nhắc nhở này đã ảnh hưởng đến anh trong suốt cuộc đời.

Một hình ảnh đáng nhớ trong đêm dạ tiệc

Hồi Âm

Phạm Kim Khôi, K19

Gửi Đào Đức Bảo, K21

Tôi được hồi âm bằng lá thư
Chứa chan tình cảm với tâm tư
Của người huynh đệ chung đời lính
Trên bước quân hành sông núi xưa

Lưu lạc giang hồ nơi xứ xa
Vui buồn tâm sự như là mơ
Còn nghe sóng nước biên thùy vỗ
Áo chiến yêu rừng xanh nước mưa

Nuối tiếc bao nhiêu chuyện đổi đời
Giòng sông quá khứ dâng đầy vơi
Làm sao níu lại thời gian được
Con nước trôi đi luống ngậm ngùi

Mất hết nhưng ta còn có nhau
Một trời kỷ niệm vẫn in sâu
Tuổi hai mươi đã từng dâng hiến
Tổ quốc trao cho nghĩa vụ đầu

Người đã hồi âm bằng lá thư
Đưa tôi về chốn cũ ngày xưa
Cảm ơn nét chữ lời văn đẹp
Huynh đệ tình thân gợi ý thơ.

Tản Mạn

"Lâm Viên Khung Trời Thương Nhớ"

trong Đêm Tri Ân

Nguyễn Hồ Diễm Anh K17/2

Vậy là tối nay tôi phải ra mắt hoạt cảnh rồi. Bây giờ đã hơn hai giờ chiều cùng ngày thứ Bảy, vậy mà tôi vẫn chưa có thì giờ tập dợt gì được với các anh chị em cả. Cứ nghĩ đến là tim của tôi lại đập thình thịch vì lo. Kịch bản chi tiết và phân vai đã viết, gởi ra cho các anh chị em cũng cả tháng rồi, gồm bốn cảnh. Mỗi cảnh sẽ trình bày một sự kiện quan trọng gắn liền với mỗi bộ quân phục trong cuộc đời của môi sinh viên sĩ quan TVBQGVN, mà tôi chắc là các cha, chú bác, của tôi sẽ không bao giờ quên được.

1- Nhập trường hành xác/ Tám tuần sơ khởi: dân sự trở thành Tân Khóa Sinh (TKS).

2- Lễ trao nón, găng tay, thắt lưng truyền thống/ Lễ gắn Alpha: TKS trở thành SVSQ.

3- Dạo phố: SVSQ.

4- Lễ Mãn Khoá: SVSQ trở thành Tân Sĩ Quan với cấp bậc Thiếu Uý.

Phải nói chưa khi nào tôi lại gặp nhiêu trục trặc như kỳ này. Vị trí màn hình cho Slide Show không được như ý. Quân phục hỏi mượn các chú, bác cũng gặp trắc trở. Đại lễ mùa Hè dành cho cảnh bốn "Lễ mãn khoá" không tài nào mượn được dù đã gọi hỏi mượn các chú từ Nam ra Bắc. Thôi, tôi đành phải dùng Plan B, vì chỉ có một mình chú Duyên, K30, có bộ quân phục độc nhất này mà thôi.

Tội nghiệp cho Plan A trong kịch bản của tôi. Tôi tiếc hùi hụi cho cảnh bốn - Lễ Mãn Khóa - của mình. Không tiếc làm sao được, khi phân vai, tôi cũng đã ưu ái chọn những anh có chiều cao 5'7" trở lên (trên 1.70m), để khi mặc đại lễ mùa Hè oai cho được bằng các cha, chú, bác của mình ngày nào. Ngày nhập trường tròn, ốm, cao, thấp thế nào tôi cũng tuyển, nhưng khi ra trường qua tôi luyện rồi thì phải rắn chắc oai phong. Vì thế, nên việc tuyển lựa phân vai cũng có phần kỹ lưỡng hơn một chút. Cảnh bốn là cảnh cuối minh họa Lễ tốt nghiệp / Mãn khóa trang trọng và oai nghiêm biết chừng nào. Không có những bộ quân phục này, diễn không ra thì tôi sẽ bị la rầy, khổ lắm.

Cô Diễm Anh đang hãnh diện đứng trước hiệu kỳ của TTNĐH.

Thôi "lực bất tòng tâm" đành có Plan B để các anh em mặc những quân phục khác làm nền cho chú Duyên K30 vậy. Tôi gọi, cũng như nhắn tin, và gởi kịch bản cho chú Duyên, K30 những ngày trước ĐH, để nhờ chú đảm đương vai diễn quan trọng này. Chú không những vui vẻ nhận lời còn rôm rả kể chuyện Võ Bị cho nghe. Hai chú cháu zoom in and out những tấm hình để xem thế quỳ, dáng đứng, cách để cung, kiếm, nón thế nào cho đúng quy cách.

Nói chuyện về hình ảnh thì tôi không thể không nhắc đến chú Vương Tín Nghĩa, K29. Không ngờ chỉ có ý định gọi chú để xin hình không thôi thì lại được chú kể chuyện cho nghe

đời sinh viên của các chú từ khi nhập trường đến khi mất nước. Hình chú gởi cho với những chú thích hóm hỉnh làm tôi vừa xem hình, vừa đọc chú thích, vừa cười rúc rích. Tôi muốn có một slideshow làm nền cho hoạt cảnh. Những hình ảnh của cha, chú, bác của chúng tôi ngày xưa, trong slideshow quyện vào hình ảnh của chúng tôi bây giờ, sẽ gợi lại cho cha, chú, bác một khung trời Lâm Viên thương nhớ ngày nào.

Một vài tâm hình của chú Nghĩa K29 gởi cho tôi có lời chú thích, như:

- Mấy ông CB/TKS nói rằng vào trường VB là sẽ có quần áo "đẹp hơn" nên phải bị bò, lăn, lết, nhúng sình để sau đó máy bộ đồ "vía" này sẽ "gửi gió cho mây ngàn bay".

- Bắt chào tay trình diện cho đúng cách, cộng thêm phải hét to xưng danh tánh của mình. Dường như, "Mấy ông cán bộ này bị lãng tai" vì ứng viên xưng danh muốn bể tiếng, bể phổi nhưng mấy ông vẫn lắc đầu than xưng danh nhỏ, tiếng yếu như tiếng con gái, không nghe được gì hết. Xưng danh lại"

- Có người lúc đó đã ca, "Tôi đã lầm khi mang thân vào đây."

Đối với quân phục SVSQ Cán Bộ Tân Khóa Sinh (CB/TKS) và đồ tác chiến TKS thì hai tuần trước đại hội mới biết là không có chú, bác nào ở Nam CA hay Texas có cả. Tôi lại phải kêu cứu vị cứu tinh của TTNĐH - chú Lại Đức Hùng, K24. Nghe tôi cầu cứu, chú sốt sắng giúp liền. Không những mượn được quân phục, nón nhựa cho CB/TKS chú còn lụi hụi đi tìm mua 3 bộ tác chiến cho TKS, ống nước nhựa PC về làm baton với những gạch đỏ cho đúng chức vụ của CB/TKS nữa. Quân phục này chú gói ghém cẩn thận, viết rõ tên người nhận là tôi cùng với một trang có những lời đối thoại mà ngày xưa các CB/TKS hay nói để phạt TKS gởi về theo xe đò Hoàng cho tôi.

Vẫn chưa hết, một TTNĐH, trong vai TKS, phút cuối không về dự đại hội được, khiến tôi lại phải tuyển mộ TKS tại

chỗ cùng ngày. Dan, con trai chú Thiệu Minh - K26, đã mau mắn nhận vai này làm tôi đây cũng thấy nhẹ nhõm phần nào. Ngoài ra, những bộ quân phục khác được các chú, bác hứa sẽ mang đến cho mượn khoảng năm giờ chiều cùng ngày.

Cuối cùng tôi cũng có được một tiếng đồng hồ để ưu tiên tập cho cảnh một và cảnh ba vì hai cảnh này cần sự có mặt của tất cả các anh chị em. Cảnh bốn đã yên tâm vì đã có Chú

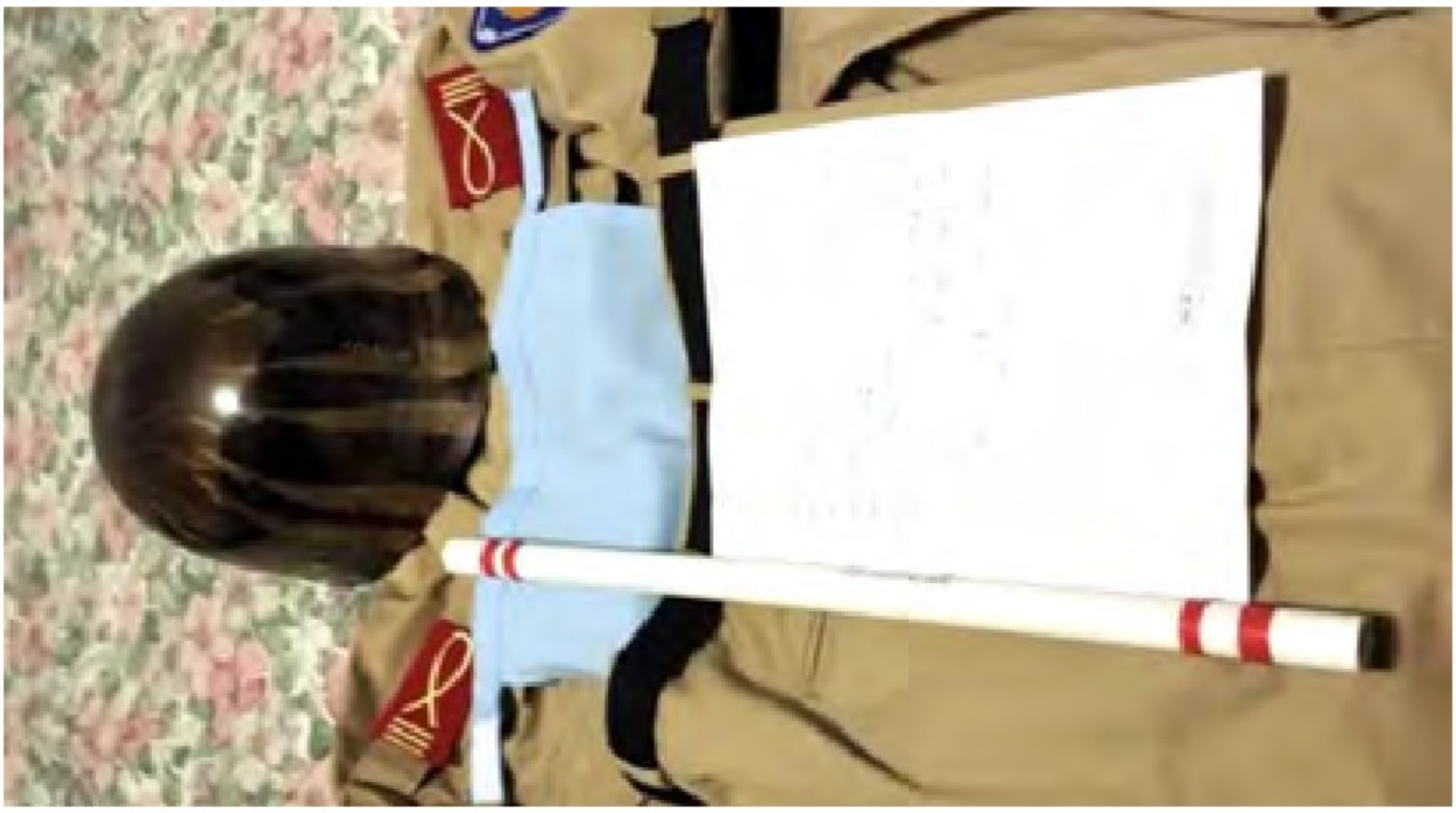

Mũ nhựa, alpha năm thứ tư SVSQ, gậy chỉ huy của SVSQ cán bộ đại dội trưởng,...

Duyên K30. Riêng cảnh hai, vai của Quốc Vinh K24/2 và anh Võ Hải K17/2 được dợt tại nhà hàng trước giờ mở màn chỉ có một tiếng.

Tưởng mọi trắc trở đã qua nào ngờ đó chỉ là màn dạo đầu.

Vì có sự thay đổi phân vai vào phút cuối, hai TKS của tôi không tài nào mặc vừa bộ đồ tác chiến đã mua sẵn dựa trên số đo của các anh trước. Quần thì kéo lên được nữa chừng; áo cài chỉ được từ một đến hai khuy cho dù đã dùng hết sức bình sinh để thóp bụng lại. Có ba bộ quân phục các chú cho mượn nhưng lại không có cầu vai, dây biểu chương, cà vạt. Mặc dù đã gởi trước số đo của các anh, em khi mượn quân phục từ các chú, em Alex, K 26/2 không mặc vừa được bộ nào của các chú cả. Tội nghiệp Alex, mặt tiu nghỉu sau khi thử đồ.

Tôi lạnh người, quân phục không đầy đủ như vậy thì làm sao bây giờ. Cứ nghĩ đến công mình đã bỏ ra cho tiết mục này mà bây giờ không trình diễn được khiến nước mắt của tôi cứ tự trào ra. Tôi là một đứa mít ướt mà. Thấy vẻ mặt lo lắng đến tội nghiệp của tôi, Nhật Khai - K20/2, chạy đến an ủi và bảo tôi cần em làm điều gì. Hai chị em quyết định gì thì gì cũng nhất định không bỏ tiết mục này. Nhật Khai và tôi làm chuyện gì cũng hiểu và ăn ý nhau. Tôi luôn có em để bàn thảo những suy nghĩ lo lắng của mình.

- "Câu giờ dùm chị với các tiết mục khác. Khi nào sẵn sàng chị sẽ cho hay."

Hít một hơi thật dài để lấy lại tinh thần, đầu tôi đang quay như chong chóng để tìm giải pháp. Ba Dục của tôi. Đúng rồi! Về lại cái "nóc" của mình. Tôi chạy vội đến bàn của ba Dục tôi.

- "Ba cho con mượn áo quân phục của ba nghe, vì quân phục cho tiết mục của con bị thiếu rồi."

Chỉ nghe và nhìn cái mặt của tôi, ba Dục tôi đã không ngừng ngại cởi áo, cởi nón, và cởi luôn cả cà vạt đưa cho tôi tại chỗ. Là người lúc nào áo quần, quân phục cũng chỉnh tề khi đi dự lễ tiệc. Tôi nghe Me tôi kể rằng một số bác thấy ba Dục của tôi chỉ mặc áo sơ mi trắng thì ngạc nhiên thắc mắc hỏi. Ba Dục tôi cười hề hà:

- "Bị bọn nhỏ lột hết rồi."

Trước...

Sau...

Người thứ hai tôi chạy đến là bác Nguyên Văn Lân, K17 - cũng là người nhà K17. Nghe tôi hỏi mượn bộ đồ bác đang mặc, bác cũng như ba Dục của tôi đồng ý liền.

- "Được rồi con gái, bác sẽ nói Lorie (con gái bác) mang đồ cho bác thay liền."

Trước...

Sau...

Thương ơi là thương Ba và Bác. Nhờ có Ba và Bác mà phần hoạt cảnh của con được "trình làng". Anh Lâm, K6/2, người mặc quân phục của Bác Lân, K17, khi xuất hiện trên sân khấu, trên ngực lấp lánh Bảo Quốc Huân chương của bác. Thì ra vì gấp gáp cởi đồ cho chúng tôi mượn tại chỗ, bác cũng không kịp tháo huy chương của mình ra. Tôi loáng thoáng nghe từ phía khán giả:

-"SVSQ chưa chi đã có huy chương rồi kìa."

Tiết mục hoạt cảnh không mấy gì được hoàn hảo như mong muốn, nhưng nhìn các anh chị em TTNĐH với vẻ mặt rạng rỡ, kiêu hãnh trong vai của mình và những ánh mắt long lanh, những nụ cười của các bác các chú khi theo dõi tiết mục, tôi thấy mình như được thắng lớn. Các anh chị em TTNĐH hội tụ về từ khắp mọi nơi, người đến trước kẻ đến sau, thời gian eo hẹp chỉ có vỏn vẹn một tiếng đồng hồ để tập dợt. Điều tôi nghiệm ra là anh chị em TTNĐH của chúng tôi khi đồng lòng và đoàn kết trong tình thân như vậy thì chuyện gì chúng tôi cũng có thể làm được.

Cũng nhờ làm hoạt cảnh này mà tôi có cơ hội tìm hiểu sâu

hơn về cuộc đời của các SVSQ/ TVBQGVN. Tôi thấm thía vì sao mà cha, chú, bác của tôi lại gắn bó thân thiết, đùm bọc với nhau trên chiến trận, trong lao tù, những ngày tháng cơ cực khi ra tù hay những ngày chân ướt chân ráo nơi xứ người... suốt 7 thập niên qua.

Riêng tôi sẽ không quên được những ánh mắt, nụ cười, những lời nhắc tuồng "nhảy xổm, nhảy xổm" khi CB/ TKS ra lệnh "thụt dâu" khiên không TKS nào hiêu cả, hay những lời trầm trồ "Lễ Gắn Alpha kìa", cũng như tiếng vỗ tay và đồng hát "Xuất Quân" của các chú, bác. Những lo lắng dường như đã tan biến tự lúc nào dành chỗ cho cảm giác lâng lâng vui khó tả.

Khi những vị quan khách cuối cùng của Đêm Tri Ân Gia Đình Võ Bị đã lần lượt ra về, anh chị em tôi vẫn còn nấn ná ở lại để thu dọn "chiến trường". Cùng ở lại với chúng tôi có cô chú Duyên, K30. Chúng tôi hè nhau chọc chú Duyên K30:

- "Chú ơi, hôm nay chú oai nhất nha. Không những được tôt nghiệp găn lon thiêu uý mà còn được làm thủ khoa băn tên đi bốn phương nữa."

Chú cười sảng khoái trả lời:

- "Mấy con thấy đó, tốt nghiệp TVBQGVN đâu có dễ. Khi vô thì đông, trẻ trung như các con, nhưng khi ra trường chỉ còn có mình chú, mà đầu đã hai thứ tóc."

Chú cháu cùng cười nắc nẻ.

Riêng Quốc Vinh, K24/2 thì đến giờ này vẫn chưa chịu thay ra bộ quân phục dạo phố mùa Đông. Có lẽ Vinh quyến luyên với bộ quân phục đang mặc trên người không những chỉ vì được mấy cô khách tham dự xinh xắn đòi chụp hình chung, mà còn như cảm thấy sự hiện diện của ba Quốc Vinh bên mình. Người coi vậy mà tình cảm lắm. Nước mắt ngắn dài khi nghe lời tâm tình của Nhật Khai và lời tri ân đến quý thân phụ mẫu. Quốc Vinh tự khai:

- "Quốc Vinh cũng tress out quá chừng luôn, Diễm Anh. Thường ngày Quốc Vinh đọc qua cái gì một lần là nhớ liền. Vậy mà hôm nay, đọc tới đọc lui biết bao nhiêu lần mới mấy thuộc được câu nói trong lễ trao nón, thắt lưng, và găng tay truyền thống." Cuối cùng thì mọi người cũng phải ra về. Từ cửa nhà hàng đến chỗ đậu xe chỉ hơn chục thước mà chúng tôi phải mất đến nửa giờ, vì vừa đi vừa con kà con kê chuyện gẫu xôn xao.

Cái se se lạnh về đêm của Nam Cali nhắc nhở cái bụng đói meo của tôi, đang lên tiếng rên rỉ. Từ chiều đến giờ lo chuyện này chuyện kia và vui quá đâu thiết gì đến việc ăn uống. Tiếng ai đó léo nhéo:

- "Ghé quán cháo đêm ở Garden Grove nghe, các anh chị." Té ra đâu chỉ có một mình tôi.

TIỂU ĐOÀN 3 NHẢY DÙ tại NGOK WAN

(CHIẾN DỊCH KHAM ZEI 180)

Tố Quyên, K16

Chân thành cảm tạ:

Giáo sư Jay Veith và Tiến sĩ Nguyễn Đức Phương đã cung cấp bản đồ khu vực Dakto.

Các chiến hữu đã trực tiếp gặp, hoặc qua điện thoại và điện thư tường thuật thêm nhiều chi tiết quí báu, để tôi có thể kể lại diễn biến của trận đánh này:

Trung Tá Phạm Kim Bằng, Tiểu đoàn trưởng TĐ16 ND.

Trung Tá Bùi Đức Lạc, Cựu Tiểu đoàn trưởng TĐ1/ PBND

Thiếu Tá Ngô Tùng Châu, Tiểu đoàn trưởng TĐ1ND.

Đại Úy Nguyễn Cẩm Mậu, SQ Phụ Tá Hành Quân cho Đại Tá Nguyễn Mạnh Tường, Tiểu Khu Phó Bình Định.

Xin độc giả cùng tôi thắp một nén tâm hương tưởng niệm những quân nhân Nhẩy Dù và của các quân, binh chủng khác đã hy sinh xương máu cho đất nước tại đây.

(Tiếp theo)

Lần này đứng tại hố cá nhân tôi thấy cả người chao đảo như đang đứng trên tầu Hải Quân, khi sóng nhồi. Đã nhiều lần khi B52 thả gần vị trí đóng quân, tôi cũng có cảm giác tương tự như vậy. Lần này không phải là

B52 mà chỉ là bom tọa độ (Sky-Spot). Song, tôi nghĩ chắc là loại bom nặng lắm và thả tương đối gần hơn nên mới ghê gớm như vậy. Cơn động đất này kéo dài độ khoảng 20 phút rồi sau đó là im lặng tuyệt đối ở phía trước tuyến.

Tôi vừa gọi máy hỏi các trung đội xem có anh em nào bị hề hấn gì không thì Trung Sĩ Nhất Nguyễn Văn Thê, Trung Đội Phó Trung Đội 3/34 cho biết trước tuyến của con cái anh khoảng 30m đã nhìn thấy một sô xác chết VC. Chưa kịp ra lệnh thì Th/Tá Cần đã cho lệnh tôi dẫn ĐĐ34 cùng với ĐĐ32 của Tr/Úy Châu tiến nhanh lên đỉnh 1416. Hai ĐĐ 31 và 33 sẽ lo thu dọn trận địa. Ông nói,

- "Anh phải lợi dụng lúc chúng chưa lại hồn mà nhanh chóng ngồi lên ngay mục tiêu cho tôi."

Hai ĐĐ 32 và 34 dàn hàng ngang tiến lên phía trước. Mùi thuốc súng và bom đạn còn nồng nặc trong không khí, cây cối gẫy đổ ngổn ngang, xác VC nằm la liệt mọi chỗ, súng ống vương vãi khắp nơi.

Trên đường tiến của ĐĐ34 chỉ thấy xác VC nằm rải rác từng chùm gần mấy gốc cây lớn đã bị bom đốn gẫy còn phía ĐĐ 32 thì vẫn còn một số VC sống sót sau trận bom vừa qua nổ súng chống trả song bị tiêu diệt ngay. Đang chạy lên mục tiêu phía trên cao, một binh sĩ Trung Đội 2/34 vừa xà xuống bên một hố bom, định nhặt khẩu B40 và mấy khẩu AK47 bên mấy xác VC nằm tại đó, thì phải vội ngừng tay khi nghe Chuẩn Úy Mậu hét lên,

- "Bỏ đấy, tiến nhanh lên. Bộ muốn chết hay sao mà còn ham lượm súng."

Qua đoạn rừng cây cối ngả nghiêng lộn xộn này thì tới một đoạn tương đối trống trải hơn. Từ đó nhìn lên, tôi đã nhận ra mấy gò đất tại đó buổi trưa hôm qua ĐĐ tôi đã bị mấy cây thượng liên chặn lại không tiến lên được. Tôi cho ĐĐ xung phong. Trong tiếng hò hét vang dội núi đồi buổi sáng, các anh em Nhẩy Dù vừa bắn vừa chạy lên đồi.

Tr/Úy Châu, ĐĐT/ĐĐ32, còn "ngầu" hơn, tay trái anh giữ nón sắt, miệng ngậm còi thổi liên hồi, còn tay phải thì đang chỉ trỏ ngoắc con cái lia lịa. Một vài loạt AK47 phía trên lẻ tẻ đáp lễ rồi sau vài tiếng nổ của M79 và mấy tràng M16 thì tất cả im bặt.

Khoảng 10 phút sau, tiếng Chuẩn Úy Mậu vui mừng gọi tôi trong máy vang vang,

- "Đích thân, tôi ngồi lên hầm chỉ huy của nó rồi."

Lúc đó, tôi cũng vừa chạy lên đến khu đất bằng phẳng trên đỉnh. Lúc đó là 07:30g. Các anh em Nhẩy Dù của 2 ĐĐ đang lục soát khắp khu vực trên đỉnh.

Trước mặt tôi là một chiếc hầm khá to nằm ngay cạnh một gốc cây lớn, cây lá ngụy trang đã bị bom đạn thổi bay hết để trơ ra miệng hầm. Tại hầm này, con cái của Chuẩn Úy Mậu đã lôi ra được 2 tên VC còn sống song mặt mày xanh lướt. Một tên chắc bị hơi bom ép nên một bên tai máu vẫn đang rỉ ra. Qua cung từ, hai tên VC này cho biết chúng thuộc TĐ5/ Trung Đoàn24/ SĐ10. TĐ chúng mờ sáng nay kéo xuống tấn công lính dù ở dưới. Trên này chỉ còn hơn 1 B [1] nằm lại và phần lớn bị chết và bị thương trong trận bom sáng nay. Sau khi cho lệnh 2 ĐĐ 32 và 34 bung con cái ra kiểm soát các sườn đồi của khu vực mục tiêu, tôi gọi máy báo kết quả cho Th/Tá Cần.

Từ đầu máy, ông Cần hỏi tôi là có chắc chắn đã ngồi trên hột lạc 1416 không? Ông muốn tôi xác nhận lại trước khi ông báo cho Chiến Đoàn. Sau câu trả lời quả quyết của tôi, ông vui mừng gọi và nói chuyện với Tr/Tá Nam. Sau đó ông cho biết là ĐĐ 33 sẽ lo thu dọn chiến trường khu vực quanh TĐ và ĐĐ31 sẽ lo thu dọn chiến lợi phẩm dọc theo đường tiến quân sáng nay của 2 Đại Đội 32 và 34. Còn ông và toàn bộ TĐ còn lại sẽ kéo lên chỗ tôi.

---

1 b: cấp trung đội [VC dùng các mẫu tự a, b, c, D, E, hay Q, và F để chỉ các đơn vị của chúng từ cấp tiểu đội đến cấp sư đoàn] Từ TĐ trở lên mẫu tự viết chữ in lớn.

Binh Nhất Hoàng lại đưa ống liên hợp của máy PRC25 cho tôi và nói,

- "Tr/Tá Chiến Đoàn Trưởng muốn gặp đích thân."

Giọng ông Nam ở đầu máy rất vui. Ông hỏi tôi mấy câu về trận đánh và sau đó cho tôi biết là Tướng Vĩnh Lộc, Tư lệnh QĐ2, rất vui khi nhận được báo cáo là TĐ3 ND đã chiếm được mục tiêu. Tướng Vĩnh Lộc cho ông Nam biết là sẽ dẫn 1 phái đoàn báo chí đến quan sát trận địa. Do đó, ông Nam cho lệnh tôi phải chuẩn bị một bãi đáp (L.Z) đủ chỗ cho ít ra là 3 tới 4 trực thăng đậu.

Tôi cho biết là hiện giờ tôi thấy chỉ có 1 bãi đáp nhỏ đủ chỗ cho một chiếc trực thăng xuống đây thôi. Muốn có bãi đáp lớn hơn thì phải cho trung đội Công Binh đi theo chiến đoàn xuống đây thanh toán một số cây cao gần bãi đáp này. Tr/Tá Nam nói ông sẽ xuống 1416 ngay với toán Công Binh Nhẩy Dù.

Lúc đó, từ phía Tân Cảnh chiếc L19 hôm qua lại bay tới. Lần này viên phi công bay sà ngang đỉnh Ngok Wan và kéo theo một làn khói vàng. Giọng nói trong loa cất lên vui vẻ,

- "Chào mừng các bạn mũ đỏ đã chiếm được mục tiêu".

Các anh em quân nhân TĐ3 ND cảm thấy như khỏe khoắn lại sau khi nghe những lời chúc mừng trên.

Khoảng gần 09:00g thì chiếc trực thăng chỉ huy (C&C: Command&Control) của Tr/Tá Nam đáp. Th/Tá Cần ra đón ông Nam. Trong khi toán Công Binh ra ngắm nghía mấy cây lớn quanh khu vực dự trù làm LZ thì Tr/Tá Nam đến hỏi chuyện 2 tù binh ĐĐ34 bắt được khi lên đây. SQ Ban 2 Chiến Đoàn thì xuống hỏi mấy tên VC bị thương nặng đang được ĐĐ 33 khiêng lên.

Ông Nam nhìn quanh khu vực và ra xem hệ thống hầm hố và giao thông hào của địch ở đây. Phần lớn các hầm đều có mái che bằng thân cây lớn và đều đào theo kiểu **hàm ếch** (VC

khoét một khoảng lõm phía dưới mặt đất và sâu rộng đủ để ngồi khom mình bên trong). Nhìn gần hai chục xác VC quanh khu vực, ông quay sang hỏi ông Cần điều gì đó. Rồi tôi thấy ông Cần gọi Tr/Úy Lê Hồng lại ra lệnh.

Sau đó tôi thấy đa số quân nhân 2 Đại Đội 31 và 33 lại đi xuống khu vực TĐ đóng quân hồi đêm. Nửa giờ sau, họ lễ mễ khiêng các xác chết của VC lên trên đỉnh. Tr/Úy Hồng ra lệnh cho các toán này đặt các xác chết vào các hô chiên đâu và giao thông hào của địch chung quanh đỉnh 1416. Tuy đã tham dự nhiều trận lớn song tôi chưa từng thấy cảnh tượng này vì số địch thương vong quá nhiều. Anh em binh sĩ ĐĐ 30 thì đang hì hục ôm gom đám vũ khí tịch thu được ra xếp thành từng đống lớn gần căn hầm chỉ huy ở gần đỉnh đồi.

Anh Hồng cho biết là hai Đại Đội 31 và 33 báo cáo với anh là họ đếm được tổng cộng 390 xác, số súng còn nguyên vẹn chưa bị cháy hay gẫy là 94 súng đủ loại. Số súng bị cháy, quẹo hay gẫy nòng hoặc hư hại các cơ phận khác cũng hơn 30 khẩu kể cả khẩu phòng không 12mm7 và 2 khẩu súng cối 82mm.

Khoảng 10:00g thì toán Công Binh báo đã hoàn tất bãi đáp trực thăng. Trong khi đứng xem khu LZ, ông Nam thấy một giò lan rừng còn dính ở một chạc cây đổ gần đó, ông bảo Công Binh ra tách giò hoa lan mang lại cho ông. Nhìn đồng hồ tay ông quay lại tôi bảo:

- "Lát nữa khi Tướng Vĩnh Lộc tới thì Th/Tá Cần sẽ cùng với ông dẫn ông Lộc đi coi khu vực này, và liệu mà trả lời báo chí về những khó khăn ĐĐ tôi cũng như các ĐĐ khác gặp, khi phải tấn công một lực lượng địch có hỏa lực mạnh và hầm hố kiên cô chỉ với phương tiện hỏa lực yêm trợ ít ỏi của ta nêu đem so với quân đội Hoa Kỳ khi họ lâm chiến. Còn giò hoa lan này tôi giao cho anh, để anh đại diện đơn vị tặng ông Lộc làm kỷ niệm về trận đánh này. Ông Lộc thích cây kiểng lắm, nhất là loại lan rừng này."

Khoảng gần 11:00g, tôi thấy Đại Úy Andrews, cố vấn

trưởng TĐ, nghe máy PRC25 rồi bảo Tr/Úy Taylor cùng anh lính Nhẩy Dù mang máy truyền tin cho cố vấn chạy ra bãi đáp trực thăng (LZ).

Một lúc sau tôi thấy một đoàn trực thăng bay đến. Mấy chiếc trực thăng võ trang của Mỹ lượn vòng vòng quanh đỉnh núi rồi bất thần hai chiếc UH-1D đáp xuống LZ. Một toán lính Mỹ nhẩy xuống rồi bố trí ngay tại các sườn đồi gần LZ. Đang ngạc nhiên vì thấy hơi kỳ lạ thì tôi thấy 1 chiếc trực thăng Mỹ có gắn mấy ngôi sao ở bên sườn trực thăng đáp xuống và một vị Tướng Mỹ cao lớn bước xuống cùng với Tướng Vĩnh Lộc. Tiếp theo trực thăng này là 2 chiếc trực thăng khác của phái đoàn báo chí Việt Mỹ nối đuôi đáp xuống bãi.

Tôi không biết là vị tướng Hoa Kỳ nào, vì không thấy ông Cần hay ông Nam cho biết gì, nên khi thấy Chuẩn Úy Mậu đứng giơ tay chào 2 vị tướng Việt và Mỹ đi ngang chỗ anh, tôi chờ họ đi gần đến chỗ Trung tá Nam và ông Cần đang đứng chờ đón tôi mới dùng máy gọi Chuẩn Úy Mậu. Chưa kịp hỏi gì thì Chuẩn Uy Mậu đã nói giọng kinh ngạc,

- "Tướng Mỹ 4 sao, đích thân. Tôi đọc thấy chữ Abrams trên phía nắp túi áo ông ấy."

Tôi chợt hiểu, thì ra là ông Lộc đi cùng với Đại tướng Creighton Abrams, Tư Lệnh Phó lực lượng Hoa Kỳ tại VN. (Tướng Abrams tới VN từ tháng 5/1967.)

Trong khi, Tr/Tá Nam, ông Cần và Đ/U Andrews dẫn Tướng Vĩnh Lộc và Tướng Abrams đi xem đống vũ khí TĐ tịch thu được thì đám báo chí chạy loanh quanh tìm vị trí để chụp hình và quay phim. Họ hỏi han mấy người tù binh và thương binh VC cùng một số quân nhân Nhẩy Dù đang bố trí tại sườn đồi. Họ chụp nhiều hình và quay phim rất lâu căn hầm đặt súng phòng không và mấy hố cùng giao thông hào trong đó ngổn ngang xác VC. Cũng may là báo chí chỉ hỏi chuyện mấy người lính và HSQ. Chỉ tội cho Tr/Úy Lê Hồng lúc đó đang vung tay, múa chân để vừa diễn tả, vừa chỉ trỏ xung quanh nhằm trả lời

giới truyền thông về diễn tiến trận đánh.

Tướng Abrams lên trực thăng rời Ngok Wan lúc 11:30g.

Sau khi tiễn chân Tướng Abrams, ông Vĩnh Lộc quay lại nói với anh em Nhẩy Dù đứng gần LZ là ông cũng như thượng cấp rất hài lòng và hãnh diện vì chiến tích này của TĐ3 ND. Ông nói,

- Nhân danh Tư Lệnh /QĐ2 tôi đặt tên cho đỉnh Ngok Wan này là **Đồi Mũ Đỏ.**

Một đơn vị ND đang chuyển quân tới mặt trận.

Lợi dụng lúc này, tôi tiến lại gần chào ông và đại diện TĐ tặng ông giò lan rừng. Ông cười và rất "Tây" bắt tay cám ơn tôi. Sau đó, ông lên chiếc trực thăng của ông rồi đám trực thăng cất cánh, lúc đó cũng khoảng 12:00g.

Tr/Tá Nam giở bản đồ và chỉ thị điều gì đó cho ông Cần rồi sau đó ít phút cũng lên trực thăng bay đi.

Th/Tá Cần vẫy tôi lại rồi bảo tôi cho 2 trung đội tiến lên cao điểm 1469m (141- 308) để liên lạc với TĐ3/42(-) cùng TĐ 23/ BĐQ đang nằm tại đây. Dùng tần số liên lạc với đơn vị bạn, tôi gọi cho TĐ3/42. Th/Tá Mã Văn Nông, TĐT/TĐ3/42 cho biết sẽ cho một trung đội xuống lưng chừng núi đón đơn vị ND.

Tôi cho lệnh Chuẩn Úy Mậu dẫn 2 trung đội lên gặp đơn vị bạn tại 1469m. Chuẩn úy Mậu mặt mày hốc hác qua gần hai ngày thiếu ngủ chào tôi rồi dẫn quân đi. Tôi chỉ dặn anh phải cẩn thận vì chưa rõ tàn quân của TĐ5/Tr.Đ 24 VC sống sót sau trận bom sáng nay có chạy dạt đâu đó trên sườn đồi phía Đông

Nam Ngok Wan không.

Khoảng 1500g thì Chuẩn úy Mậu cho biết là đã tới vị trí đóng quân của 2 đơn vị này. Họ rất vui mừng khi thấy anh em mũ đỏ tới bắt tay họ sớm hơn dự liệu.

Khoảng 1530g thì ĐĐ 33 cho biết từ hướng Bắc Ngok Wan, ĐĐ24 của TĐ2 ND đang theo triền núi tiến lên. Toàn bộ TĐ2 ND lên hết đỉnh Ngok Wan lúc 16:30g.

Tôi rất vui khi gặp lại Tr/Uý Nguyễn Ngọc Khiêm, ĐĐT/ ĐĐ22/TĐ2 ND, một người bạn rất thân và rất tếu của tôi từ thời chúng tôi còn học trung học Chu Văn An, ở Sài Gòn.

Đi loanh quanh một vòng ngó các giao thông hào của địch, Khiêm vẫy tay gọi tôi ra xem một khúc giao thông hào phía trước chỗ Khiêm đứng. Tới nơi tôi nhìn xuống thì thấy một tử thi VC nằm ngửa dưới đất, quần áo và thân thể bị cháy xém. Khiêm chỉ cho tôi nhìn phần hạ thể của xác chết và nói,

- "Mày coi, dữ dằn không? Chết rồi mà còn như vậy đó. Tao phải đặt tên cho thằng này là *C... chỉ thiên*."

Tôi chỉ biết lắc đầu cười với tính tếu của ông bạn vàng.

Đến khoảng 1700g thì các đơn vị bạn trên cao điểm 1469m cũng theo Chuẩn Úy Mậu kéo xuống. Đêm đó, cả mấy đơn vị chia nhau trấn giữ đỉnh 1416. Cũng đêm đó, ông Cần cho tôi biết là các đơn vị của SĐ4 và Lữ đoàn 173ND Hoa Kỳ vẫn còn đang kịch chiến với VC từ suốt tuần qua, ở khu vực phía Nam liên tỉnh lộ 512.

Ông Cần còn nói là Tướng Vĩnh Lộc có cho Tr/Tá Nam và ông biết là lúc Chiến đoàn Dù VN được trực thăng vận đến chân Ngok Wan thì đám Nhảy Dù của LĐ173ND Hoa Kỳ cũng bắt đầu mở cuộc tấn công lên cao điểm **875m**. Song, TĐ2 của Lữ Đoàn này đã bị hỏa lực của các chốt chặn của

TĐ3/ 174[2] của Trung Đoàn 174 VC chặn đứng ở ngay sườn đồi. Mặc dầu được hỏa lực yểm trợ rất mãnh liệt của pháo binh và không quân của họ, song TĐ 2/173 vẫn không tiến thêm lên được. Cho đến giờ này, họ vẫn còn lo tản thương và chờ thêm 1 TĐ của Lữ Đoàn 173 sẽ được trực thăng vận xuống tăng cường cho họ trước khi họ tiếp tục tấn công lên.

Ông Cần nói tiếp là ông Lộc rất khoái vì mình đánh 1 mục tiêu cao hơn (**1416m**) và yểm trợ hỏa lực của mình thua xa Mỹ mà mình lại chiếm xong trước Mỹ, như vậy thử hỏi Nhẩy Dù của mình có ngon lành hơn Nhẩy Dù Mỹ không. Ông Cần có vẻ thích thú về nhận định này của Tướng Vĩnh Lộc.

Ngày 20/11/67: 07:00g, các ĐĐT lên BCH/TĐ họp. Th/Tá Cần cho biết sáng nay sẽ có trực thăng đáp tại đỉnh Ngok Wan để bốc toàn bộ các đơn vị ở đây xuống vị trí Pháo Binh nằm gần cây cầu trên ngọn suối Dak Djrain (089- 344). Thứ tự được bốc là TĐ42/22(-), TĐ23 BĐQ, TĐ2 ND. TĐ3 ND lo bảo vệ bãi bốc và là đơn vị cuối cùng rời bỏ đỉnh 1416.

Tại bãi đáp này, TĐ3 ND sẽ được xa vận dọc theo Lộ 510 rồi theo QL14 về căn cứ 42 nghỉ dưỡng quân. TĐ2 ND sẽ cùng TĐ7 ND, đang nằm tại đây, tiếp tục hành quân tảo thanh khu vực phía đông con lộ dẫn về Tân Cảnh.

Lúc 09:00g, một đoàn trực thăng gần 20 chiếc UH-1D từ hướng Tân Cảnh bay tới và từng 4 chiếc một đáp xuống LZ để bốc các đơn vị. Tôi cùng Chuẩn Úy Mậu và Trung Đội 2 của Mậu lên đợt trực thăng chót rời Ngok Wan, trong khi mấy chiếc trực thăng võ trang (gun ship) bay vòng vòng trút hết đạn xuống khu vực quanh bãi bốc. Khi xuống gần tới khu vực tập trung, tôi đã thấy các pháo thủ của pháo đội B/ PBND, dưới quyền Tr/Úy Bùi Đức Lạc, đang lo chuẩn bị xếp càng mấy khẩu 105mm để móc vào GMC và di chuyển theo đoàn

---

2 "Từ Điện Biên Phủ tới Sài Gòn" Phạm Duy Dương, tr.292

xe (Tr/U Lạc tạm thay Tr/U Hà Minh Phương, đi phép gia đình).

Lúc đó khoảng hơn 11:00g. Tôi thấy Th/Tá Cần đang đứng nói chuyện với Th/Tá Lê văn Ngọc, TĐT/TĐ7 ND, tại ven một sườn đồi sát đường. Tôi lại chào Th/Tá Ngọc và được Th/Tá Cần cho biết là còn nhiều thì giờ vì đoàn xe hiện giờ đang ở Tân Cảnh đợi BĐQ và Địa phương quân lo mở đường và bố trí an ninh lộ trình cho đoàn xe. Đúng lúc ấy, tôi thấy Đ/Uy Lê Minh Ngọc, một người bạn cùng khoá hiện đang là TĐP/TĐ7ND, đi tới. Hai anh em bắt tay nhau hàn huyên một lúc rồi anh Ngọc (Ngọc Nga, TĐP) lại nói chuyện gì đó với Ngọc Long (TĐT). Tôi thấy Ngọc Long vừa dặn dò gì đó vừa lấy tay chỉ vào mấy điểm trên tấm bản đồ hành quân.

Chừng ít phút sau một chiếc trực thăng đáp xuống trên con lộ và Ngọc Long lên trực thăng vẫy tay chào mọi người rồi bay đi. Ông Cần lại gần tôi và cho biết vì chân ông Ngọc bị phong thấp nó hành mấy hôm nay rồi nên lội bộ hết nổi phải rời vùng, giao TĐ7 ND cho TĐP chỉ huy đi nốt cuộc hành quân.

Trận phản phục kích tại Dak Rơsa:

Lúc 13:00g đoàn xe tới và loay hoay quay đầu xe cũng gần cả nửa tiếng đồng hồ. Chờ đám xe của pháo đội nhập vào đoàn quân xa theo thứ tự mà BCH/TĐ đã sắp xếp. Các ĐĐT bắt đầu cho ĐĐ của mình lên xe theo thứ tự là ĐĐ 34, 33, BCH/TĐ, 30, Pháo đội 105mm, ĐĐ32, rồi bao chót là ĐĐ 31.

Mặc dù đoạn đường từ đây về Tân Cảnh dài chưa tới 16km và dọc đường có lực lượng ĐPQ/ Dakto bố trí giữ đường, song như thường lệ các vị ĐĐT đều cho lệnh các xe của mình mỗi xe đều phải cắt đặt mấy quân nhân chia nhau quan sát phiá trước, cũng như phía sau, và hai bên đường để báo động cho người trưởng xa biết ngay, khi có những tình cảnh bất thường xẩy ra ,như không nhìn thấy xe sau bám theo xe mình, hoặc xuất hiện những toán người khả nghi ở xa hai bên con đường.

Trong lúc TĐ3 ND đang lên xe thì 2 TĐ 2 và 7 ND cũng bắt đầu tiến quân trên các triền đồi của dẫy núi Ngok Kơsoe 936m (088- 327) ở phía Đông Nam con đường. Thấy xe chưa chịu lăn bánh, tôi hỏi Tr/Úy Hồng thì được anh cho biết là đoàn xe còn chờ phi cơ quan sát L19 lên bao vùng. Sốt ruột và thấy đoạn đường không dài lắm, lại thêm có 2 TĐ ND đang tiến quân ở phía trái con lộ, là khu vực có khả năng địch còn lẩn khuất, tôi nói với Th/Tá Cần là cứ ra lệnh cho trưởng xa cho đoàn xe chạy không cần chờ L19 lên vùng.

Đoàn xe bắt đầu lăn bánh lúc gần 14:00g trên con Lộ 510, mặt đường trải nhựa chạy ngoằn nghèo uốn lượn giữa các triền đồi dọc hai bên con đường. Các triền đồi ở đây đều thoai thoải ở phần gần đường rồi cao độ tăng dần dần đến các chỏm cao ở cách đường khoảng 300m, rồi tiếp nối đến các đỉnh núi cách xa đường cả hơn cây số. Trên mặt bằng của các đồi này là các bụi cây nhỏ xen lẫn cỏ tranh, rải rác đây đó có vài chòm cây cao.

Nhiều khúc đường đoàn xe như chạy giữa 2 vách đồi dựng đứng cách lề đường chừng 5m đến 10m. Ngồi cạnh người tài xế trên ghế trưởng xa của chiếc xe thứ 3 của đoàn xe, tôi lặng lẽ quan sát đoạn đường trải dài trước mặt. Trời còn nắng nên tầm nhìn rất xa, song có điều kỳ lạ là tôi không thấy bóng dáng của một anh lính ĐPQ nào xuất hiện hai bên lộ trình, như tôi thường thấy khi tôi đi trên các đoàn xe có lực lượng giữ đường tại các khu vực hành quân khác. Tôi thầm nghĩ có lẽ ở đây họ bố trí sâu hơn ở phía trong.

Xe chạy được độ 3km thì ở trước mặt phía bên trái đường cách chiếc xe đầu của ĐĐ34 khoảng 300m có một làn khói mầu tím bốc lên. Chưa kịp gọi hỏi Chuẩn Úy Mậu ngồi trên chiếc xe đầu thì đã thấy anh Mậu hỏi tôi có đơn vị nào mới ném trái khói mầu tím. Tôi trả lời là tôi sẽ liên lạc để hỏi song có lẽ là trái khói của toán gác đường ném.

Tôi gọi BCH/TĐ để thông báo việc này và nhờ TĐ gọi bên

ĐPQ xem có phải họ ném khói không? Ít phút sau Tr/Úy Hồng cho tôi biết là TĐ không bắt liên lạc được với ĐPQ. Tuy vẫn nói máy song khi chiếc xe của tôi đi ngang vị trí đám khói tôi nhìn thấy ít phút trước đó, tôi chú ý nhìn thì tuyệt nhiên không thấy có ai ở gần đó cả. Trên một bụi cây nằm ven một khe của đường thông thủy giữa 2 triền đồi tôi vẫn còn thấy một vài sợi khói mầu tím bay lơ lửng chưa tan hết.

Ít phút sau đoàn xe bắt đâu tăng tốc lực vì khúc đường đang đổ dốc ngay khi xe vượt qua Dak Kơsa Peng (072- 321), một xóm của người Gia Rai khi xưa mà nay không còn ai cư ngụ. Cả xóm chỉ còn trơ trọi vài chiếc cột cháy nham nhở. Ngay trước mặt đoàn xe ngọn đồi 899m (069- 309) có hình dáng của một hạt đậu phọng nằm sừng sững án ngữ ngay cuối con dốc của đoạn đường uốn cong như một chữ U (064- 309).

Nhìn trên bản đồ thì qua khỏi khúc cong này chỉ cần đi thêm khoảng gần 3km là sẽ rẽ trái để vào QL14 và chạy thêm hơn 2km là tới quận Dak To. Khi xe tôi vượt khỏi đoạn cong này tôi bắt đâu liên lạc với các ĐĐ để kiểm soát xem họ có bám kịp đoàn xe không. Tất cả đều trả lời là xe họ bám kịp, chỉ trừ ĐĐ31 đi cuối đoàn xe trả lời tôi là họ vẫn bám sát xe của ĐĐ32 và họ còn nhìn thấy 2 xe cuối của pháo đội 105mm. Song, xe đầu của ĐĐ 32 không bám kịp xe Pháo Binh và còn cách xe Pháo Binh có lẽ khoảng 700m.

Lúc đó xe tôi đang bắt đầu lao nhanh vì nơi đây đoạn đường rất dốc và có lẽ vì bị các vách núi cao ở chung quanh cản các sóng của máy truyền tin mà liên lạc truyền tin khi đó lúc được lúc mất. Ngoái cổ lại nhìn phía sau, tôi thấy mấy chiếc xe chạy sau xe tôi cũng đang lao xuống vùn vụt. Đúng lúc đó thì từ phía đoạn đường khuất sau khúc quẹo vang lên nhiều tiếng súng xen lẫn mấy tiếng nổ lớn. Linh tính cho tôi biết là lại có chuyện rồi. Tôi gọi máy ra lệnh cho Chuẩn Úy Mậu cho xe tạt vào ven đường đậu lại, rồi cho con cái nhẩy xuống chiếm ngay mấy triền đồi ở bên phải con đường. Tất cả đoàn xe vội vã tạt vào lề phải con đường và lính tráng vội vàng nhẩy xuống xe

bố trí.

Tôi gọi máy cho 2 ĐĐ 31 và ĐĐ 32 mấy lần mà không ai trả lời. Chạy lại chỗ xe jeep của Th/Tá Cần và thấy ông Cần lúc ấy cũng đang xăm xăm đi về phía tôi, tôi nói,

- "*Chắc là Việt Cộng nó chơi 2 thằng 31 và 32 rồi.*"

Tôi hét gọi trung đội truyền tin của TĐ và bảo họ dựng ngay cột thu phát sóng 292 để liên lạc.

Thực may mắn, ngay khi vừa gọi là có tiếng Tr/Úy Châu, ĐĐT/ ĐĐ32, trả lời liền. Anh Châu cho biết VC từ bên trái đường nhào ra bắn vào mấy chiếc xe Pháo Binh. Còn đứa con đầu của anh còn cách xe Pháo Binh khoảng 200m nên kịp thắng lại và xuống xe kịp thời bắn trả. Chỉ có một hạ sĩ của ĐĐ30 mang khẩu 57mm tăng phái cho ĐĐ32 bị thương nhẹ. Các đứa con còn lại của anh cũng xuống xe và theo lệnh anh tạt lên chiếm được triền đồi ở hai bên đường và đang phản công bọc hông địch.

Anh xin tôi cho Pháo Binh băn ngay vào khu vực sát phía Nam của khúc cong vì VC còn nhiều ở đó. Tôi trấn an Châu là sẽ xin Pháo Binh ở Dakto và Tân Cảnh tác xạ ngay và toàn bộ TĐ sẽ quay lại với anh ngay. Trong khi Tr/Úy Lê Hồng và Tiền sát viên TĐ làm việc, Th/Tá Cần báo tin này cho Chiến đoàn, đồng thời cho lệnh TĐ gấp rút theo triền đồi phía Tây con lộ để quay lại khu vực địch phục kích khúc đuôi của TĐ. Ông cũng cho lệnh đoàn quân xa chạy xe không thẳng về Tân Cảnh. Pháo binh từ mạn quận Dak To bắt đầu tác xạ.

Trung Đội 2 của Chuẩn Úy Mậu gần như chạy trên triền đồi phía trái con đường. Các ĐĐ khác bám theo ĐĐ34 cũng đi như chạy vì nóng lòng quay lại tiếp trợ ĐĐ32. Khi ĐĐ 34 tới đỉnh đồi ngay sát con đường ở phía Bắc Dak Rơsa và còn cách cuối khúc cong độ 200m thì qua hệ thống truyền tin nội bộ của ĐĐ32 tôi nghe tiếng Tr/Úy Châu đang ra lệnh cho các trung đội trưởng xử dụng hỏa lực cơ hữu bắn xối xả xuống đám VC đang bu quanh mấy chiếc xe của Pháo Binh nằm trên

đường để lục lọi chiến lợi phẩm. Tôi gọi máy báo cho anh Châu biết là TĐ gần tới chỗ anh rồi. Châu cho biết Pháo Binh bắn rất tốt và cho biết VC đang hỗn loạn trên đường và có vẻ đang muốn rút chạy.

Thấy thế tôi cho lệnh Châu cho toàn bộ ĐĐ anh xung phong tấn công địch ngay. Hơn một phút sau tiếng súng của ta vang rền. Sợ đạn pháo binh tản mát có thể gây nguy hại cho ĐĐ 32, tôi bảo tiên sát viên pháo binh đi theo BCH/TĐ chuyên tác xạ cách phía Nam con đường 500m. Đúng lúc đó, Tr/Úy Châu báo cho BCH/TĐ là VC tháo chạy vào trong khe núi phía Nam con đường, còn con cái anh đã làm chủ con đường.

Hậu cứ Tiểu Đoàn 3 ND

Th/Tá Cần cho lệnh ĐĐ32 bố trí trên con đường để bảo vệ mấy chiếc xe, còn ông sẽ cho 2 ĐĐ 33 và 34 tiến chiếm và lục soát khu vực phía Nam con đường. Được lệnh, tôi và Chuẩn Úy Mậu dẫn ngay trung đội tiến chiếm cao điểm 880m (062-308) phía Tây Nam khúc cong rồi yểm trợ cho ĐĐ 31 của Tr/Úy Vân tiến sang chiếm cao điểm 899m (068-309) phía Đông Nam khúc cong. Chắc là địch đã rút chạy nên không gặp một tên nào.

Cả hai ĐĐ cho con cái xuống lục soát các triền của 2 cao điểm này và khu vực con đường mòn nằm giữa 2 cao điểm từ con lộ chạy về phía Đông Nam. Trung Sĩ Nhất Nguyễn Văn Thê, Trung Đội Phó Trung Đội 3/34, trong khi lục soát dọc con đường mòn gọi máy báo cho tôi biết là con cái anh chỉ nhặt được mấy cái *bồng* (túi đeo lưng) còn dính máu của bọn VC vứt lại và một ít túi vải đựng gạo rang cùng mấy đôi dép

râu. Nhìn dấu dép râu trên khoảng đất gần khe nước thì ít ra cũng cỡ hơn 30 tên VC đã chạy ngang qua đây. ĐĐ 33 cũng báo là dưới chân cao điểm 899m về phía Đông có con đường VC mới đi cỏ bị dẫm nát, song không ước tính được là cấp ĐĐ hay cấp lớn hơn vừa đi qua.

Th/Tá Cần bảo tôi dặn con cái cẩn thận vì 2 TĐ2 và 7ND vừa báo với Chiến Đoàn là cũng đang chạm súng với mấy toán VC vừa di chuyên ngang qua hướng tiên quân của 2 TĐ này. Bọn VC này sau đó dạt về hướng dẫy núi Ngok Sie (141-300) nằm về phía Nam núi Ngok Wan. Th/Tá Cần bảo tôi để trung đội của Chuẩn Úy Mậu nằm lại cao điểm 880, còn tôi ra khúc đường cong gập Tr/Úy Châu để xem xét tình trạng mấy chiếc xe và mấy khẩu 105mm của pháo binh trên đường, và sau đó báo cáo tổn thất cho BCH/TĐ biết.

Tại đây Tr/Úy Châu kể lại với tôi đầy đủ diễn tiến của trận đánh. Theo lời Tr/Úy Châu thì:

- " Đoàn xe của ĐĐ tôi đang chạy sau các xe kéo các khẩu 105mm cơ hữu của PB/ND với tôc độ chậm vì phải qua một khúc quanh thật gắt, thì thình lình nghe thấy tiếng súng máy nổ ran phía trước và mấy xe kéo súng đột ngột dừng lại. Biết ngay là địch phục kích, nên tôi cho lệnh các trung đội ở mấy xe sau lập tức nhẩy xuống xe, và tôi điều động ngay 2 Trung Đội 1 và 3 lập tức dàn hàng ngang xung phong ngay lên bờ dốc cao phía bên trái con đường, nơi có tiếng súng nổ. Trung Đội 4 phân tán bố trí bảo vệ các xe GMC trên, để ba lô của các quân nhân ĐĐ32 vứt lại khi xuống xe để gọn nhẹ khi tác chiến, còn Trung Đội 2 tạt về phía phải con đường để bảo vệ mặt sau lưng của ĐĐ.

Nhìn lại sau lưng tôi thấy ĐĐ 31 lúc đó cũng đã xuống hết xe và họ đang bố trí dọc hai bên đường chờ lệnh điều động của Tr/Úy Tùng, như vậy là tôi tạm thời bớt lo cho sườn trái của ĐĐ tôi.

Tiếng súng địch từ phía trái con đường vẫn bắn ra dữ dội,

có cả tiếng thượng liên và B40. Nhận thấy hỏa lực địch rất mạnh trước mặt Trung Đội 1, gần sát mấy chiếc xe kéo mấy khẩu 105mm của ta, tôi liền ra lệnh cho Trung Đội 1 bắn thật rát hướng trước mặt để cho Thượng Sĩ Tòng điều động Trung Đội 3 của ông ta bọc phía hông phải của địch.

Trong lúc tình hình trận chiến đang rất căng thẳng, tôi luôn luôn di chuyển dưới cái rãnh chạy dọc theo lề phải con đường đê điều động con cái, nên khi anh hiệu thính viên mang máy liên lạc với TĐ lách chạy lên cho biết BCH/TĐ cần gặp, tôi bảo anh ta nói với BCH/TĐ là tôi đang bận điều động đơn vị, chờ ổn định tình hình tôi sẽ liên lạc sau. Lúc nói chuyện với niên trưởng để xin hỏa lực Pháo Binh là tình hình đã nắm vững rồi. Khi hỏa lực pháo binh rót trúng đầu bọn chúng khiến chúng la hét nhốn nháo phía trước, Thượng Sĩ Tòng, vốn là một HSQ giầu kinh nghiệm chiến trận, liền nhanh nhẹn đưa Trung Đội 3 đánh thọc sâu vào hông địch. Hốt hoảng, bọn chúng rối loạn bỏ tuyến chạy ngược về phía sau. Thấy thế Trung Đội 1 xông lên chiếm mấy cao địa rồi bung rộng về phía phải và phía trước cùng Trung Đội 3 truy kích đám VC đang rút chạy.

ĐĐ tôi chỉ có 3 binh sĩ bị thương nhẹ, còn địch để lại 9 xác chết. ĐĐ cũng thu được 1 B40, 1 thượng liên, 5 súng cá nhân (AK và CKC). Khi tôi lên khu vực mấy xe kéo Pháo Binh thì thấy chỉ có một khẩu 105mm bị bắn xẹp lốp và 2 xe kéo súng bị cháy, còn tài xế xe bị thương không nặng lắm."

Lúc đó đã hơn 1700g và trời cũng đã chạng vạng tối. Tôi gọi máy cho Tr/Úy Hồng báo cáo tổn thất ta địch để anh báo cho BCH/Chiến Đoàn. Tôi cũng nhờ anh nói với cố vấn xin trực thăng tản thương của phía Mỹ cho nhanh.

Đêm nay có trăng nên cảnh vật khúc cong này trông rất nên thơ. Một chiếc "Hỏa Long" C119 đang bay vòng vòng thả hỏa châu trên khu vực của 2 TĐ 2 và 7 ND ở phía xa xa trong núi. Tôi ngồi bên vệ đường với hiệu thính viên của ĐĐ và 2 nhân

viên Ban 2 TĐ để chờ trực thăng xuống tản thương. Gần tôi, Tr/Úy Taylor đang chờ để hướng dẫn trực thăng tản thương Hoa Kỳ tới bốc các thương binh ND. Mấy anh y tá của Trung Đội Quân Y của TĐ lúc đó đang kiểm soát lại lần chót các thủ tục giấy tờ gửi theo thương binh.

Vì chỉ có mấy anh em ĐĐ 32 bị thương nhẹ, nên mấy thương binh này ngồi bên vệ đường kể lại cho mấy anh y tá nghe một cách hào hứng về cuộc phục kích của VC vừa qua, và tiểu đội họ đánh lại VC ra sao. Đang lắng nghe họ nói, tôi chợt thấy trong một bụi cây khá rậm ở phía bên kia đường cách chỗ tôi ngồi khoảng 30m, từ dưới lề đường một tên VC chui ra trên tay cầm một khẩu B40 vừa tiến lại phía chúng tôi vừa la to,

- "Em hàng, em hàng."

Bàng hoàng chưa kịp phản ứng thì Binh Nhất Ngọc, Ban 2 TĐ, chĩa ngay súng vào tên VC và quát,

- "Hàng thì vứt súng xuống."

Tên VC vội vứt cây B40 xuống đất và giơ hai tay lên trời. Tr/Úy Taylor cũng vội vã đứng lên chĩa khẩu CAR 18 (AR15 có gắn M79) của anh ta vào tên VC. Tôi vội ra lệnh cho tất cả thành phần đang ngồi trên đường tạt vào bên đường và bố trí dọc theo chiếc rãnh thoát nước ở vệ đường.

Gọi máy cho Tr/Úy Châu, tôi bảo Châu gửi ngay lên chỗ tôi một trung đội để giữ an ninh và lục soát lại khu này, đồng thời tôi cũng báo cho Th/Tá Cần sự việc vừa xẩy ra. Hỏi tên hàng binh thì anh ta khai là thuộc ĐĐ2/TĐ4/ Tr/Đ24. Anh ta cố tình trốn lại để xin được ra chiêu hồi và cho biết đã đợi dịp này lâu rồi. Khi hỏi thêm, anh ta kể là sáng nay Thủ trưởng ĐĐ của anh ta cho biết, TĐ4 sẽ ra đây phục kích trả thù lính Dù, song đơn vị anh ta phải vừa đi vừa nấp vì sợ bị phát giác khi có quá nhiều máy bay bay trên đầu.

Khi mấy "đồng chí" đi đầu tới đây chưa kịp bố trí thì xe của lính Dù đã chạy qua rồi và xe chạy mau quá. ĐĐ anh ta được

lệnh cứ nổ súng không dè còn toán lính Dù ở phía sau bắn lại rồi pháo các anh "dập" quá, nên tên "thủ trưởng" cho lệnh C của anh ta rút (C là danh từ VC dùng để gọi đơn vị cấp đại đội). Anh liền trốn lại để ra chiêu hồi.

Hỏi anh ta còn mấy quả đạn dấu đâu mà chỉ thấy khẩu B40 thôi thì anh ta nói,

- "Em sợ các anh bắn nên vứt trong bụi rồi."

Vừa lúc trung đội của ĐĐ32 tới, tôi cho lệnh họ lục soát lại toàn bộ khu vực trước mặt, đồng thời bảo 2 nhân viên Ban 2 dẫn tên hàng binh ra chỗ bụi nó trốn hồi nãy. Quả nhiên, họ nhặt được chiếc túi đeo lưng của hắn trong có 3 quả đạn và một ít gạo rang.

Sau khi trực thăng xuống lấy thương binh cùng tên VC ra chiêu hồi, tôi dặn Tr/Úy Châu kéo lên đóng quân tại mỏm đồi ở đầu khúc quanh và cắt một toán nằm dưới đường trông chừng mấy chiếc xe nằm tại đây. Tr/Úy Vân cũng để lại một trung đội trấn giữ cao điểm 899m còn ĐĐ31 rút về nằm chung với TĐ. Th/Tá Cần bảo tôi kéo ĐĐ về đóng với TĐ, rồi sau đó tới gặp ông để bàn bạc về kế hoạch cho ngày mai.

Trước khi rời địa điểm tản thương để lên đồi gặp ông Cần, tôi thấy một xấp bản đổ hành quân nằm dưới chiếc rãnh bên vệ đường. Nhặt lên thì là bản đồ của Tr/Úy Taylor vứt đấy, khi liên lạc truyền tin hướng dẫn trực thăng tản thương Hoa Kỳ, chắc do hấp tấp khi leo vội lên đồi mà đánh rơi. Tôi bèn tiện tay bỏ vào túi quần trận và leo lên đồi.

Qua mấy ngày hành quân tôi thấy ông Cần có vẻ tin tưởng tôi nên khi tôi đề nghị, ngày mai sau khi trưởng đoàn xe lên để lo kéo mấy chiếc xe hư về, thì TĐ nên lội bộ về Tân Cảnh cho an toàn hơn thì ông chịu liền. Chào ông Cần rồi tôi quay về lều poncho để đi ngủ, thì nhìn thấy Trung úy Taylor đang đứng đợi.

Vẻ mặt lo lắng, ông ta nhờ tôi gọi toán binh sĩ của ĐĐ 32 nằm dưới đường tìm hộ ông ta xấp bản đồ thất lạc, vì nếu

không tìm được trong vòng 1 tiếng đồng hồ thì ông ta phải báo cáo lên cố vấn của chiến đoàn, và rồi toàn bộ các đặc hiệu về tọa độ ghi trên bản đồ của các cố vấn Mỹ phải thay đổi hết vì sợ đã bị lộ. Tôi cười và rút trong túi quần xấp bản đồ nhặt được lúc nãy đưa trả anh ta. Tr/Úy Taylor mừng ra mặt và cám ơn tôi rối rít, rồi nói khi về đến Tân Cảnh anh ta sẽ đãi tôi một chầu rượu ở compound Mỹ.

Tình hình trong đêm vô sự.

Ngày 21/11/1967:

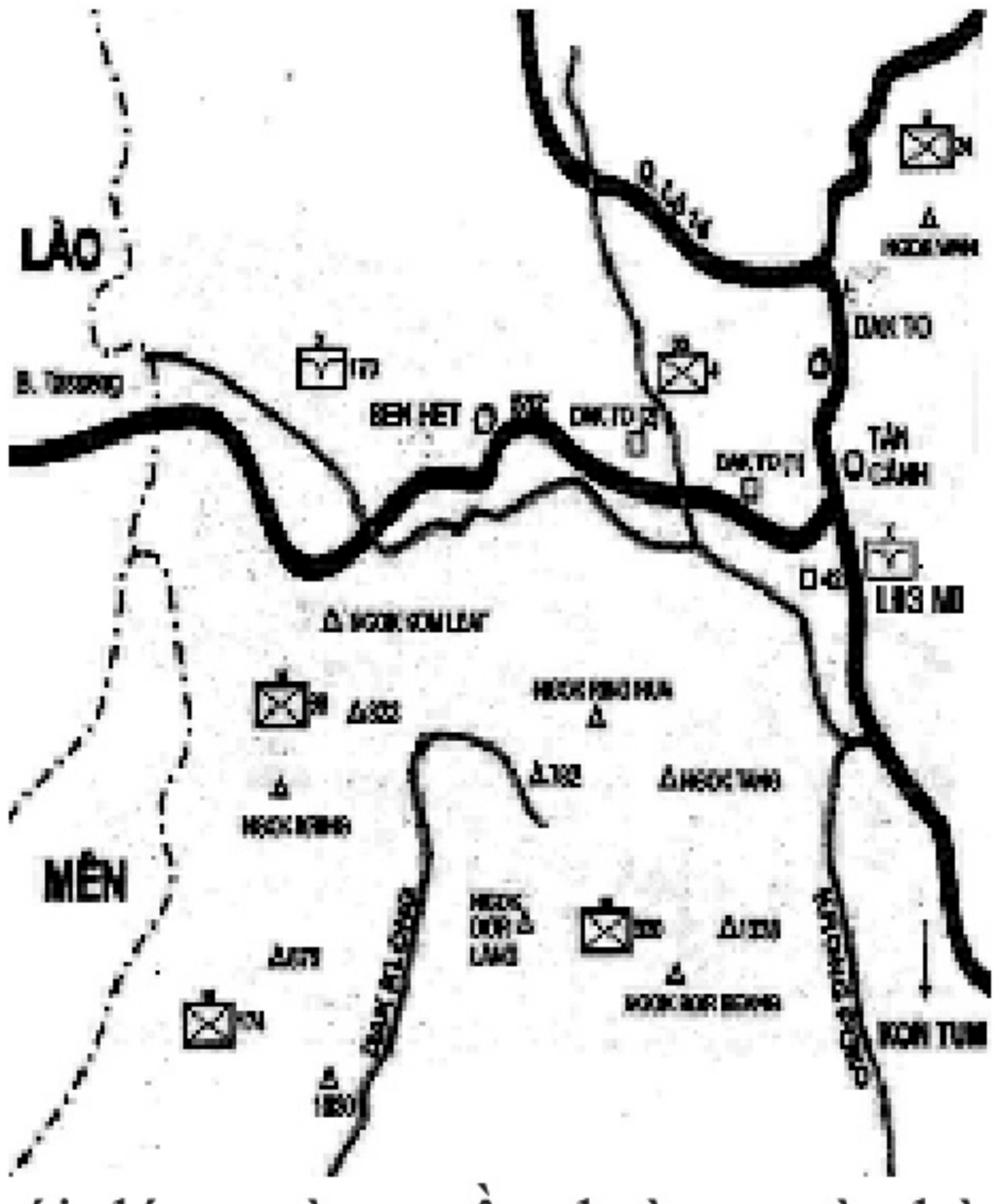

Khoảng 5 giờ sáng, toán tiền đồn của ĐĐ32 báo là có chận bắt một toán 5 binh sĩ ĐPQ từ hướng Bắc đi men theo con lộ đến nơi họ *nằm ăn đêm* (phục kích). Toán này là toán ĐPQ giữ đường hôm qua, trong khi đang tìm chỗ bố trí, thì thấy VC rất đông di chuyển từ xa về phía họ nên họ sợ quá họ chuồn êm, và trốn luôn. Lúc thấy yên tiếng súng họ mới dám mò ra gần đường, và chờ tờ mờ sáng mới tìm về với đơn vị họ ở Tân Cảnh. Gặp đám lính ĐĐ32 họ mừng muốn chết và xin gạo sấy để ăn. Họ nói chắc đồng bạn họ ở mấy nơi dọc đường khác hôm nay cũng từ từ tìm đường về Tân Cảnh. Tôi bảo Tr/Úy Châu hỏi có phải đơn vị họ ném khói tím hôm qua không thì sau đó anh Châu cho biết họ nói họ không có ném gì hết.

Điều ám ảnh tôi từ chiều hôm qua bây giờ phần nào suy đoán ra được. Tôi nghĩ phải có nội gián trong tiểu khu nên VC mới biết có đơn vị Nhẩy Dù di chuyển bằng xe trên đoạn đường đó, và chúng mới quyết định vận động phục kích. Đâu ngờ bọn tôi lên xe rất nhanh và cho lệnh đoàn xe chạy ngay không cần chờ L19 dẫn lộ. Nên khi thấy đoàn xe xuất hiện quá

sớm, một tên trinh sát nấp đâu đó đã ném khói tím để thông báo cho đồng bọn biết để di chuyển cấp tốc tới khu vực dự trù. Đơn vị đầu của chúng tới nơi thì hơn 2/3 đoàn xe đã qua rồi nên chúng buộc phải nổ súng và cuộc phục kích thất bại.

Hơn 0800g thì ông Trưởng Đoàn xe từ Tân Cảnh đi chiếc Dodge 4×4 với một chiếc xe có cần trục tới nơi. Khoảng 0900g thì mấy chiếc xe hư và khẩu 105mm bị xẹp lốp cùng mây chiếc xe chở ĐĐ32 còn tôt rời khu vực. TĐ băt đâu di hành chiến thuật về Tân Cảnh.

TĐ về tới căn cứ 42 lúc gần 1200g. Tại đây tôi gập Tr/Úy Nguyễn Hải, Trưởng ban I của Trung Đoàn 42, một người bạn cùng khóa.

Tại BCH/CĐ, Tr/Úy Lã Quí Trang SQ Ban 3 CĐ cho tôi biết từ xế trưa ngày 18/11/67, hai Tướng Thiệu và Kỳ đều hiện diện tại Tân Cảnh để thị sát tình hình, và trực tiếp hối thúc chiến đoàn mau kết thúc trận đánh để mau chóng làm chủ ngọn núi Ngok Wan. Khoảng 1500g thêm một đám báo chí tới phỏng vân vê trận phản phục kích vừa qua của TĐ. Lây cớ mệt tôi đùn hết cho Tr/Úy Lê Hồng trả lời, rồi tới nhờ anh Hải lái xe jeep chở ra thị xã Tân Cảnh để uống mấy lon bia và thăm dân cho biết sự tình. Tối đó, tôi được Th/Tá Cần cho biết là TĐ3ND sáng mai sẽ được không vận về Sài Gòn nghỉ dưỡng quân.

Ngày 22/11/1967: Khoảng 06:00g đang uống ly cà phê đầu ngày thì Tr/Úy Taylor, người cố vấn thường hay được chỉ định đi với tôi, mò đến. Ông ta hớn hở báo tin là TĐ2 thuộc trung đoàn 8 của Lữ đoàn 173ND Mỹ đã chiếm được đồi 875 lúc 1130g đêm qua. Tuy thiệt hại cũng khá (theo phía Mỹ là 124 tử thương và 347 bị thương) song Trung Đoàn này cũng đã đánh cho VC phải bỏ chạy. Sau hơn 2 ngày liên tục tấn công, họ đã khiến VC bị tổn thất rất nặng (khoảng 1400 tử thương).

Tôi chợt nghĩ có thể anh cố vấn này, trước khi được đưa sang làm cố vấn cho các đơn vị nhẩy dù VN, hẳn đã từng phục

vụ trong Lữ đoàn 173 Nhẩy Dù Hoa Kỳ, cho nên hắn theo dõi các trận đánh của đơn vị cũ của hắn rất kỹ. Cũng có thể ông ta không phục vụ đơn vị LĐ173ND mà chỉ ở dưới bóng cờ của SĐ101ND hay của SĐ 82 ND. Ông cũng vì niềm tự hào về binh chủng ND nói riêng và về quân đội Hoa Kỳ nói chung mà ông ta cho tôi biết tin chiến thắng này của Lữ đoàn 173ND Hoa Kỳ.

Tôi siết tay Tr/Uy Taylor và ngỏ lời chúc mừng chiên thăng đêm qua của Lữ đoàn 173 ND. Tôi nhận thấy anh ta tỏ vẻ rất vui thích trước lời khen tặng này.

Khoảng 09:30g, TĐ3 ND được không vận bằng C130 về Sài Gòn nghỉ dưỡng quân.

Bắc California, ngày 14 tháng 11 năm 2010

Ghi chú:

*Rabbits v Lions: mẩu báo cắt để đính kèm.

** Đại Úy Wayne Andrews đã giải ngũ khá lâu với cấp bậc sau cùng là trung tá. Hiện nay, ông đang sống tại thành phố Columbus thuộc tiểu bang Georgia.

*** Trung Úy Wesley B Jr. Taylor cũng đã giải ngũ với cấp bậc sau cùng là chuẩn tướng. Hiện nay ông đang sống ở thành phố Lexington thuộc tiểu bang Virginia.

Món Quà Đầu Năm

Món Nợ Thương Binh Sao Trả Nỗi
Xót Xa Nghĩ Đến Cuộc Đời Anh

Minh-Nguyệt K17/1
(Nam Sinh Tín)

Thấm thoát thời gian trôi qua đã gần nửa thế kỷ kể từ ngày 30 tháng Tư năm 1975. Người thoát ly sống ở nơi hải ngoại với tâm tư sầu lắng; các thương binh Việt Nam Cộng Hoà còn ở lại quê nhà đang khắc khoải với vết thương trên mình, lòng nặng trĩu nỗi buồn đau. Năm hết Tết đến, những người dân Việt thoát ra bến bờ tự do không bao giờ quên những chiến sĩ đã từng hy sinh thân mình để bảo vệ Miền Nam Tự Do. Họ đã là những người chấp nhận chiến đấu cho bình an của mọi người và sự sống còn của dân tộc. Vì thế, với cuộc sống tự do, hạnh phúc và thành đạt, Người Việt ở hải ngoại, để tỏ lòng biết ơn, đã nỗ lực quyên góp để gửi quà về cho các thương binh Việt Nam Cộng Hòa còn ở lại trong nước.

THƯ XUÂN

Đầu năm gửi tặng đến anh
Món quà ngày Tết thư Xuân tỏ bày
Hải ngoại an sống đó đây
Thương anh khắc khoải hao gầy tấm thân
Mong anh sống được yên lành
Chúc anh với tấm lòng thành tình thương
Tuy xa cách vạn dặm trường
Nhưng luôn nhớ đến người thương binh nhiều
Cảm ơn anh biết bao nhiêu
Vì non sông đã hiến nhiều máu xương

Chúc Xuân về giữa quê hương
Mang niềm hạnh phúc yêu thương ngập tràn

Thương binh vui đón Xuân sang
Sum vầy cùng với họ hàng người thân

Cố Trung Tá Nguyễn Thị Hạnh Nhơn, Hội Trưởng Hội H.O. Cứu Trợ TPB & QP/ VNCH, hàng năm vẫn tổ chức Đại Nhạc Hội "Cám Ơn Anh" để có ngân khoản hoạt động cứu trợ Thương Phế Binh và Quả Phụ Việt Nam Cộng Hòa. Nhờ nỗ lực của mọi người có lòng và các nghệ sĩ ở Hải Ngoại tham gia, nên buổi tổ chức nào cũng được thành công mỹ mãn, và số tiền quyên góp đã nói lên được lòng biết ơn chân thành của tất cả đồng hương, quân dân cán chính hải ngoại đối với TPB & QP/ VNCH.

Bà Hạnh Nhơn tại Đại Hội TPT và Quả Phụ VNCH Làn Thứ 10

Các văn phòng thiện nguyện cũng có những chuyến đi thăm viếng và tặng quà cho các gia đình thương binh còn kẹt lại ở quê nhà. Họ đã từng liên lạc những gia đình thương binh và đã nhận được rất nhiều thư hồi âm. Những lá thư tâm tình của gia đình thương binh, mỗi gia đình mỗi hoàn cảnh, đã khiến cho người đọc thư phải bùi ngùi, thương cảm, và nghĩ rằng cần phải giúp đỡ các thương binh thật nhiều, để họ có được một chút an ủi những năm tháng cuối đời.

Hôm nay tôi hẹn đến đón Hồng, bạn thân của tôi, để cùng lên đường đi làm thiện nguyện. Hồng mở cửa cho tôi vào nhà và xin năm phút nữa để sửa soạn. Trong lúc đứng chờ, tôi thấy mẹ của Hồng, vẫn như mọi lần, ngồi tại chiếc ghế quen thuộc,

mắt trông ra vườn nhìn về chốn xa xăm. Theo như Hồng đã kể cho tôi nghe thì mẹ của Hồng, bác Hạnh, đã từng ngồi buồn nhớ đến ba của Hồng, người cha mà Hồng chưa một lần gặp mặt. Hồng kể là ba của mình là một cựu chiến sĩ Việt Nam Cộng Hòa, đã bị mất tích trong thời chiến tranh, lúc Hồng mới ra đời. Bác Hạnh đã không tái giá, một mình nuôi nấng Hồng. Sau biến cố 1975 bác đã phải đưa cả gia đình ra nước ngoài tỵ nạn Cộng Sản. Trên đường lái xe đi, Hồng đã tâm sự với tôi về mẹ của Hồng. Bác Hạnh không muốn đi chơi đâu cả, mà chỉ ở nhà tụng kinh và lẩn quẩn trong khu vườn hoa nhỏ phía sau nhà. Bà thường nhìn vào tấm hình chụp chung với ba của Hồng, và luôn ngồi trầm tư với đôi mắt buồn vời vợi. Hồi còn nhỏ, Hồng thường thấy mẹ khóc một mình trong phòng, chiếc khăn tay lúc nào cũng ướt đẫm nước mắt. Hồng rất thương mẹ nhưng không biết làm sao để an ủi mẹ. Hồng hằng cầu nguyện cho ba của Hồng chỉ bị mất tích thôi, mà còn được sống sót ở một nơi nào đó. Hồng lấy một tấm hình trong bóp da ra đưa cho tôi xem, và nói là bà muốn Hồng giữ một tấm hình để nhớ mặt ba của mình. Tôi cầm tấm hình xem mà cảm thấy rất buồn và thương cho hoàn cảnh của gia đình Hồng.

Sau một nửa giờ lái xe, chúng tôi đã đến điểm hẹn để cùng phái đoàn thiện nguyện lên phi cơ đi đến một tỉnh nhỏ mà họ đã chỉ định để phân phát quà cho các thương binh. Sau một thời gian dài trên đường bay, chúng tôi cuối cùng cũng tới nơi. Đã có xe tải hàng hoá túc trực sẵn, chờ chúng tôi tại phi trường để chở chúng tôi và những gói quà về văn phòng thiện nguyện. Vào buổi trưa hè hôm đó, chúng tôi tập trung lại ở điểm hẹn phát quà, và sau khi đã sửa soạn thu xếp mọi thứ cần thiết, chúng tôi đã săn sàng để phân phôi tặng quà. Nhìn các bác thương binh Việt Nam Cộng Hoà với thương tật nặng nhẹ khác nhau (bị tàn phế, cụt tay, cụt chân, phải chống nạng, ngồi xe lăn, hoặc bị mù mắt), ai trong phái đoàn cũng cảm thấy rất đau lòng và xót xa. Các bác thương binh đã kể là dưới chế độ hiện tại, các bác đã bị bạc đãi, bị đối xử tàn tệ, và không nhận

được sự giúp đỡ nào cả. Các bác rất khổ, đã có người vì thiếu miếng cơm manh áo phải lê lết đi bán vé số, đi xin ăn, rất tội nghiệp.

Những phần quà đã được gói sẵn và ghi tên bên ngoài cho mỗi người thương binh và được trao tận tay cho họ. Các bác thương binh đã bày tỏ lòng cảm kích tấm chân tình của hải ngoại đã gởi quà về giúp đỡ các bác. Tôi rất vui khi nhìn thấy nụ cười và ánh mắt của các bác thương binh khi đón nhận quà tặng. Những bác thương binh nào vì bị bịnh nặng không thể đến chỗ hẹn phát quà được, chúng tôi đã đi đến tận từng nhà để thăm hỏi và trao quà. Sự tận tình an ủi và trao tặng quà đã giúp xoa dịu vết thương hàng ngày của những gia đình thương binh bất hạnh. Sự hiện diện của phái đoàn thiện nguyện với tấm lòng hảo tâm đã khiến cho các bác thương binh không còn cảm thấy cô đơn hoặc bị quên lãng và được an ủi phần nào.

Gây quỹ cho Hội HO Thương Phế Binh (tác giả đứng giữa).

Trời hôm nay rất là nóng bức khiến cho chúng tôi đổ cả mồ hôi, nhưng trong lòng mọi người trong phái đoàn thiện nguyện vẫn hăng say và vui vẻ vì đang làm một việc rất có ý nghĩa. Trong lúc tạm nghỉ giải lao, tôi ngồi nhai đỡ một ổ bánh mì thịt, đồng thời quan sát sinh hoạt chung quanh. Tôi thấy một bác thương binh đang ngồi trầm lặng trên chiếc xe lăn gần đó. Sau khi ăn xong, tôi cầm chai nước lạnh thủng thẳng bước đến gần bác đó và gợi chuyện hỏi thăm. Nhưng bác đã giữ im lặng, hầu như không muốn tiếp chuyện với tôi. Một bác thương binh khác ngồi gần bên đã nói với tôi:

- "*Đây là bác Phúc. Bác ấy bị trọng thương ở đầu, nên cứ giữ im lặng như thế từ sau khi được bác sĩ điều trị.*"

Tôi trả lời:

- "*Vậy hả bác, cảm ơn bác.*"

Bác nói:

- «*Tên tôi là Bình. Các cháu thật tốt bụng và chịu khó lắm.*»

Tôi nói với bác Bình:

- «*Dạ, cảm ơn bác, chúng cháu rất vui khi làm việc này.*»

Tôi vẫn đứng ở đó, quan sát kỹ khuôn mặt của bác Phúc. Những vết sẹo rất sâu hằn trên trán và đầu của bác, vành tai bên phải của bác bị vẹm đi một mảnh thịt. Bác Bình kể tiếp là họ biết tên của bác Phúc là nhờ đã thấy tên in trên chiếc áo bác ấy mặc, thẻ bài không kiếm thấy, hỏi thì bác Phúc không nhớ gì cả. Bác Bình chỉ tấm hình trên tay bác Phúc đang cầm và nói:

- «*Bác Phúc cứ cầm tấm hình đó hàng ngày. Tôi nghe nói là y tá đã tìm thấy trong túi áo của bác Phúc và trao lại cho bác ấy.*»

Nghe vậy, tôi tò mò muốn biết tấm hình có gì, nên đã hỏi bác Phúc cho tôi xem. Bác Phúc ngần ngại nhìn tôi một lúc, nhưng cũng từ từ đưa tấm hình cho tôi. Cầm tấm hình trên tay, tôi rất sửng sốt khi nhận ra giống hệt tấm hình mà sáng nay Hồng cho tôi xem. Tôi trố mắt nhìn bác Phúc mà không nói nên lời. Ngay lập tức, tôi bèn yêu cầu bác Phúc ở yên tại chỗ đó, và vội vàng chạy đi kiếm Hồng. Tôi kéo tay Hồng dẫn đến gặp bác Phúc và đưa tấm hình của bác cho Hồng xem. Hồng quá đỗi kinh ngạc khi tay run run so sánh hai tấm hình giống hệt nhau, rồi mừng rỡ quay sang nói với tôi:

- «*Thật may mắn quá! Chắc là ba của Hồng rồi, vì mẹ nói tên của ba là Phúc.*»

Hồng lập tức dùng điện thoại di động gọi cho bác Hạnh để kể rõ sự tình. Khi nhận được tin bất ngờ này, bác Hạnh đã quýnh cả lên vì quá mừng rỡ, vội vàng mua vé máy bay cấp tốc để sang tới tận nơi chỗ chúng tôi sinh hoạt phát quà. Ngày hôm sau, khi bác Hạnh vừa đến, chúng tôi đã dẫn bác đi gặp bác Phúc.Vừa gặp bác Phúc, bác Hạnh đã nhận diện ra ngay và chạy đến ôm lấy bác Phúc, khóc sướt mướt. Lúc đó bác Phúc bị lúng túng vì sự việc quá bất ngờ, nhưng thật là kỳ diệu, khi bác Phúc nhìn vào khuôn mặt của bác Hạnh đã thốt lên một tiếng "*Hạnh*".

Một mạnh thường quân đang góp tiền cho Hội HO Thương Phế Binh và Quả Phụ VNCH

Trong nỗi vui mừng tột độ, bác Hạnh càng khóc lớn hơn. Sau khi đã bình tâm lại, bác Hạnh đã xác nhận bác Phúc chính là ba của Hồng. Bác Hạnh mang giấy tờ hôn thú, khai sinh của bác Phúc, và hình ảnh đám cưới cho bác Phúc xem, đồng thời nhắc lại những kỷ niệm thuở xa xưa cho bác Phúc nghe. Sau khi nhìn thấy bác Hạnh và xem hình ảnh đám cưới, hình như bác Phúc đã dần dần lấy lại được một phần nào ký ức và đã rất xúc động, hai tay ôm mặt khóc rưng rức. Thương cha, Hồng bước lên rồi từ từ quỳ xuống bên cạnh chiếc xe lăn, đối diện bác Phúc và nghẹn ngào nói:

- "*Ba ơi, con cảm ơn ba vẫn còn sống. Ba đừng buồn nữa. Kể từ hôm nay, Mẹ và con sẽ đưa ba về nhà, và gia đình mình*

sẽ sống bên nhau, nhe Ba."

Bác Phúc nhìn Hồng với đôi mắt đỏ hoe, rồi run run nắm lấy tay của Hồng, bác ngẩng mặt lên trời và nói trong tiếng nấc nghẹn ngào:

- "*Cảm ơn ... Cảm ơn... Thượng Đế!"*

Khi chứng kiến cảnh đoàn tụ cảm động cùa gia đình Hồng, tôi rất vui mừng và ngưỡng mộ. Biết được bác Phúc có tin vui, bác Bình và các bác thương binh khác đến rất đông để chúc mừng. Mọi người trong phái đoàn thiện nguyện đều hứng khởi nở nụ cười mãn nguyện.

Chuyến đi lần này quả là đáng ghi nhớ. Nếu chúng tôi không đi làm thiện nguyện thì làm sao có cơ hội gặp được bác Phúc và bác Bình, để có dịp nhìn thấy tấm hình. Có lẽ những lời cầu nguyện của bác Hạnh và Hồng trong những năm dài đã rung động đến Trời cao nên Hồng đã tìm được người cha của mình và bác Hạnh cũng sẽ không còn phải buồn đau vì thương tiếc chồng. Câu nói *"Cho đi rồi sẽ nhận về"* rất phù hợp trong hoàn cảnh này. Hồng đã bỏ tấm lòng và công sức đi trao quà cho các bác thương binh nên mới tìm lại được cha của mình.

Ngày chúng tôi trở về nhà cũng đúng là dịp Tết Nguyên Đán. Xuân sang, lòng tôi hân hoan vì biết chắc rằng bạn tôi, Hồng và bố mẹ Hạnh Phúc sống vui vẻ bên nhau, một hồng ân huyền diệu mà gia đình Hồng đã nhận được vào đầu năm mới.

Một Thuở Yêu Người

Chiến tranh bao trùm lên mọi thân phận, ai cũng là nạn nhân, nhưng những người vợ lính là đáng thương nhất. Người lính được trang bị vũ khí và được huấn luyện để chiến đấu sống còn. Những người vợ lính không được trang bị gì hết ngoài tình yêu để gìn giữ hạnh phúc của mình. Họ là nạn nhân của mọi thứ khổ ải, luôn sống trong lo âu phập phồng.

Song Vũ, K17

Hoàng về đến nhà chị Hảo vào xế trưa. Nhớ lại lúc cầm tờ giấy ra trại, anh ngần ngừ muốn xin đổi lại địa chỉ cư trú. Viên cán bộ cầm danh sách những người được thả chau mày khó chịu cằn nhằn,

- Địa chỉ này anh khai lúc anh đi "cải tạo". Bây giờ anh về lại nhà anh sao lại phải đổi?

Hoàng định phân bua là giờ này vợ anh đã có chồng khác, nhưng anh kịp thời chặn lại được, và xin lại tờ giấy tạm tha gấp lại bỏ vào túi quần. Anh nghĩ thầm trong bụng, nói với tụi ngu si đần độn này cũng chẳng tới đâu, chỉ tổ cho chúng càng đắc thắng hơn khi thấy nỗi bất hạnh của mình.

Nhân ngày 2 tháng Chín năm 1984, cả trại Z30 A có 47 người được tha. Riêng phân trại B được 15 trong đó có Hoàng. Hoàng nhớ lại hôm đầu tháng trước, chị Hai Hảo lên thăm em cho biết vợ của Hoàng đang lén lút mèo mỡ với tên tình nhân hiện đang làm giám đốc một nhà xuất bản ở thành phố. Chị cũng cho biết thêm, tên này là một cán bộ chính trị vào phụ trách tiếp quản công ty in sách báo nơi Hạnh là nhân viên.

Không nghe nói tên cán này có vợ con gì chưa, nhưng theo chị Hai, chắc hẳn hắn phải có vợ rồi vì tuổi hắn có lẽ cũng lớn khoảng ngoài 50, mặt mũi thì xanh sao như bị sốt rét, ngã nước. Nhưng hắn được chỉ định làm giám đốc của công ty thì phải là một cán bộ cao cấp.

Thật ra chị Hai giấu Hoàng từ lâu rồi, vì khi còn ở ngoài Bắc, trại Hà Tây giữa năm 1980, có một số bạn quen thăm nuôi từng biết tới gia đình Hoàng, cũng đã báo cho Hoàng tin này. Đối với Hoàng, lúc đầu mới nghe, anh bị xúc động mạnh nhưng sau một thời gian rồi cũng quen đi vì nhìn chung quanh các bạn đồng cảnh ngộ cũng nhiều. Có đôi lúc suy nghĩ đến nỗi đau lòng ấy, Hoàng tự trách, mình ngày càng tệ hại thế sao khi thấy sự đau đớn bất hạnh được nhân rộng ra chung cho nhiều bạn đồng cảnh ngộ với mình lại làm cho lòng mình dịu lại? Hoàng còn được các bạn thăm nuôi được người nhà cho biết cộng sản có cả một chính sách phá nát hạnh phúc gia đình của các tù "cải tạo" mang tên " Bông Hồng Đen" gì đó nữa. Trong lần thăm nuôi thứ hai ở ngoài Bắc vào mùa Đông năm 1980, Hoàng nhìn thấy vóc dáng vợ xanh sao gầy guộc, anh tuyệt nhiên không nhắc gì đến những tin đồn đại anh từng nghe, nghẹn ngào trong cảm xúc. Anh nói với vợ:

- Thôi từ nay em đừng ra thăm nuôi anh nữa. Hãy ráng mà lo cho con. Anh cũng không trông mong gì em phải thủy chung chờ đợi, bởi vì anh biết, đời người đàn bà chịu nhiều thiệt thòi lắm khi vắng chồng, phải bươn chải nuôi con và kiếm sống.

Vợ Hoàng cũng khóc theo vừa tấm tức khóc vừa nói với Hoàng.

- Em sẽ cố gắng hết sức mình để nuôi con của chúng ta. Em chỉ sợ đến một lúc nào đó em kiệt lực, không ráng nổi nữa mà phải làm một điều gì đó không đúng với anh thì em xin anh hiểu cho em một điều, trong tim em chỉ có một mình anh thôi.

Hoàng gật đầu,

- Anh hiểu, anh hiểu. Thời cuộc đẩy đưa chứ chẳng ai muốn như thế cả. Ngày ra tù của anh không biết đến bao giờ, thậm chí anh có thể chết ở nơi đây như một số bạn anh đã chết. Thành ra em không phải ân hận gì khi phải tự cứu mình và cứu gia đình.

Khi chia tay vào trại, anh cố ghi lại hình ảnh của vợ mình lần cuối -theo anh nghĩ. Đêm đến, nằm trong lán ngủ, anh trăn trọc xoay trở không sao nhăm mắt được. Hoàng không biết điều mình nói với vợ hồi chiều có phải là thực lòng mình muốn như thế không, hay chỉ là một cách giải tỏa bớt những áp lực đang đè nặng lên trên vai của vợ mình? Trong miên man suy nghĩ đó, Hoàng tự nhủ, dù sao, mình cũng phải nói như thế chứ không thể để cho vợ mình quá khổ sở, khó khăn, dở sống dở chết như hiện nay. Từ lúc quen nhau cho đến khi cưới,

Hoàng chưa thấy vợ mình thực sự sung sướng hạnh phúc ngày nào. Họa có chăng là khoảng thời gian lúc sắp cưới, mỗi lần về phép đến đón nhau đi ăn trưa hoặc xem phim, có lẽ là những giây phút hạnh phúc nhất của hai người thôi.

Bố của Hoàng là một công chức thuộc Bộ Thông Tin, còn mẹ lo nội trợ trong nhà. Hoàng có 4 anh chị em. Chị hai Hảo lớn nhất, kế là Hoàng, và cô em gái tên Hằng. Út Hùng là con trai. Thi đậu Tú Tài một, học hai năm Đệ Nhất thi rớt cả hai lần; Hoàng quyết định đi lính. Ba má Hoàng có lần than phiền,

- Thằng này giá mà nó bỏ được nửa thời gian mê gái vào việc học thì đỡ biết mấy.

Mà đúng thế thật, hầu hết bạn bè Hoàng quen biết toàn là con gái! Có lẽ vẻ mặt thư sinh cộng thêm tài năng đàn ca xướng hát, Hoàng luôn là trung tâm thu hút các cô hâm mộ. Giọng hát trầm ấm không thua gì ca sĩ thứ thiệt. Thậm chí hồi đó có quán phòng trà Anh Vũ, mỗi lần Hoàng tới uống cà phê là khỏi phải trả tiền; sau hai ba bài hát được bạn bè hoặc khách quen yêu cầu, quán sôi nổi hẳn lên. Hoàng bỏ lớp rồi đi học

sĩ quan. Hoàng tốt nghiệp khóa 20 Thủ Đức. Sau 8 tháng học quân sự, Hoàng ra trường vào cuối năm 1965.

Ra trường, Hoàng được bổ sung về Trung Đoàn 8 Bộ Binh thuộc Sư Đoàn 5, lúc đó đang hành quân vùng chiến khu Dương Minh Châu. Lúc đầu, Hoàng được giao chỉ huy một trung đội. Cũng vẫn tính tình nghệ sĩ như thủo nào, mỗi lần đơn vị hành quân về là trung đội trưởng "dù" về Sài Gòn thăm bồ. Đại đội trưởng là một trung úy già không chịu nôi giao trả lại tiểu đoàn. Trong thời gian lang thang ở bộ chỉ huy tiểu đoàn, tiểu đoàn trưởng phát giác khả năng văn nghệ hát xướng, đàn ca của Hoàng, nên giao cho Hoàng chức sĩ quan tâm lý chiến, hiện còn trống chỗ.

Hoàng gặp đúng môi trường sinh hoạt của mình. Mỗi lần có dịp tổ chức ăn mừng chiến thắng, hoặc lễ lạc, Hoàng đều trổ tài chu toàn nhiệm vụ. Tình hình có vẻ suôi chèo mát mái cho đến một hôm có cô bạn gái của Hoàng từ Sài Gòn lên thăm đơn vị, lúc đó ở Trảng Bàng. Hoàng ra đón về chỗ đóng quân của BCH/TĐ. Cô bạn gái lọt vào măt xanh của ông tiểu đoàn trưởng. Ngày hôm sau tiểu đoàn trưởng kêu Hoàng tới hỏi lý lịch của cô bạn gái, Hoàng thành thật kể tỉ mỉ. Đến khi ông hỏi Hoàng bao giờ cưới? Hoàng cười nói:

- Cưới xin gì, Đại Úy. Đời lính tráng rày đây mai đó như tôi hiện nay, lương còn không đủ sống cho bản thân, nói chi đến cưới vợ.

Tiểu đoàn trưởng cười bảo Hoàng xem có cô bạn nào xinh sắn cùng cỡ thì giới thiệu cho ông ta một cô. Hoàng tưởng ông nói đùa nên cũng nói xuôi theo,

- Tưởng chuyện gi, chuyện này dễ mà. Đại Úy để em lo.

Tưởng câu chuyện chỉ là vui miệng vậy thôi. Ai nào ngờ tuần lễ sau khi cô bạn gái khác của Hoàng lên thăm, tiểu đoàn trưởng kêu cả hai người vào nói chuyện vãn, sau đó nháy mắt ra hiệu cho Hoàng ra ngoài để ông tán!

Hoàng chới với, bấm bụng đi ra ngoài. Vài phút sau, cô

bạn gái chạy ra hốt hoảng mặt mày tái mét, nhất định yêu cầu Hoàng cho cô ta đón xe ra về ngay lại Sài Gòn.

Sau khi đưa cô bạn gái lên xe, trở về chỗ đóng quân, Hoàng thấy khó chịu trong người mỗi khi nhìn thấy mặt vị chỉ huy của mình. Dĩ nhiên là tiểu đoàn trưởng cũng chẳng vui vẻ gì khi nhìn thấy mặt Hoàng. Hai tuần lễ sau Hoàng lại trở lại làm trung đội trưởng một đại đội khác trong tiểu đoàn.

Khi xách ba lô về đại đội tác chiến mới, nhân lúc ngồi nói chuyện với trung úy đại đội trưởng. Hoàng kể lại câu chuyện này. Trung Úy Kha cười ngất, bảo:

- Cậu không biết hỗn danh của ông già Tôn này gì không?

Hoàng lắc đầu.

- "Ông già ó đâm" đấy. Tay này bé không tha, già không chê, mặc dù đã có một bà vợ chính thức cùng cả nửa tá nhân tình nhân ngãi nữa đấy.

Từ đó Hoàng chán đời quân ngũ. Anh bất mãn ra mặt. Bị phạt mấy lần vì vụ dù đi Sài Gòn mà không ngán. Không khí trong tiểu đoàn làm cho Hoàng luôn cảm thấy nghẹt thở thậm chí có lúc anh muốn phát điên. Cuối cùng Hoàng xin qua binh chủng BĐQ.

Hai

Hạnh là con gái thứ ba trong gia đình có 3 người con, một trai hai gái. Bố của Hạnh là một chuẩn úy già đã giải ngũ từ năm 1963, sau khi Tổng Thống Diệm bị lật đổ. Ông phục vụ trong đon vị phòng vệ Phủ Tổng Thống. Mẹ của Hạnh tảo tần buôn bán ngoài chợ Tôn Đản, Quận Tư. Bà có một xạp vải nhỏ góc chợ, tuy vậy cũng đăp đôi qua ngày. Sinh hoạt trong gia đình hoàn toàn một tay bà lo lắng phụ thêm vào đồng lương hưu của ông. Anh trai lớn của Hạnh có vợ người Biên Hòa - một đồng hương với gia đình. Anh có một tiệm buôn bán và sửa xe máy do bên ngoại làm của hồi môn cho hai vợ chồng ngay tại chợ Hố Nai.

Chị Lan kế, Hạnh có chồng là một sỹ quan làm việc tại trung tâm huấn luyện Hạ Sĩ Quan Nha Trang. Hai vợ chồng sống ở Ninh Hòa.

Hoàng quen Hạnh trong một dịp tình cờ, Hạnh học cùng một lớp với em gái của Hoàng ở trường Nguyễn Bá Tòng. Khi chưa đi lính, Hoàng coi Hạnh như em gái. Thỉnh thoảng Hạnh tới nhà thăm hoặc làm bài chung với Hằng, Hoàng chẳng để mắt tới, một phần vì Hạnh còn trẻ con quá, nhan sắc cũng trung bình, ăn nói rụt rè kín đáo, là típ Hoàng không thích. Một phần khác, Hoàng có nhiều bạn gái, cô nào cũng xinh sắn trong tuổi dậy thì. Trong khi Hoàng luôn lo chiều chuộng các cô khiến Hạnh cũng chẳng bao giờ có ý nghĩ gì khác tới anh chàng đào hoa này.

Sau khi Hoàng bỏ học đi lính, cả gần hai năm sau trong một lần về phép Hoàng mới bất ngờ gặp lại Hạnh. Hạnh giờ đây đã là một thiếu nữ đang tuổi mơ mộng. Hạnh cũng nhận thấy cảm giác kỳ kỳ khi thấy Hoàng nhìn mình với một ánh mắt khác mọi lần. Rồi lúc chia tay Hạnh ra về, bông dưng Hoàng nói theo,

- "Tên em là Hạnh chắc có ngày em sẽ là thành viên của gia đình toàn vần H này đấy!" Tên các anh chị em của Hoàng toàn là vần H: Hảo, Hoàng, Hằng, và Hùng. Tên cụ thân sinh ra Hoàng cũng vần H, ông ký Học.

Câu nói vu vơ lúc đó ám ảnh tâm trí Hạnh mãi. Cứ mỗi lần nghĩ tới, Hạnh lại cười thẹn một mình. Cụ ký Học, ba của Hoàng, bị mất cuối năm 1968, trong một dịp theo phái đoàn Bộ Thông Tin đi thăm xã Phú Kiết thuộc tỉnh Định Tường. Xe bị mìn trên đường do du kích gài khi vào thăm xã trước tết Mậu Thân. Má Hoàng phần buồn vì cái chết của chồng, phần lo cho Hoàng đâm phát bịnh. Mỗi lần Hoàng về nghỉ phép là một lần cụ nhắc nhở Hoàng sớm lập gia đình để cụ có cháu đích tôn nối dõi tông đường. Một hai lần đầu, Hoàng còn hứa hẹn này nọ, những lần sau anh lảng tránh không để mẹ nhắc

lại yêu cầu đó nữa. Có lần Hoàng nói thẳng,

- Mẹ ơi, chiến tranh liên miên thế này, con lấy vợ rồi vợ con sẽ ở chung với mẹ thôi chứ con đi lung tung quanh năm suốt tháng làm sao mà sống với nhau. Để khi nào có chỗ dừng chân mới tính tới được. Hơn nữa con chỉ sợ đang làm mẹ khổ, lấy vợ lại làm khổ thêm một người phụ nữ nữa thôi.

Má Hoàng buồn phiền héo úa, cụ mất cuối năm 1971.

Khi nghe tin mẹ mất, trong lúc đơn vị đang hành quân vùng ven biên, Hoàng xin đi phép. Phải hai tuần sau đó Hoàng mới xin được về nhà thắp nhang trước mộ phần cho mẹ. Anh khấn trong nước mắt,

- "Con xin mẹ tha lỗi cho con đã không thực hiện được tâm nguyện của mẹ lúc còn sống. Con chỉ xin mẹ hiểu cho con là con thương mẹ nhiều lắm. Chính vì điều ấy con không muốn làm mẹ phải gánh thêm trên vai gánh nặng của con."

Từ ngày đổi qua binh chủng mới, điều Hoàng không ngờ tới chính là thời gian hai tháng rưỡi trời khô luyện tại trung tâm huấn luyện BĐQ Dục Mỹ. Hoàng có lần tâm sự.

Thời gian đó đúng là những ngày sống trong hỏa ngục. Ngày đêm sáng tối tập tành huấn luyện từ căn cứ Rừng, căn cứ Núi, tới căn cứ Sình rồi qua các bài học tạo sự tự tin như đi dây tử thần, tuột núi. Môn nào cũng dễ gây tai nạn, sơ xẩy không phản xạ đúng theo lệnh của huấn luyện viên là toi mạng như chơi. Có lẽ cũng nhờ thời gian khổ luyện này, Hoàng mới thực sự trở thành một sỹ quan tác chiến đúng nghĩa, khác hẳn với anh chàng sĩ quan mới ra trường ngày nào. Năm năm theo đơn vị hành quân lưu động nhiều chiến trường từ Vùng I, Vùng II, tới Vùng III, Hoàng bớt hẳn tính vô kỷ luật, cung cách chỉ huy đơn vị cũng đâu ra đó không tơ mơ như thời gian trước. Điều thay đổi sâu sắc nhất trong tâm tư Hoàng chính là bớt tính nhăng nhít, tài tử trong tình yêu.

Những cuộc hành quân gian khổ, những trận đụng độ đẫm máu, cái chết rình rập từng ngày, chiến tranh khiến cho Hoàng

ngại ngần trong hôn nhân. Nhìn những vành khăn tang trên đầu các góa phụ lên nhận xác chồng, những bà mẹ xỉu lên xỉu xuống đến nhận xác con khiến anh nhiều đêm mất ngủ. Hoàng tự nhủ thầm, chắc mình sẽ không lập gia đình cho đến khi cuộc chiến này chấm dứt.

Chiến tranh bao trùm lên mọi thân phận, ai cũng là nạn nhân nhưng những người vợ lính là đáng thương nhất. Người lính được trang bị vũ khí và được huấn luyện để chiến đấu sống còn. Những người vợ lính không được trang bị gì hết ngoài tình yêu để gìn giữ hạnh phúc của mình. Họ là nạn nhân của mọi thứ khổ ải, luôn sống trong lo âu phập phồng. Mỗi lần thấy chồng mang ba lô lên đường là một lần hồi hộp mong tin. Rồi bổn phận gia đình oằn lên vai người mẹ của những đứa trẻ thơ. Lương của lính đâu có trang trải hết cho dù cuộc sống đơn sơ đạm bạc lại là một mối lo khác. Cuộc sống được tính từng ngày, làm sao biết được tương lai? Nỗi vui mỗi lần thấy chồng lành lặn trở về ngắn ngủi quá không bù đắp được khoảng thời gian khắc khoải nghĩ đến nhau.

Số lượng những cô bạn gái anh từng quen biết trước đây giảm đi đáng kể, người đi lấy chồng, người trở thành góa phụ… Ngày trước, đôi lúc Hoàng nghĩ tới một mái ấm gia đình, nay anh hầu như quên hẳn chuyện ấy. Cái gọi là tình yêu đối Hoàng lúc này chỉ là sự trao đổi cảm giác giữa hai kẻ khác phái. Cuộc hoan lạc xong, tình cảm cũng chẳng còn đọng lại chút vấn vương nào.

Ba

Năm 1972 trong lúc chiến trường Bình Long nóng lên từng ngày, Liên Đoàn 3 BĐQ rời chiến trường Kompong Trabeck, Kampuchia về tham gia phòng thủ Bình Long. Những trận đánh ác liệt giữa các đơn vị chính quy Cộng Sản có xe tăng yểm trợ với lực lượng phòng thủ gồm nhiều binh chủng khác nhau. Ngoài BĐQ còn có Bộ Binh, Nhảy Dù, Liên Đoàn 81

Biệt Kích, Địa Phương Quân, Nghĩa Quân… Các lực lượng Cộng Sản đang nỗ lực đánh chiếm tỉnh lỵ này, vừa để thăm dò phản ứng của Hoa Kỳ, vừa là cuộc diễn tập cho các cuộc tấn công trong tương lai.

Các cuộc chạm súng ngày càng lớn và đẫm máu, Hoàng bị thương nặng trong một trận đánh. Tiểu đoàn của Hoàng bị tổn thất khá lớn khi địch dốc một trung đoàn chủ lực có xe tank yêm trợ thọc sâu vào vị trí phòng thủ của tiểu đoàn. Hoàng được chở về Quân Y Viện Cộng Hòa trong tình trạng thập tử nhất sinh. Gần hai tuần nằm trong phòng cấp cứu đặc biệt anh mới hồi tỉnh. Vết thương xuyên qua bụng, đứt một khúc ruột non, ruột già, ổ bụng được mổ banh ra cắt xén khâu vá chắp nối. Vì bị mất máu nhiều và cuộc điều trị vết thương kéo dài nên thời gian hồi phục sau đó mất cả mấy tháng.

Một đơn vị BĐQ.

Trong thời gian nằm quân y viện, có một hai cô bạn gái ghé thăm nhưng sau đó vắng dần, ngoại trừ Hạnh. Tuần nào Hạnh cũng có mặt, thậm chí trong những tuần lễ đầu sau khi chuyển qua phòng nghỉ dưỡng thương, Hạnh tới chăm lo hai ba lần. Đó là lý do khiến sau khi xuất viện, Hoàng có cảm tình đặc biệt với Hạnh. Trong một lần đến thăm, Hoàng dẫn Hạnh ra ngồi ngoài một công viên nhỏ. Hoàng hỏi,

- Em nhìn thấy quang cảnh ở đây không thấy sợ sao?

Hạnh bảo,

- Sợ chứ anh, nhưng thấy càng thương các anh hơn nên hết sợ.

Bất chợt Hoàng buông một câu nói không có dự định từ trước,

- Chứ không phải là thương anh sao?

Hạnh cúi đầu e thẹn, má ửng đỏ, không trả lời.

Hạnh nhớ lại trong lần thăm tuần trước, đi cùng với Hằng. Nhìn Hoàng nằm trên chiếc giường bịnh viện đầu giường treo một chai nước đang truyền, đôi mắt nhắm nghiền, môi khô, da mặt ửng đỏ vì sốt, Hằng bưng mặt khóc thương anh bỏ ra ngoài hành lang. Hạnh kéo chiếc ghế tới ngồi gần bên giường đưa tay lên trán Hoàng. Nóng quá, Hạnh nhủ thầm. Rồi không chờ đợi, Hạnh đứng lên ra cửa tìm một y tá của bịnh viện để báo lại. Một lúc sau, bác sĩ trực phiên cùng hai y tá khác chạy tới. Bác sĩ ra lịnh gì đó Hạnh không nghe được, chỉ biết, y tá lấy nhiệt độ của Hoàng rồi lấy thuốc chích ngay cho Hoàng, sau đó di chuyển Hoàng qua một phòng chăm sóc đặc biệt nằm ở một dẫy nhà gần đó.

Nhìn về phía góc bên kia Quân Y Viện, chỗ có bãi đáp trực thăng gần hàng rào, Hạnh thấy những chiếc trực thăng tản thương lâu lâu lại đáp xuống, xe cứu thương chạy ra rồi các thương binh được chở ngay tới trung tâm cấp cứu. Lòng Hạnh thấy nao nao buồn.

Tuần sau Hạnh đi thăm Hoàng một mình. Khi vừa bước căn vào phòng. Ánh mắt Hoàng như vui hẳn lên. Hạnh lên tiếng trước,

- Hôm nay anh có khỏe hơn không? Còn sốt nữa không?

Hoàng cho biết cách nay hai hôm, Hoàng sốt cao quá vì vết thương trong bụng có triệu chứng viêm sưng nhiễm trùng. May mà phát giác kịp thời nên sau 2 ngày nằm trong phòng chăm sóc đặc biệt bệnh đã thuyên giảm. Hôm nay khá hơn

nhiều rồi. Hình như Hoàng hoàn toàn không biết đến người phát giác ra vụ sốt cao đó chính là Hạnh. Hạnh im lặng không nói chỉ gật đầu ra vẻ cảm thông với sự may mắn của anh.

Từ cuối tháng Tư Hoàng nằm điều trị cho tới tháng 7 sức khỏe mới dần hồi phục trở lại bình thương. Anh được chuyển qua phòng rộng hơn, nằm chung phòng với 3 người khác. Thời gian này Hạnh cũng đang bận nhiều công việc nên cũng ít tới thăm anh. Hạnh ghi danh học trường Đại Học Luật Khoa cùng với Hằng.

Hoàng được xuất viện vào giữa tháng 9 về nhà nghỉ dưởng thương một tháng rồi tái khám. Một lần khi Hạnh tới thăm anh tại nhà. Trong lúc Hằng lui cui vào trong bếp vắt nước cam do Hạnh mang tới thăm anh. Hoàng nhìn Hạnh rồi nói nhỏ,

- Hạnh này.

Rồi anh ngần ngừ.

- Gì anh? Hạnh hỏi khẽ.

Hoàng nói một hơi sợ nêu không nói ra sẽ không thê nói lại được:

- Anh đã suy nghĩ rất lâu trong suốt thời gian anh nằm QYV. Anh nghĩ rằng anh sẽ không thể sống thiếu em được, Hạnh ạ. Anh rất sợ khi nói ra những điều này, vì sợ em từ chối. Nhưng anh vẫn phải nói. Hình ảnh của em cứ chan hòa trong anh trong những lúc mê man sốt hoặc giữa những đau đớn đang dằn vặt của vết thương. Anh thực sự không hiểu tại sao trong mỗi lần như thế, khi có em xuất hiện, anh lại có cảm tưởng như mình được an ủi vỗ về, sống lại?

Cùng lúc đó Hằng từ trong bếp câm ly cam vắt ra đê lên bàn, rồi nói,

- Nước cam tươi đây, uống vào là hết bịnh ngay.

Hạnh ngồi im không nói gì. Trong lòng xốn sang với nhiều cảm xúc kỳ lạ. Người con trai đầu tiên trong đời khiến trái tim Hằng rung động chính là Hoàng. Mối tình đầu đơn phương kể

từ lúc Hạnh biết yêu bỗng dưng hôm nay được xác nhận. Má ửng đỏ vì bẽn lẽn, và thái độ vụng về của Hạnh khiến Hằng nghi ngờ. Hằng nhìn anh mình rồi nhìn bạn, sau đó cười mỉm, tìm cớ nói trước khi bước ra khỏi phòng khách,

- Hai người hôm nay có vẻ kỳ kỳ đó nghe.

Hạnh mắc cỡ nói lại,

- Cái con nhỏ này.

Hoàng giữ im lặng. Những gì cần nói anh đã nói hết.

Hạnh lặng lẽ đứng dậy, nhìn Hoàng bằng đôi mắt trìu mến. Sự im lặng đó, đôi mắt đó đã trả lời anh đầy đủ những điều anh mong muốn.

Cuối năm 1973. Khi Hoàng báo tin cho chị Hảo biết ý định cưới Hạnh làm vợ, cả hai gia đình không bên nào phản đối cuộc hôn nhân này. Sau này, ngồi suy nghĩ lại Hạnh có lần nhận xét, cuộc hôn nhân của hai người giống như một định mệnh đã an bài từ trước.

Về phần Hạnh, từ lúc gặp Hoàng trong bộ đồ lính, Hạnh thấy hình như hình ảnh ấy luôn gắn chặt với tâm tư của mình, khác hẳn với hình ảnh của một anh chàng thư sinh gầy gò trắng trẻo đào hoa trước đó.

Sau khi anh được ra khỏi bệnh viên, Bộ Chỉ Huy BĐQ điều động anh về nghỉ dưỡng thương, vừa phụ việc tại hậu cứ Liên Đoàn, lo phần tiếp liệu.

Năm 74 đứa con gái Kim Chi đầu lòng ra đời. Má Hạnh thương con gái yêu cầu hai vợ chồng về chung sống bên nhà vợ để bà có thể giúp Hạnh trông cháu, đồng thời hai bà cháu hủ hỉ với nhau cho bớt trống vắng. Công việc ở hậu cứ cũng nhàn, Hoàng có nhiều thời giờ hơn để về nhà chăm lo gia đình. Hạnh ngoài việc nuôi con, phụ mẹ trông xạp vải ngoài chợ. Cuộc sống êm đềm hạnh phúc bù đắp cho những ngày lặn lội gian khổ trước đó.

Bốn

Năm đầu tiên sau ngày 30 tháng Tư, Hoàng đi tù. Bên nội thỉnh thoảng có chu cấp chút đỉnh, hoặc lâu lâu ghé thăm cháu. Nhưng rồi kinh tế cả nước đi vào ngõ cụt, cuộc sống trở nên ngày càng khó khăn. Cộng Sản, sau khi đánh chiếm được miền Nam, ban hành một loạt biện pháp kinh tế sai lầm, như đánh tư bản, tháo gỡ các nhà máy, cơ sở sản xuất đang hoạt động gấp gáp mang về miền Bắc; đẩy dân chúng lên rừng tự mưu sinh gọi là đi kinh tế mới… Xã hội ngơ ngác, dáo dác như người mắc bịnh tâm thần. Không ai còn có thể cưu mang được ai, mạnh ai nấy sống; những người có của tìm mọi cách vượt biên, tự cứu mình bất chấp nguy hiểm. Những người dân lao động nghèo suốt ngày lang thang ngoài đường kiếm miếng ăn. Những sinh hoạt nhộn nhịp của một Sài Gòn sầm uất nhiều mầu sắc ngày nào được thay bằng một thành phố ảm đạm, xám xịt, lặng lẽ của những toán người di chuyển nhớn nhác, như đang đi tìm kiếm một điều gì đó mới biến mất.

Chị hai Hảo vừa lo cho gia đình, vừa lo cho em đi tù quên cả việc chồng con, ở vậy. Bao nhiêu tiền của dành dụm được từ trước đổ vào việc tìm đường vượt biên cho các em. Hùng bị bắt lại ba bốn bận. Duy nhất có Hằng may mắn đi một lần qua được Mã Lai vào trại tỵ nạn ở gần 2 năm, sau đó qua Úc định cư vào giữa năm 1979. Hùng gian truân hơn, sau mấy lần vượt bằng tàu thất bại, thậm chí bị đi tù mất gần hai năm ở trại Mỹ Phước Tây, Mỹ Tho, Hùng quyết định đi bằng đường bộ qua ngả Kampuchia. Vài lần chết hụt dưới tay lính Miên, có lần suýt chết vì mìn bẫy khi băng qua biên giới sang Thái Lan. Tới Thái bị bắt và bị binh sĩ đồn trú dọc theo biên giới Thái-Campuchia thẩm vấn điều tra đánh chết lên chết xuống vì nghi là cán bộ Việt Cộng; sau cùng mãi tới năm 81 mới tới được trai tỵ nạn Phanat Nikkhom. Ở đây mất gần một năm mới được chấp thuận cho định cư, sau khi hoàn tất khóa học tiếng Anh ở Philippine gần 10 tháng nữa. Hùng tới Hoa Kỳ vào cuối năm 1983.

Sau năm 75, má Hạnh ở nhà trông cháu còn Hạnh thay mẹ

ra trông coi xạp vải ngoài chợ sống đắp đổi qua ngày. Năm 1980 bố mất, cậu em út vượt biên mất tích khiến cho cụ bà thẫn thờ suốt ngày như người mất trí. Cuối cùng sạp vải cụt vốn. Hạnh phải sang tay lại cho người bên cạnh với giá rẻ mạt. Nghỉ ở nhà hơn tháng trời mà lòng như lửa đốt, bà ngoại lãng trí không trông nổi đứa cháu gái còn cần trông nom chăm sóc. Nuôi ba miệng ăn trong nhà bữa no bữa đói. Đồ đạc quần áo những gì có giá lần lượt ra chợ. Năm 1980, cũng là chuyến thăm nuôi thứ hai tại miền Bắc cho Hoàng và là chuyến thăm nuôi sau cùng. Có lần nghĩ quẩn, Hạnh đã nhen nhúm trong đầu ý định tự vẫn. Nhưng nhìn mẹ mình ngu ngơ bên đứa con thơ, Hạnh ôm mặt khóc. Mình chết đi rồi ai sẽ lo cho những người còn lại? Ông anh hai ở Biên Hòa trước 30 tháng 4 là Nghĩa Quân, bây giờ theo bạn bè đi rải truyền đơn chống đối chế độ bị bắt biệt tín. Bà chị gái ở Ninh Hòa tình cảnh có hơn gì để có thể lo đùm bọc giúp đỡ?

Trong tình trạng tuyệt vọng đó, một bạn học cùng lớp hồi còn đi học ở Nguyễn Bá Tòng trong một dịp gặp tình cờ, thấy hoàn cảnh của Hạnh, lo chạy vạy cho Hạnh một công việc tạp dịch trong xưởng in, nơi anh ta đang làm việc với điều kiện Hạnh phải dấu biệt lý lịch của mình.

Lương cũng chẳng đủ ăn nhưng ít ra còn có cháo húp qua ngày mà sống. Nhờ vốn liếng có chút ít chữ nghỉa, Hạnh dần dần được cất nhắc trong công việc và ông giám đốc xưởng in cũng để mắt tới.

Đầu năm 1982, Hạnh vụng trộm tình cảm với tay cán bộ tập kết này, nhờ đó cuộc sống có khá hơn chút đỉnh, đúng lúc con gái cũng cần phải đến trường. Bịnh của mẹ của Hạnh cũng bớt dần, cụ không hồi phục hẳn nhưng có chút tỉnh táo lo cho mình và dẫn cháu đi học, nấu được nồi cơm ở nhà.

Năm

Ở nhà chị Hai được hai tuần, Hoàng lén chị đi ngang qua nhà mình để xem tình hình ra sao. Căn nhà cũ trong hẻm Hai

Mươi, thuộc quận Tư của gia đình bên vợ, nơi anh từng ở nhờ trước đây giờ này hư hỏng thê thảm. Tường tróc, vách tôn vênh lên trời rỉ sét, cửa đóng kín mít. Hai ba ngôi nhà lân cận hình như có chủ mới. Anh nghe thấy tiếng cười nói ồn ào và những giọng nói tiếng miền Bắc rặt có âm hưởng khang khác với tiếng nói của những láng giềng hàng xóm ngày xưa. Xa hơn cũng còn một vài gia đình quen mặt, tất cả hầu như chẳng ai nhận ra anh. Thực lòng anh chọn giờ mọi người đi làm chỉ hy vọng nhìn thấy đứa con gái anh khôn lớn ra sao; anh nghĩ rằng chắc con gái anh cũng chẳng biết anh là ai. Anh qua lại hai ba lần vẫn không thấy bóng dáng một vài người qua lại, cửa vẫn đóng kín mít im lìm. Hoàng buồn bã bỏ đi.

Trời về chiều Hoàng mới trở về nhà chị Hai. Tên cán bộ công an khu vực đang đứng lấp ló nói chuyện gì đó với chị Hảo, Hoàng không nghe rõ. Để tránh phiền phức, anh lảng qua góc phố, xà vào một quán cà phê bên đường nhìn về nhà. Khi tên công an đi khỏi, Hoàng móc tiền trả chủ quán rồi rảo bước về nhà.

Thấy Hoàng về, chị Hai nói ngay,

- Công an khu vực vừa tới hỏi cậu đi đâu. Tại sao cậu không về nhà cũ của cậu, mà lại lén lút về đây ở với chị?

Hoàng hỏi bâng quơ,

- Rồi chị trả lời sao?

- Thì chị bảo với hắn là vợ em nó lấy chồng khác rồi không về được.

- Rồi hắn nói sao?

- Hắn bảo nếu vậy, cậu phải lên công an phường nhà bên ấy lấy giấy chứng thực, rồi làm bản tường trình vụ việc cho phường bên này để trên lo giải quyết. Chứ không thể để cho cậu tá túc bất hợp pháp ở đây như thế này được.

Một nỗi buồn thoáng qua trong đầu. Hoàng chua chát,

- Nếu biết thế này, mình ở quách trong trại tù cho xong!

Chi Hảo nói như phân bua với Hoàng:

- Xã hội bây giờ nó thế. Nhà mình, từ lúc con Hằng và thằng Hùng vượt biên đến giờ, bị liệt vào gia đình xấu, phản động, chẳng được mua khẩu phần thực phẩm do phường phân phối xuống, cái gì cũng phải mua chợ đen thoi thóp sống qua ngày.

Ban đêm về, bóng tối bao phủ cả căn phòng, điện và nước cũng hạn chế tới mức tối đa. Hoàng nhìn lên trần nhà mong tìm một câu gì đó để tự an ủi mình. Đầu óc anh trống rỗng. Sau cùng, Hoàng tự nhủ ở, kiểu này không được rồi, bây giò lên trình diện công an phường biết đâu chúng lại chẳng bắt mình thêm lần nữa rồi đưa đi biệt tăm thì sao?

Một ý nghĩ thoáng trong đầu, ngày mai anh sẽ trở về ngôi nhà cũ của mình.

Sáu

Khoảng 10 giờ sáng, anh trở lại căn nhà xưa của ba má Hạnh. Cửa đóng kín mít. Hoàng gõ cửa nhè nhẹ có chút lo lắng sợ sệt. Vẫn không có ai trả lời. Người hàng xóm mới bất chợt bước ra khỏi cửa nhà hỏi với sang:

- Ông hỏi ai?

Hoàng rụt rè,

- Dạ, tôi hỏi cô Hạnh.

- Ông là thế nào với cô Hạnh?

Câu hỏi thật vô duyên lố bịch. Hoàng trả lời hững hờ,

- Người quen.

- À, thì ra thế. Cô ấy đi làm rồi tối mới về, còn bà cụ mới đưa đứa cháu ngoại đi học chừng nửa tiếng nữa mới về tới.

Hoàng còn nhớ, trước đây ông hàng xóm này là một công chức già thỉnh thoảng qua nhà đánh cờ tướng uống trà với ba Hạnh. Anh hỏi bâng quơ:

- Chắc bác mới tới ở đây

Ông hàng xóm cười giả lả,

- Gia đình tôi cũng mới từ Bắc vào trong này được 3 năm nay.

- À thì ra thế! Hoàng nói.

Đang nói dang dở thì bà vợ của ông ta từ đầu phố đi về. Thấy chồng nói chuyện cùng người lạ, bà quay qua hỏi Hoàng.

- Chắc bác này hỏi nhà cô Hạnh phải không ông?

Ông chồng gật đầu. Bà quay qua phía Hoàng nói:

- Gia đình cô Hạnh tội nghiệp lắm. Mới lấy chồng hai ba năm thì "giải phóng". Nghe đâu ông ấy là sĩ quan chế độ cũ, mà là thứ lính gì dữ dằn lắm nên chắc cũng khó về. Tội nghiệp bà cụ mất trí cả mấy năm nay, mới hồi tỉnh được từ Tết năm ngoái. Bây giờ, bà biết dẫn cháu đi học, phụ giúp việc nhà nên cũng đỡ. Hồi tôi mới tới, nhiều khi cụ bỏ đi lang thang ngoài đường tối mới về làm cả xóm phụ nhau đi kiếm.

Ông chồng ra hiệu thôi không nói nữa. Bà vợ tất tả bỏ vào trong nhà, ông chồng đi theo sau lưng.

Bất giác Hoàng cười thầm trong bụng; đúng là Việt Cộng đã "giải phóng" cho những **người dân miền Bắc khỏi bần cùng túng thiếu bằng cuộc di cư mới đưa họ vào đây** và đồng thời "giải phóng" luôn cho **dân chúng miền Nam ra khỏi sự ấm no hạnh phúc bằng cuộc vượt biên đầy chết chóc.**

Quay ra phía đâu phô, Hoàng nhận ra dáng đi thong thả của má vợ. Anh đứng nghiêng người qua một góc tường để tránh bà có thể có nhận ra mình, để tránh cho bà không bị xúc động quá. Chờ cho đến khi bà tới trước cửa nhà, Hoàng mới quay ra nói khẽ:

- Má.

Bà ngước nhìn thấy Hoàng, òa lên khóc,

- Hoàng con.

Bà lật đật mở khóa cửa rồi kéo Hoàng vào trong nhà.

Hoàng cố kìm nước mắt, nhưng rồi nước mắt cứ trào ra. Anh không nói được lời nào mạch lạc, má Hạnh cũng khóc thành tiếng. Hoàng ngồi im lặng cho cảm xúc lắng xuống hẳn, sau đó anh mới nói.

- Thưa má, con đã được thả về.

Rồi ngưng lại chờ xem bà có phản ứng gì không. Bà cũng im lặng. Hoàng nói tiếp,

- Thưa má, vợ con của con giờ nay ra sao, hở má?

Má Hạnh cho biết Kim Chi đang học tiểu học ở trường Tăng Bạt Hổ, cách nhà ba con phố, còn Hạnh mới có công việc ổn định hai năm nay. Hoàng rụt rè,

- Thưa má, con về ở nhà với vợ con được không, hả má?

Ngân ngừ vài giây, má Hoàng bảo:

- Ừ thì về đây mà ở với vợ con, chứ ở đâu nữa?

Hoàng thăm dò:

- Con chỉ sợ có gì phiền phức cho vợ con thôi.

Má Hạnh phân bua,

- Con Hạnh nó khổ lắm. Má thì lãng đãng thất thần cả mấy năm. Đứa nhỏ ốm o, gầy còm, thiếu ăn, bịnh hoạn đủ thứ. Một tay nó chạy vạy nuôi ba bà cháu mà chẳng nương dựa được vào ai. Cũng may năm kia nó nhờ người bạn kiếm cho được một việc làm tạp dịch trong công ty "nhà nước" nên cũng có được phân phối gạo và thực phẩm và còn làm thêm cùng bạn bè nên cũng bớt khổ.

Thôi con ngồi đây, má đi nấu miếng cơm cho con ăn. Chắc trong tù đói dữ lắm phải không?

Hoàng cầm tay bà, dìu bà ngồi xuống rồi nói,

- Con về đã được một tuần rồi. Con ở tạm bên nhà chi Hai của con.

Bà đưa Hoàng lên lầu rồi chỉ Hoàng,

- Đồ đạc quần áo tủ rả trong nhà cái gì có giá đã lần lượt bán hết rồi nên bây giờ trống huơ trống huyếch thế này. Hạnh nó ngủ phòng bên kia cùng đứa nhỏ; má ngủ phòng bên này. Con về thì cho đứa nhỏ qua phòng ngủ chung với má.

Những điều má Hạnh nói khiến Hoàng suy nghĩ mông lung.

- Thế là thế nào nhỉ?

Những lời đồn đãi Hoàng nghe từ trước hồi ở trong trại, lẫn lời chị Hai nói thực hư ra sao? Hoàng hỏi bà:

- Thưa má, bao giờ thì Hạnh đi làm về?

Má Hạnh cho biết 6 giờ chiều đứa con anh mới tan học, cùng lúc Hạnh mới tan sở. Rồi có khi Hạnh đi làm thêm cùng mấy cô bạn và phải 8 chín giờ mới về đến nhà. Có hôm thậm chí tới 10 giờ mới bước vô cửa. Sau cùng Hoàng đứng lên thưa với má Hạnh,

- Thưa má, bây giờ con phải về bên nhà chị Hai để lấy quần áo đồ dùng của con, và lo trình báo giấy tờ. Sáng mai con mới về nhà được.

Má Hạnh bảo,

- Thôi thế cũng được, để tối nay mẹ con nó về má báo tin mừng này cho nó biết luôn.

Thực ra Hoàng có thể ở luôn trong nhà; nhưng Hoàng nghĩ nên để một đêm cho Hạnh suy nghĩ và sắp xếp chắc chắn tốt hơn là phải đối diện với anh ngay trong tình cảnh này.

Bảy

Về nhà gặp chị hai, Hoàng kể hết đầu đuôi câu chuyện cho chị nghe. Chị Hảo bảo,

- Tùy cậu quyết định thôi. Thực ra trong lòng chị, chị rất

mong cậu thu xếp sao cho ổn thỏa mọi bề. Dù gì cô ấy cũng là vợ và Kim Chi là đứa con của cậu nữa, cũng là dòng máu của họ nhà mình. Chị nghĩ là nếu đúng như cậu nói, tình thế có vẻ cứu vãn được. Chỉ có điều cậu phải mở lòng chấp nhận mọi nghịch cảnh nếu có. Cậu phải cùng cô ấy cũng sẵn sàng để làm lại từ đầu. Còn trường hợp đối đế không hàn gắn được, cậu cứ về đây ở với chị, chị em có rau ăn rau có muối ăn muối. Giấy tờ chị nghĩ là có thể lo lót được nếu mình xì ra cho tụi công an khu vực tí tiền.

Suốt đêm ấy Hoàng không ngủ được. Anh mong cho trời chóng sáng. Trong thao thức trằn trọc, anh thầm van vái Trời Phật giúp anh trong việc giải quyết khó khăn này. Điều anh lo không phải là anh không đủ bản lãnh để chấp nhận nghịch cảnh để tha thú cho những lầm lẫn của Hạnh. Anh chỉ lo Hạnh không chấp nhận sự trở về của anh thôi. Đối với Hoàng, anh đã hiểu được mọi khổ nạn của những người vợ lính trước và sau cuộc chiến này. Họ khổ gấp nhiều lần hơn sự hành hạ khốn nạn trong đầy ải của chính anh suốt thời gian đi tù.. Nếu nói tới tha thứ, có lẽ phải nói những người phụ nữ ấy cần tha thứ cho anh. Một công dân không làm tròn trách nhiệm trong chiến đấu bảo vệ đất nước; một người chồng chưa làm tròn tách nhiệm của một người chồng người cha với vợ con của mình.

Trong xã hội địa ngục này, thành phần đáng oán hận trách móc phải là những tên quỷ đỏ kia. Chúng là tác nhân của mọi thảm họa của cả một đất nước, dân tộc nói chi đến một gia đình cỏn con của anh. Những ý nghĩ ấy khiến cho anh có chút nguôi ngoai, chợp mắt được chừng nửa tiếng lúc trới gần sáng.

Buổi sáng Hoàng làm vệ sinh cá nhân xong, thu xếp đồ đạc vào chiếc ba lô nhà binh anh mang theo từ khi vào trại "cải tạo". Chị Hảo dúi trong tay anh một sắp tiền. Chị bảo,

- Con Hằng từ bên Úc gởi về hai ba tháng một lần, một nửa cho chị, một nửa cho em để giành thăm nuôi em trong trại. Có

lần nó gởi thêm hai trăm đô bảo cho Hạnh, nhưng chị không mang sang vì thấy kỳ kỳ. Bây giờ chị đưa hết cho em để lo cho gia đình.

Hoàng cầm sắp tiền trong tay bồi hồi trong lòng. Bỗng dưng Hoàng thoáng có ý nghĩ trong đầu:

"Tại sao chị Hai không đưa số tiền này cho Hạnh trong những lúc cùng quẫn thiếu thốn? Biết đâu điều giúp đỡ ấy đã có thể tạo nên một niềm tin trong Hạnh khi biết mình không bị bỏ rơi để vững tay chống chèo với cuộc sống đầy bất trắc gian truân này?" Hoàng định nói điều gì đó với chi Hai, nhưng lại ngưng kịp thời. Anh nghĩ, mọi người đều có quyền suy nghĩ quyết định trong hành động của mình. Nói ra giờ này chỉ tổ làm thêm hiểu lầm giữa hai chị em. Ý tốt của chị Hai chính là muốn bảo vệ Hoàng, còn gia đình Hoàng là một điều gì đó ngoài khả năng của chị.

Hoàng về đến nhà khoảng 10 giờ sáng. Theo anh nghĩ, giờ này chắc Hạnh đã đi làm. Dẫu sao về gặp một mình má vợ vẫn tốt hơn.

Vừa đẩy cửa vào nhà, điều ngạc nhiên đầu tiên là anh nhìn thấy Hạnh. So với hình ảnh anh còn giữ được trong ký ức mình qua hai dịp ra thăm nuôi anh ở ngoài Bắc, Hạnh có vẻ lại sức hơn nhiều. Sự tiều tụy cộng thêm dáng vóc gầy yếu có bớt đi. Nét mặt có vẻ lạnh lùng hơn và cương quyết hơn. Đứng yên lặng trên vai vẫn còn đeo chiếc ba lô lính, anh gọi khe khẽ,

- Hạnh.

Hạnh cũng chỉ nói được một câu,

- Anh đã về.

Má Hạnh đi lên gác có lẽ để tránh sự ngỡ ngàng cho cả hai.

Hoàng tiến tới cầm tay Hạnh và kéo về phía mình. Hạnh có vẻ như miễn cưỡng, thụ động. Hoàng nói nhỏ,

- Anh muốn trở về đây cùng em và con làm lại một cuộc đời mới. Anh không dám đặt câu hỏi "được không" vì sợ một

tiếng "không" trong câu trả lời.

Hạnh vẫn im lặng. Hoàng nói tiếp:

- Tất cả những gì thuộc về quá khứ chúng ta hãy quên đi nghe em. Anh cũng muốn chúng mình không bao giờ nói hoặc nhắc tới nó nữa. Từ ngày lấy em, anh thực sự chỉ mang đến cho em những khổ đau vất vả. Anh chưa làm được điều gì mang lại hạnh phúc cho em. Từ giờ phút này đây sẽ khác, anh sẽ sống trọn vẹn cho hạnh phúc của hai đứa mình, em chịu không?

Anh có cảm giác hình như Hạnh gục gặc đồng ý. Không biết đó là cảm giác thực hay do anh tưởng tượng ra? Lâu sau đó, Hạnh mới nói với anh,

- Xin lỗi anh, em không còn nước mắt để khóc nữa. Trái tim em hình như cũng đã chai đi từng phần. Thực tình em không biết phải nói với anh điều gì. Nhưng có điều chắc chắn em phải lập lại vì đã từng nói với anh khi đi thăm anh ngoài Bắc, người đàn ông duy nhất em yêu đó chính là anh.

Lần này thì Hoàng khóc thành tiếng,

- Thế là đủ, em đừng nói gì nữa.

Bữa cơm gia đình hôm đó dù vẫn rất đơn sơ nhưng với anh là bữa ăn ngon nhất kể từ sau ngày mất nước. Hạnh nói với anh,
- Hôm nay em xin nghỉ bịnh một ngày ở nhà để định nói với anh rất nhiều điều. Nào ngờ khi gặp lại anh, em chẳng còn nhớ được điều gì.

Hoàng cười,

- Thế mà lại hay, tình yêu đích thực cần sự im lặng nhiều hơn là những lời nói ồn ào.

Hạnh cũng bảo anh,

- Đêm nay, anh ngủ ngoài phòng khách một mình, để em giải thích cho Kim Chi, con của chúng mình, hiểu mọi vấn đề trước đã.

Hoàng gật đầu đồng tình. Anh cũng nghĩ vậy.

Hoàng ngủ ngoài phòng khách trong một góc phòng trống trước đó có kê một bộ sa lông bằng da. Vẫn chiếc mùng nhà binh vá túm một vài chổ rách và chiếc mền dù cũ bạc sổ chỉ ở chung quanh đường viền. Đêm đầu, anh còn trằn trọc nhưng đêm sau anh ngủ rất ngon. Nhớ lại hôm trở về nhà, chiều hôm đó Kim Chi đi học về, có điều lạ là sau một thoáng bỡ ngỡ trên mặt. Kim Chi nhận ngay ra bô. Hoàng ôm con vào lòng hít một hơi thật sâu trên mái tóc có mùi khét nắng của con. Kim Chi hỏi:

- Ba về luôn, hở ba?

Hoàng gục gặc đầu,

- Ba về luôn với má Hạnh và con. Rồi anh nói thêm. Từ nay ba má và con sẽ không bao giờ rời xa nhau nữa.

Từ hôm đó Kim Chi tươi tỉnh vui vẻ hẳn lên, suốt ngày quấn chân bố. Hôm sau đi học, Hoàng nói với bà ngoại cho anh dân cháu tới trường,

Hai hôm sau ngày về lại nhà là ngày Chủ Nhật. Hoàng móc túi đưa hết tiền cho Hạnh và cho Hạnh biết anh muốn cùng hai mẹ con qua Dòng Ông Tố thăm mộ của ba má anh, sau đó đi Biên Hòa thăm mộ của ông ngoại Kim Chi. Buổi chiều trên đường về nhà hai vợ chồng ghé ngang qua khu Chợ Cũ mua một con vịt quay. Hạnh bảo,

- Kể từ ngày anh đi hôm nay gia đình mới biết có dịp ăn lại món xa xỉ này.

Tối hôm đó, Kim Chi qua ngủ bên phòng bà ngoại. Hoàng vào căn phòng của hai vợ chồng ngày xưa.

Khi anh ôm vợ vào lòng, Hạnh đẩy nhẹ tay anh rồi hỏi,

- Anh có muốn nghe em nói hết tất cả mọi chuyện về em trong suốt thời gian anh đi tù không?

Ôm thật chặt lấy Hạnh, anh bảo,

- Không cần thiết. Những chuyện đã qua, của anh hay em đều là những điều không vui. Chúng ta không thể kéo lui nó lại để sửa chữa nó theo ý mình. Anh chỉ cần biết giờ đây, lúc này, hai đứa đang sống và đang yêu nhau. Chúng ta tất cả đều là nạn nhân của một cơn lốc. Có trách là trách ai đã tạo ra cơn lốc đó chứ không phải là oán trách những nạn nhân bị nó tung hứng như một món đồ chơi. Chúng ta quên đi tất cả để sống chuỗi ngày còn lại cuộc đời mình. Em có đồng ý với anh không?

Lần này, dòng nước mắt ấm của Hạnh chảy xuống trên vai anh. Hoàng vỗ lưng vợ nhè nhẹ,

- Em hãy khóc đi. Những giọt nước mắt này sẽ làm trôi tất cả phiền não u buồn mà em ấp ủ bấy lâu nay.

Tám

Những ngày sau đó là chuỗi ngày đi lo giấy tờ, thủ tục trình báo lên công an phường. Tên công an khu vực tên Tới rất đúng với cái tên của hắn. Hắn lui tới thường trực nhà Hoàng để hỏi han, rình mò, theo dõi. Hắn cũng vào thăm luôn hai nhà hàng xóm người Bắc kế bên, mà Hoàng biết chắc là để dặn dò theo dõi mình. Hoàng tự an ủi, thoát nhà tù nhỏ, giờ đây trở về nhà tù lớn. Dẫu sao cũng khá hơn vì anh có một gia đình bên cạnh an ủi, vỗ về.

Ở không như vậy hơn cả tháng trời, cuối cùng Hoàng cũng phải sắm chiếc xe đạp cọc cạch để chạy khắp nơi kiếm việc.

Đầu năm 1990, Hoàng cùng gia đình 3 người đi theo chương trình H.O. 2 sang Hoa Kỳ. Gia đình anh được một tổ chức Từ Thiện Tin Lành, Bắc Cali đứng ra bảo lãnh và hướng dẫn mọi thủ tục hòa nhập vào cuộc sống mới.

Khi chiếc phi cơ 727 thuê bao từ Úc cất cánh từ phi trường Tân Sơn Nhất buổi sáng hôm đó, Kim Chi ôm chặt cánh tay bố sợ hãi:

- Ba ơi mình đang bay lên trời, hả ba?

Hoàng choàng tay qua ôm lấy con và nói nhỏ:

- Không phải đâu con, chúng ta đang lên dương trần đó con.

Hoàng quay qua nói với Hạnh,

- Chúng ta đang trở lại dương thế sau 15 năm sống trong hỏa ngục. Nơi chúng ta đến không phải là thiên đường mà là trần gian. Chúng ta sẽ có cuộc sống mới và những lo toan vất vả mới nhưng chắc chắn chúng ta sẽ sống trọn vẹn trong cộng đồng những con người, chứ không phải sống lẫn lộn với toàn quỷ ma như trước đây nữa.

Chuyến bay đáp tại phi trường Bang Cốc. Khi từ phi cơ bước xuống thang máy bay, Hoàng cảm thấy choáng váng với quang cảnh sầm uất nhộn nhịp nơi đây. Anh nhủ thầm,

- Cửa địa ngục đã thực sự đóng lại ở sau lưng.

(2018)

TRỜI NAM NGÀN DẶM THẲNG!

Lê Văn Điền, K25

01- AI NGƯỜI TRI KỶ!

Tri kỷ là một loại tình cảm vô cùng thiêng liêng. Khác hẳn với tình đồng môn hay tình chiến hữu. Tri kỷ không đòi hỏi ngôn ngữ và càng không vì những tương tác vật chất mà xác định. Nói đúng hơn, đó chính là sự thông cảm thâm sâu mà ngôn ngữ bất lực. Một cái nắm tay siết chặt trong im lặng, nhìn vào đôi mắt để cảm thấy chính mình hòa chung niềm vui, hay chia sẻ nỗi đau xé thịt. Thế thôi, đơn giản vậy thôi nhưng không dễ dàng thực hiện được.

Quý niên trưởng của tôi ơi! Có lần nào quý vị đã khóc khi nhìn người bạn tâm giao từ từ nhắm mắt từ giã cuộc đời trong thời gian "tù đày" ở miền Việt Bắc, hay đau xé ruột gan khi phải bỏ lại một đệ tử gục ngã trong mặt trận mà không thể nào lấy xác được!! Có không??? Chắc chắn là có, và có thể đã rất nhiều lần trong hơn 20 năm chiến tranh Quốc-Cộng.

Đa- Hiệu là một đặc san của tập thể cựu SVSQ/TVBQGVN, và độc giả đa phần là những sĩ quan Võ Bị đã một thời Sinh - Tử trong cuộc chiến, đã nằm gai nếm mật trong lao tù Cộng Sản VN, đã mất gia đình, tài sản, mất một phần thân thể và mất mát to lớn nhất, đó là quê hương. Và điều quan trọng hơn mà cá nhân người viết muốn gởi tặng quý vị, những người đã một thời thụ hưởng nền giáo dục nhân bản tuyệt vời của Việt Nam Cộng Hòa, đã biết "yêu" và "ghét" trong sự tự do lựa chọn, đã mạnh mẽ phê phán mà không sợ bị tù đày, kiểm thảo,

và đã uất hờn như "Hổ nhớ rừng" khi nhớ lại "Thời oanh liệt ". Dẫn nhập như vậy là người viết muốn "tặng" quý vị một chút hoài niệm về kiệt tác "Hồ Trường" của nhà cách mạng Nguyễn Bá Trác, người đã từng tham gia phong trào Đông Du của cụ Phan Bội Châu và hưởng ứng phong trào Đông Kinh của cụ Phan Chu Trinh vào đầu thập niên 20 của thế kỷ trước.

Tại sao lại là "Hồ Trường"? Đơn giản thôi, vì quý vị đa phân là những người trong tâm trạng của kẻ: *"Chí ta, ta biết, lòng ta, ta hay!" Ai người tri kỷ, lại đây cùng ta cạn một hồ trường*." Trở lại năm 1967, khi còn là sinh viên trọ học tại Sài Gòn, một tối tôi nghe mảng âm thanh dày đặc, sôi sục, ai oán trong tâm trạng "bất đắc chí", mà người diễn ngâm đã xuất thần diễn tả trong chương trình văn nghệ đài truyền hình đen trắng tại Sài Gòn. Cái Ti Vi đen trắng của nhà trọ đã làm tôi run lên theo từng âm điệu của thi phẩm Hồ Trường. Lúc ấy, tôi mới cảm thấy được thế nào là "tình yêu quê hương, nỗi hờn vong quốc". Hồ Trường dẫu có rót về đâu, cũng chỉ còn là những âm thanh cô độc, để người còn một chút tâm huyết với quê hương, dùng làm hơi ấm sưởi lạnh mùa Đông. Mùa Đông của những người xa xứ mang trong lòng nỗi uất hận thiên thu!

"Hồ trường! Hồ trường! Ta biết rót về đâu?

- Rót về Đông phương, nước biển Đông chảy xiết sinh cuồng loạn,

- Rót về Tây phương, mưa phương Tây từng trận chứa chan,

- Rót về Bắc phương, ngọn Bắc phong vi vút cát chạy đá dương,

- Rót về Nam phương, trời Nam mù mịt, có người qua chén, như điên như cuồng,

Nào ai tỉnh, nào ai say!"

02- LỜI BÀN "MAO TÔN CƯƠNG"

Diễn ngâm Hồ Trường phải thể hiện được nét bạt mạng, hào phách. Đau đớn nhưng không hề rơi lệ, khắc khoải nhưng

không gục ngã trước bất kỳ nghịch cảnh nào. Giọng ngâm khàn khàn một chút, không cần điêu luyện nhưng phải tỏa được cái "hồn" của bài thơ.

"Trời Nam nghìn dậm thẩm, mây nước một màu sương,"
"Trai trẻ bao lâu mà đầu bạc, trăm năm thân thế bóng tà dương."

Gương mặt người diễn ngâm phải xương xẩu một chút, đôi mắt nhìn ngước lên xa vắng, thế mới "phê" khi thưởng thức tuyệt phẩm "Hồ Trường". Tại sao người viết lại rắc rối thế này, đòi hỏi quá nhiều thì tìm đâu ra?? Xin thưa! Đã thưởng thức thì phải dùng hết volume, đừng tiếc. Ví dụ như hôm nào khí trời lành lạnh, ngồi tại quán phở bò nổi tiếng, bên người bạn "tri kỷ" thì phải xài hết: "Tái, nạm, gầu, hành trần, và nước béo". Lỡ bị mỡ máu một chút cũng chả sao. Tới luôn, để:

"Thà một chút huy hoàng rồi chợt tắt, còn hơn le lói mãi năm canh."

Diễn ngâm "Hồ Trường" nên là giọng nam, mới lột tả được "nét" trượng phu, hào kiệt. Người thanh thanh, gầy gầy, phảng phất một chút khắc khổ. Tóc để dài phủ ót. Mặc quần jean bạc màu hoặc kaki cũ vết. Tại sao lại phải là người bụng thon, râu riu chưa cạo. Vì như thế mới thể hiện nét phong trần, bôn ba viễn xứ, đúng với hoàn cảnh mà thi phẩm này được sáng tác. Người có bụng lớn, bệ vệ sẽ "mang màu sắc" của sự đầy đủ, xa hoa, như vậy làm sao diễn đạt được nét phong sương mà tác giả đã viết ra tuyệt phẩm này. Còn một đề nghị nữa, xin quý vị ráng nghe, nếu có buột miệng "chưởi thề" thì tiểu đệ cũng cam lòng. Khi đã yêu cầu người diễn ngâm đáp ứng những đòi hỏi trên, thì phía khán thính giả cũng phải đáp lễ cho trọn phim trường. Người nghe nên uống chút rượu Whisky có độ cồn cao một chút để "ngà ngà" hơi men. Không nên uống bia, vì bụng sẽ lớn, dễ đi tiểu tiện mất hay. Không nên ăn quá no, vài món nhậu đưa hơi là đủ. Đèn đuốc nên mờ nhạt một chút, không ồn ào trò chuyện. Tất cả, tất cả cũng chỉ vì nghệ thuật, vì sự khai

thác trọn vẹn một kỳ thú của đời. Khi đạo diễn những siêu phẩm nghệ thuật, thì người ta cũng phải chọn lựa khó khăn như vậy thôi, đâu riêng gì tiểu đệ! Phải không, quý vị?

Trong cuộc đời, đôi khi chết vì tri kỷ. Mà tri kỷ "nam" còn nhẹ tội, chứ gặp "hồng nhan tri kỷ" thì hết đường rút lui, không làm sao triệt thoái! Yêu quê hương, dân tộc không cần những lý luận chủ nghĩa, mà đôi lúc chỉ cần một hình ảnh mẹ già, một bờ tre đầu làng thời niên thiếu, hay một bóng hình mộc mạc của cô thôn nữ làng quê.

Hạnh phúc nhất của đời người là được "sống lại" những gì mình yêu mến, trước khi "đi về" một nơi xa xôi nào đó!

"Nam nhi sự nghiệp ư hồ thỉ!
Hà tất cùng sầu với cỏ cây!"

Australia 07/2018

Hiệp Định Paris

Tâm Phạm
USMA '74
CSVSQ/TVBQGVN/K25

Hiệp Định Paris được ký kết lúc tôi đang thụ huấn năm thứ ba tại Học Viện Lục Quân West Point.

Lúc Henry Kissinger thuyết trình về đề tài này trên hệ thống truyền hình quốc gia thì tôi được xem trực tiếp ngay trong lớp học.

Ấn tượng sơ khởi của tôi là VNCH bị "lép vế" quá nhiều bởi vì Hiệp Định được ký kết tay đôi giữa Hoa Kỳ và Bắc Việt mà không có tiết mục ghi rõ "phản ứng của Hoa Kỳ" trong trường hợp Hiệp Định bị vi phạm.

Quả nhiên, như chúng ta đã thấy, Hiệp Định chưa ráo mực thì tháng Giêng năm 1974, hải quân Tầu Cộng đã được lệnh của Mao đánh cướp quần đảo Trường Sa trong khi Hạm Đội 7 "án binh bất động" ngoài khơi! Chính một người bạn đồng khóa 25/ TVBQGVN của tôi, Hải Quân Trung Úy Nguyễn Văn Đồng, đã tử trận trong biến cố này.

Tháng Tư năm 1974, trong phiên họp tổng kết của cuộc hội thảo SCUSA với sinh viên các đại học toàn quốc Hoa Kỳ, tôi đã giành lấy mirophone từ tay một bạn sinh viên để đặt câu hỏi là, "Nếu Cộng Sản Bắc Việt vi phạm Hiệp Định Paris thì liệu các quốc gia đồng ký kết Hiệp Định Paris có phản ứng gì chăng?"

Trung Tướng William Knowlton, Cựu Chỉ Huy Trưởng West Point, rất tâm đắc và nhiệt liệt ngợi khen "câu hỏi hóc búa".

Tuy nhiên, trong hội trường, ai cũng "né" tránh không trả lời câu hỏi nầy vì lúc bấy giờ Hoa Kỳ đã quá mệt mỏi với cuộc chiến dai dẳng mà không có chiến thắng quyết định, chưa kể đến chuyện phải đối phó với các phong trào phản chiến rầm rộ tại chính quốc. Hơn nữa trước đó, Nixon đã bay qua Tàu bắt tay với Mao tạo điều kiện cho quân lực Hoa Kỳ "rút lui trong danh dự", thì bây giờ còn ai muốn nói chuyện "phản ứng" hay "phản công" làm gì nữa, phải không?!

Điều này cũng dễ hiểu thôi vì quyền lợi quốc gia lúc nào cũng "nặng ký" hơn là sự "hợp tác đồng minh" trong trường

CÁO PHÓ

Đau buồn báo tin, để thân bằng quyến thuộc rõ.

Cố Hải Quân Đại Úy

NGUYỄN VĂN ĐỒNG

bút hiệu TRẦM KHA

Khóa 25 Đệ Tứ Lạc đã đền nợ nước ngày 19-1-74 tại đảo Hoàng Sa, được truy tặng Đệ Ngũ Đẳng Bảo Quốc Huân Chương kèm Anh dũng bội tinh nhành dương liễu.

Tang lễ cử hành tại Huế ngày 22-1-74.

TANG GIA ĐỒNG KHẤP BÁO

Cha: NGUYỄN VĂN THIỆN

Em: NGUYỄN VĂN CHƯ

hợp phải lựa chọn một quyết định dứt khoát.

Thời gian thấm thoát trôi qua, lãnh thổ VNCH đã bị CSVN tạm chiếm. Chúng ta sống quãng đời lưu vong khắp nơi trên thế giới. Đảng Cộng Sản Bắc Việt càng ngày càng lộ rõ ý định "mãi quốc cầu vinh" của họ. Vì thế, rất nhiều đoàn thể trong và ngoài nước đã nhắc đến Hiệp Định Paris với chủ trương đòi hỏi Hiệp Định này phải được thi hành đúng theo công pháp quốc tế, trong đó VNCH trở lại chính trường miền Nam, còn Cộng Sản Bắc Việt kéo ra vĩ tuyến 17 theo nguyên trạng trước ngày 30 tháng 4 năm 1975.

Giải pháp nầy hợp lý bởi vì lý do thứ nhất là Cộng Sản Bắc

Việt đã trắng trợn vi phạm Hiệp Định Paris, ngay sau khi Hoa Kỳ rút quân.

Lý do thứ hai là Cựu Tổng Thống Dương Văn Minh không phải là Tổng Thống dân cử. Do đó, lệnh đầu hàng của ông Minh không có giá trị hiến định. Điều này có nghĩa là Cộng Sản Bắc Việt chỉ có thể được coi như là "tạm cưỡng chiếm" Miền Nam Việt Nam từ ngày 30 tháng 4 năm 1975 cho đến khi Hiệp Định Paris được các quốc gia đông ký kết tái triệu tập.

Trên thực tế, Hiệp Định Paris cần được tái triệu tập và tái cứu xét khẩn cấp trước khi chiến xa Tàu Cộng nghiền nát cái Hiệp Định mà chính họ đã ký kết 44 năm trước đây để ngang nhiên biến Việt Nam thành một tỉnh lỵ trong "chiến lược nghìn năm" của họ!

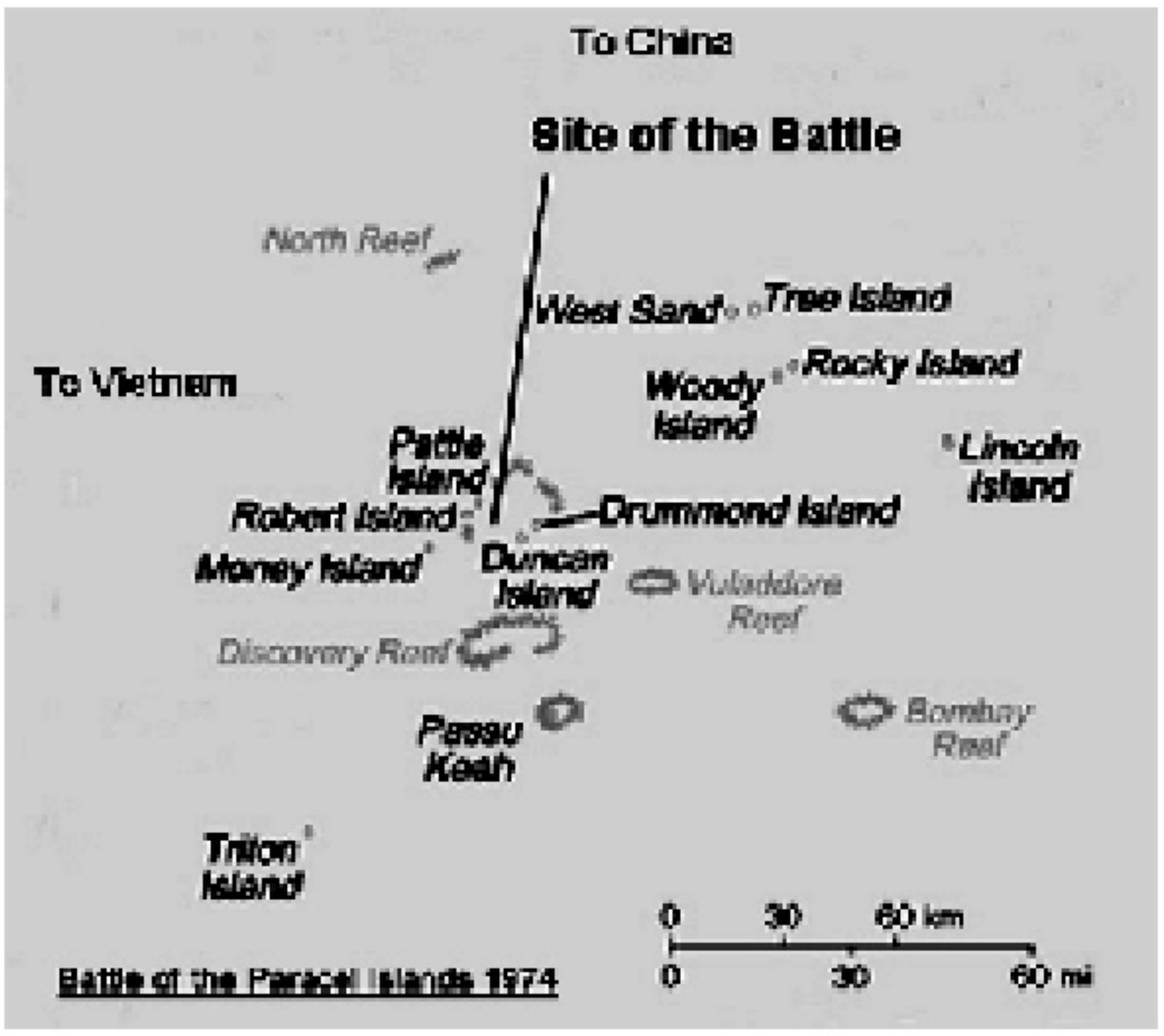

Bản đồ quần đảo Hoàng Sa

Trong bối cảnh này, và trong diễn biến chính trị phức tạp của thế giới hiện nay, tôi nhiệt liệt ủng hộ một Tổ Quốc Việt Nam **Tự Chủ, Bác Ái, và Thịnh Vượng** trong hàng ngũ "Thế Giới Tự Do".

- "Tự Chủ" đây có nghĩa là độc lập chính trị với toàn vẹn chủ quyền và không lệ thuộc vào bất cứ quốc gia nào khác về cả vật chất lẫn tinh thần.

- "Bác Ái" đây có nghĩa là xa lánh mọi hình thức bạo động trong sinh hoạt đa dạng của Việt Nam tương lai.

- "Thịnh Vượng" đây có nghĩa là tự lực, tự cường, không chỉ nương tựa vào ngoại viện để phát triển đất nước.

Ngay trước khi gia nhập K25/ TVBQGVN, tôi đã nhận thức rõ ràng là Cộng Sản Bắc Việt chiến đấu chống ngoại xâm cho Cộng Sản Nga, Tàu chứ không vì một Việt Nam độc lập, tự chủ, và phú cường như họ đã hô hào!

Chính phủ VNCH đã cho phát hành đồng tiền trên để kỷ niệm trận đánh Hoàng Sa.

Tuy nhiên, tôi vẫn chưa nhận ra rằng không bao giờ có thể đồng minh với một thế lực bạo động nào để mưu cầu hòa bình và hạnh phúc cho dân tộc bao giờ.

Do đó, Việt Nam rất nên phát triển một cách hòa bình, thịnh vượng trong hàng ngũ "Thế Giới Tự Do" theo tinh thần của Hiệp Định Paris. Tuy nhiên, lúc nào chúng ta cũng phải tỉnh thức, không để cho các thừa sai ngoại quốc xúi dục "tín đồ bản xứ" chống lại văn hóa dân tộc và chủ quyền quốc gia như đã xảy ra dưới nhiều triều đại nhà Nguyễn, ngay cả trong hai nền Đệ Nhất và Đệ Nhị Cộng Hòa của miền Nam Việt Nam trước đây, và đặc biệt dưới chế độ Cộng Sản hiện nay.

Đây chỉ là quan điểm của riêng cá nhân của tôi với mong muốn nhìn thấy một đất nước **Việt Nam Tự Chủ, Bác Ái, và Phú Cường** trong cộng đồng các quốc gia Tự Do mà thôi.

Rất mong được tiếp nhận ý kiến xây dựng của tất cả các bạn.

Nhân Quả

Hữu Hiền, K18

Đây là tâm sự
Bằng lời thơ để diễn tả tâm tư
Về một chữ ngờ
Rất tình cờ không thể biết trước
Nó chợt đến, chợt đi như một hiện tượng
Của trời đất thiên nhiên
Của con người với tâm linh

Nói về thiên nhiên, những trận bão cuồng điên:
Chalie, Ivan, Francis và Jean
Rồi Katrina, Rita, Wilma
Không tàn phá Florida dù đã ghé qua
Nhưng lại đến Mississippi, Lousiana
Gây bao thảm cảnh đến muôn nhà
Ai cũng tưởng

Florida là nơi bão táp
Nào đâu ngờ chỗ khác lại tang hoang
Vì Florida là chốn thiên đàng
Vùng đất hứa của muôn vàn Snowbirds
Đến rồi đi mỗi mùa đông giá buốt
Nên trời thương chẳng đổ nát Florida
Để nắng ấm chan hoà, để muôn nhà yên ổn

Nói về tâm linh
Cả nước con trai tuổi trưởng thành
Vào chùa xuống tóc qui tam bảo
Ngyện hứa sau này giúp chúng sinh
Nhưng đã biến hình thành toàn phường hải tặc
Một lũ cuồng điên, cướp biển, cướp cạn giết hại dân mình

Tưởng không ai biết, tưởng Chúa, Phật vô tình

Nhưng... một sớm bình minh
Nước xô biển động, đập phá tan tành, xác người như rạ
Tsunami đó... Thượng Đế đã tạo ra
Chứng minh một điều rất lạ NHÂN QUẢ trong ta !!!

Xin Cảm Ơn

Ngọc Thùy Khanh, K24

Cũng may còn được người quen
Giữa đời thay trắng đổi đen dỗ dành
Xưa nay rốt cuộc phù vân
Sao chưa chân thật vô ngần so đo

Được gì cứ phải buồn xo
Được gì cứ phải giả đò với nhau
Có mơ liều thuốc nhiệm màu
Có bao xốc nổi bắc cầu vào thơ

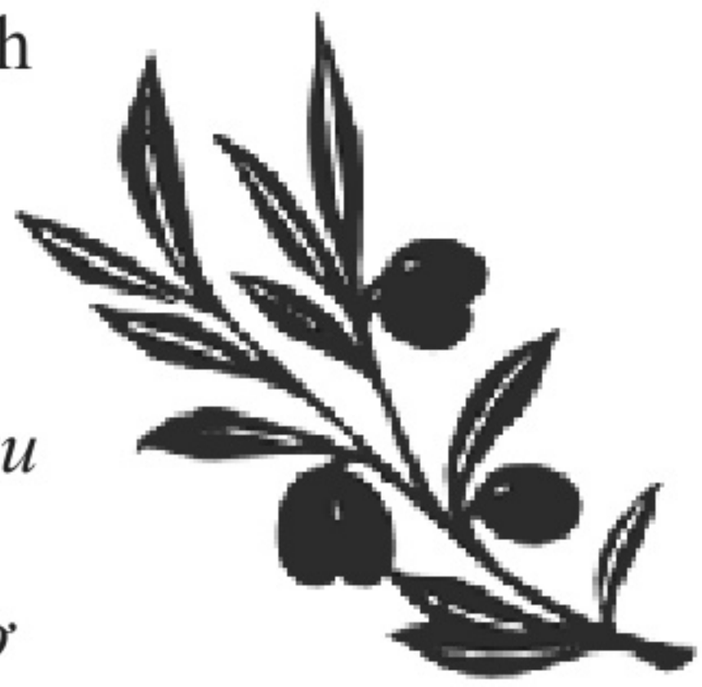

Thật thà đến độ bơ vơ...
Thật thà chỉ để chẳng ngờ nguy nan
Cảm ơn người rất nồng nàn
Cám ơn đời vẫn dịu dàng bao dung

Chú Thích: *Ngọc Thùy Khanh là bút danh của cố SVSQ Nguyễn Văn Nhái, K 24, đã mất tại Phan Rang - Ninh Thuận vào ngày 4/3/2008. Con của anh đã tìm được bài thơ này trong các di vật còn sót lại của phụ thân mình.*

Bây Giờ Tháng Mấy?

Bây giờ tháng mấy rồi hỡi em?
Anh đi tìm màu hoa em cài
Chiều nay nhớ em rồi và nhớ
Mắt em đẹp màu thơ
Môi tràn đầy ước mơ

Bài hát "Bây Giờ Tháng Mấy Rồi, Hỡi Em?" của Nhạc Sĩ Từ Công Phụng.

Đặng Đình Liêu, K19

Mỗi lần nghe bài hát này, một vùng trời kỷ niệm lại hiện ra trong đầu óc Lâm, bài hát thoát đi với điệu boston, một loại valse chậm, lời bài hát rất truyền cảm làm Lâm cứ tưởng như mình đang dìu Vân Hà lả lướt trên sàn nhảy. Lâm không hiểu tại sao mỗi lần ra sàn nhảy với nàng lại gặp đúng bài hát này. Lời bài hát và người bạn nhảy đã làm chàng nhớ da diết, nhớ mãi, nhớ hoài thuở ban đầu mới biết yêu.

Khi Lâm 18 tuổi, chàng thi đậu Tú Tài 2. Lúc đó tên của chàng nổi như cồn vì có người thi Tú Tài I tới 7 năm không đậu. Trong xóm Lâm, có nhiều cô gái để ý đến chàng, nhưng Lâm chú ý nhất cô bé ở cuối xóm, tuổi khoảng 15 hay 16, có khuôn mặt đầy đặn phúc hậu, đôi mắt bồ câu. Mỗi lần đi học, đạp xe qua nhà chàng, cô bé cứ nhìn thẳng làm như không biết có Lâm đang đứng tựa cửa nhìn. Sau khi tôt nghiệp trung học, chàng ghi tên học chứng chỉ MPC (Math, Physics, Chemistry) tại Đại Học Khoa Học Sài Gòn.

Mỗi khi Tổng Hội Sinh Viên tổ chức tất niên hay bất kỳ lễ hội nào, cuối tiệc thường có phần nhảy nhót, Lâm cũng đều tham gia, nhưng chỉ chia vui với người khác vì lúc này Lâm

chưa có một người yêu nào. Nhờ học đàn guitar nên Lâm rất vững phần nhịp điệu của bài hát. Lâm chỉ mới biết có 2 điệu nhảy là slow và bolero và lâu lâu mới có thể mời cô bạn cùng lớp nhảy một lần. Môn học của Lâm rất khô khan nên vắng bóng những bông hoa xinh đẹp, mà những bông hoa này luôn nở rộ ở Đại học Văn Khoa.

Nhiều người biết nhiều điệu nhảy nhưng lại không nắm vững nhịp điệu bài hát nên khi nhạc trỗi lên, họ còn chờ cho rõ nhịp gì mới dám ra. Còn Lâm, vừa trỗi nhạc lên, đã có mặt ở sàn nhảy ngay và thường tới mời bất kỳ một bông hồng nào ở gần bàn của mình.

Đến một hôm, tiệc tan trên đường về, Lâm thấy tới lúc phải tán cô gái cuối xóm. Nếu để lâu nàng có bồ thì sôi hỏng bỏng không. Vì không hoàn toàn tập trung vào việc học, cũng như vì có một giáo sư, người Pháp, dạy môn toán rất khó, cuối năm học Lâm thi rớt. Trong thời gian chờ học lại môn này, Lâm bám theo cô bé cuối xóm. Khi biết nàng đang thi Tú Tài 1 tại một trường trung học, Lâm, tới đứng chờ ngay ở cửa, đợi khi nàng vừa đi ra là chạy theo hỏi cô bé em có làm bài được không? Cô bé giả bộ như không biết Lâm là ai và hỏi Lâm là ai mà lại hỏi thăm. Lúc này mặt cô bé ửng hồng, cúi xuống không dám nhìn. Lâm nói,

- "Anh ở cùng xóm nhà em đó. Nhà anh giữa xóm, còn nhà em cuối xóm.

Thế rồi họ quen nhau và nàng thi đậu kỳ thi năm đó. Lâm thấy mình già dặn lên vì đã có bồ mà bồ của chàng lại đẹp nữa. Bạn bè Lâm khen chàng có mắt tinh đời khi gặp 2 người đi giung giăng, giung giẻ trên đường Lê Lợi. Họ trở nên quen thuộc với con đường này. Có bao nhiêu tiệm sách, tiệm kem, Lâm đều nhớ trong đầu. Còn về các rạp chiếu bóng, như Rex, Eden và Lê Lợi, Lâm là khách hàng quen thuộc, vì suốt một năm quen nhau, hai người thường hẹn hò tại các địa điểm này. Cô bé đang học thi Tú Tài 2, còn Lâm chờ ghi danh học lại

chứng chỉ MPC. Lâm thấy yêu đời, nhìn đâu cũng thấy toàn màu hồng.

Người yêu của Lâm càng ngày càng xinh đẹp và lớn hẳn lên. Một hôm, Lâm nghe thấy tiếng khóc từ nhà nàng nhà nàng. Hỏi ra Lâm mới biết ba của nàng đột ngột từ trần.

Sau đám tang cha, nàng cho Lâm biết mẹ nàng quyết định đưa gia đình về quận Cần Đước, tỉnh Long An, vốn là quê cũ, để nhờ bên ngoại giúp đỡ. Ngày chia tay nàng đã khóc hết nước mắt, vừa cảm thương cho số phận vì mồ côi cha, vừa buồn cho cuộc tình vừa chớm nở nay lại sớm cách chia. Lâm cũng không cầm được nước mắt khi thấy người yêu lâm vào hoàn cảnh trớ trêu.

Chừng một tháng sau gia đình nàng dọn về quê ngoại. Lâm chờ một tháng, rồi hai tháng, cũng không được tin nàng. Cuối cùng, chàng đánh bạo gửi thư cho nàng, nhưng thư bị trả lại. Lâm tự hỏi hay là nàng đã có tình mới mà quên lời hẹn năm xưa.

Người xưa cùng nhau sánh vai đi khắp chợ Bến thành. Nhưng nay còn đâu? Có chăng, chỉ còn mình Lâm lặng lẽ bước đi trên những con đường cà hai người từng đi qua. Bây giờ, chàng không còn để ý đến cảnh vật xung quanh. Tinh thần chàng sa sút không thể tập trung vào việc học, ví thế chàng lại thi rớt.

Để quên hình bóng Vân Hà, chàng quyết định thi vào TVBQGVN. Ngày ra trường chàng chọn binh chủng Nhảy Dù. Chàng và một người bạn đồng khóa được thuyên chuyển về Tiểu Đoàn X Nhảy Dù, có hậu cứ tại Thị Xã Vũng Tàu. Chàng và bạn cùng mướn chung một căn phòng ngoài hậu cứ để dễ dàng tiếp đón thân nhân, hoặc bạn bè tới thăm. Thực tế, anh bạn của Lâm xử dụng căn phòng này nhiều hơn, vì anh ta đã có bồ trước khi đi lính.

Tiểu đoàn của Lâm sau khi hành quân tiếp ứng cho QĐIII trở về hậu cứ nghỉ ngơi, tái trang bị vũ khí đạn dược và bổ

sung quân số. Một tối, thơ thẩn từ bãi trước về nhà, khi ngang qua vũ trường Blue Stars, chàng đã bị tiếng nhạc lôi cuốn bước vào. Đang ngơ ngác tìm bàn thì có ai đó bịt mắt Lâm và nói,

- Ngọn gió nào đưa anh tới đây? Nhận ra em chưa?

Lâm đang lúng túng thì nghe tiếng nói,

- Em, Vân Hà đây anh.

Nói xong Vân Hà khóc nức nở và nói lời xin lỗi. Sau phút ngỡ ngàng, Lâm hỏi,

- Có phải em là Vân Hà hay không? Em có biết không anh đi tìm em cả ngoài đời và cả trong giấc mơ. Cho anh biết hoàn cảnh của em hiện nay.

- Truyện dài lắm. Em sẽ kể cho anh sau này. Bây giờ anh ngồi xuống bàn này đi.

Trên sân khấu người nữ ca sĩ bước ra, cất lên tiếng hát,

"Bây giờ tháng mấy rồi hỡi em
Anh đi tìm màu hoa em cài...

Vân Hà kéo tay Lâm ra sàn nhảy và nói,

- "Em thích bài hát này lắm. Anh cứ ngồi ở bàn em chạy bàn xong, sẽ nhảy với anh.

Khi cùng dìu nhau trong tiếng nhạc, nghĩ đến mối tình hai người, Vân Hà vừa nhảy vừa khóc nức nở,

- Em không còn xứng đáng với anh nữa, hãy quên em đi. Anh đã có vợ con gì chưa? Anh là dân nhà binh phải không?

Bài hát chấm dứt, hai người về bàn. Lâm nói,

- Anh chưa có vợ con gì cả. Anh chỉ có một người yêu là em.

Càng nghe Lâm nói Vân Hà càng khóc. Chàng thấy thương hại Vân Hà nên nói,

- Bình tĩnh đi em, chuyện gì cũng có thể giải quyết được.

- Tối nay anh đưa em về. Em sẽ kể hết cho anh nghe cuộc đời của em từ lúc gia đình của em dọn về quê ngoại.

Căn phòng Vân Hà đang trú ngụ, khá gọn gàng sạch sẽ, ở trong một building có khoảng 20 phòng cho mướn. Sau khi rửa mặt, hai người ra phòng khách ngồi cạnh nhau. Lâm luôn tay vuốt ve vai nàng, lâu lâu lại hôn nhẹ lên má nàng. Vân Hà bắt đầu khóc tức tưởi và nói,

- Khi về tới quê ngoại được một tháng, em xin được việc làm cô giáo bậc tiểu học tại một vùng quê xa quận, tiền bạc kiếm không được bao nhiêu. Một hôm, một cô bạn học với em, ăn diện sang trọng, về chơi. Cô ta cho biết hiện cô đang đứng bán hàng cho một PX của Quân đội Mỹ trong khu Long Bình. Nếu em đồng ý cô ta sẽ xin dùm cho. Lẽ dĩ nhiên em đồng ý ngay vì gia đình đang vô cùng thiếu thốn. Chừng nửa tháng sau em được gọi đi làm.

Thời gian này em có đi qua nhà anh mấy lần. Ai cũng nói anh đi lính rồi. Cũng do lỗi tại em đã mắc cỡ không hỏi thẳng gia đình của anh nên mới ra cớ sự ngày hôm nay. Em đứng bán hàng trong PX chừng 3 tháng thì có một anh chàng đại úy Không Quân mặt còn non nớt, nhưng đẹp trai như tài tử ciné, cứ tìm cách đến mua các món hàng trong khu em đứng bán. Được chừng hơn 2 tháng, anh ta đến làm quen với em, tự giới thiệu tên anh ta là Maxwell Mitchell.

Thật ngạc nhiên, anh ta nói được tiếng Việt. Anh ta hỏi tên em là gì? Em nói là Vân Hà. Anh ta lại hỏi ý nghĩa tên của em vì anh ta biết tên người Việt thường có ý nghĩa nào đó?? Em trả lời Vân có nghĩa là mây, còn Hà nghĩa là con sông. Như vậy, tên em có nghĩa là mây trôi như giòng sông. Anh ta khen hay quá. Cứ thế anh ta tìm cách nói chuyện với em. Em thấy anh ta hiền dễ thương nên không nỡ từ chối. Được hơn 6 tháng, Maxwell mời em đi chơi. Anh ta còn trấn an em là sẽ không có chuyện gì xảy ra, anh ta nói vẻ đẹp của em làm gợi

nhớ lại hình ảnh người yêu đầu tiên, người đã bỏ anh ta khi sang VN phục vụ Em thấy thương hại anh ta và nhận lời. Sau đó, Maxwell thường tặng em những món quà đắt tiền mua từ Hồng Kông hay Bangkok, mỗi khi anh ta nghỉ phép ở vùng này.

Một hôm, Maxwell đưa em xem hình ảnh ba má cũng như nhà của gia đình anh ta ở thành phố Lexington, tiểu bang Kentucky. Rồi, Maxwell nói muôn gặp má em đê xin hỏi cưới em. Cuối cùng em và anh ta đã thành vợ chồng. Maxwell đã chiều chuộng hết mức, mướn một căn nhà ở thành phố Biên Hòa, vì đơn vị của anh ta đóng trong phi trường. Cuối năm 1972 Maxwell có lệnh đi học lớp Chỉ Huy Tham Mưu để lên thiếu tá. Ngày lên đường, Maxwell dặn em đừng lo lắng vì sau khi mãn khóa anh ta sẽ trở lại. Anh ta dặn nếu có gì biến chuyển cứ viết thư về địa chỉ ở Lexington. Hơn nữa, em và anh ta là vợ chồng có hôn thú đàng hoàng nên sẽ không trở ngại gì.

Em cũng dặn anh ta có việc gì khân cập cần gặp em thì cứ tới căn nhà em mướn ở Biên Hòa, tìm em. Maxwell còn nói khi ở quân trường sẽ viết thư cho em thường xuyên. Lúc chia tay Maxwell để vào bóp em 5,000 đô la Mỹ và dặn em khi cần tiền cho anh ta biết, anh ta sẽ gửi cho em. Lúc lên xe ra phi trường, Maxwell hơi rơm rớm nước mắt làm em cũng khóc theo. May trong thời gian chung sống em uống thuốc ngừa thai chứ để ôm cái thai trong bụng thì mệt lắm.

Cuối năm 1972, Quân đội Mỹ rút từ từ ra khỏi VN và Maxwell không được trở lại phục vụ ở VN lần nữa. Maxwell cho biết đang làm thủ tục với Bộ Ngoại Giao Mỹ để bảo lãnh em qua Mỹ. PX trong Long Bình cũng đóng cửa. Một cô bạn rủ em ra làm vũ nữ cho Vũ trường Blue Stars, vì cô ta được một người bạn giao trông nom vũ trường này. Cô ta trấn an rằng mình chỉ nhảy thuần túy kiếm tiền nuôi gia đình, không nên dính dáng tới chuyện tình ái, vì thế nào Maxwell cũng qua đón. Em thấy cô ta khuyên rất đúng nên lúc nào em cũng

tìm cách lánh xa những khách hàng có vẻ lả lơi. Đó là tất cả những gì xảy ra với em, từ khi chúng ta xa cách. Một lần nữa em xin anh tha thứ cho em. Anh nói đi dù chỉ một lời làm tan nát lòng em. Lâm nói,

- Thôi đêm đã khuya, em đi ngủ trước đi. Còn nghỉ ngày nào, anh sẽ đến vũ trường tìm em. Sao bài hát "Bây Giờ Tháng Mấy Rồi, Hỡi Em?" cứ lởn vởn trong đầu anh. Tại em thích nó, hay vì nó là bài đâu tiên anh được nhảy với em, hay vì nó cũng đánh dấu ngày chúng ta gặp lại nhau.

Trên đường về, Lâm thấy buồn cho cuộc tình của mình, trắc trở và gian truân quá. Chàng cũng cảm thương cho số phận của người mình yêu. Đúng là hồng nhan đa truân. Giúp được gì cho nàng, khi bây giờ chàng như cánh chim trời đang bay bên cạnh những nguy hiểm của cuộc đời. Còn Vân Hà, sao nàng lại lâm vào hoàn cảnh trớ trêu như vậy? Nàng đã có chồng, làm sao nối lại tình xưa? Trời ơi! Mỗi lần nhắc lại làm tim của chàng co thắt. Suy nghĩ thật chín chắn, chàng thấy tình hình bây giờ đã vượt ngoài tâm tay. Chàng không thể khuyên Vân Hà bỏ Maxwell vì anh ta đối xử với nàng thật tốt. Chàng đành chấp nhận phần thua thiệt về mình.

Ngày hôm sau tới vũ trường, Lâm thấy nét mặt của Vân Hà vui lên khi mình bước vào. Nàng chạy tới dẫn chàng giới thiệu với cô bạn làm giám đốc ở đây. Cô ta nói rằng lúc nào đơn vị về đây nghỉ ngơi, chàng cứ tới đây với Vân Hà. Sau đó, cô ta mời chàng tới một bàn gần ban nhạc.

Khi nhạc trỗi lên bài hát với nhịp điệu Tango "Lạnh Lùng", cô ta mời chàng ra sàn nhảy. Chàng đỏ mặt từ chối, thú thật chưa nhảy điệu này bao giờ. Cô ta cười,

- Thôi để em nói Vân Hà chỉ thêm cho anh.

Đúng lúc đó, ban nhạc thổi Saxophone bài "Bây Giờ Tháng Mấy Rồi, Hỡi Em?" Vân Hà chạy bàn về lôi Lâm ra sàn nhảy. Nàng hát nhỏ bên tai chàng,

"Anh ơi thôi đừng hờn em nữa

Để mùa Đông buốt giá bờ vai mềm”

Lâm nói nhỏ với nàng,

- Có thể vào cuối tuần này, đơn vị anh sẽ ra tăng cường vùng giới tuyến. Nếu không thấy anh tới, em hiểu là anh đã đi rồi. Anh sẽ viết thư cho em nhưng anh khuyên em hãy vun đắp cho hạnh phúc của em, vì em đã có một người chồng thương yêu em, chiều chuộng em hơn là anh. Hãy quên anh đi. Nếu Mitchell qua đón em, nhớ viết thư cho anh biết.

Vân Hà khóc nức nở,

- Tối nay anh về nhà em được không?

Lâm trả lời,

- Thôi em ạ. Anh tôn trọng em và chồng em. Anh không muốn làm tổn thương em. Vương vấn làm chi càng làm thêm tan nát lòng anh. Nói với cô bạn, tối nay anh sẽ bao hết ticket của em.

- Tối nay, em được phép chỉ tiếp mình anh thôi.

Chàng đưa Vân Hà về. Trước khi chia tay, chàng nói,

- Cho anh hôn em lần cuối. Chúc em sẽ gặp nhiều an lành, hạnh phúc. Đừng khóc nữa, vì nước mắt của em càng làm lòng anh thêm quặn đau.

Chàng bước đi không dám nhìn lại, lòng chợt nhớ tới bài hát của Pháp do Tino Rossi trình bày, mà Lâm nghe hoài thời còn nhỏ:

“J’ attendrai, le jour et la nuit
j’ attendrai toujours
Ton retour.”

Tạm dịch

“Em sẽ đợi, dù qua bao tháng ngày
Em vẫn luôn mong chờ
Ngày anh về bên em.”

Ngày hôm sau, tiểu đoàn được lệnh cấm trại để chuẩn bị không vận ra vùng giới tuyến. Chàng đã viết thư cho nàng biết khi tới nơi.

Vào giữa năm 1974, trong lúc tình hình có nhiều biến chuyển, Lâm được Vân Hà báo cho biết chồng nàng đã qua đón nàng về Mỹ. Được tin này, chàng thấy mừng cho người yêu, nhưng cũng thây mình đang bị mât mát thật lớn lao.

Mãi tới năm 1990, Lâm mới đươc định cư tại Mỹ theo chương trình "tù nhân chính trị". Người bảo lãnh cho Lâm qua định cư ở thành phố Louisville, tiểu bang Kentucky.

Ngày cuối năm, Lâm theo bạn bè đi thăm Mammoth Cave. Lúc bước lên khỏi hang, tuyết bắt đầu nhè nhẹ rơi. Chàng đang mải mê ngắm cảnh tuyết trắng phủ kín tới tận chân trời thì chợt có một người phụ nữ chạy tới ôm chầm lấy chàng và reo lên "Anh". Chàng định thần nhìn kỹ mới nhận ra người phụ nữ đó là Vân Hà. Cùng lúc đó chồng của nàng đi tới, tay đang bế một đứa con cỡ một tuổi. Còn tay kia anh ta dẫn đứa con khác khoảng 7 tuổi. Vân Hà vội giới thiệu với chồng người bà con bên nội. Thấy Vân Hà có một cuộc sống hạnh phúc, chàng thật mừng cho người yêu.

Nàng hỏi sao không thấy Lâm dẫn vợ theo. Chàng nói nhỏ rằng mình vẫn còn độc thân. Tới đây, chàng chia tay cùng vợ chồng của nàng. Lại một lần nữa, chàng bước đi mà không dám quay lại nhìn. Chợt nhớ tới bài hát có nhiều kỷ niệm với môi tình nhiêu đau khô của mình, chàng thâm hát:

"Bây giờ tháng mấy rồi hỡi em
Anh đi tìm mùa Xuân trên đời
Mùa Đông chết đi rồi mùa Xuân
.... «

Lá Thư của Người Giúp Việc

Nguyễn Văn Thiệt, K18

Kính thưa quý Niên Trưởng, quý chị Phụ Nữ Lâm Viên,

Thân mến gởi anh em đồng môn cựu SVSQ Trường VBQGVN và các cháu TTN Đa Hiệu,

Chúng tôi là cựu SVSQ Nguyễn Văn Thiệt, Khoá 18, xin chân thành cám ơn quý niên trưởng cùng toàn thể anh em đồng môn. Trong Đại Hội XXI quý vị đã trao cho chúng tôi cái vinh dự được làm người giúp viêc cho tập thể Võ Bị trong thời gian hai năm sắp tới. Chúng tôi đã không chuẩn bị, cũng không có ý niệm nào về vai trò tế nhị nầy, nên khi bất ngờ **Bị** đề cử, chúng tôi đã thẳng thắn trình bầy trước Đại Hội Đồng XXI rằng cá nhân chúng tôi đã cao tuổi, không còn cái sáng suốt nhạy bén của thời trai trẻ. Trong gần 30 năm sinh hoạt với gia đình Võ Bị, chúng tôi chưa bao giờ đọc hết quyển Nội Quy. Tất cả những gì chúng tôi có khi đến với tập thể chỉ là chút T**ÌNH TỰ VÕ BỊ**, trong đó đơn giản là kính các niên trưởng và yêu mến đồng môn anh em.

Điều làm cho chúng tôi bối rối và sợ hãi là số phiếu lựa chọn của Đại Hội Đồng: Quý vị đã lựa chọn một NGƯỜI ĐẦY TỚ không biết gì ngoài cái TÌNH TỰ VÕ BỊ để giúp việc cho Tập Thể trong nhiệm kỳ sắp tới.

Là người đầy tớ, chúng tôi không có quyền hạn nào đối

với các vị chủ nhân, chúng tôi chỉ xin được phép nhắc lại cái Thông Điệp của Đại Hội Đồng XXI gởi đến quý niên trưởng và toàn thể anh em. Thông Điệp đó được 179 cựu SVSQ trong ĐHĐ thông qua, đồng ý lựa chọn TÌNH TỰ VÕ BỊ làm nền tảng sinh hoạt của chúng ta.

Chúng tôi xin lỗi các niên trưởng cũng như toàn thể anh chị em vì đã giữ im lặng trong suốt 3 tuần lễ qua. Chúng tôi đã dùng thời giờ quý báu đó cho việc tìm hiểu sự khác biệt, bất đồng, cũng như nguyện vọng của anh em, để chuẩn bị cho một ban chấp hành mới và hướng đi cho chúng ta trong tương lai. Qua ý kiến chung và nguyện vọng của đa số, chúng tôi xin được tóm lược một số điểm như sau:

1.-Tất cả anh em đã được gắn alpha trong mỗi khóa đều là anh em của Trường Mẹ (Trường Võ Bị Quốc Gia Viêt Nam), không ai có quyền loại trừ tư cách cựu SVSQ của bất cứ ai. Do đó chúng tôi sẽ cố gắng điều chỉnh lại sinh hoạt của diễn đàn, mời gọi anh em cùng tham gia trong tinh thần tương kính và cùng nhau tôn trọng điều lệ chung.

2.- Tổng Hội Cựu SVSQ là một thực thể duy nhất, bất khả phân, được lưu truyền từ Đại Hội I cho đến Đại Hội XXI, mà cứ mỗi 2 năm, chúng ta bầu lại Ban Chấp Hành mới. Việc sơ xuất, sai lầm đều có thể xẩy tới cho tất cả những ai đứng ra gánh vác công việc chung, nhưng để thay người chúng ta vẫn cần theo đúng định kỳ và nội quy để sinh hoạt VB được ổn định không bị xáo trộn.

Vấn đề hàn gắn những rạn nứt trong gia đình VB đã được Đại Hội Đồng XXI đặc biệt quan tâm, và đặt thành một trong những trọng trách mà BCH/TH cần thực hiện với ưu tiên hàng đầu.

3.-Kẻ thù của chúng ta là Cộng Sản chứ không phải anh em Võ Bị. Những tin tức sai lạc, những đồn đoán vô căn cứ, những chiếc mũ phá hoại đã được phân phát khá nhiều trong anh em để chụp cho nhau, tạo nên sự nghi ngờ, ganh ghét, đố

kỵ. Những điều chưa hề có trong Gia Đình Võ Bị chúng ta thì nay đã và đang xảy ra cho hầu hết các tổ chức hội đoàn. Chúng tôi tin tưởng, là những cựu SVSQ được đào tạo để trở thành cấp lãnh đạo chỉ huy, quý niên trưởng cũng như anh em đều thừa khả năng nhìn thấy cái đúng và cái sai của tập thể, để từ đó có được nhận định chính xác và hành xử hợp tình hợp lý.

4.-Với tư cách là người giúp việc của Gia Đình Võ Bị, chúng tôi xin được làm cái gạch nôi giữa anh em các khóa, các địa phương và sẵn sàng lắng nghe tất cả ý kiến phê bình đóng góp xây dựng cho ngôi nhà Võ Bị ngày thêm vững mạnh. Nhưng chúng tôi cũng xin dành quyền không tiếp nhận những ngôn từ lập luận xuyên tạc, ác ý từ phía những cá nhân, hoặc phe nhóm muốn công kích phá hoại tình đoàn kết và truyền thống tương thân tương kính của các cựu SVSQ.

Những anh em trước đây có bất đồng với BCH cũ, nếu chưa sẵn sàng trở lại sinh hoạt chung với Tổng Hội thì xin cứ tiếp tục giữ nếp sinh hoạt riêng, khi có dịp sẽ cùng gặp gỡ để xoá bỏ sự khác biệt, chuẩn bị tiến tới Đại Hội XXII đoàn kết và tình tự hơn.

5.-Ở vào lứa tuổi già như với anh em chúng ta, bệnh Alzheimer cũng có thể đến với bất cứ ai. Khi nỗi bất hạnh đó đến cho một người thân của chúng ta khiến người thân yêu của chúng ta không còn biết mình là ai và có hành động bất xứng, liệu chúng ta có bỏ người thân yêu của chúng ta hay không? Trong sinh hoạt Tập Thể của chúng ta hôm nay cũng có những anh em quên mất căn cước Võ Bị của mình, gây nghi kỵ bất hòa, làm tổn thương đến anh em khác vì **họ không biết anh em mình là ai, nhưng chúng ta thì biết ai là anh em mình**.

Vì TÌNH TỰ VÕ BỊ, chúng ta sẽ luôn luôn mở rộng vòng tay để bảo vệ anh em mình, không phê phán, không chỉ trích, không làm tổn thương anh em mình trên những phương tiện truyền thông mà kẻ địch đang lợi dụng tối đa để chia rẽ chúng ta

Kính thưa quý niên trưởng, quý chị phụ Nữ Lâm Viên, quý bạn đồng môn, và các cháu TTN Đa Hiệu.

Một lần nữa, chúng tôi xin chân thành cám ơn sự tin cậy, những chia xẻ tâm tình, những ý kiến đóng góp, cũng như sự kiên nhẫn mà quý vị dành cho chúng tôi trong thời gian đầy thử thách. Nếu những lời tâm tình nầy có làm quý vị không hài lòng thì cũng xin vì Tình Tự Võ Bị mà tha thứ cho chúng tôi.

Trân trọng kính chào,

Các CSVSQ đang đồng ca bản nhạc "Võ Bị Hành Khúc" trong Đêm Dạ Tiệc ngày 24 tháng 6 năm 2018 tại Nam California.

NIỀM HÃNH DIỆN VÀ TỰ HÀO

BCD. LÊ ĐẮC LỰC

"Nhân sinh từ cô thùy vô tử.
Lưu thủ đan tâm chiếu hản thanh

Trước năm 1975, Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa là một lực lượng Quân Đội được coi là hùng mạnh nhất vùng Đông Nam Á. Quân số có lúc đã lên đến một triệu ba trăm năm mươi mốt ngàn chiến sĩ. (1,351.000).

Nhiệm vụ chính yếu của Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa là bảo vệ Miền Nam Việt Nam trước hiểm họa bành trướng, xâm lăng của Cộng Sản. Đối đầu trực diện với giặc Cộng trên khắp các chiến trường dầu sôi lửa bỏng là các đơn vị tổng trừ bị tác chiến nỗi danh, đã từng xông pha chiến đấu anh dũng, lập được nhiều chiến công hiển hách, gây cho kẻ thù những tổn nặng nề trên khắp 4 vùng chiến thuật. Đó là các: Sư Đoàn Nhảy Dù, Sư Đoàn Thủy Quân Lục Chiến và 17 Liên Đoàn Biệt Động Quân đặt trực thuộc các Vùng Chiến Thuật.

Tuy nhiên trong số đó vẫn còn có một đơn vị tổng trừ bị mà hiệu năng tác chiến, công trạng ít có ai biết đến, nhưng giặc Cộng thì khi nghe đến danh xưng, cũng phải kinh hồn khiếp sợ mà né tránh đụng độ và thường truyền khẩu cùng nhau câu nhật tụng:

"Bất cứ "giặc ngụy" nào cũng đánh.
Nhưng phải tránh đánh Biệt Cách Dù."

Vâng, đúng vậy. Đơn vị đó là "**Liên Đoàn 81 Biệt Cách Nhảy Dù**", thường được gọi tắt là "**Biệt Cách Dù**".

* * *

Trong năm 1970, các hoạt động thả các Toán Biệt Kích thâm nhập ra miền Bắc hoặc các vùng dọc theo biên giới Việt Miên Lào, không còn mang lại những hiệu quả thích đáng. Cùng lúc, Liên Đoàn 5 Special Force của Quân Đội Hoa Kỳ theo lệnh đã triệt thoái ra khỏi Việt Nam. Binh chủng Lực Lượng Đặc Biệt thiếu hụt ngân sách, khí tài để hoạt động nên đã bị giải tán. Các sĩ quan và binh lính đa số được thuyên chuyển sang Biệt Động Quân, số ít còn lại thì về Nha Kỹ Thuật, Nhảy Dù. Riêng hai đơn vị tác chiến của Binh chủng là Trung Tâm Hành Quân Delta và Tiểu Đoàn 81 Biệt Cách Nhảy Dù được sát nhập lại, với danh xưng là Liên Đoàn 81 Biệt Cách Nhảy Dù, có phù hiệu mới, nhưng vẫn được giữ nguyên chiếc nón xanh (Green Beret) và phù hiệu của Binh chủng LLĐB. Chỉ Huy Trưởng Liên Đoàn là Trung Tá Phan Văn Huấn. Đến năm 1972, ông được thăng cấp đặc cách đại tá tại mặt trận Bình Long, An Lộc.

* * *

Đại Tá Phan Văn Huân, sinh trưởng tại tỉnh Thừa Thiên, Huế. Xuất thân Khóa 10 Trần Bình Trọng (1954), trường Võ Bị Liên Quân Đà Lạt, ông là một cấp chỉ huy tài trí, mưu lược, đạo đức, và liêm chính. Ông sống rất bình dân, giản dị, và gần gũi với thuộc cấp. Ông coi trọng tính mạng của binh sĩ còn hơn tính mạng của bản thân.

Lúc còn là Chỉ Huy Trưởng Trung Tâm Hành Quân Delta (1967-1970), một đơn vị được xem là tình báo chiến thuật, phối hợp hoạt động chung với Lực Lượng Đặc Biệt Hoa Kỳ, cung cấp các Toán Thám Sát Lôi Vũ thâm nhập len lỏi trong rừng sâu, dọc theo biên giới Việt Miên Lào trên dãy núi Trường Sơn, để thu lượm tin tức, khám phá các mật khu, căn cứ địa của địch quân, hay phục kích bắt sống tù binh để đem về khai thác địch tình. Trước khi thâm nhập, Ông rất chu đáo kỹ càng theo dõi buổi trình bày kế hoạch hành quân của các Toán. Ông đặt ra từng câu hỏi cho từng biến cố có thể xảy ra để các Toán Trưởng giải trình đối phó hợp lý. Trong suốt 7

ngày các Toán di hành là 7 ngày Ông có mặt tại Trung Tâm Hành Quân để theo dõi. Trường hợp các Toán bất ngờ đụng độ với địch quân, bị tổn thất nhân mạng, hay bị phân tán là coi như Ông ăn ngủ không yên, một mặt Ông đưa các Đại Đội Myke Force xung kích gấp rút vào tải thương, lấy xác về, một mặt Ông dùng L.19 hoặc Trực Thăng UH.1B bay lượn bao vùng suốt ngày, để tìm kiếm các Toán viên đang thất lạc, cho đến khi tìm kiếm được, hướng dẫn họ đến các bãi trống an toàn, rồi điều động trực thăng đến bốc trở về căn cứ hành quân. Lúc đó, Ông mới thở phào nhẹ nhõm.

Đại tá Phan Văn Huấn
CHT/ LĐ 81/ BCD
từ 1970- 1975

Kể từ sau biến cố Tết Mậu Thân (1968), tình hình chiến sự đã trở lại sôi động. Giặc Cộng vẫn nuôi dưỡng ý định xảo trá, tái diễn cái trò lấn đất dành dân, nên ồ ạt chuyển quân qua biên giới, ém quân trong các mật khu, căn cứ địa, ngỏ hầu mở các đợt tấn công qui mô vào các quận lỵ hay thị xã lân cận, để làm áp lực trong cuộc Hội Đàm 4 bên tại Paris, Pháp Quốc.

Trong cương vị Chỉ Huy Trưởng Liên Đoàn 81 Biệt Cách Nhảy Dù (1970-1975), để đối phó với sự gian manh, thủ đoạn của giặc cộng, cũng như để binh sĩ thuộc quyền luôn duy trì, cũng cố khả năng tác chiến, đề cao cảnh giác trước mọi tình huống có thể xảy ra, Đại Tá Phan Văn Huấn chỉ thị cho mỗi Biệt Đội Xung Kích, ứng chiến tại căn cứ hành quân ở Căn cứ Suối Máu, Biên Hòa hay nghỉ dưỡng quân tại hậu cứ ở ngã tư An Sương, Hốc Môn, phải thường xuyên được huấn luyện và rèn luyện:

- *Võ thuật Vovinam.*
- *Chiến thuật du kích và phản du kích.*
- *Mưu sinh thoát hiểm.*

- Đổ bộ, triệt xuất bằng trực thăng UH.1B.

- Điều chỉnh phi cơ, pháo binh oanh kích tác xạ các mục tiêu.

- Theo học các khóa nhảy dù tại Sư Đoàn Dù.

Ngoài ra, Khối CTCT còn tổ chức huấn luyện về thái độ tác phong đối với dân chúng tại những nơi đồn trú, trong các vùng hành quân, ngõ hầu thu phục nhân tâm, để họ đứng về phía Quốc Gia, không để Việt cộng tuyên truyên, dụ dỗ đi theo bọn chúng.

Chính nhờ vào tài lãnh đạo chỉ huy tài ba, năng động, khắt khe: "Văn ôn võ luyện"như đã nêu trên của Đại Tá mà Liên Đoàn 81 Biệt Cách Nhảy Dù đánh giặc giỏi, áp dụng nhiều chiến thuật thích ứng với chiến trường Việt Nam, như:"gậy ông đập lưng ông", có nghĩa là dùng chiến thuật du kích của địch để đánh du kích với địch, và đầy sáng tạo như áp dụng chiến thuật tác xạ súng cối, trọng pháo 7/3 để đánh lừa địch hay xử dụng mìn tự chế để tiêu diệt chiến xa, đục tường, xử dụng dao găm, lựu đạn và võ thuật Vovinam để bắt sống tù binh, diệt chốt, gặt hái được nhiều chiến công hiển hách. Điển hình là các trận:

- Mậu Thân Nha Trang và Ngã Ba Cây Thị, Cây Quéo.Gia Định (1968).

- Tiêu diệt đoàn xe Molotova tại Mật Khu Ashau (1969)

- Tiêu diệt đoàn xe Molotova tại chiến trường Tam Biên, Kontum (2/1971).

- Tái chiếm Bình Long, An Lộc (6/1972)

- Tái chiếm Cổ Thành, Quảng Trị (9/1972).

- Giải tỏa Bến Thế, Bình Dương (1/1973).

- Giải tỏa Tha La Xóm Đạo, Trảng Bàng, Tây Ninh (3/1973).

- Giải tỏa QL.I, Tân Phú Trung, Hốc Môn (1/1974).

- Tịch thu nhiều kho vũ khí tại Chiến Khu D (3/1974).

- Giải tỏa QL.I tại Rừng Lá - Mật Khu Mây Tào (6/1974).

- Tiếp cứu Phước Long (2/1975).

Dù bộn bề quân hành vạn nẻo, Đại Tá rất quan tâm đến đời sống vật chất, tinh thần, tôn trọng và bảo vệ quyền lợi của quân nhân các cấp, nhất là các thương binh, liệt sĩ và gia đình Cô Nhi Qủa Phụ, Tử Sĩ. Ông chỉ thị cho Chỉ Huy Hậu Cứ, Khối CTCT, thường xuyên thăm viếng và phải tìm đủ mọi cách để giúp cho họ có một cuộc sống đầy đủ, lành mạnh vui tươi, bù đắp những mất mát lớn lao mà các Cô Nhi Qủa Phụ phải gánh chịu. Hay sau mỗi cuộc hành quân, binh sĩ phải được nghỉ ngơi thoải mái, lành mạnh, ngõ hầu quên đi bao gian khổ, hiểm nguy, cận kề cái chết trên các chiến trường trận địa thập tử nhất sinh.

Không những thế, Đại Tá Phan Văn Huấn là một con người đầy nhân bản, trung hậu, chí tình chí nghĩa. Đề cao và tri ơn thâm sâu sự hy sinh xương máu của đồng đội chiến hữu. Trong mặt trận Bình Long, An Lộc (6/1972). Ông đã chỉ thị các đơn vị trưởng thuộc quyền, dẫu dù dưới làn mưa đạn, bất cứ giá nào cũng phải tải thương, đưa xác tử sĩ về tập trung chôn cất tại bãi đất trống trước mặt Chợ Bình Long. Kể từ đó Nghĩa Trang Biệt Cách Dù đã đi vào Quân Sử với hai câu thơ bất tử:

"An Lộc địa sử lưu chiến tích.
Biệt Cách Dù vị quốc vong thân."

Đại Tá Huấn sống hòa đồng, thân thiện và cởi mở với mọi thuộc cấp, nhưng rất nghiêm khắc, và cứng rắn trong quân phong quân kỷ. Không thiên vị mà rất bình đẳng trước công tội, từ sĩ quan cấp tá cho đến binh nhì của đơn vị. Vui chơi là vui chơi, quân hành là quân hành, không thể lẫn lộn, nhập nhằng với nhau được.

Đại Tá Huân là một con người qủa cảm, khí khái, quang minh chính trực và đại trượng phu, không trốn tránh trách nhiệm để đổ lỗi, qui tội cho thuộc cấp hay đơn vị bạn tăng phái, đã cùng đổ máu sống chết với mình trong lửa đạn đao binh. Điển hình, sau khi Phước Long thất thủ, Không Đoàn 43 Chiến Thuật bị đưa ra điều trần trước Hội Đồng Tướng Lãnh,

về sự chậm trể đổ quân giải cứu Phước Long. Đại Tá Phan Văn Huấn đã đích thân đến trước Hội Đồng, xin được phát biểu trước, với những lời lẽ đầy cương quyết, thẳng thắn:

- *"Mất Phước Long, lý do tại sao, quý vị đều biết nhưng không ai nói ra. Phần 81 Biệt Cách Dù chúng tôi vào chỗ chết đã đành, bởi nghề nghiệp chúng tôi là chọn chỗ chết để đi vào. Riêng với anh em Không Quân, các phi hành đoàn trực thăng đã làm quá bổn phận của họ, chết lây với chúng tôi thật tội nghiệp. Nay đưa họ ra tòa là điều tôi cho là vô lý. Nếu có lỗi làm mất Phước Long, tôi nhận lỗi. Xin quý vị ở lại tiếp tục họp và cho tôi biết kết quả. Tôi xin phép ra về vì còn nhiều việc phải làm."*

Hành động nêu trên của Đại Tá Huấn, có thể dẫn đến một hậu qủa nghiêm trọng, ảnh hưởng đến con đường binh nghiệp, nhưng dễ có mấy ai đã làm được như Ông. Chính vì thế mà Đại Tá Huấn chiếm được hầu hết cảm tình, sự tôn kính, khâm phục, không những của thuộc cấp trong mà cả ngoài đơn vị cho mãi tới tận bây giờ trong cuộc sông tha phương nơi đất khách quê người.

Ngoài tài thao lược, Đại Tá Huấn còn là một đơn vị trưởng liêm khiết, trong sạch. Không tài sản, không tư gia. Cũng giống như binh sĩ, gia đình của ông gồm một vợ và tám người con, cũng ở trong 3 căn nhà Khu Gia Binh của Liên Đoàn 81 Biệt Cách Nhảy Dù, ngay góc Quốc Lộ I và Ngã Tư An Sương, Hốc Môn. (Xa lộ Đại Hàn).

Vào những ngày cuối cùng trước khi tàn cuộc chiến tháng 4 năm 1975, tại căn cứ hành quân ở Suối Máu, Biên Hòa, với một BCH Hành Quân của Liên Đoàn, cộng thêm 2 BCH Chiến Thuật 1 và 2, quân số lên đến 2.000 quân, Đại Tá Huấn vẫn đưa các Biệt Đội xung kích, rải quân phòng thủ ở hướng Bắc phi trường Biên Hòa, để sẵn sàng chiến đấu, và thả các Toán Thám Sát, tiếp tục thâm nhập vào chiến khu D, để thu lượm tin tức, theo dõi các hoạt động của địch quân.

Trong lúc tình thế đang nhiễu nhương nguy biến, bất thần có một vài chiếc trực thăng UH.1B, do Bộ Tổng Tham Mưu đã sắp đặt sẵn kế hoạch, bay đến các BCH Hành Quân, các căn cứ địa, tiền đồn, nhằm để đón các vị chỉ huy cao cấp di tản khỏi Việt Nam. Nhưng với Đại Tá Huấn, như đã nói, là một người khí phách, dũng cảm, kiên cường và đầy trung nghĩa, cho dù bất cứ hoàn cảnh nào, cũng không rời bỏ binh sĩ, quyết cùng sống chết có nhau. Ông đã dứt khoát tuyên bố:

- "Tôi có một vợ và tám con. Tôi có thể bỏ lại Gia Đình, nhưng không thể bỏ lại hai ngàn Chiến Sĩ của tôi, để mà ra đi trong hoàn cảnh như thế nầy được."

Biệt Kích Dù tại An Lộc, 1972

Sau đó Ông đã ở lại chiến đấu cùng đơn vị đến giây phút cuối cùng, cho đến khi nghe lệnh của Đại Tướng Dương Văn Minh, Tổng Tư Lệnh Tối Cao Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa (lúc đó) kêu gọi toàn thể quân nhân buông súng đầu hàng.

Về sau này, khi ra định cư tại Hoa Kỳ, đã có lần Ông tâm sự trong xúc động, về giây phút có quyết định sinh tử tối hậu, sau khi nghe lệnh truyền buông súng đầu hàng, trong khi các Chiến sĩ Biệt Cách Dù vẫn ngay hàng thẳng lối đứng bao quanh chờ lệnh, trong một khu đất trống gần ngã tư Thủ Đức và Xa lộ Đại Hàn:

- *"Lúc này trên đầu tôi không còn ai nữa, một quyết định sai lầm sẽ làm biết bao sinh mạng phải bỏ đi. Chúng tôi đã sát cánh với nhau đến giờ phút cuối cùng. Nhìn anh em tôi không cầm được nước mắt..."*

Cuối cùng, sau khi đã họp các cấp Chỉ Huy trong Liên Đoàn, tất cả đều đành phải chấp hành mệnh lệnh, trong nỗi uất hận, đớn đau, ê chề bất tận.

Sau ngày Nước mất Nhà tan, Đại Tá Phan Văn Huấn phải bị 13 năm trong ngục tù cộng sản, lưu đày khổ sai, sống dở chết dở, ở các trại tập trung, mang xảo từ "cải tạo", nơi những vùng đất hoang vu, xa xăm, khỉ ho cò gáy ở Việt Bắc trong mịt mù tăm tối thê lương.

Suốt 13 năm trong vòng lao lý, trải qua các trại tù từ miền Nam ra đến miền Bắc, trên núi rừng Hoàng Liên Sơn, Yên Bái, Nam Hà và cuối cùng là trại Z.30 Khu A, gần Núi Chứa Chan, Tỉnh Long Khánh, Đại Tá Huấn vẫn luôn giữ vững tư cách và nhân cách, vẫn biểu lộ tính khí khái, kiêu hùng không khiếp nhược, vẫn bảo toàn danh dự, giá trị duy nhất của một chiến sĩ, một cấp Chỉ Huy của một đơn vị lừng danh 81 Biệt Cách Nhảy Dù. Ông đã được anh em đồng tù kính phục, như nhà báo Vũ Ánh với bài viết: "Anh Cả Gia Đình 81 BCND", hay nhà văn Hoàng Khởi Phong ca tụng qua tác phẩm "Cây Tùng Trước Bão" với một trích đoạn sau đây:

*"Trong ánh sáng và bóng tối của một ngày vừa tàn và đêm đang tới, tôi mơ hồ nhìn thấy Ông trong bộ quân phục với cái mũ kết trên đầu có một cái khiên. Trong cái khiên này, tôi nhớ có in hình chạm nổi của một con chim đại bàng và một hàng chữ:"**Tổ Quốc - Danh Dự -Trách Nhiệm**". Đó là 3 tín niệm mà một sĩ quan phải đội ở trên đầu. Không hiểu xưa kia và bây giờ, trong chúng ta đã có bao nhiêu người còn nhớ? Bao nhiêu người đã quên? Qua kính chiếu hậu tôi nhìn thấy Ông trở vào trong nhà. Lưng thật thẳng, mặt ngước cao, Ông có dáng của một Cây Tùng chẳng bao giờ cong lưng trước bão."*

Vào năm 1988 ra khỏi trại tù, Ông sống cùng vợ và 8 người con rất cơ cực, thiếu thốn với tấm thân bệnh tật vì những thương tích chiến trận, vì lao tù hành hạ, trong một căn nhà gỗ, mái tôn vách ván cũ kỹ tạm bợ, tại Ấp Tân Thái Sơn, cạnh

Tân Phú, Quận Tân Bình.

Nếu không có những người lính Biệt Cách Dù năm xưa, những người đồng tù, vẫn tồn tại gìn giữ mãi trong lòng sự tôn phục, nể vì về tài năng, khí tiết và yêu thương về nhân cách, đức độ, để hết lòng thường xuyên thăm viếng, chia xẻ tinh thần, vật chất và tận tụy chăm sóc thương tật cho Ông, chắc chắn Ông sẽ không còn sống đến ngày hôm nay, trên đất khách quê người trong cuộc sông lưu vong.

Tại An Lộc, 1972

Là một cựu Toán Trưởng Thám Sát Delta, một Biệt Đội Trưởng, Trưởng Khối CTCT của Liên Đoàn 81 Biệt Cách Nhảy Dù, tôi đã từng sống làm việc dưới quyền chỉ huy của Đại Tá Phan Văn Huấn, trong suốt 9 năm làm lính trận, ít nhiều tôi cũng hiểu rõ về nhân cách, biệt tài lãnh đạo chỉ huy của Ông. Cũng nhờ đó mà Liên Đoàn 81 Biệt Cách Nhảy Dù đánh đâu thắng đó, mang lại nhiều chiến thắng vẻ vang, được ghi vào Quân Sử, được đồng bào hoan hô, mến mộ và ngưỡng phục từ đó cho tới ngày nay hay luôn cả mai sau vẫn mãi tồn tại..

Sự kiện minh chứng hùng hồn sáng giá nhất về tài năng điều binh thao lược của Đại Tá, đó là vào tháng 6 năm 1972, tại chiến trường Bình Long, An Lộc. Trung Tướng Nguyễn

Văn Minh, Tư Lệnh Quân Đoàn III, đã thừa lệnh Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu và Đại Tướng Cao Văn Viên, Tổng Tham Mưu Trưởng Quân Lực VNCH, gắn vinh thăng đặc cách tại mặt trận cấp bậc đại tá cho Trung Tá Phan Văn Huấn, Chỉ Huy Trưởng Liên Đoàn 81 Biệt Cách Nhảy Dù.

Tôi cảm thấy rất vinh hạnh và may mắn vì trong suốt quãng đời Binh Nghiệp, đã được phục vụ dưới quyền của ông, trong một đơn vị kiêu hùng, thiện chiến của Quân Lực VNCH, đó là: "**Liên Đoàn 81 Biệt Cách Nhảy Dù**".

* * *

Mỗi người chúng ta khi được sinh ra và lớn lên trên thế gian này đều có một thần tượng để ngưỡng mộ, tôn sùng. Tuy nhiên tùy thuộc vào bản tính, sở năng từng người mà có sự chọn lựa về thần tượng của họ. Riêng tôi có lẽ từ thưở thiếu thời, đã tiềm ẩn dòng máu nhà binh trong người, nên sau khi vào lính, theo đơn vị rày đây mai đó trên các trận mạc, để tiêu diệt giặc thù cộng sản, bảo vệ Tổ Quốc, thì thần tượng của tôi không ai khác, chính là vị Chỉ Huy Trưởng Liên Đoàn 81 Biệt Cách Nhảy Dù: Đại Tá Phan Văn Huấn, một cựu SVSQ Khóa 10 Trần Bình Trọng, Trường Võ Bị Liên Quân Đà Lạt.

"Đại Tá Phan Văn Huấn chính là niềm hãnh diện tự hào chung cho Trường Sĩ Quan Võ Bị Đà Lạt và các Chiến Sĩ 81 Biệt Cách Nhảy Dù, Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa."

******Houston, Tháng 4 đen, Năm 2018.***

BÁO CÁO TÀI CHÁNH

YỂM TRỢ ĐẠI HỘI XXI

(Tính tới ngày 10 tháng 8 năm 2018)

Số TT	Họ & Tên	Khóa	Tiền	Ghi chú
236	Mr. Nguyễn Đình Hòa	4	160	
237	Mr. Trần Đắc Marcel	6	35	
238	Mr. Nguyễn Kim Biên	10	74	Lần 2
239	Mr. Bửu Khải	14	50	
240	Mr. Nguyễn Minh Chánh	16	50	
241	Mr. Hồ Khắc Đàm	16	50	
242	Mr. Lê Phát Lân	16	30	
243	Mr. Nguyễn Văn Long	16	50	
244	Mr. Dương Hữu Chiêu	17	15	
245	Mr. Nguyên Văn Kiên	17	30	
246	Mr. Nguyễn Văn Long	17	65	
247	Mr. Nguyễn Tiến Mão	17	30	
248	Mr. Ngô Văn Xuân	17	50	
249	Mr. Ngô Tùng Châu	18	35	
250	Mr. Nguyễn Thiện Công	18	37	
251	Mr. Trần Công Danh	18	37	
252	Mr. Buì Văn Miều	18	25	
253	Mr. Trần Tâm	18	50	
254	Mr. Nguyễn Định	19	30	
255	Mr. Võ Công Khánh	19	30	
256	Mr. Võ Nhân	20	35	
257	Mr. Nguyễn Đào Đoán	21	35	
258	Mr. Phạm Ngọc Đăng	22	50	
259	Mr. Quách Cơ Bình	22	30	
260	Mr. Vũ Hữu Nghị	25	50	
261	Mr. Đàm Văn Phương	25	80	
262	Mr. Phạm Tấn Út	25	50	

263	Mr. Nguyễn Đức	26	50	
264	Mr. Nguyễn Quang Lạc	26	100	
265	Mr. Phạm Đình Lê	26	65	
266	Mr. Nguyễn Thiện Nhơn	26	50	
267	Mr. Hồ Sĩ Thơ	26	30	
268	Mr. Đinh Đồng Tiến	26	15	
269	Mr. Huỳnh Văn Tốt	26	50	
270	Mr. Dương Văn Tường	26	30	
271	Mr. Huỳnh Văn Hải	27	100	
272	Mr. Trương Thành Minh	28	35	Lần 2
273	Mr. Trần Văn Hiền	29	74	Lần 2
274	Mr. Đào Công Hương	29	15	
275	Mr. Phạm Văn Tòng	31	175	
276	Mrs. Quách Xuân Hương	18/1	100	
277	Mrs. Nguyễn Công Lắm	20/1	50	
278	Mrs. Vũ Tiến Tường	20/1	30	
279	Mr. Phan Ứng Thời	TH/ K18	100	Hội AHCHSPCTĐN
280	Thân Hữu K20NCT	TH /K20	100	
		Cộng	**2,430.00**	
	Từ số 113 chuyên sang		**18,860.43**	
		Tổng Cộng	**21,210.43**	

Sau lần kết toán cuối cùng, chúng tôi đã nhận được tổng cộng 21,210.43$. Cám ơn các NT, các anh chị thuộc đại gia đình VB, và thân hữu đã hết lòng yểm trợ cho Đại Hội Võ Bị Toàn Cầu Lần Thứ XXI, đã được tổ chức tại Nam California từ ngày 21 đến 24 tháng 6 năm 2018.

Trưởng Ban Trị Sự kiêm Thủ Quỹ Đa Hiệu.
Trân Trí Quốc, K 27

YỂM TRỢ ĐÊM TRI ÂN

Số TT	Họ & Tên	Khóa	Tiền
1	Mr. Trần Ngọc Thái	4	100
2	Mr. Lê Xuân Định	4	100
3	Mr. Nguyên Minh Chánh	16	25
4	Mr. bác Quốc	16	25
5	**Khóa 16**		**200**
6	Mr. Nguyễn Hữu Cang	17	100
7	Mr. Lê Văn Cưu	17	40
8	Mr. Nguyễn Văn Dục	17	100
9	Mr. Nguyễn Văn Lân	17	75
10	Mr. Nguyễn Văn Lân	17	100
11	Mr. Phan Văn Ninh	17	50
12	Mr. Nam Sinh Tín	17	25
13	Mr. Nguyễn Quang Trung	17	50
14	**Khóa 17**		**450**
15	Mr. Phạm Văn Câm	18	50
16	Mr. Lương Công Cẩn	18	100
17	Mr. Ngô Tùng Châu	18	100
18	Mr. Trần Tâm	18	100
19	**Khóa 18**		**200**
20	Mr. Huỳnh Ngọc Ẩn	19	100
21	Mr. Đỗ Tự Cường	19	200
22	Mr. Đỗ Tự Cường	19	1000
23	Mr. Nguyễn Định	19	100
24	Mr. Võ Trọng Em	19	100
25	Mr. Võ Văn Giáng	19	1000
26	Mr. Nguyễn Đình Hạnh	19	150
27	Mr. Võ Công Khánh	19	50
28	Mr. Nguyễn Hồng Miên	19	100
29	Mr. Trương Thanh Sương	19	100
30	Mr. Châu Đức Thảo	19	25
31	**Khóa 19**		**900**
32	Mr. Lưu Văn Cầm	20	100

33	Mr. Nguyễn Thanh Đức	20	50
34	Mr. Võ Nhẫn	20	25
35	**Khóa 20**		**200**
36	Mr. Đoàn Đình Hùng	25	100
37	Mr. Lê Khắc Phước	25	25
38	Mr. Nguyễn Quang Lạc	26	50
39	Mr. Nguyễn Văn Tạo	26	100
40	Khóa 26	26	200
41	Mr. Trương Thành Minh	28	35
42	**Khóa 29**		**200**
43	Mr. Phan Văn Lộc	30	100
44	Mr. Phạm Tòng	31	55
45	Mr. Don & Tuyền	21/2	30
46	Mr. Nguyễn Đăng Khoa	26/2	15
47	**Liên Đoàn TTNĐH Âu Châu**		**100**
48	**Ban Hợp Ca Nam California**		**100**
49	**Hội Võ Bị Nam California**		**200**
50	**Hội Võ Bị Sacramento**		**200**
51	**Tổng Hội CSVSQ/ TVBQGVN**		**1000**
	Tổng Cộng		**8700**

Đại diện cho TTNĐH, chúng con xin được gửi lời cám ơn đến các cô, chú, bác đã hết lòng yểm trợ cho Đêm Tri Ân do TĐ/ TTNĐH tổ chức vào ngày 23 tháng 6 năm 2018 tại Nam California. Chúng con thật may mắn được sự ủng hộ dồi dào về vật chất và luôn khích lệ tinh thần của các cô, chú, bác.

Texas, ngày 20 tháng 7 năm 2018

Thay mặt Tổng Đoàn TTNĐH
Tổng Đoàn Trưởng

Tammy Huỳnh,

CSVSQ & THÂN HỮU
YỂM TRỢ ĐA HIỆU 113

(Tính tới ngày 14 tháng 8 năm 2018)

Số TT	Họ & Tên		Khóa/ Thân Hữu	Số tiền
1	Ms.	Lâm Bạch Diệp	K03/2	50.00
2	Mr.	Ta Thái Bình	K04	40.00
3	Mr.	Bùi Trầm	K05	30.00
4	Mrs.	Từ Cát	K05/1	100.00
5	Mrs.	Nguyễn Văn Thình	K06	50.00
6	Mr.	Trần Đình Thọ	K06	100.00
7	Mrs.	Dương Đình Thụ	K06	50.00
8	Mr.	Phạm Văn Thuần	K06	20.00
9	Mr.	Lò Cẩm Bảo	K08	50.00
10	Mr.	Điêu Ngọc Chánh	K08	40.00
11	Mr.	Vũ Văn Chuyên	K08	100.00
12	Mrs.	Bùi Kim Kha	K08/1	30.00
13	Mr.	Dương Đình Bộ	K10	30.00
14	Mr.	Nguyễn Văn Đã	K10	30.00
15	Mr.	Lê Bá Đô	K10	60.00
16	Mr.	Huỳnh Đạt Kính	K10	30.00
17	Mr.	Nguyễn Văn Lạc	K10	30.00
18	Mr.	Nguyễn Lộc	K10	50.00
19	Mr.	Nguyễn Đạt Phong	K10	30.00
20	Mr.	Vĩnh Thành	K10	30.00
21	Mr.	Ngô Thanh Vân	K10	100.00
22	Mr.	Nguyễn Đình Vinh	K10	100.00
23	Mrs.	Nghiêm Viết Thành	K10/1	30.00
24	Mr.	Vòng Phát Sáng	K11	50.00
25	Mr.	Lê Văn Tâm	K11	30.00
26	Mr.	Vũ Ngọc Thành	K11	20.00
27	Mr.	Trần Thượng Khải	K12	30.00
28	Mr.	Ngô Như Khuê	K12	100.00
29	Mr.	Lê Bá Trị	K12	100.00
30	Mr.	Nguyễn Đức Vy	K12	20.00
31	Mrs.	Trần Kathy	K12/2	50.00
32	Mr.	Nguyễn Đình Đa	K13	50.00
33	Mr.	Nguyễn Quốc Đống	K13	50.00
34	Mr.	Nguyễn Tiến Hạnh	K13	30.00

Báo Cáo Tài Chánh **321**

35	Mr.	Đinh Nguyên	Mạnh	K13	50.00
36	Mr.	Lê Minh	Khai	K14	40.00
37	Mr.	Bửu	Khải	K14	30.00
38	Mr.	Trần Quang	Minh	K14	20.00
39	Mr.	Nguyễn Công	Hiến	K15	30.00
40	Mr.	Trương Đình	Quí	K15	30.00
41	Mr.	Nguyễn Mỹ	Uẩn	K15	40.00
42	Mr.	Lê Văn	Ánh	K16	50.00
43	Mr.	Hồ Khắc	Đàm	K16	50.00
44	Mr.	Nguyên Tân	Danh	K16	30.00
45	Mr.	Phạm Minh	Đức	K16	40.00
46	Mr.	Trương Thuận	Hiếu	K16	20.00
47	Mr.	Trương Đình	Khả	K16	50.00
48	Mr.	Lê Phát	Lân	K16	20.00
49	Mr.	Nguyễn Như	Phú	K16	20.00
50	Mrs.	Hồ	Trang	K16	50.00
51	Mrs.	Lương Ngọc	Minh	K16/1	50.00
52	Mr.	Nguyễn Duy	Diệm	K17	50.00
53	Mr.	Hồ Văn	Được	K17	30.00
54	Mr.	Nguyễn	Duy	K17	50.00
55	Mr.	Nguyễn Văn	Nhạc	K17	30.00
56	Mr.	Lê Sĩ	Thăng	K17	50.00
57	Mr.	Trần Bạch	Thanh	K17	30.00
58	Mr.	Phùng Xuân	Vinh	K17	30.00
59	Mr.	Võ	Ý	K17	50.00
60	Mrs.	Nguyễn Duy	Long	K17/1	20.00
61	Mr.	Nguyễn Tiến	Đức	K17/2	50.00
62	Mr.	Nguyễn	Bê	K18	30.00
63	Mr.	Trần Văn	Cẩn	K18	40.00
64	Mr.	Nguyễn Thành	Chiêm	K18	50.00
65	Mr.	Huỳnh Văn	Giai	K18	30.00
66	Mr.	Đỗ Văn	Hạnh	K18	50.00
67	Mrs.	Lê Văn	Hoạt	K18	30.00
68	Mr.	Nguyễn Khoa	Lộc	K18	30.00
69	Mr.	Phạm Văn	Se	K18	100.00
70	Mr.	Nguyễn Thanh	Thăng	K18	40.00
71	Mr.	Ngô Hữu	That	K18	50.00
72	Mr.	Nguyễn Văn	Thiệt	K18	50.00
73	Mr.	Hoàng Xuân	Thời	K18	30.00
74	Mr.	Nguyễn Xuân	Toàn	K18	30.00
75	Mr.	Lã Quý	Trang	K18	50.00
76	Mr.	Trịnh Bá	Tứ	K18	50.00

77	Mr.	Nguyễn Văn	Xuân	K18	30.00
78	Mr.	Huỳnh Ngọc	Ẩn	K19	150.00
79	Mr.	Phan Công	Ba	K19	50.00
80	Mr.	Tôn Thất	Bạn	K19	50.00
81	Mr.	Tô Văn	Cấp	K19	80.00
82	Mr.	Nguyễn	Chí	K19	130.00
83	Mr.	Dương Văn	Chiến	K19	50.00
84	Mr.	Trần Văn	Chính	K19	50.00
85	Mr.	Nguyễn Ngọc	Nam Cường	K19	50.00
86	Mr.	Đỗ Tự	Cường	K19	500.00
87	Mr.	Vũ Cao	Đà	K19	30.00
88	Mr.	Đỗ	Đăng	K19	30.00
89	Mr.	Nguyễn Ngọc	Nam Đính	K19	50.00
90	Mr.	Trần Kim	Đức	K19	50.00
91	Mr.	Võ Trọng	Em	K19	160.00
92	Mr.	Võ Quang	Giang	K19	100.00
93	Mr.	Hồ Văn	Hạc	K19	80.00
94	Mr.	Đoàn Phương	Hải	K19	40.00
95	Mr.	Nguyễn Đình	Hạnh	K19	50.00
96	Mr.	Hoàng Gia	Hiếu	K19	50.00
97	Mr.	Nguyễn Văn	Hóa	K19	50.00
98	Mr.	Lê Cảnh	Hoài	K19	30.00
99	Mr.	Trương Đình	Huấn	K19	50.00
100	Mr.	Tạ Mạnh	Huy	K19	50.00
101	Mr.	Võ Công	Khánh	K19	50.00
102	Mr.	TrươngKhương		K19	80.00
103	Mr.	Hồ	Lệ	K19	30.00
104	Mr.	Đặng Đình	Liêu	K19	50.00
105	Mr.	Nguyễn Anh	Linh	K19	30.00
106	Mr.	Nguyễn Bá	Luân	K19	35.00
107	Mr.	Nguyễn Hồng	Miên	K19	50.00
108	Mr.	Lê Kim	Ngọc	K19	30.00
109	Mr.	Nguyễn	Nho	K19	100.00
110	Mr.	Lâm Vạn	Niện	K19	50.00
111	Mr.	Nguyên Văn	Phâm	K19	50.00
112	Mr.	Huỳnh Văn	Phú	K19	50.00
113	Mr.	Nguyễn	Phúc	K19	50.00
114	Mr.	Trịnh Đức	Phương	K19	50.00
115	Mr.	Kâng Tum	Sơn	K19	30.00
116	Mr.	Nguyễn Thành	Sơn	K19	80.00
117	Mr.	Trương Thanh	Sương	K19	70.00
118	Mr.	Nguyễn Tiến	Tân	K19	50.00

119	Mr.	Nguyễn Phước	Tây	K19	80.00
120	Mr.	Châu Đức	Thảo	K19	50.00
121	Mr.	Phan Văn	Thìn	K19	50.00
122	Mr.	Nguyễn Văn	Thọ	K19	50.00
123	Mr.	Đinh Văn	Thuận	K19	50.00
124	Mr.	Trần Thanh	Thủy	K19	30.00
125	Mr.	Trần Phú	Tinh	K19	100.00
126	Mr.	Nguyễn Anh	Tôn	K19	50.00
127	Mr.	Trần Bá	Tòng	K19	30.00
128	Mr.	Hoàng	Trai	K19	80.00
129	Mr.	Hồng Khắc	Trân	K19	150.00
130	Mr.	Trần Văn	Trang	K19	50.00
131	Mr.	Trần Văn	Trữ	K19	30.00
132	Mr.	Nguyễn Văn	Vinh	K19	20.00
133	Mr.	Quách Văn	Vinh	K19	50.00
134		**KHÓA K19**			**300.00**
135	Mrs.	Lê Văn	Cứ	K19/1	20.00
136	Mr.	Đỗ Thành	Long	K19/1	50.00
137	Mrs.	Hoàng Gia	Thái	K19/1	25.00
138	Ms.	Trương Vương	Thự	K19/2	50.00
139	Mr.	Đỗ Đức	Chiến	K20	50.00
140	Mr.	Nguyễn Thanh	Đức	K20	30.00
141	Mr.	Trần Hữu	Hiếu	K20	100.00
142	Mr.	Thái Minh	Hoàng	K20	30.00
143	Mr.	Đào Kim	Minh	K20	30.00
144	Mr.	Lê Văn	Nam	K20	20.00
145	Mr.	Phạm Tấn	Nghiệp	K20	10.00
146	Mr.	Nguyễn Đình	Ngô	K20	30.00
147	Mr.	Võ	Nhẫn	K20	50.00
148	Mr.	Trần Văn	Quỳnh	K20	30.00
149	Mr.	Quách	Thưởng	K20	100.00
150	Mr.	Lê Quốc	Toản	K20	50.00
151	Mr.	Nguyễn Khắc	Tung	K20	20.00
152	Mr.	Trương Văn	Vân	K20	50.00
153	Mr.	Nguyên Văn	Vọng	K20	20.00
154	Mr.	Trịnh Tiến	Hùng	K20/1	50.00
155	Mr.	Đỗ Nguyễn Nhật	Khai	K20/2	50.00
156	Mr.	Lê Hồng	Điểu	K21	40.00
157	Mr.	Nguyễn Đào	Đoán	K21	30.00
158	Mr.	Phạm Quang	Hậu	K21	30.00
159	Mr.	Lê Hữu	Khiêm	K21	100.00
160	Mr.	Trần Văn	Khiet	K21	50.00

161	Mr.	Nguyễn Minh	Kính	K21	50.00
162	Mr.	Châu Văn	Kỳ	K21	30.00
163	Mr.	Cao Văn	Lợi	K21	30.00
164	Mr.	Nguyễn Văn	Trung	K21	30.00
165	Mr.	Nguyễn Ngọc	Tùng	K21	30.00
166	Mr.	Quách Cơ	Bình	K22	20.00
167	Mr.	Nguyễn Tấn	Hùng	K22	30.00
168	Mr.	Lê Văn	Kiện	K22	40.00
169	Mr.	Mai Vĩnh	Phú	K22	30.00
170	Mr.	Trương Văn	Tăng	K22	50.00
171	Mr.	Phạm Quang	Thành	K22	40.00
172	Mr.	Đặng Văn	Anh	K23	200.00
173	Mr.	Lê	Hoành	K23	30.00
174	Mr.	Bùi Văn	Hồng	K23	50.00
175	Mr.	Tăng Khải	Minh	K23	30.00
176	Mr.	Trần Văn	Thiệt	K23	30.00
177	Mr.	Lê Khoa	Toàn	K23	30.00
178	Mr.	Trần Văn	Tỷ	K23	40.00
179	Mr.	Hoàng Trọng	Chiểu	K25	40.00
180	Mr.	Nguyễn	Hàm	K25	100.00
181	Mr.	Đoàn Đình	Hùng	K25	50.00
182	Mr.	Vũ Hữu	Nghị	K25	25.00
183	Mr.	Ngô Hồng	Sương	K25	30.00
184	Mr.	Phạm Tấn	Út	K25	50.00
185	Mr.	Nguyễn Văn	Lương	K26	100.00
186	Mr.	Nguyễn Văn	Tạo	K26	50.00
187	Mr.	Huỳnh Văn	Tốt	K26	20.00
188	Mr.	Huỳnh Văn	Tốt	K26	100.00
189	Mr.	Huỳnh Văn	Hải	K27	50.00
190	Mr.	Trần Văn	Hổ	K27	**40.27**
191	Mr.	Trương Văn	Hơn	K27	30.00
192	Mr.	Châu	Lân	K27	30.00
193	Mr.	Diệp Tắc	Ziu	K27	50.00
194	Mr.	Dương Đình	Hưởng	K28	30.00
195	Mr.	Nguyên Trung	Long	K28	100.00
196	Mr.	Trần Quang	Minh	K28	30.00
197	Mr.	Nguyễn Thế	Mỹ	K28	50.00
198	Mr.	Nguyễn Văn	Nghĩa	K28	50.00
199	Mr.	Nguyễn Văn	Nhân	K28	30.00
200	Mr.	Trần	Tường	K28	50.00
201	Mr.	Lê Văn	A	K29	25.00
202	Mr.	Đỗ Trọng	Kiên	K29	20.00

203	Mr.	Phạm Tấn	Lộc	K29	20.00
204	Mr.	Đặng Thành	Long	K29	50.00
205	Mr.	Phạm Văn	Dũng	K30	30.00
206	Mr.	Phan Văn	Lộc	K30	30.00
207	Mr.	Lê Hoàng	Sơn	K30	30.00
208	Mr.	Phạm Xuân	Sơn	K30	80.00
209	Mr.	Nguyễn Hào	Kiệt	VHV	50.00
210	Mr.	Nguyễn Thế	Đỉnh	BĐQ	20.00
211	Mr.	Nguyễn Đinh	Ái	TH	20.00
212	Mr.	Hà Đức	Bản	TH	50.00
213	Mr.	Đỗ Kim	Bảng	TH	15.00
214	Mr.	Nguyễn Thành	Điểu	TH	30.00
215	Mr.	Giáp Phúc	Hải	TH	30.00
216	Mr.	Thái Văn	Hải	TH	40.00
217	Mr.	Nguyễn Hữu	Hào	TH	50.00
218	Mrs.	Phạm Oanh Thư	Henning	TH	50.00
219	Mr.	Nguyễn	Hùng	TH	50.00
220	Mr.	Lê Đăng	Khoa	TH	30.00
221	Mrs.	Trần Hương	Lan	TH	30.00
222	Mr.	Vũ Phương	Lượng	TH	25.00
223	Mrs.	Nguyễn Thị Huyền	Nga	TH	50.00
224	Mr.	Nguyễn Văn	Ngàn	TH	20.00
225	Mr.	Trương	Nghĩa	TH	20.00
226	Mr.	Trần Đình	Nhiên	TH	30.00
227	Mr.	Bùi	Peter	TH	30.00
228	Mr.	Nguyễn Thanh	Phong	TH	20.00
229	Mr.	Nguyễn Minh	Quân	TH	40.00
230	Mr.	Vòng Chăn	Sênh	TH	30.00
231	Mr.	Phạm Trọng	Tài	TH	50.00
232	Mrs.	La Văn	Tâm	TH	100.00
233	Mr.	Lê Văn	Thự	TH	20.00
234	Mr.	Vũ Văn	Tiếp	TH	50.00
235	Mr.	Lưu Đức	Tín	TH	50.00
236	Mrs.	Hồ Trang	Tina	TH	20.00
3237	Mr.	Tạ	Tuân	TH	30.00
				CỘNG	**11790.27**

Bảng Tổng Kết

(Tính tới ngày 14 tháng 8 năm 2018)

1. **Chi phí cho Đa Hiệu 112:**

- Ấn Loát	6,300.00
- Bưu Phí trong Hoa Kỳ	2,406.45
- Bưu Phí ngoài Hoa Kỳ	1,744.90
- Lệ Phí Ngân Hàng	131.20
- Chuyên Chở	350.00
- Permit Permit	79.00
- Phát Hành, Ẩm Thực & Linh tinh	628.00
- Bưu Phí Phụ Trội+Dịch Vụ TS, VP Phẩm	746.84
Cộng =	12,386.39

2. Thu:

- Quỹ còn lại sau Đa Hiệu 113	17,432.86
- Thu	11,790.27
Cộng =	**29,223.13**

3. Tồn quỹ

29,223.13 - 12,386.39 = 16,836.74

Thưa các NT, các anh chị, và các độc giả,

Số tiền đang tồn quỹ là **$16,836.74**. Trong phần này, **chi phí cho Tập San Đa Hiệu 114 mà quý vị đang cầm trên tay chưa được tính đến**. Mong được sự ủng hộ tài chánh mạnh mẽ của các độc giả. Sự quan tâm của quý vị đến hoạt động của Tập San Đa Hiệu luôn là động lực khích lệ chúng tôi.

Trưởng Ban Trị Sự kiêm Thủ Quỹ Đa Hiệu.
Trần Trí Quốc, K 27

Cám Ơn!

TRẢ LỜI THƯ TÍN

Đỗ Mạnh Trường, K23

1. Trả lời chung:

a. Ban Biên Tập đã nhận được các sáng tác của các NT, các bạn, các phu nhân, anh chị thuộc đại gia đình Võ Bị, trong đó có các Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu. Thật may mắn, chúng tôi đã nhận được số lượng bài nhiều hơn yêu cầu. Vì khuôn khổ tờ báo có giới hạn, nên chúng tôi đã không thể đăng tất cả các sáng tác này và đành giữ lại dành cho số tới. Rất mong quý vị cộng tác viên thông cảm và lượng thứ. Chúng tôi sẽ xem xét lại khi chuẩn bị phát hành số kế tiếp.

b. Trước khi phát hành ĐH 113, chúng tôi đã dự trù đây là số cuối cùng của BBT cũ trước khi bàn giao cho BBT mới. Tuy nhiên, Ban Chấp Hành nhiệm kỳ 2018-2020 có nhã ý yêu cầu BBT cũ và những anh chị trong tòa soạn đảm nhiệm thêm một nhiệm kỳ. Do đó, chúng tôi xin khất lại lời từ giã đến các độc giả vào một dịp khác. Về phần mình, chúng tôi sẽ cố gắng làm trong khả năng, để phục vụ quý vị. Tuy nhiên, Tập San ĐH có giá trị hay không tùy thuộc vào nội dung của tờ báo, từ các sáng tác của các cộng tác viên. Tờ báo chỉ có thể khởi sắc khi được đại gia đình VB đóng góp tích cực về tinh thần, và nhất là về vật chất, không thể thiếu. Mong rằng tất cả mọi người cùng gầy dựng cho Tập San được luôn vững mạnh, để chúng ta vẫn có cơ hội liên lạc với nhau trong đại gia đình VB, các thân hữu, và độc giả hiện đang sinh sống rải rác trên khắp thế giới.

c. Khi quý vị độc giả cầm trên tay, Tập San ĐH 114 cũng là lúc Ban Biên Tập đang chuẩn bị cho ĐH 115 mới. Điều quan

trọng khởi đầu vẫn là việc tập hợp được tất cả các bài của quý vị NT, các anh chị trong tập thể của chúng ta.

Như thường lệ, BBT mong mỏi đón nhận được các bài bút ký về cuộc chiến Quốc Cộng, về thân phận của người dân trước và sau cuộc chiến, cũng như những nhận định, những ưu tư về sự tồn vong của đất nước và dân tộc VN tai quê nhà. Nhắc đến quá khứ không có nghĩa chúng ta quên mất hiện tại và tương lai. Trải qua một thời gian dài lưu vong trên khắp thế giới, chúng ta đã đóng góp được kết quả gì hữu ích cho cộng dồng VN, cũng như hạn chế được âm mưu của CS muốn đưa bàn tay nối dài ảnh hưởng đến chúng ta, hay không? Chúng ta đang sống ra sao, đang làm gì, có là được việc gì hữu ích cho tổ quốc và quốc gia chúng ta đang sinh sống? Chúng ta nên có lập trường ứng phó như thế nào khi tình thế của đất nước và thế giới đang biết chuyển nhanh chóng hơn bao giờ?

Việc đón nhận các bài của TTNĐH luôn là quan tâm hàng đầu của BBT. Chúng tôi cần các bài viết của anh chị nhiều hơn nữa, về nhiều khía cạnh trong cuộc sống, kể cả tình yêu dành cho tuổi trẻ. Các anh chị đã có những đóng góp thế nào cho phong trào chống CS tại hải ngoại và quê nhà, nhằm thúc đẩy độc lập, tự do, dân chủ, và quyền con người cho dân chúng VN? Rất mong các anh chị hãy coi Tập San ĐH là "nhà' của chúng ta, nơi ở của nhiều thế hệ VB khác nhau.

c. Nhân đây, chúng tôi xin gửi lời cám ơn đến tất cả các NT, anh chị, và độc giả đã luôn góp ý, khuyến khích BBT để hoàn thành tờ báo được tốt hơn. Về phần mình, chúng tôi luôn lắng nghe ý kiến của quý vị để có những thay đổi hợp lý.

2. NT Hạ Bá Chung, K10:

Cám ơn NT về bài dành cho ĐH114. Nội dung của bài viết, thật lý thú, đã phác họa được hình ảnh của miền Nam thanh bình với người dân hiền hòa, chất phác của thập niên 1950-1960. Chắc chắn rằng một số độc giả sẽ tìm thấy hình ảnh của chính mình qua bài viết này. Cám ơn NT nhiều. BBT mong

tiếp tục đón nhận các sáng tác khác của NT trong các số tới.

3. NT Nguyên Trần, K19

Cám ơn NT về những góp ý. Các sáng tác của NT sẽ tiếp tục được đăng trong các số kế tiếp.

4. Chị Vi Vân, K20/1.

Tôi hân hạnh đã được đến chào chị trong đêm dạ tiệc của đại hội. Thật thích thú vì đây là lần đầu tiên tôi được gặp trực tiếp, dù đã hai năm chị thường xuyên đóng góp các sáng tác cho Tập San. Chúng tôi vẫn đang mong chờ đón nhận những sáng tác mới của chị trong thời gian sắp tới.

5. Chị Nguyễn Thị Huyền Nga, thân hữu.

Rất vui khi được gặp chị trong Đại Hội XXI tại Nam Cali. Rất tiếc vì bận việc nên tôi không có dịp tiếp chuyện với chị được lâu. Mong chị thông cảm. Thật may mắn, chúng tôi có một độc giả nhiệt thành luôn ủng hộ Tập San ĐH. Những nhận xét chính xác, tích cực của chị đã giúp ích rất nhiều cho BBT. Cám ơn chị nhiều.

Hẹn Gặp Lại!

PHÂN ƯU

CSVSQ **ĐOÀN VIẾT LIÊU,** K5/ TVBQGVN
Pháp Danh Thiện Ngộ
Từ trần ngày 21-6-2018
Tại Westminster, California, Hoa Kỳ
Hưởng thọ 90 tuổi.

CSVSQ **PHẠM NGỌC NINH**, K5/ TVBQGVN
Vừa mãn phần tại Nam Florida, Hoa Kỳ
Hưởng thọ 87 tuổi.

CSVSQ **GABRIEL NGUYỄN XUÂN HẢI**, K6/ TVBQGVN
Vừa mất ngày 7 tháng 8 năm 2018
Tại Longueuil, Québec, Canada
Hưởng thượng thọ 92 tuổi.

Hiền thê của CSVSQ Phạm Ngọc Thiệp, K7 / TVBQGVN
Cụ bà ANNA TÊRÊSA **PHẠM THỊ LỆ HOA**
Từ trần sáng Chủ Nhật ngày 10 tháng 6 năm 2018
Tại Virginia, Hoa Kỳ
Hưởng thượng thọ 88 tuổi.

CSVSQ **CAO VĂN GIÁO,** K10/ TVBQGVN
Từ trần ngày 3 tháng 5 năm 2018
Tại Houston, Texas, Hoa Kỳ
Hưởng thọ 85 tuổi.

CSVSQ **NGUYỄN VĂN ĐỒNG,** K10/ TVBQGVN
Từ trần ngày 13 tháng 7 năm 2018
Tại Greenville, South Carolina, Hoa Kỳ
Hưởng thọ 85 tuổi.

CSVSQ **TỪ BỘ MÃNG,** K10/ TVBQGVN
Pháp danh **MINH ĐẠO**

Từ trần ngày 3 tháng 8 năm 2018
Tại Anaheim, California, Hoa Kỳ
Hưởng thọ 89 tuổi.

CSVSQ **NGUYỄN ĐỨC TUỆ**, K11P/ TVBQGVN
Đã qua đời vào ngày 02-6-2018
Tại Sydney, New South Wales, Úc Châu
Hưởng thọ 89 tuổi.

CSVSQ **TRỊNH BÁ LỘC,** K12/ TVBQGVN
Pháp danh **NHẬT HỮU**
Từ trần vào ngày 13 tháng 7 năm 2018
Tại Fort Smith, Arkansas, Hoa Kỳ
Hưởng thọ 81 tuổi.

Phu nhân cố CSVSQ Ngô Văn Quách, K12/ TVBQGVN
Bà **TRƯƠNG THỊ BÍCH BÍCH**
Từ trần ngày 03 tháng 8 năm 2018
Tại San Jose, California, Hoa Kỳ
Hưởng thọ 74 tuổi

CSVSQ **ĐINH NGUYÊN MẠNH,** K13/ TVBQGVN
Đã tạ thế lúc 10:27 sáng, ngày 21 tháng 4 năm 2018
Tại Minnesota, Hoa Kỳ
Hưởng thọ 85 tuổi.

CSVSQ **LÊ VĂN LỄ,** K17/ TVBQGVN
Từ trần ngày 14 tháng 6 năm 2018
Tại Azusa, California, Hoa Kỳ.
Hưởng thọ 79 tuổi.

Thân phụ chị Quách Xuân Hương, K18/TVBQGVN
Cụ ông **NGUYỄN VĂN HƯNG**
Pháp danh: **HẠNH TỪ**
Mãn phần ngày 4 tháng 7 năm 2018
Tại Đà Lạt, Việt Nam
Hưởng thượng thọ 95 tuổi

Bà quả phụ cố CSVSQ Trương Thanh Hưng, K18/ TVBQGVN
Bà **TÔN NỮ TỊNH TÂM**

Pháp danh: NGUYÊN TỊNH
Từ trần ngày 8-7-2018

CSVSQ **ĐOÀN ĐẠI LỘC**, K20/ TVBQGVN
Vừa qua đời ngày 20 tháng 7 năm 2018
Tại Giessen, Đức Quốc
Hưởng thọ 79 tuổi.

Hiền thê của CSVSQ Trần Thanh Quang, K20/ TVBQGVN
Nhũ Danh **JACQUELINE**
Từ trần vào ngày 3 tháng 8 năm 2018
Tại Columbia, Missouri, Hoa Kỳ
Hưởng thọ 76 tuổi.

CSVSQ **NGUYỄN VĂN THÀNH**, K20/ TVBQGVN
Từ trần ngày 07 tháng 8 năm 2018
Tại Minnesota, Hoa Kỳ
Hưởng thọ 76 tuổi.

CSVSQ **NGÔ GIA TRUY**, K21/ TVBQGVN
Đã mãn phần lúc 11:00 giờ đêm ngày 24 tháng 7 năm 2018
Tại Huntington Beach, Nam California, Hoa Kỳ.
Hưởng thọ 76 tuổi.

CSVSQ **PHAN VĂN THẠC**, K21/ TVBQGVN
Pháp danh GIÁC TÂM
Đã mãn phần lúc 13:38, ngày 13 tháng 8 năm 2018
Tại Lansdown, Pennsylvania, Hoa Kỳ
Hưởng thọ 82 tuổi

CSVSQ **TRẦN VĨNH THUẤN**, K23/ TVBQGVN
Đã mãn phần lúc 6:00 giờ chiều ngày 25 tháng 4 năm 2018
Tại Stockton, California, Hoa Kỳ.
Hưởng thọ 73 tuổi.

CSVSQ **PHẠM ĐÌNH ĐƯƠNG**, K23/ TVBQGVN
Pháp Danh Thiện Ngộ
Vừa mãn phần ngày 9 tháng 5 năm 2018
Tại San Diego, California, Hoa Kỳ
Hưởng thọ 74 tuổi.

CSVSQ **DƯƠNG TẤN,** K24/ TVBQGVN
Vừa mãn phần ngày 7 tháng 8 năm 2018
Tại Santa Ana, California, Hoa Kỳ
Hưởng thọ 73 tuổi

Thân mẫu cố CSVSQ Trần Việt Doanh, K25/ TVBQGVN
Bà ANNA **PHAN THỊ SÁNG**
Vừa mãn phần ngày 25 tháng 2 năm 2018
Tại Thousand Oaks, California, Hoa Kỳ
Hưởng thọ 97 tuổi.

CSVSQ Phê Rô **ĐINH NHƯ KHẢ**, K25/ TVBQGVN
Vừa tạ thế ngày 1 tháng 5 năm 2018
Tại Raleigh, North Carolina, Hoa Kỳ
Hưởng thọ 69 tuổi.

Thân Mẫu CSVSQ Lê Xuân Thảo, K25/ TVBQGVN
Bà quả phụ **LÊ XUÂN KHẾ**
Nhũ danh BÙI THỊ SÂM
Pháp danh DIỆU KIÊN
Vừa mãn phần ngay 24 tháng 4 năm 2018
Tại Fountain Valley, California, Hoa Kỳ
Hưởng thọ 95 tuổi.

CSVSQ **TRẦN VĂN MINH** K25/TVBQGVN
Từ trần vào ngày 26 tháng 6 năm 2018
Tại Santa Clara, California, Hoa Kỳ
Hưởng thọ 70 tuổi.

Thân mẫu CSVSQ Trần Đức, K25/ TVBQGVN
Cụ bà **TRIỆU THỊ LANG**
Từ trần ngày 15 tháng 6 năm 2018
Tại Westminster, California, Hoa Kỳ
Hưởng đại thọ 91 tuổi.

Thân Mẫu CSVSQ Đàm Văn Phương, K25/ TVBQGVN là:
Cụ Bà **MARIA NGUYỄN THỊ**
Vừa được Chúa gọi về ngày 5 tháng 8 năm 2018
Tại Sacramento, Bắc California, Hoa Kỳ

Hưởng thượng thọ 97 tuổi.
Thân mẫu CSVSQ Tô văn Sơn, K26/ TVBQGVN
Cụ bà T**Ô VĂN CẢNH**
Đã mệnh chung vào ngày 10/8/2018
Hưởng thượng thọ 100 tuổI.

CSVSQ **TRẦN DUY THANH**, K28/ TVBQGVN
Từ trần ngày 29 tháng 7 năm 2018
Tại Phan Thiết, Việt Nam
Hưởng thọ 67 tuổi.

CSVSQ **NGUYỄN THẾ MỸ**, K28/ TVBQGVN
Từ trần ngày 6 tháng 8 năm 2018
Tại Fountain Valley, California, Hoa Kỳ
Hưởng thọ 67 tuổi.

Nhạc phụ CSVSQ Trần Trọng Lợi, K30/ TVBQGVN
Cụ ông GIUSE **NGUYỄN VĂN LIÊN**
Vừa được Chúa gọi về sáng thứ Tư 18 tháng 4 năm 2018
Tại thị xã Lagi, tỉnh Bình Thuận, Việt Nam
Hưởng đại thọ 106 tuổi.

THÀNH KÍNH PHÂN ƯU

Chúng tôi xin chia buồn cùng tang quyến. Sự ra đi vĩnh viễn của những CSVSQ quá cố, hoặc thân nhân đã nêu trên là những tổn thất lớn cho đại gia đình Võ Bị.

Nguyện cầu linh hồn những người đã khuất sớm được về cõi vĩnh hằng.

Ban Chấp Hành Tổng Hội
Ban Tư Vấn và Giám Sát
Đại diện 31 khoá CSVSQ TVBQGVN
Tổng Đoàn Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu

THANH THIẾU NIÊN

ĐA HIỆU